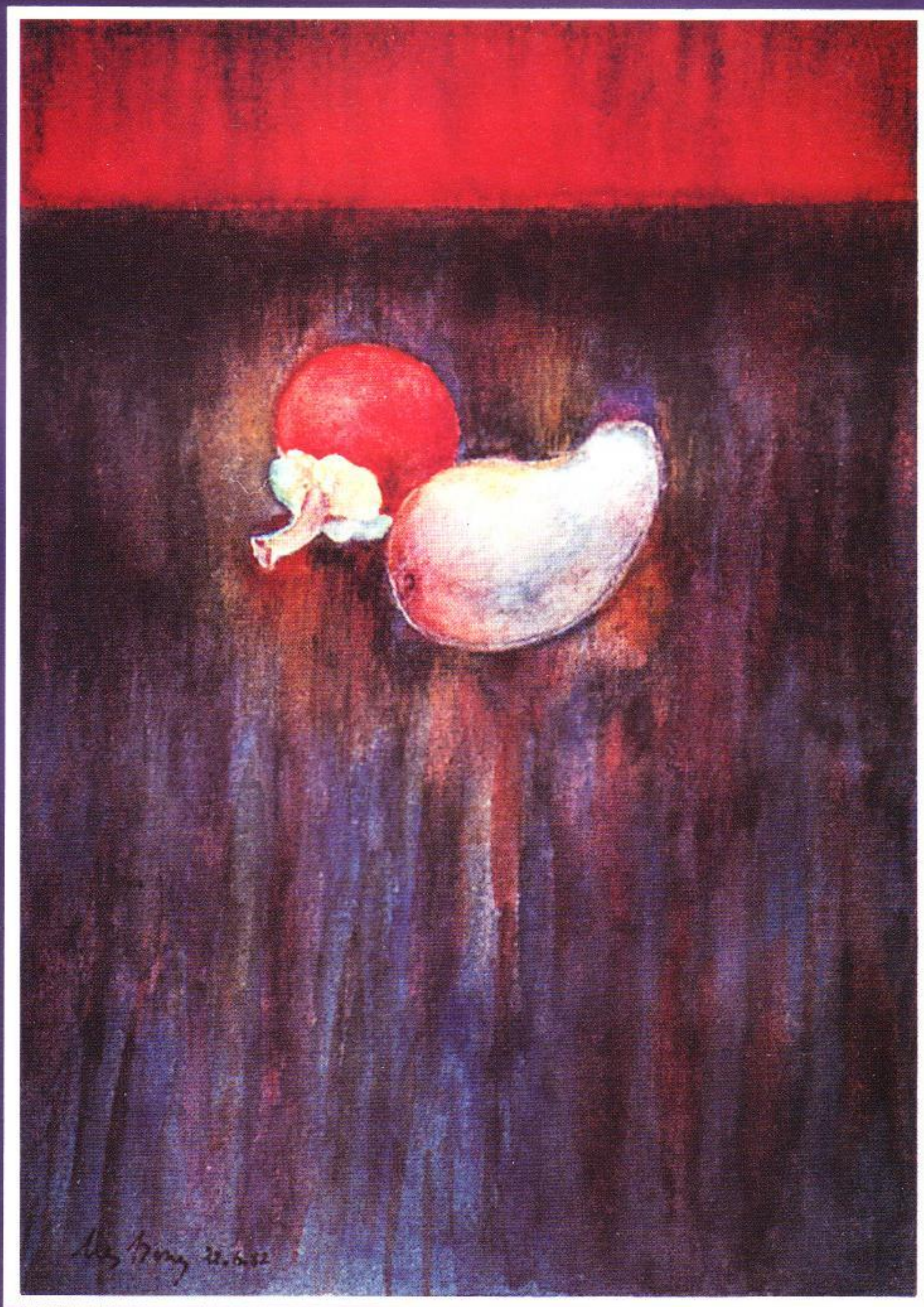


làng văn

151
3.1997



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
Montréal H1V 2C2
(4) 523-0858

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIA TỐT - TÂM TÂM - UY TÍN
ALCO
COMPUTER
Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

N CHINH CƯƠNG
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Quán **HƯƠNG QUÊ**
7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đây đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

BROSSARD



Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
Nguyễn Bá Dĩnh
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
ĐT: (514) 398-0855

A fast growing Information System services firm
has short & long term contract or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM Consulting Inc.

Đã phát-hành khắp nơi
Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG

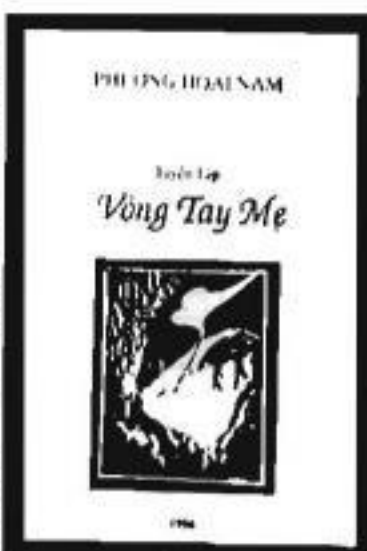
HOA TRỜI
TRÊN SÓNG NƯỚC

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Phiếm-dàm vui nhộn đầu xuân
Tập sách đầu-tiên tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY
TẠI NGỤC
VỊNH KIỀU

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Tuyển-tập truyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
nội-dung độc-đáo
trình-bày trang-nhã
US\$10.00 - CA\$ 14.00
Chi-phiếu: Anh Huỳnh
187 Frontenac,
Longueuil, PQ J4J 2E3
Canada



Hiệu Hoa **NGỌC NỞ**
Fleuriste **JARDIN ROYAL**
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VẢI

Spécialités



- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐÁM CƯỚI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi
- * ĐÁM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noel, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần
(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



Mới ra lò, còn thơm mùi mực in:
Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của

THÁI VĂN KIỂM

VIỆT-NAM
TRẦN HOA

tài-liệu quý của mọi gia-đình

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 18 mỹ-kim (27 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Bạn đã có chưa?
Ấn-phẩm thứ hai tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY

TIẾNG KÊU
CỦA MÁU

tiểu-thuyết trinh-thám
toát mồ hôi lạnh
(đã phát-hành khắp nơi)
giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 151 - March 1997

Bộ 14 - số 151 - tháng 3, 1997

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Trong làng (tin văn-nghệ).....	5
Tin Việt-nam.....	7
Tin tị-nạn.....	10
Nên hay không nên lập "Làng Việt-nam", LM Nguyễn Trọng.....	13
Về vấn-đề thuyền-nhân tại Phi.....	18
Tài-liệu về nhiễm-độc thủy-ngân tại vịnh Honda và Làng VN.....	19
Vì sức-khoẻ của mấy trăm thuyền-nhân Làng VN tại Phi, D.T.Ngã.....	22
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	23
Câu chuyện thời sự: 1996, nhân-vật, sự-kiện, Phạm Phong Dinh.....	30
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	35
Chữ nghĩa truyện Kiều, Hồng Huy.....	39
Thơ Phan Các Chiêu Hằng: Bảy sáu, Chín sáu.....	41
Chặng cuối, truyện ngắn Hoàng Nga.....	42
Một đường, Thơ Võ Hữu Quyền.....	46
Trong toa tàu, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	49
Thơ Hoài Vân: Tương-tư; Lạnh-lùng.....	50
Chú rể Bắc, truyện ngắn Nguyễn Khanh.....	52
Bay đêm, thơ T.T. Mây Trên Ngàn;	
Mật ngọt một tuần trăng, thơ Đông Nghi.....	54
Đôi vàng nhật nguyệt, truyện ngắn Nguyệt Cầm.....	56
Quê người, thơ Nguyễn Vĩnh-Long.....	58
Xóm cũ: Mắm mòi, ba khía, Phạm Thăng.....	61
Hồ-sơ Văn Bút: nhận-định của Ban Chấp-hành VBVNHN.....	64
UB Trần Thanh Hiệp âm-mưu chia ba Văn Bút, N.H. Nghĩa.....	65
Đôi cỏ mùa Xuân, thơ Tuệ Nga; Tình ca, thơ Ngô Minh Hằng;	
Tình ca, thơ Ông Thế Hùng.....	70
Đùa với lửa, Tống Minh Long Quân.....	71
Cuốn theo giòng đời mãi, Lãm Thúy.....	72
Thơ chua Nam Chi Thượng Nhân.....	74
Mang xuống tuyền đài, Hoàng Hải Thủy.....	77
Lục-bát đầu năm, thơ Ngô Tịnh Yên.....	79
Nghiệp-chương, thơ B.H.T.....	81
Đọc sách, Tiểu Đăng.....	82
Độc-giả thác-mắc, Bút Chì.....	87
Câu đối.....	92
Tặng Phạm Hoa thi, thơ dịch của Vạn Lam.....	92
Khảo cổ: Đế Thiên Đế Thích, Nguyễn Nhạn Sơn.....	96
Chém đá, Sắc Không.....	96
Nhận được, giới-thiệu.....	102
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	104

Tranh bìa: Đôi bạn, sơn dầu của Nguyễn Đồng

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương

Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dũng
Lê Văn Lân - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân - Văn Nương
Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thủy - Huỳnh Liễu Ngân - Hứa Hoàn
Lãm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An - Thảo Nguyên
Thủy Trang - Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lê
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giá - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Thái Tuấn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương (tổng-quát)
Võ Thắng Tiết (CA) Nguyễn Huy Phước(NJ)
Linh Phương (FL) Phan Xuân Sinh (MA)
Nguyễn Đăng Tuấn (PE)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam,
Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 109

tin văn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Đảng viên cao cấp Bắc Hàn đào-tị

Ngày 12.2.97, một nhân vật quan trọng của chế độ cộng sản Bắc Hàn đã đào-tị.

Ông Hwang Jang Yop, 72 tuổi, ủy viên Trung ương đảng Lao Động (Cộng sản) Bắc Hàn, đã cùng với Kim Duk Hong, giám đốc một công ty mậu dịch Bắc Hàn ở Bắc Kinh xin tẩm trú tại toà đại sứ Nam Hàn.

Sự kiện một đảng viên cấp cao, từng thân cận với Kim Nhật Thành, thành viên ban Bí thư Trung-ương, bỏ trốn sang hàng-ngũ "địch" đã làm cho chính quyền Bắc Hàn mất mặt và lúng túng.

Mặc dù Hwang Jang Yop đã viết trong thông báo công bố gửi báo chí quốc tế rằng "sau một thời gian dài vật vã suy ngẫm" ông ta đã quyết định bỏ Bắc Hàn để "cứu đất nước khỏi cơn khốn cùng", nhà cầm quyền Bắc Hàn vẫn quả quyết rằng phần tử trung kiên, lý thuyết gia cha đẻ của thuyết "tự lực tự cường" của họ đã bị Nam Hàn "bắt cóc".

Như thường lệ, Bắc Hàn hăm dọa sẽ có biện pháp trả đũa và Nam Hàn đã đặt quân đội trong tình trạng báo động và tăng cường an ninh tại các phi cảng. Những phản ứng điên cuồng của Bắc Hàn từ trước đến nay không lường được, thí dụ như vụ đặt bom giết hại 4 thành viên nội các Nam Hàn ở Rangoon năm 1983, vụ gài bom trên máy bay Korean Airlines (115 người chết) năm 1987.

Trung Cộng cũng lâm vào thế bẽ bàng và lúng túng không kém vì nội vụ xảy ra ngay tại thủ đô của mình,

một bên là "bạn hàng lớn" Nam Hàn, một bên là người anh em "ruột thịt" cộng sản.

Theo một thoả ước giữa hai nước cộng sản này, Trung Cộng phải trả về Bắc Hàn những người Bắc Triều Tiên có mặt ở Trung Hoa mà không có chiếu khán hay giấy phép du hành hợp pháp. Tuy nhiên chắc chắn luật này không thể áp dụng được trong trường hợp Hwang Jang Yop.

Trong một bản tin đăng trên báo chí quốc nội, một ngày sau vụ đào tẩu của Hwang Jang Yop, chính quyền Bắc Hàn khoe khoang sản xuất kỹ nghệ đã tiến bộ vượt bậc nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của lãnh tụ Kim Chính Nhật. Trong khi đó, đầu tháng 2.1997, chương trình Lương thực Thế giới đã đưa ra lời kêu gọi khẩn cấp, quyền 110 ngàn tấn gạo để cứu đói cho dân Bắc Hàn. Hóa ra "tiến-bộ vượt bậc về sản-xuất kỹ-nghệ" không làm ra cơm gạo!

Okinawa phản đối sự hiện diện của quân đội Hoa kỳ

Viện lập pháp Okinawa (Nhật bản) đã chính thức phản đối sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ trên đảo và lên án việc Thủy quân Lục chiến Mỹ sử dụng đầu đạn uranium trong các cuộc tập trận.

Chính quyền Okinawa đưa ra lời phản đối vừa kể sau khi quân đội Hoa Kỳ xác nhận rằng máy bay của họ đã làm lẩn, sử dụng ...lộn đầu đạn uranium trong các cuộc thực tập hồi năm 1995 và 1996. Chính phủ Mỹ tuyên bố các đầu đạn khi bắn ra đã bị phá huỷ và không có hại gì cho môi

trường sinh thái.

Nghị quyết phản đối của Nghị viện Okinawa viết rằng "nỗi tức giận của dân chúng Okinawa đã lên cao độ" vì những sự kiện kiêu này hầu như không biết đến lúc nào mới chấm dứt.

Okinawa hiện là nơi đóng quân của 3/4 lực lượng Hoa Kỳ tại Nhật (47.000 quân). Từ năm 1995 (khi vụ lính Mỹ hiếp dâm bé gái Nhật 12 tuổi xảy ra) Nhật đã tìm cách chuyển một số căn cứ Mỹ trên đảo đi nơi khác nhưng không có nơi nào nhận.

Chủ mới của Hương cảng dọn vào nhà mới

Đồng Kiến Hoa, người được Trung cộng chọn lãnh đạo Hương Cảng sau tháng 7.97 đã khai trương văn phòng làm việc của ông ta hôm 13.2. Đây là một toà nhà hai tầng, rộng 10 ngàn bộ vuông ở trung tâm thương mại Hương Cảng.

Tờ *Hongkong Standard* ghi nhận rằng khi chọn ngày để khai trương văn phòng, Đồng Kiến Hoa đã bất chấp lời khuyên can của Danny Wong, một chuyên viên phong thủy nổi tiếng.

Danny Wong đã khuyến cáo không nên chọn ngày này vì "không hợp với tuổi của họ Đồng".

Ngày 1.7 năm nay, Hương Cảng sẽ bị trao về Trung Hoa, Đồng Kiến Hoa sẽ thay thế Thống đốc Chris Patten làm ông chủ mới của Hương Cảng. Không cần phải xem bói dân Hương Cảng cũng biết chắc rằng đó sẽ là ngày xui xẻo cho tất cả mọi người.

Miến cảnh cáo Hoa kỳ: đừng can thiệp vào nội bộ nước khác

Phản ứng trước chiến dịch lên án việc đàn áp phong trào dân chủ ở Miến Điện do bà tân Ngoại-trưởng Mỹ Madeleine Albright khởi xướng tại Liên Hiệp Quốc, nhà cầm quyền Miến đã khuyến cáo Hoa Kỳ không nên can dự vào nội bộ của Miến.

Cơ quan truyền thông và báo chí Miến điện (do chính phủ kiểm soát) đưa ra những bài bình luận đề nghị bà Madeleine Albright đọc lại hồi ký của cựu Bộ trưởng Robert McNamara để học bài học về sự can thiệp vào nội tình nước khác.

Trong một diễn biến khác tại Miến điện, quân chính phủ đã làm chủ khu vực Teakaplaw (phía đông Miến Điện) trung tuần tháng 2.97. Đây là căn cứ cuối cùng trên đất Miến của du kích quân Karen. Từ đầu tuần chính phủ Miến đã sử dụng tới một lực lượng 5000 quân để tấn công 2700 du kích trên một mặt trận dài trên 300 cây số. Quân du kích Karen đã đốt căn cứ Teakaplaw trước khi rút lui vào rừng.

Người Karen, một dân tộc thiểu số của Miến Điện đã nổi dậy đòi tự trị từ năm 1948 và là sắc dân cuối cùng trong số những dân tộc thiểu số đòi quyền tự trị tại Miến Điện còn chống chính phủ Miến.

Quân du kích cho biết họ sẽ tiếp tục cuộc chiến đấu chống chính quyền độc tài Miến Điện. Trong cùng biên giới Thái-Miến hiện có 90 ngàn người tị nạn Karen.

Dân Hồi quốc bỏ rơi bà Benazir Bhutto

Kết quả cuộc bầu cử đầu tháng 2 của Hồi quốc (Pakistan) đã làm cho thế giới ngạc nhiên. Đảng Nhân dân Pakistan (PPP) của nữ cựu Thủ tướng Benazir Bhutto thất bại nặng nề, chỉ chiếm được 9 trong tổng số 214 ghế của Quốc hội! Liên đoàn Hồi giáo Pakistan (PML) thắng đa số tuyệt đối (116 ghế) và ông Nawaz Sharif, thủ lĩnh của PML, (cựu Thủ tướng, mất chức vì bị tố là tham nhũng) lại được giao cho nhiệm vụ lãnh đạo chính phủ!

Chỉ có rất ít người dân Hồi quốc đi bầu (chưa đến 30% cử tri toàn quốc). Dân Hồi đã quá chán ngán các chính trị gia, khi lên nắm quyền chỉ biết tham nhũng và ban phát bổng lộc cho bà con, bạn hữu. Ngay cả bà Benazir Bhutto, từng được dân chúng

coi là anh thư dân tộc, cũng không thoát khỏi thông lệ này.

Các quan sát viên quốc tế phủ nhận lời tố cáo của bà Bhutto rằng cuộc bầu cử có gian lận.

Yeltsin vẫn vững ở Nga

Những cuộc vận động của phe đối-lập, đòi Yeltsin phải từ chức vì không đủ sức khỏe lãnh đạo nước Nga, nay đã xẹp hẳn. Kết quả của cuộc vận động gần đây nhất tại viện Duma, chỉ là một nghị quyết buộc Yeltsin phải công bố hồ sơ sức khỏe vào đầu tháng 3.97.

Ngày 14.2, Yeltsin đã lên tiếng trên đài truyền thanh quốc gia, nói chuyện về việc củng cố quan hệ Nga và với chính phủ mới của Chechnya. Trong dịp này, ông cũng bác bỏ đề nghị cắt hưu bổng của những người Nga về hưu mà vẫn còn đi làm việc cũng như đề nghị nâng tuổi về hưu lên cao hơn.

Với tình trạng sức khỏe hiện nay của Boris Yeltsin, dân Nga chưa biết đến bao giờ mới thấy vị Tổng thống này đi làm "toàn thời" !

Tổng thống Chechnya nhậm chức

Aslan Maskhadov, Tổng thống mới của cộng hoà Chechnya đã tuyên thệ nhậm chức ngày 12.2.

Là người hùng trong cuộc chiến đấu chống Nga, tân Tổng thống Chechnya sẽ gánh những trách nhiệm nặng nề trong việc xây dựng đất nước: thủ đô Grozny tan nát vì bom đạn, kinh tế gần như tê liệt, hàng chục ngàn người tị nạn trên cả nước,... Một nhiệm vụ quan trọng khác của Maskhadov là xây dựng một chính quyền vững mạnh đủ để có tư thế thương thuyết với Nga về vấn đề chủ quyền của Chechnya.

Bảo-gia-lợi tuyển cử vào tháng 4.97

Chính phủ Xã hội (cộng sản cũ) của Bảo gia lợi đã nhượng bộ phe đối

lập và đông đảo dân chúng để thoả thuận sẽ tổ chức tuyển cử bầu Quốc hội vào tháng 4.97.

Chính phủ Xã hội Bảo gia lợi bị đưa vào thế không thể không chấp nhận tổ chức tuyển cử. Các cuộc xuống đường của dân chúng từ đầu năm đến nay đã lan rộng, trở thành phong trào chung của mọi giới.

Chế độ cộng sản tại Bảo gia lợi sụp đổ năm 1989, tuy nhiên dân chúng đã giao chính quyền cho những người cộng sản cũ trong cuộc bầu cử sau đó. Nay, họ đã sáng mắt ra khi thấy những người này không đủ khả năng đem lại thịnh vượng cho đất nước.

Tổng thống Bảo gia lợi đã chỉ định ông Stefan Sofianski làm Thủ tướng lâm thời trong giai đoạn từ nay đến ngày bầu cử.

Dân Nam tư đòi thêm dân chủ và no ấm

Các cuộc xuống đường, biểu tình của dân chúng Nam tư vẫn chưa chấm dứt mặc dù họ đã buộc được Tổng thống Serbia Slobodan Milosevic phải chấp nhận kết quả các cuộc bầu cử địa phương (hồi tháng 11.96).

Sinh viên, giáo chức và dân chúng tiếp tục xuống đường, đòi hỏi những biện pháp ổn định kinh tế, cải thiện điều kiện làm việc. Nhân viên của đài truyền hình nhà nước Politika Television cũng biểu tình, họ đòi trả số lương còn thiếu và đòi bãi chức viên giám đốc đài.

Cuộc khủng hoảng hiện nay tại Serbia là dấu hiệu đi xuống của chế độ cộng sản biến hình của Milosevic đã kéo dài gần 10 năm nay. Milosevic đang ve vãn Hoa Kỳ, mong tìm được sự giúp đỡ để đưa Serbia thoát khỏi tình trạng vừa xã hội bất ổn bên trong, vừa bị cô lập với thế giới bên ngoài.

Toà thánh đòi quyền cho thai nhi

Trong diễn văn đọc tại Viện Hàn Lâm về Đời Sống của Toà Thánh

(Pontifical Academy for Life), đức Giáo hoàng John Paul II đã kêu gọi thế giới tôn trọng quyền làm người của các thai nhi.

Theo đức Giáo hoàng thì nay đã là thời điểm để thế giới thực hiện việc tôn trọng trọn vẹn phẩm giá con người và quyền được sống của tất cả mọi con người, từ khởi điểm của sự sống và trong tất cả những giai đoạn trước khi ra đời.

Giáo Hoàng John Paul nói rằng hậu thế sẽ biết ơn những cố gắng của giáo hội Thiên chúa La mã chống lại "văn hoá của tử thần" và những hình thức coi rẻ sinh mạng con người. Ngài kêu gọi các trí thức tiếp tay với giáo hội để chống lại các hình thức phá thai và giúp cho chết (*euthanasia*).

Do thái sẽ nối lại hoà đàm với Syria

Ngoại trưởng mới của Hoa Kỳ, bà Madeleine Albright nhận định rằng thỏa-hiệp giữa Do Thái và Palestine về vùng Hebron (Do thái rút hầu hết quân khỏi vùng West Bank) là một thắng lợi quan trọng có thể sẽ giúp cho quan hệ Do thái và các nước Ả rập lân cận trở nên tốt đẹp hơn. Lời phát biểu của Ngoại trưởng Mỹ được đưa ra khi Thủ tướng Do Thái Netanyahu chuẩn bị ghé Hoa thịnh đốn. Trong chuyến đi này, Thủ tướng Netanyahu sẽ trình bày với Tổng thống Clinton những kế hoạch nối lại các cuộc thương thuyết hoà bình với Syria, có thể gồm cả những nhượng bộ mới của Do thái về vùng Golan Heights.

Tại Hebron, Do thái đã ngăn chặn kiều dân của mình tiến hành những công trình xây dựng mới. Hồi cuối tháng 1.97. Do thái đã rút 80% số binh sĩ đồn trú tại đây.

Iraq phân bì Hoa kỳ "hai mặt"

Chính phủ Iraq đã lên tiếng chỉ trích chính sách mà họ gọi là trò hai mặt của Hoa Kỳ đối với Ba Tư (Iran)

và Iraq.

Theo Iraq thì chủ trương cô lập cả hai nước Ba-tư và Iraq của Hoa Kỳ về cả kinh tế lẫn quân sự chỉ là hình thức. Hoa Kỳ chỉ làm khó Iraq trong lúc khuyến khích Ba-tư vũ trang ngày một hùng hậu. Iraq tố cáo Mỹ chỉ dọa nạt nhưng thực tế đã làm ngơ cho Ba-tư mua vũ khí, kể cả các loại có sức hủy diệt lớn và vũ khí tầm xa. Bộ trưởng Thông tin Iraq nói chính sách của Hoa Kỳ đang làm cho vùng Vịnh trở nên mất thăng bằng và chỉ có Iraq là nước duy nhất đủ khả năng cân đối với sức mạnh quân sự của Ba-tư.

Căng thẳng tôn giáo ở Ai cập

Những phần tử Hồi giáo quá khích ở Minya (nam Ai cập) đã xả súng bắn vào nhóm giáo dân Thiên chúa giáo (ngành Coptic Christians) đang họp tại nhà thờ Mar Girgis, sát hại 10 người.

Xung đột giữa người Hồi giáo và Thiên chúa giáo Ai cập đã kéo dài từ lâu. Các nhóm Hồi quá khích đã đốt nhà thờ, hành hung giáo dân kể cả ở thủ đô Cairo nhưng đây là vụ tấn công hung bạo nhất diễn ra tại Ai cập từ năm 92. Người Thiên chúa giáo lên án chính phủ Ai cập đã không bảo vệ họ một cách hữu hiệu.

Số người chết trong cuộc tấn công ở Minya nâng tổng số người chết trong các vụ xung đột Hồi-Thiên chúa giáo lên đến 1500 người tính từ năm 92 đến nay.

Cảnh sát Ai cập đã bắt giữ 79 người có liên quan đến vụ tàn sát này.

Tân TTK Liên Hiệp Quốc và Rwanda

Ông Kofi Annan đang đứng trước thử thách lớn của chức vụ Tân Tổng Thư Ký LHQ: Tổng Thanh tra LHQ Karl Paschke vừa đưa ra một phúc trình rất xấu về hoạt động của toà án diệt chủng LHQ tại Rwanda. Bản phúc trình ghi nhận cơ quan do Hội Đồng Bảo An lập ra để xét xử các phạm nhân can tội ác diệt chủng năm

1994 tại Rwanda có rất nhiều khuyết điểm: quản trị tồi, nhân viên thiếu khả năng, chi tiêu hoang phí. Tại tất cả các trụ sở của toà ở Arusha, Tanzania và Kigali, Paschke không tìm ra một nơi nào hoạt động hữu hiệu cả. Bản phúc trình cũng nhận xét các cơ quan đầu não của LHQ đã thất bại trong việc tổ chức, trang bị, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của toà án diệt chủng.

Ông Annan đã triệu hồi ba viên chức cao cấp của toà về Nữ Ước để báo cáo và cho biết sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật nếu xét thấy cần thiết.

Cảnh sát Haiti trở thành côn đồ

Một số không ít nhân viên cảnh sát do Hoa Kỳ huấn luyện từ năm 1995 đến nay đã trở thành những tên côn đồ khủng bố dân chúng.

Hồi năm 1994, Hoa Kỳ đã đưa Tổng thống Jean Bertrand Aristide về nước. Để mau mắn rút quân khỏi Haiti, Mỹ đã khẩn cấp tuyển mộ cảnh sát, huấn luyện cấp thả (4 tháng thay vì chương trình 12 tháng).

Hậu-quả là 5000 cảnh sát viên huấn luyện và trang bị tốn hết 65 triệu mỹ kim đã trở thành những hung thần bạo dân hay xuẩn ngốc (từ ngữ của báo *Time*) có những hành động tệ hại không kém lực lượng mật vụ của bọn Tonton Macoute thời xa xưa của Haiti.

Mới đây, để chữa cháy, chính Hoa Kỳ lại lập ra tổ chức Human Rights Funds để giúp các nạn nhân của cảnh sát. Chỉ trong 7 tháng, Human Rights Funds đã chi tiền để làm đám ma cho 11 người bị cảnh sát giết và thuốc men cho 60 người bị tra tấn, đánh đập mang thương tật. Quỹ này còn chi tiền để thuê luật sư cho những người bị cảnh sát đàn áp và ... đem dấu những người dân sợ bị cảnh sát trả thù.

Các viên chức Hoa-kỳ đã thú nhận hiện lực lượng cảnh sát Haiti đang "có vấn đề". Các viên chức chánh quyền Haiti thì nhận xét phải lọc loại

những thành phần bất hảo. Tới nay, 13 cảnh sát viên đã bị bỏ tù, khoảng 400 người khác nằm trong danh sách cần phải thanh lọc.

Vụ bắt con tin ở Peru bước sang tháng thứ ba

Giữa tháng 2.97, các đại diện thương thuyết của chính phủ Peru và tổ chức Tupac Amaru (khuyh hướng Mác-xít) chiếm đóng toà đại sứ Nhật đã tái tục các cuộc thương lượng nhằm chấm dứt cuộc đối đầu và trả tự do cho 72 con tin còn bị giữ. Tổng thống Fujimoru trước đó đã nói với báo chí rằng chính phủ sẵn sàng đối thoại bất cứ đề tài gì với thủ lãnh của Tupac Amaru.

Các cuộc thương thuyết trước đây vẫn bế tắc, nguyên nhân chính là chính phủ của Tổng thống Fujimoru không chấp nhận đưa vào thảo luận đòi hỏi thả hàng trăm thành viên Tupac Amaru trong các nhà tù.

Tổng thống Peru cũng đã xin với quốc hội gia hạn thời gian hoạt động của ủy ban đặc nhiệm của quốc hội. Ủy ban này có nhiệm vụ điều tra một số phạm nhân trong các nhà tù, xem có phải họ bị giam giữ vì bị xét lầm là thành viên của Tupac Amaru hoặc của tổ chức phiến loạn Sendero Luminoso hay không.

Cuba cho các hãng tin Mỹ mở văn phòng

Hãng thông tấn Hoa Kỳ CNN sẽ mở cửa văn phòng tại Havana, thủ đô Cuba. CNN sẽ trở thành cơ quan thông tấn đầu tiên của Hoa Kỳ có văn phòng tại đây từ năm 1969 (năm hãng Associated Press bị Cuba trục xuất).

Cùng với CNN, 9 hãng thông tấn khác cũng được chính phủ Hoa Kỳ cho phép mở văn phòng ở Cuba và được Cuba đồng ý cho hoạt động.

Chính quyền Clinton mở đường cho các hãng tin sang làm ăn ở Cuba sau khi các dân biểu, nghị sĩ quốc hội Hoa-kỳ tuyên bố không phản đối hoạt động này.

Nghị sĩ Jesse Helms, chủ tịch Ủy

ban đối ngoại Thượng viện tuyên bố cho phép mở văn phòng CNN tại Havana sẽ giúp làm chế độ Fidel Castro chóng chết hơn.

Tù viên báo chí Toà Bạch ốc McCurry cho biết việc cho phép các hãng thông tấn Cuba hoạt động tại Mỹ sẽ tùy thuộc vào việc Cuba đối xử như thế nào với các hãng tin Mỹ.

Đảo quốc Nauru có tổng thống mới

Quốc hội Nauru, có 18 dân biểu, đã bầu ông Kinzar Clodumar làm tân Tổng thống của đảo quốc. Kinzar Clodumar trở thành tổng thống thứ 5 trong thời gian kỷ lục là 4 tháng.



trong làng

Nhà thơ Trần Dần qua đời tại Việt-nam

Nhà thơ Trần Dần, một trong những cây bút chính của phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm đã qua đời hồi 10 giờ sáng 17.1.1997 tại Hà-nội, hưởng thọ 71 tuổi. Tang-lễ cử-hành ngày 19.1, chôn tại nghĩa-trang thị-xã Hà-đông.

Trần Dần sinh năm 1926, quê ở Nam-định. Ông học tiểu-học ở Nam-

Đảo Nauru rộng 8 dặm vuông nằm ở Thái Bình dương, phía dưới đường xích đạo, cách Úc 1900 dặm về phía đông bắc, cách Honolulu 2800 dặm về phía tây nam.

Quốc gia này là một hòn đảo san hô, có khoảng trên dưới 10 ngàn dân, trước năm 1947 được Liên hiệp quốc giao cho Úc quản trị, đến năm 1968 tuyên bố độc lập.

Dân Nauru thuộc loại giàu nhất thế giới do nguồn lợi phosphate thiên nhiên. Thế nhưng theo tính toán, các mỏ phosphate sẽ cạn vào cuối thế kỷ này, việc tìm ra biện pháp giữ cho quốc gia sống còn sau thế kỷ 20 là nguyên nhân làm cho đảo quốc phải thay đổi chính phủ liên tiếp.

định, trung-học ở Hà-nội, tham-gia kháng Pháp. Về văn-học, cùng Trần Mai Châu, Đinh Hùng và Vũ Hoàng Chương lập nhóm Thi-sĩ Tượng Trưng năm 1946.

Nhà văn Duyên Anh qua đời tại Pháp

Nhà văn Duyên Anh vừa từ trần tại Paris, Pháp quốc. Ông qua đời lúc 8 giờ 30 sáng ngày 6.2.1997, thọ 62 tuổi, sau đúng một tháng nằm điều trị tại nhà thương vì bệnh gan.

Nhà văn Duyên Anh tên thật Vũ Mộng Long, bút-hiệu khác: Thương Sinh, Đồng Nai Tư-Mã... Ông sinh ngày 16.8.1935 tại tỉnh Thái-bình, Việt-nam. Ông được đưa vào bệnh viện ngày 7.1.1997 khi chứng viêm gan trở nặng.

Duyên Anh di-cư vào Nam năm 1954, chủ-nhiệm tuần báo *Búp-bê* (1966), chủ bút tuần-báo *Con Ông* (1967), Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút tuần báo *Người* (1970), chủ-trương nhà xuất-bản và tuần-báo Tuổi Ngọc (1971), tuần báo *Con Cò* (ra được vài kỳ tại Hoa-kỳ).

Sau 1975, ông bị bắt vào trại lao-động cải-tạo từ tháng 8.1976 đến tháng 11.1981. Duyên Anh vượt biển, tị-nạn ở Pháp từ tháng 3.1983.

Văn-nghệ của Duyên Anh rất đồ

số với hàng trăm tác-phẩm (trong đó có hàng chục cuốn được quay thành phim) gồm tiểu-thuyết, truyện ngắn, biếm-văn, thơ và cả ca-khúc. Các tác-phẩm tiêu-biểu có:

- *Hoa thiên lý* (1963)
- *Thằng Vũ* (1965)
- *Luật hệ phố*
- *Điều ru nước mắt* (1965)
- *Dấu chân sỏi đá* (1966)
- *Bồn lửa* (1967)
- *Vết hằn trên lưng con ngựa hoang* (1967)
- *Lúa tuổi thích ô mai* (1970)
- *Nhà tôi* (1970)
- Tác-phẩm tại hải-ngoại:
- *Thơ tù* (1984)
- *Một người tên là Trần Văn Bá* (1985)
- *Sỏi đá ngậm ngùi* (1985)
- *Bầy sư-tử lãng-mạn* (1986)
- *Một người Nga tại Sài gòn* (1986)
- *Un Russe à Saigon*, nxb Belfont, 1987)
- *Quán trọ trước cổng thiên-đường* (1987)
- *Nhà tù* (1987)
- *Nhánh cỏ mộng mơ* (1988)
- *Trại tập-trung* (1988)
- *Sài-gòn, ngày dài nhất* (1988)
- *Đời Fanta* (bản Pháp-văn: *La Colline de Fanta*, của Trần Văn Nghiêm và Ghislain Ripault, nhà

xuất-bản Belfont, 1989).

- *Nhìn lại những bến bờ* (1990)
- *Hôn em kỷ-niệm* (tập nhạc, 1986).

Duyên Anh qua đời, còn để lại trên mười tác-phẩm đã hoàn-tất đang chờ dịp xuất-bản.

Văn Bút Ontario sinh-hoạt cuối năm

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario đã tổ-chức sinh-hoạt tất niên hôm 26.1 tại Château Chanter, đường College, thành-phố Toronto.

Buổi sinh-hoạt qui-tụ khoảng 100 văn-nghệ-sĩ, hội-viên Văn Bút, thân-hữu và quan-khách.

Mở đầu chương-trình, nhà văn Nguyễn Nghĩa, Chủ-tịch Trung-tâm đã đọc thư chúc Tết của nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Ban Chấp-hành Trung-ương Văn Bút Việt-nam hải-ngoại - và của các nhà văn Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Thị Vinh, hội-viên viễn-cư Trung-tâm Ontario từ Na-uy gửi về.

Trong buổi sinh-hoạt, Văn Bút Ontario đã giới-thiệu các tác-phẩm mới xuất-bản trong năm của các nhà văn hội-viên và thân-hữu, gồm:

- *Triết-lý quốc trị Đông-phương*, tác-phẩm thứ 8 của LS Dương Thành Lợi, hội-viên mới nhất và trẻ nhất của Văn Bút Ontario.

- *Việt-nam con người và hành-động*, biên-khảo của GS Lê Kim Ngân, PCT Trung-tâm.

- *Hai năm năm ấy*, thi-tập của nữ-sĩ Hoàng-ngọc Thanh Dung.

- *Câu thơ về người*, thi-tập của thi-sĩ Phan Ni Tấn, cựu chủ-tịch Trung-tâm.

- *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau*, tập truyện của Hoàng Nga (từ Đức-quốc sang).

- *Tư tưởng Phật giáo trong văn-học đời Lý* của GS Nguyễn Vĩnh Thượng.

- *Ca dao, đố vui học tiếng Việt* của GS Đỗ Quang Vinh.

Phần sinh-hoạt văn-nghệ rất vui tươi với tiếng hát của các nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa, Phan Ni Tấn, Hồ Tăng, BS Nguyễn Văn Lâm, BS Vũ Văn Dũng & Kim Thanh, Kim Hồng & Vũ Văn Bảy, Trần Vĩnh & Mai, Tuấn & Tuyết, Anh Tân, nữ-sĩ Bành Ngọc Diêu, v.v.

Buổi sinh-hoạt càng thêm náo-nhiệt với những mẩu chuyện vui của



Duyên Anh (1935-1997)



Các tác-giả có tác-phẩm xuất-bản trong năm (từ trái sang phải): Hoàng Ngọc Thanh Dung, Nguyễn Vĩnh Thượng, Đỗ Quang Vinh, Dương Thành Lợi, Lê Kim Ngân và Hoàng Nga.

nhà văn Trà Lũ, GS Nguyễn Văn Kỷ Cương và ông Đặng Quan Vinh.

Sau khi ăn tối, chương-trình văn-nghệ chuyển sang *karaoke* và dạ-vũ, với sự góp giọng của nhà văn Nguyễn Nghĩa, LS Trịnh Quốc Toàn, Hồng Minh, Trần Quốc An, Trần Tiến Linh, v.v.

Ngoài ra, phía văn-nghệ-sĩ tham-dự còn có các nhà văn Tự Tỉnh Nguyễn Nhật Tân, Đông Nghi Nguyễn Thanh Xuân; các nhà thơ Đông Châu Đỗ Trọng Chu, Song Hường, Khải Chính Phạm Kim Thư, Dã Hạc Trần Trọng Đạt, Nguyễn Duy Sản, Dương Tử Giang,...

Sinh-hoạt tất-niên Văn Bút Ontario 26.1.97 được coi là chương-trình sinh-hoạt nhộn-nhip và đa dạng nhất của Trung-tâm này từ trước đến nay. Trung-tâm Ontario có khoảng 60 hội-viên, phần lớn sống trong vùng Toronto, khoảng 1/6 sống ở Ottawa (thủ-đô Gia-nã-đại) và một số hội-viên viễn cư, sống ở tỉnh-bang Québec và quốc-gia Na-uy.

Kết-quả thi thơ 1996 của Thi-đàn Lạc Việt

Giải nhất: không có

Giải nhì (đồng hạng):

- Lưu Thái Dzo (Texas, Hoa-kỳ)
- Lê Phong Vũ (Québec, Gia-nã-đại)

Giải ba (đồng hạng):

- Phạm Ninh Hoà (Florida, Hoa-kỳ)
- Đan Hà Nguyễn Văn Tạ (NSW, Úc)
- Nguyễn Vĩnh Long (NC, Hoa-kỳ)
- Đình Nguyên (CA, Hoa-kỳ)

Giải đặc biệt:

- Nguyễn Phan Nhật Nam (CA, Hoa-kỳ)
- Trần Văn Huyền (Đức)
- Vũ Gia Sắc (CA, Hoa-kỳ)

Kết quả trên đây được thi-sĩ Dương Huệ Anh, thay mặt Ban Tổ chức và Thi-đàn Lạc Việt công bố ngày 15.1.1997.



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ

phụ-trách

Tết buồn thảm

Dân-chúng Việt-nam đã đón Xuân Đinh Sửu trong không-khí buồn thảm. Trong khi đồng-bào hải-ngoại đón Xuân với tiếng pháo truyền-thống ròn-rã tại các Hội Tết Việt-nam ở các thành-phố lớn trên khắp thế-giới, hơn 70 triệu đồng-bào trong nước đã âm-thầm đón Xuân, không một tiếng pháo!

Nhà cầm quyền CSVN cấm pháo. Người Việt tin tưởng rằng pháo Tết xua đuổi tà-ma, bảo-vệ dân-chúng vui hưởng thái-bình. Nhà nước CS cũng biết rõ như thế, và càng dị-ứng với tiếng pháo của dân đen!

Phá sóng của đài phát-thanh Á-châu

Đài phát-thanh Á-châu Tự-do đã phát chương trình tiếng Việt hướng về Việt-nam từ hôm 6.2.1997, nhằm ngày 29 Tết âm-lịch. Đài này cho biết, các chương trình sóng ngắn truyền về Việt-nam đã bị phá sóng. Phòng kiểm thính tại Vọng-các đã thu được những âm thanh xen lẫn vào các chương trình Việt ngữ của đài để gây nhiễu sóng. Dù vậy, một số khu vực tại Việt-nam vẫn nghe được khá rõ.

Thực-sự, phá sóng chỉ là hạ-sách

đối với CSVN. Thượng-sách là kiểm-soát các chương-trình Việt-ngữ ngay trong trứng nước tại đài.

Không hiểu có sự vận-động ngầm nào của sứ-quán VC tại Mỹ hay không, mà Trưởng ban Việt-ngữ của đài Á-châu Tự-do lại là ông... Nguyễn Ngọc Bích, một người từng bị bắt gặp đi ăn trưa với đại-sứ VC Lê Văn Bàng!

Khi nhận việc ở đài, ông này đã công-khai tuyên-bố với báo-chí Việt, Mỹ rằng ông "không chống bất cứ chính-phủ nào." Đã có ông Bích cầm kéo ngồi đó kiểm-đuyệt các chương-trình, nhà nước CSVN chả cần phải tốn công phá sóng!

Lại cưỡng-bách dân công

Đúng 22 năm sau khi chiến-tranh chấm-dứt, Hà-nội lại sắp cưỡng-bách dân-công đi làm đường sá, đào kinh, y như như thời chiến.

Sự cưỡng bách mang nhãn hiệu mới là "xây dựng hạ tầng cơ sở." Võ Văn Kiệt tiết-lộ, nhà nước sẽ ban hành sắc lệnh buộc mọi người dân phải đóng góp.

Trước đây, hồi đầu thập niên 1980, chính quyền cộng sản đã từng cưỡng-bách hàng triệu người dân đi "xây dựng các khu kinh tế mới" tại các vùng hẻo lánh đầy những hầm chông, mìn bẫy và nước mặn đồng chua không thể canh-tác.

Thành Hồ ô-nhiễm nặng

Mười hai nội thành Sài-gòn với diện-tích hơn 14.000 mẫu tây, mật độ dân cư, nhà cửa chen chúc khiến không-khí bức-bối, khó thở. Đã vậy, lại thêm 20.000 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghệ, trên 600 nhà máy, xí nghiệp các loại, đã xả ra bao nhiêu khói, bụi và chất độc.

Sở Khoa-học thành-phố thú-nhận, mức độ ô-nhiễm đã vượt quá mức an-toàn từ 2 đến 20 lần tùy nơi, với đủ các loại khí độc như CO₂, SO₂, Pb. Riêng về bụi, có nơi vượt mức an-toàn từ 50 tới 60 lần.

Để tránh bị nêu tên trong sổ đen, nhiều cơ-sở như nhà máy giấy Vĩnh-Huê xây ống khói lên cao 24m. Theo cách này thì mức ô-nhiễm chung quanh nhà máy giảm xuống, nhưng chất độc được đưa lên cao hơn, tổng đi và rơi xuống xa hơn, gây ô-nhiễm rộng hơn!

Các công trình tiêu-hủy phế-liệu ít được nhắc đến, nại lý-do kinh phí quá lớn. Nhà máy thép Thủ Đức lắp hệ thống xử lý khói bụi ô nhiễm trị giá 650.000 mỹ-kim, khiến giá thành sản phẩm tăng hơn giá thị trường 114.000 đồng/tấn. Thép Việt Nam đắt hơn thép ngoại nhập! Ở nhiều khu dân cư, diện tích nhà ở chật chội, nhiều nhà có sáng kiến (như quán phở 398 Lê Quang Định) lắp ống khói bếp đưa thẳng ra mặt tiền lầu 1!

Diện-tích nhà ở tại thành Hồ hiện chỉ có 24 triệu mét vuông, nhu cầu cần đưa lên 35 triệu mét vuông để theo kịp với đà phát triển dân cư. Tức là từ nay đến năm 2005, phải xây dựng thêm 500.000 căn nhà mới. Diện tích mặt đất hẹp, thành phố phải phát triển chiều cao. Khoảng không càng trở nên quý giá vì các mặt tường trống trên cao được tận dụng để quảng cáo, đập vào mắt gây ấn tượng. Để nhận thấy nhất là ở các nút giao thông như Hàng Xanh, Phú Lâm, quanh chợ Bến Thành. Thật chướng mắt trước sự lấn chiếm không gian một cách trơ-trẽn. Mới đây, một hãng xe gắn máy đã sơn các bảng to trên tầng lầu 7-8 các quảng cáo bia. Nhiều

căn phố mặt tiền không chịu thua kém về chiều cao, đã sử dụng phương thức lấn mặt tiền trên không, đưa các bảng hiệu chìa ra khỏi lầu.

Để giải tỏa áp-lực về nhà ở, thành phố Saigon có đề án thành lập các quận nội thành, mở rộng các vùng ven nội. Tuy nhiên, với yêu cầu đô-thị-hóa và sự hấp dẫn của khu vực trung tâm, sự phát triển của các nhà cao tầng là điều tất nhiên. Được biết, tầng cao trung-bình của các ngôi nhà ở thành phố mới đạt 1,34 tầng. Trong 5 năm tới, tầng cao phải đưa lên từ 2,1-2,7 tầng. Nhà từ 4-5 tầng trở lên chiếm 40%. Nhà được xem là cao-ốc phải có ít nhất là 10 tầng trở lên. Việc phát triển các nhà cao tầng ở khu vực nội thành cũ vừa qua đã gây ra khá nhiều ý kiến tranh luận.

Thành phố Saigon còn có yêu cầu bảo tồn cảnh quan kiến trúc. Được biết 50 công trình đã và sắp xây dựng ở trung tâm thành phố đã thu hút 2,5 tỷ mỹ-kim, chiếm 45% vốn đầu tư nước ngoài. Thành phố đã có chương trình bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị, trong đó có nhiều quần-thể kiến trúc ở những tuyến đường chính trung tâm: Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Hàm Nghi... tổng cộng 18 điểm đáng giữ gìn.

Tuy nhiên, có những căn nhà đã và đang xây dựng trong khu vực này gây ảnh hưởng chung đến không gian. Nhà cao tầng phải có chỗ đậu xe, khuôn viên xây dựng và đường giao thông trước mặt. Sự xuất hiện quá nhiều nhà cao tầng ở khu vực trung tâm sẽ bất ổn bởi vì đường phố trung tâm chưa được mở rộng tương xứng.

Cướp cha xử cướp con

Đảng mafia CSVN đã đưa ra tòa xử 3 cán-bộ giám-đốc về tội tham-nhũng (không đúng đường lối). Ba cán-bộ này là Lý Hóc Lý, Giám đốc Công-ty Đầu-tư và Phát-triển Kinh-tế Sóc Trăng, Trần Ngọc Hồng, Giám đốc Ngân-hàng Nhà Nước tỉnh Sóc Trăng, Lưu Văn Thế, Giám đốc chi nhánh ngân-hàng Nông-nghiệp tỉnh

Sóc Trăng.

Cả 3 bị truy tố về tội tham nhũng gây thiệt hại nghiêm trọng. Liên quan đến vụ án còn có Vũ Dương Tuấn, Giám-đốc Công-ty Sản-xuất Kinh-doanh hàng xuất nhập khẩu Hà Bắc, về tội chiếm đoạt tài sản của nhân dân. Riêng chính-phạm, người chiếm đoạt trên 100 tỷ đồng là Lý Hóc Lý, đã bỏ trốn.

Ngoài ra, liên quan trực tiếp đến vụ này còn có 15 giám đốc, phó giám đốc thuộc hệ thống ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước, kể cả một Phó Chủ-tịch Ủy ban nhân-dân Tỉnh.

Ngành giấy lỗ 25 tỉ năm 1996

Theo con số của bộ Công-nghiệp CSVN, năm 1996, các doanh nghiệp quốc doanh thuộc Tổng Công Ty Giấy Việt Nam bị lỗ ước khoảng 25 tỷ đồng (gần 2,5 triệu mỹ-kim), trong đó công-ty giấy Tân Mai đã lỗ tới 23.7 tỷ đồng (gần trọn số tiền lỗ).

Nguyên nhân do giá giấy trên thế giới hạ khoảng 38% so với năm 1995, trong khi đó các giới chức Việt Nam lại không điều chỉnh thuế xuất nhập khẩu giấy in, giấy viết kịp thời nên lượng giấy nhập khẩu về quá nhiều. Điều này đã khiến cho sản phẩm của các nhà máy giấy trong nước sản xuất không bán được, vì giấy nội-địa vừa xấu vừa đắt hơn giấy nhập-cảng.

Lạm-phát "phó tiến-sĩ"

Tờ Hà Nội Mới số 97 ra ngày 2-2-1997, qua tựa đề "Mua bằng, bán điểm ai lo?" cho biết đã điều-tra và vỡ lẽ ra rằng bằng cấp đại-học tại Việt-nam hầu hết là do mua bán.

Bài báo có đoạn nguyên văn như sau: "Thống kê con số tiến sĩ, phó tiến sĩ được đào tạo trong nước mới đây và số đào tạo ngoài nước trước kia tôi mới vỡ lẽ. Hiện ta có khoảng 8.000 phó tiến-sĩ, trong số đó từ năm 1976-1996 đào tạo trong nước khoảng 3.300 phó tiến-sĩ. Khi gửi ra nước ngoài, số đồng đều được đào tạo theo các ngành khoa học-kỹ thuật, khoa học tự nhiên, còn khoa học xã hội

được đào tạo không nhiều. Đặc biệt là các ngành kinh tế và chính trị chiếm tỷ lệ rất thấp trong số phó tiến-sĩ được đào tạo ở nước ngoài. Vậy mà hiện nay cả nước có hơn 2.800 phó tiến-sĩ về khoa học xã hội, thì số bảo vệ luận án trong nước là 1.084. Riêng số người bảo vệ phó tiến-sĩ trong nước thuộc hai chuyên ngành này rất cao. Phải chăng các nhà khoa học kinh tế, chính trị của ta đã quá giỏi để chỉ trong một thời gian ngắn đào tạo ra hàng loạt những nhà kinh tế có trình độ cao như vậy? Dư luận không khỏi nghi ngờ về thực chất của những luận án phó tiến-sĩ ấy.

Thi hộ, làm luận án hộ cũng nằm trong phạm trù của sự mua bằng, bán điểm đang diễn ra từng ngày, từng giờ trong các cấp học. Đã đến lúc giá trị của những tấm bằng kêu cứu. Lễ nào trong số thành phẩm cung cấp cho thế kỷ 21 sắp tới của sự nghiệp giáo dục đào tạo mà đảng và nhà nước nâng lên thành quốc sách hàng đầu ấy trộn lẫn cả hàng giả, hàng dỏm, và hàng không đúng chất lượng yêu cầu?"

Hà-nội khoe: 14% dân Bạc-liêu có điện dùng

Trong khi 100% dân tỉnh lẻ ở Mã-lai, Thái-lan đã có điện từ hai mươi năm trước, Hà-nội đang khoe âm lên là 14% dân Bạc-liêu đã có điện.

Theo thống kê mới nhất hiện nay, hai tỉnh Bạc-liêu và Cà-mau còn 56 xã chưa có điện. Mức tiêu thụ điện trung bình trong năm 1996 là 44 KW mỗi nhà, thuộc vào loại thấp nhất trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Hiện nay hai tỉnh Bạc-liêu và Cà-mau đã lập dự-án phát triển mạng lưới điện nông-thôn theo từng năm: năm 1997 cho 30 xã, năm 1998 cho 20 xã, và đến hết năm 1999 sẽ đạt mức 80% dân số của hai tỉnh có điện dùng.

Giấy bạc nửa triệu đồng

Để tránh cho dân-chúng khỏi cảnh gánh tiền đi đổi gạo, Ngân-hàng

Nhà nước Việt-nam bắt đầu cho lưu hành kể từ ngày 1.2.1997, một loại chỉ-tệ trị-giá 500.000 đồng tiền Hồ (gần 50 mỹ-kim). Đây được coi như là một loại tiền giấy. Tuy nhiên loại ngân-phiếu này chỉ có giá-trị thanh toán đến ngày 31.7.1997! Thật là khó hiểu cho những bộ óc kinh-tế xã-hội chủ-nghĩa đã có lúc cho phát-hành giấy bạc... 30 đồng!

Loại ngân phiếu này được in trên giấy màu trắng, có bóng chìm định hình hoa thị và chấm ngũ sắc phản quang rải đều và đổi màu theo từng góc khác nhau.

Được biết hiện nay loại giấy bạc chính thức cao nhất tại Việt Nam là tờ 50.000 đồng.

Giao-hợp với trẻ con: vác chiếu ra tòa

Công an thành Hồ đã truy-tố ông Gueletone Mile, quốc tịch Pháp, về tội giao-hợp với thiếu-nữ dưới 16 tuổi. Ông Tây này đã mua dâm với hai bé gái vị-thành-niên, làm nghề đánh giày cho du-khách. Nội-vụ bị phát-giác, ông Tây ra tòa.

Việc giao-hợp với trẻ em dưới 16 trước nay đã công-khai xảy ra nhiều lần trong hàng-ngũ cán-bộ cao-cấp của CSVN, tuy nhiên được hợp-pháp-hóa bằng một đám cưới, để "chú rể" 50, 60 tuổi công-nhiên hành lạc với cô dâu 15, 16 tuổi. Ông tây Mile này thật xui, chưa vào đảng mà đã thích hái hoa búp, ra tòa là phải!

Tượng cổ ở An-giang

Tất cả có 44 tượng thần bằng đồng vui nông ở núi Dài, Châu-đốc, đã được đào lên, giao nộp cho Sở Văn-hóa Thông-tin tỉnh An-giang. Trong số 44 tượng thần có 3 tượng bị sút mẻ chân tay, số còn lại đều nguyên vẹn. Hiện nay ngành khảo cổ đang tìm hiểu niên đại và gốc gác của các pho tượng.

chuyển lửa về quê hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-

ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Cửa hàng mua bán sách cũ
181 Calmette
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngô Đức Kế
TP/HCM, Vietnam

Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q5, TP/HCM, Vietnam

Ban Việt-kieu Trung-ương
32 Bà Triệu
Hà-nội, Vietnam

Ủy ban quốc-tế Chữ Thập Đỏ
41 Lý Thái Tổ
Hà-nội, Vietnam

UNICEF
72 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

UNIDO
25 Phan Bội Châu
Hà-nội, Vietnam

UNHCR
60 Nguyễn Thái Học
Hà-nội, Vietnam

Công-ty Du-lịch Giao-tế
Thanh-hóa
298 Quang Trung
Thị-xã Thanh-hóa
Vietnam

Hương giang Restaurant
51 Lê Lợi
Huế, Vietnam

Kinh-đô Restautant
1 Nguyễn Thái Học
Huế, Vietnam

Nhà khách Huế
2 Lê Lợi
Huế, Vietnam

Nhà khách 16-18
16 Lý Thường Kiệt
Huế, Vietnam

Ngân-hàng Vietcombank
108 Lê Lợi
Đà-nẵng, Vietnam

Thanh Hương Restaurant
40 Hùng vương
Đà-nẵng, Vietnam

Ngân hàng NGoại-thương
148 Trần Hưng Đạo
Bình-định, Vietnam

Nhà Nghỉ bộ Nội-vụ
48 Nguyễn Bình Khiêm
Nha-trang, Vietnam

tin tị-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách



Úc-dại-lợi sẽ giải-quyết gấp các trường-hợp đoàn-tụ gia-đình

Đáp ứng lời yêu cầu của Hội-đồng Yểm-trợ đồng-bào tị-nạn Úc-châu (cộng-đồng VN), toà Đại-sứ Úc tại Phi-luật-tân hứa sẽ giải quyết các hồ sơ đoàn tụ gia đình nội trong tháng 2.97 này.

Tại buổi họp ngày 30.1 vừa qua, TS Nguyễn Đình Thắng đại diện cho Hội-đồng, yêu cầu toà Đại-sứ Úc giải quyết số hồ sơ đã hoàn tất thủ tục bảo lãnh trước khi trại Palawan đóng cửa và dời về khu Santa Lourdes vào tháng 4 tới đây.

Ông Ian Cotes, Đệ nhất Tham-vụ toà Đại-sứ Úc, hoàn toàn đồng ý là nên giải quyết sớm cho số hồ sơ này để tránh cho họ những nhiều khê và tốn kém do phải di chuyển nhiều lần: từ trại Palawan sang khu "làng Việt Nam" hay một chỗ nào khác để rồi chỉ vài tuần hay vài tháng sau đó lại phải di chuyển lên Manila để chờ định cư. TS Thắng cũng nêu vấn-đề nhiệm độc thuỷ ngân ở ngay tại vùng Santa Lourdes như một lý do phụ để giải quyết thật nhanh chóng số hồ sơ đoàn tụ gia đình.

Hai bên sau đó bàn thảo vào chi tiết về một số hồ sơ cụ-thể do TS Thắng đưa ra. Trong đó có bốn hồ sơ đã được di-chuyển đến trại chuyển tiếp ở Manila nhưng vì trục trặc kỹ-thuật đã bị kẹt ở đó cho đến giờ. Sau khi TS Thắng bỏ túi một số giấy tờ, ông Cotes hứa sẽ giải quyết cho họ định-cư nội trong tháng 2 này.

Đối với số hồ sơ đoàn tụ gia đình hiện còn ở Palawan do TS Thắng nêu lên, ông Cotes cho biết sẵn sàng đến Palawan trong tháng 2 để giải quyết số hồ sơ cũng như hướng dẫn cho thuyền nhân về thủ tục di dân của Úc. TS Thắng cũng thông báo cho ông Cotes biết về số trường hợp đã bỏ trại Palawan đi làm ăn buôn bán ở các đảo, kể cả một ít trường hợp chưa hề sinh sống ở Palawan: họ thuộc số người trước đây bị giam giữ ở trại tạm dung ở Manila.

Giống như chính-sách di-trú của Gia-nã-đại, thuyền nhân có thể xin di-cư vào Úc theo lối đoàn tụ gia đình hay theo di dân tự lập. Thể-thức đoàn tụ gia đình của Úc có phần rộng rãi hơn Gia-nã-đại, bao gồm: vợ chồng bảo lãnh cho nhau (không nhất thiết phải có hôn-thú), ý trung nhân bảo lãnh cho nhau, trẻ em mồ côi dưới 18 tuổi được thân nhân bảo lãnh, những người cần sang Úc để chăm sóc cho thân nhân bị phế tật hay bệnh kinh niên, và anh chị em hay con cái quá tuổi vị thành niên nhưng là người độc nhất còn sót lại ở Phi-luật-tân. Di dân tự lập cũng dùng hệ thống thang điểm nhưng khắt khe hơn Gia-nã-đại. Ngoài ra còn có diện di dân nhân đạo dành cho một số trường hợp đặc-biệt, do công dân hay hội đoàn Úc đề nghị và bảo lãnh.

Ông Cotes cho biết là những đơn di dân nào đã hoàn tất thì phải làm thủ tục khám sức khoẻ và phỏng vấn với phái đoàn Úc, tổng cộng sẽ mất

khoảng 6 tuần. Nếu không bị trở ngại về sức khoẻ thì đương sự sẽ lên đường định cư nội trong vài tuần sau đó. Trong trường hợp bị bệnh truyền nhiễm thì đương sự có thể phải nằm điều trị nhiều tháng trước khi được cho nhập cư.

Do áp lực của cộng đồng người Việt ở Úc và của nhiều chính khách người Úc, chính phủ Úc đã đồng ý giải quyết các hồ sơ đoàn tụ gia đình từ đầu năm 1996. Tuy nhiên, trước đây chính phủ Úc đã gặp những trở ngại từ phía Cao-ủy Tị-nạn và chính phủ Phi. Mãi đến tháng 8 năm 1996, Cao-ủy mới chịu hợp tác giải quyết cho hai trường hợp đoàn tụ gia đình qua qui chế tị nạn bằng quyền phủ quyết (mandate).

Do sự chậm trễ của Cao-ủy, đến cuối năm nay, chính phủ Úc dàn-xếp với Phi-luật-tân để giải quyết trực tiếp các hồ sơ đoàn tụ gia đình, vì chương-trình CPA đã chấm dứt nên không cần thông qua Cao-ủy Tị-nạn LHQ như trước.

Theo danh sách do Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và Hội-đồng Yểm-trợ phối hợp thu thập, hiện ở Phi-luật-tân có 15 trường hợp vợ chồng xem như chắc chắn sẽ được giải quyết theo diện đoàn tụ gia đình, 6 trường hợp cha mẹ bảo lãnh cho con cái và 25 trường hợp anh chị em bảo lãnh cho nhau cũng có thể hội đủ tiêu chuẩn đoàn tụ gia đình tùy theo hoàn cảnh đặc thù của mỗi hồ sơ.

Trước buổi họp, toà Đại Sứ Úc nhận được văn thư của Nghị Sĩ Lyn Allison (Tiểu-bang Victoria), yêu cầu họ hợp tác với TS Thắng trong việc giải quyết các trường hợp đoàn-tụ gia đình.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đang cùng với Hội-đồng Yểm-trợ soạn thảo tài liệu để hướng dẫn cho thuyền nhân về chính sách và thể thức di dân của Úc.

Gia-nã-đại cũng sẽ nhanh tay hơn

Toà Đại-sứ Gia-nã-đại cũng hứa sẽ giải quyết nhanh chóng các hồ sơ

đoàn tụ gia đình và kể cả các hồ sơ di dân tự lập.

Do nỗ lực vận động liên tục của Liên Hội Người Việt và nhiều hội đoàn người Việt ở Gia-nã-đại, cuối năm 1996, bộ Di-Trú Gia-nã-đại chính thức thông báo sẽ giải quyết các trường hợp đoàn tụ gia đình trong số 1,500 thuyền nhân còn ở Phi.

Tại buổi tiếp xúc với bà Penny Fraser, Đệ nhị Tham-vụ của toà Đại sứ Gia-nã-đại, ngày 29.1 vừa qua, TS Nguyễn Đình Thắng, đại diện cho Ủy-ban Phối-hợp Bảo-trợ người Việt tị-nạn Gia-nã-đại, hối thúc toà Đại sứ giải quyết gấp rút cho các hồ sơ này. TS Thắng giải thích rằng, nếu toà Đại-sứ Gia-nã-đại cứu xét các hồ sơ và thông báo kết quả cho đương sự trong vài tuần tới đây, thì những ai hiện ở Palawan có thể quyết định dọn hẳn lên Manila để chờ hoàn tất thủ tục định cư khi trại Palawan đóng cửa vào tháng 4 tới đây.

Bà Fraser hứa sẽ cố gắng nhưng cho biết là việc cứu xét nhanh hay chậm tùy thuộc vào đơn bảo lãnh của thân nhân ở Gia-nã-đại.

Trước đây, khi còn CPA, nhiều người ở Gia-nã-đại làm đơn bảo lãnh cho thân nhân theo lối tị nạn. Các đơn này nay phải làm lại vì tất cả thuyền nhân đều đã bị "rót" thanh lọc và CPA cũng đã chấm dứt. Thay vì bảo lãnh theo lối tị nạn, các thân nhân ở Gia-nã-đại cần làm lại giấy bảo lãnh theo lối đoàn tụ gia đình.

Theo luật di trú Gia-nã-đại, chỉ những trường hợp vợ chồng bảo lãnh cho nhau, cha mẹ bảo lãnh cho con cái vị thành niên, và con cái bảo lãnh cha mẹ thì mới được coi là đoàn tụ gia đình.

Bà Fraser cho biết bộ Di-trú Gia-nã-đại sẽ thông báo kết quả nội trong 40 ngày kể từ khi đơn bảo lãnh được đệ nạp. Nếu được chấp thuận, hồ sơ sẽ được chuyển ngay sang Manila, và toà Đại-sứ sẽ thông báo cho đương sự để sắp đặt ngày phỏng vấn, kiểm tra sức khỏe, v.v. Thủ tục kiểm tra sức khỏe sẽ mất khoảng 6 tuần, nếu thực hiện ở Manila; ở các tỉnh lẻ thủ tục có thể lâu hơn vì phương tiện thiếu

thốn.

Đáp lời yêu cầu giải quyết hồ sơ nhanh chóng, bà Fraser cho biết, nếu cần thiết, sẽ đến tận trại Palawan để tiếp xúc với các hồ sơ thuộc diện đoàn tụ gia đình, do TS Thắng cung-cấp. TS Thắng cũng cho bà Fraser biết là nhiều trường hợp đoàn tụ gia đình hiện nay đi buôn bán ở các đảo xa xôi. Bà Fraser xin địa chỉ của họ để liên lạc trực tiếp.

TS Thắng cũng đã nêu lên tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở thôn Santa Lourdes, nơi mà trại Palawan sẽ được di chuyển đến, và kêu gọi Gia-nã-đại càng phải thêm cố gắng giải quyết các hồ sơ đoàn tụ gia đình thật nhanh chóng để tránh cho thân nhân của các cư dân và công dân Gia-nã-đại bị ảnh hưởng bởi sự nhiễm độc này.

Bà Fraser sửng sốt về tình trạng nhiễm độc thủy-ngân trầm trọng ở thôn Santa Lourdes và xin TS Thắng các tài-liệu chính thức của bộ Y Tế và bộ Năng Lượng và Tài-nguyên Thiên-nhiên của chính phủ Phi-luật-tân để nghiên cứu cho tường tận.

Trong cuộc trao đổi, bà Fraser cho biết rằng ngoài các hồ sơ đoàn tụ gia đình, thuyền nhân có thể nộp đơn trực tiếp với toà Đại-sứ Gia-nã-đại để xin di dân tự lập theo hệ thống thang điểm. Những ai hội đủ 70 điểm trên tổng số tối đa 112 điểm, sẽ được cứu xét cho nhập cư vào Gia-nã-đại. Tuy nhiên, lệ phí xin di dân tự lập rất cao và bà Fraser khuyên nhủ thuyền nhân nên suy nghĩ chín chắn trước khi nộp đơn.

Ngoài ra, TS Thắng đề nghị Gia-nã-đại dàn xếp với Hoa-kỳ để giải quyết định cư cho hai trường hợp thuộc nhóm gia đình con lai bị Hoa-kỳ từ chối nhưng lại có chồng ở Gia-nã-đại. Cả hai trường hợp này đã gặp chồng tương lai của họ vào thời điểm mà nhóm con lai và số thuyền nhân "đậu" thanh lọc sống lẫn lộn ở trại Bataan. Cả hai trường hợp đều có con nhỏ và bị tách li với chồng từ nhiều năm nay. Họ bị kẹt vì chung hồ sơ với những người trong gia đình đã bị Hoa Kỳ từ chối vì tình nghi là hồ sơ con

lai giả trong khi Việt Nam không nhận về vì quả quyết là hồ sơ thật. TS Thắng cho biết là sẽ họp với bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ về vấn đề này trong vài tuần tới đây.

Cuối cùng, TS Thắng nêu trường hợp của mấy mươi thuyền nhân được tàu Provider của Gia-nã-đại vớt năm 1990. Lúc ấy, Chính-phủ Phi-luật-tân chỉ cho họ đổ bộ sau khi Gia-nã-đại đã hứa sẽ định cư tất cả trong vòng 3 tháng. Tuy nhiên, Gia-nã-đại không thực thi lời hứa, viện cớ là bị ràng buộc bởi những điều lệ của CPA. TS Thắng hỏi bà Fraser về một số chi tiết quanh sự việc để sau đó cùng với cộng đồng người Việt ở Gia-nã-đại đặt vấn đề với chính-quyền Gia-nã-đại về số người này.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đang cùng với một số hội đoàn Việt ở Gia-nã-đại soạn-thảo tài liệu hướng dẫn về thể thức xin di dân tự lập và hệ thống thang điểm của bộ Di-trú Gia-nã-đại.

Trước đây Liên Hội Người Việt Gia-nã-đại đã ký kết một hợp-đồng chủ với chính phủ Gia-nã-đại về việc bảo lãnh người Việt tị nạn. Từ cuối năm ngoái, Liên Hội và một số hội đoàn Việt ở Gia-nã-đại, với sự hướng dẫn của bộ Di Trú, đã giúp nhiều trường hợp làm lại đơn bảo lãnh từ diện tị nạn sang diện đoàn tụ gia đình cho phù hợp với tình hình mới.

Trong chuyến đi Phi-luật-tân lần này, TS Thắng được Ủy Ban Phối Hợp Bảo Trợ Người Việt Tỵ Nạn - Gia-nã-đại, trực thuộc Liên Hội Người Việt ủy nhiệm tiếp xúc với toà đại-sứ Gia-nã-đại để giải-quyết số hồ sơ liên hệ đến Gia-nã-đại.

Nghị-sĩ Alvarez của Phi sẽ can-thiệp cho thuyền-nhân VN

Nghị Sĩ Heherson Alvarez xác định, ông sẽ yêu cầu chính-phủ Hoa-kỳ nhanh chóng giải quyết các trường-hợp thuyền nhân hội đủ tiêu chuẩn di dân sang Mỹ.

Đây là kết quả của cuộc tiếp xúc giữa Nghị-sĩ Alvarez và TS Nguyễn Đình Thắng, Giám-đốc Điều-hành

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển hôm 21.1 vừa qua.

Trong bữa cơm trưa thân mật do Nghị-sĩ Alvarez khoản-dãi ở Manila Hotel, TS Thắng trình bày nguyện vọng của đa số thuyền nhân là được đoàn tụ với thân nhân ở hải ngoại. Ông Thắng cũng giải thích rằng hiện nay Hoa-kỳ đổ lỗi cho Phi-luật-tân không cho phép Mỹ tiếp-xúc với thuyền nhân để cứu xét hồ sơ nên họ bị bó tay.

Thực ra, Mỹ không muốn giải quyết các trường hợp di dân trong lúc này vì ngại sự chống đối của Hương-cảng, Anh-quốc và Trung Cộng. Anh và Trung Cộng cho rằng, việc Hoa Kỳ cứu xét định cư các hồ sơ di dân cho thuyền nhân, dù ở Phi, cũng gây sẽ ảnh hưởng đến chương trình hồi hương tại Hương-cảng.

Trước đây, bộ Ngoại-giao Mỹ không hề xin phép chính-phủ Phi để tiếp-xúc thuyền-nhân VN. Mới đây, do áp lực mạnh mẽ của Hội-đồng Cố-vấn An-ninh và Tiểu ban Quốc-tế-vụ và Nhân-quyền của Hạ-viện, bộ Ngoại-giao Mỹ đã hỏi và được phép của Phi-luật-tân để giải quyết một số trường hợp đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, bộ Ngoại-giao vẫn chưa muốn giải quyết hàng trăm hồ-sơ còn lại.

Nghị-sĩ Alvarez cho biết, Phi-luật-tân không có bất kỳ lý do gì để

cản ngăn không cho thuyền-nhân rời Phi để đi định-cư tại một nước thứ ba. Chính ra, càng nhiều thuyền nhân được tái định cư ở đệ tam quốc gia thì gánh nặng cho chính phủ Phi càng giảm nhẹ. Nghị-sĩ Alvarez yêu cầu UBCNVB cung cấp danh sách các trường-hợp đoàn tụ gia đình để ông ta chuyển cho Đại-sứ Hoa-kỳ với lời yêu cầu cứu xét thật sớm.

Nghị-sĩ Alvarez cũng hứa sẽ can thiệp để số thuyền nhân không có thân nhân ở hải-ngoại và còn kẹt lại trên đất Phi được sớm hưởng quyền thường trú.

Ngoài ra, một phái-đoàn của chính phủ Phi lúc đó đang có mặt ở Việt Nam để thương thuyết về mậu-dịch và hợp tác kinh tế, kỹ thuật. Phái-đoàn này cũng đã bàn thảo việc hồi hương, chủ yếu là thành-phần con lai và thân nhân tình-nguyên hồi-hương. Nghị-sĩ Alvarez cam kết sẽ lập tức can thiệp về giải pháp nhân đạo cho thuyền nhân.

Sau phần dùng cơm thân mật, TS Thắng mời Sư-cô Thích-nữ Diệu Thảo và anh Đình Thành Công, một thuyền nhân có vợ con ở Hoa-kỳ, cùng tham dự buổi mạn đàm. TS Thắng trình bày về hoàn cảnh gia đình bị chia lìa của anh Công và cho rằng kéo dài tình trạng này là vi phạm nhân quyền trầm trọng.

Để đáp lại thịnh tình của Nghị-sĩ Alvarez cũng như dân tộc và Giáo-hội Công-giáo Phi-luật-tân đối với thuyền nhân, TS Thắng ngỏ ý sẽ giúp Nghị-sĩ Alvarez đòi lại 2 quả chuông nhà thờ, di tích lịch sử của dân tộc và Giáo-hội Phi, bị quân đội Hoa-kỳ chiếm làm chiến lợi phẩm trong thời kỳ Phi còn là thuộc địa của Mỹ. Hai quả chuông này hiện được dùng làm vật trang trí cho căn cứ không quân Hoa-kỳ ở Cheyenne, Wyoming.

TS Thắng cũng ngỏ ý sẽ giới thiệu để Nghị-sĩ Alvarez gặp gỡ một số thành viên Quốc-hội Hoa-kỳ khi ông ta đến Hoa-thịnh-đốn vào tháng 3 tới đây, và đồng-thời, nếu cần sẽ vận động Quốc-hội Hoa-kỳ ra nghị quyết yêu cầu Bộ Không-Quân trao trả hai quả chuông cho Phi-luật-tân.

Cùng dự bữa cơm trưa và cuộc mạn đàm thân mật có ông Charlie Avila, phụ tá đặc trách nhân quyền, và cô Bernie Feliz, phụ tá hành chánh của TNS Alvarez.

Cũng nên nói thêm, Nghị-sĩ Alvarez khi còn trẻ đã từng là một thuyền nhân, đã vượt biển trốn tránh chế độ độc tài Marcos, tị-nạn ở Hương-cảng rồi sang Hoa-kỳ và cùng với ông Ninoy Aquino thành lập phong trào đấu tranh chống Marcos. Sau khi ông Aquino bị Marcos hạ sát, ông Alvarez tiếp tục cuộc tranh đấu cho đến thành công.

Trở về nước, ông được nữ Tổng-thống Aquino, vợ ông Ninoy Aquino, bổ nhiệm làm Bộ-trưởng Cải-cách Ruộng Đất. Năm 1986, ông Alvarez đắc cử vào Thượng-viện và giữ nhiều chức vụ quan trọng như chủ tịch Ủy-ban Năng-lượng và rồi chủ tịch Ủy-ban Môi-sinh. Nghị-sĩ Alvarez sẽ tranh cử tổng thống vào năm 1998.

Trước đây, hồi tháng 2. 1996, khi chính phủ Phi cưỡng bách thuyền-nhân VN hồi hương thuyền nhân, Nghị-sĩ Alvarez đã vận động Quốc-hội chống lại chính sách vô nhân đạo này. Kể từ đó, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã làm việc chặt chẽ với Nghị-sĩ Alvarez và một số đồng viên của ông để vận động giải pháp nhân đạo cho thuyền nhân.



Tiến-sĩ Nguyễn Đình Thắng (bên trái) và Nghị-sĩ Alvarez, Chủ-tịch Ủy-ban Môi-sinh Thượng-viện Phi-luật-tân

Nên Hay Không Nên Lập "Làng Việt Nam" Palawan

LM Nguyễn Trọng, SVD

Manila, Phi Luật Tân

Tôi xin tự giới thiệu với quý vị: tôi là Linh-mục Nguyễn Trọng, thuộc Dòng Ngôi Lời. Tôi đã chịu chức tại Mỹ vào năm 1991 và sau mấy tháng, được nhà Dòng sai đi làm việc cho đồng bào tị nạn Việt Nam ở Phi Luật Tân.

Kể từ tháng 12 năm 1991 cho đến tháng 3 năm 1995 tôi làm việc ở trại tị nạn Bataan. Trong thời gian này đôi khi tôi cũng đã có dịp xuống giúp việc mục vụ ở trại tị nạn Palawan. Kể từ khi Trại tị nạn Bataan đóng cửa và số đồng bào O.D.P. (thành-phần con lai) còn lại bị đưa xuống trại tị nạn Palawan sống với đồng bào thuyền nhân, tôi được lệnh nhà Dòng về làm việc ở trong Đại Chủng Viện Thần Học của nhà Dòng Ngôi Lời ở Thành phố Tagaytay.

Tuy không còn trực tiếp sống với đồng bào tị nạn nữa nhưng tôi vẫn tiếp tục liên lạc, thăm viếng và giúp đỡ họ thường xuyên, nhất là anh chị em tị nạn đang sinh sống ở Manila, đặc biệt là cộng đồng O.D.P. Cho đến giây phút này tôi đang còn cố gắng tranh đấu cho cộng đồng O.D.P. và hy-vọng rằng chính quyền Hoa Kỳ giải quyết vấn đề định cư cho họ càng sớm càng tốt.

Do những điều mắt thấy tai nghe và kinh nghiệm trong những năm tháng làm việc cho người tị nạn ở Phi Luật Tân tôi có một số hiểu biết về cuộc sống đồng-bào tị nạn ở bên Phi

và dựa trên đó có một vài nhận định về tương lai Làng Việt Nam.

Như chúng ta được biết sau khi Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Phi thuyết phục thành-công chính phủ Ramos cho phép đồng bào tị nạn Việt Nam tạm thời định cư tại Phi Luật Tân cho tới khi nào có một giải pháp thích ứng và hoàn hảo hơn, cộng-đồng Việt Nam Hải Ngoại đã rầm rộ tích cực hưởng ứng cuộc gây quỹ "Góp Một Bàn Tay" vĩ đại nhất trong lịch sử người Việt tha hương.

Đây cũng có thể nói rằng công cuộc quyên góp cho đồng bào tị nạn là một trong ít lần hiếm có đã giúp các đoàn thể không phân biệt tôn giáo, chính kiến đoàn kết với nhau để hoàn thành mỹ mãn một công tác nhân-đạo của cộng đồng người Việt hải ngoại. Đương nhiên chúng ta vui mừng chứ. Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại chúng ta có quyền hãnh diện về nghĩa cử thương người lá lành đùm lá rách này. Chúng ta đã làm đúng nguyện vọng của tổ tiên Việt Nam chúng ta: người trong một nước phải thương nhau cùng.

Mơ tưởng về một làng Việt Nam tại Hải Ngoại

Có thể nhìn nhận rằng khi đề cập đến việc xây dựng một Làng Việt Nam ở hải ngoại, chúng ta từ những

vị lãnh đạo tinh-thần của các tôn giáo, lãnh đạo các cộng đoàn và đoàn thể, cho đến những vị cao niên và tất cả những ai còn yêu mến cổ-hương đều liên tưởng đến cái đẹp dịu dàng nên thơ của một cái làng với lũy tre xanh và cánh đồng lúa vàng óng ánh bát ngát bao la.

Còn gì đẹp bằng khi chúng ta có một cái làng Việt Nam ở một nơi nào đó trên thế giới này mà không phải ở quê nhà. Ở đó đồng bào chúng ta ra sức cày cấy, đánh cá, dệt vải, làm thủ công nghệ và con em chúng ta ngày ngày cắp sách đến trường đánh vần từng tiếng a, b, c thật dễ thương làm sao ấy. Còn có cái gì đẹp bằng khi đồng bào chúng ta ngày ngày thức dậy với tiếng chuông nhà thờ đổ vội và hồi hộp tâm tư khi nghe tiếng chuông chùa vọng về.

Đây là một bức tranh tuyệt đẹp và lãng mạn được vẽ lên bởi sự tưởng tượng từ trong ký ức của mỗi một người Việt tha hương về những hoài niệm của quê nhà đã đánh mất. Xin quý vị đừng hiểu lầm, tôi không muốn quý vị quên đi những hình ảnh đầy tình tự quê hương đó, vì nó giúp chúng ta có sức mạnh để vươn lên trong cuộc sống nhọc nhằn làm than hàng ngày trên đất khách quê người này.

Nhưng chúng ta phải nhìn vào thực tế của cuộc sống tha phương của chúng ta trên thế giới ngày nay.

Chúng ta vẫn còn nhớ hồi 1975 người Việt mới qua Hoa Kỳ, rất nhiều người trong chúng ta, nhất là các vị lãnh đạo tinh thần, mong muốn xin chính quyền Mỹ đưa chúng ta đến một cánh rừng nào đó để chúng ta có thể thành lập làng Việt Nam và sống chung với nhau.

May mắn cho chúng ta biết bao, chính quyền Mỹ đã không đồng ý lời đề nghị của chúng ta. Có một điều chắc chắn rằng nếu đề nghị trên được đáp ứng, hậu quả của cuộc sống ta trên đất Mỹ sẽ khác hẳn, không giống như ngày hôm nay mà chúng ta đang hưởng mọi sự thành công trên nhiều lãnh vực: công ăn việc làm, học hành, xã hội và tôn giáo.

Thực tế về Làng Việt Nam tại Palawan

Muốn có sự quyết định rõ ràng nên thành lập làng Việt Nam tại Palawan hay không, chúng ta phải nhìn vào thực tế cuộc sống của đồng bào tị nạn Việt Nam và những liên hệ đến cộng đồng, xã hội Phi Luật Tân, nhất là tại Palawan.

Nên nhớ rằng đây không phải cuộc sống tạm thời như trong các trại tị nạn, mà có tính cách lâu dài, từ năm này qua năm khác và có thể từ đời này qua đời khác. Cho nên chúng ta nên để ý đến vấn đề an ninh, công ăn việc làm, tôn giáo của đồng bào tị nạn. Bây giờ chúng ta hãy xem xét kỹ từng điểm một.

1. Duy trì an ninh trong làng Việt Nam:

Trong lá thư chúc Tết đề ngày 7.2.1997, Đức Giám Mục Ramon Arguelles cũng vì ý tốt và sự thông cảm với cộng đồng người tị nạn Việt Nam cho nên Ngài nghĩ rằng: Quyết định cho người Việt được tự bảo-vệ an ninh, tự chọn người lãnh đạo là một nhượng bước hiếm có, để họ có quyền tự quyết trong việc bảo tồn danh-dự, truyền thống và phong tục mà không đụng chạm đến người dân địa phương. Dĩ nhiên những vi phạm nghiêm trọng - chẳng hạn như buôn bán ma túy - sẽ bị pháp-luật trừng phạt. Nhưng chúng tôi muốn người Việt tự kiểm soát chính họ và giữ cho nhau khỏi bước vào những hành động trái phép - đây cũng là biện pháp giữ cho người Việt khỏi bị người ngoài nhìn vào với nhãn quan bất lợi. Chúng ta đừng để lúc nào đó - vì những hành động phạm pháp làm hại đến đời sống và sự an ninh của người bản xứ - người Phi sẽ ân hận vì đã trợ giúp người tị nạn Việt Nam.

Khi nghe Đức Cha nói như vậy mọi người Việt hải ngoại rất mừng vì đồng bào chúng ta được tự do tự quyết mọi việc trong Làng Việt Nam, nhất là vấn đề an ninh. Đây cũng là một cái nhìn của vị lãnh đạo tinh thần ngoại quốc có lòng thương xót và yêu mến đồng bào tị nạn chúng ta. Có

Ngài đứng về phía đồng-bào và để ý lo cho họ là một điều may hiếm có. Nhưng có những chuyện có thật và rất tế nhị chỉ có giữa người Việt mới có thể hiểu với nhau và chúng ta cũng không nên nói cho những người ngoài biết làm gì, nhất là những vị ân nhân của chúng ta.

Sự thật mà nói thì thực tế không giống như những gì mà Đức Cha đã vạch ra. Chính quyền Phi và giáo hội Phi giúp cho đồng bào trong Làng Việt Nam tự bảo-vệ an ninh, tự quyết và tự kiểm soát là vì họ tôn trọng chúng ta, nhưng lo liệu giữa người Việt với nhau, chúng ta có làm được như vậy không? Những quyền hạn của ban An-ninh hiện thời được cơ-quan CADP điều khiển có thể ví như là con dao hai lưỡi.

Nếu Làng Việt Nam có một ban An ninh tốt lành biết thương đồng bào thì mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp và giúp đồng bào có một cuộc sống an lành. Ví như ban An ninh làm ngược lại thì hậu quả sẽ như thế nào?

Theo tôi được biết hiện thời ban An-ninh ngoài trách nhiệm gìn giữ an ninh cho đồng bào trong trại, họ cũng có quyền làm cảnh sát, nếu thấy có tội, có thể bắt bất cứ ai bỏ tù "monkey house", có quyền làm quan tòa xét xử tội trạng từng người một và ban án lệnh bao lâu tùy ý, miễn sao những hành vi phạm pháp không liên quan đến vấn đề ma túy và người địa phương như Đức Cha đã nói ở trên.

Sự thật như vậy thì ban An ninh trong Làng Việt Nam vừa là cảnh sát, vừa là công tố viên và vừa là quan tòa để xử án kết tội.

Thời gian gần đây đồng bào tị nạn đã kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện ngược đãi đồng bào của ban An ninh trong trại Palawan và đặc biệt trong chuyến thăm viếng trại tị nạn Palawan cuối cùng trước khi tôi qua Mỹ nghỉ hè vào tháng 11.1996 có một bà mẹ của cộng đồng ODP với đàn con côi đã thốt lên rằng: Bây giờ ngộp thở lắm Bố ơi, con phải đưa gia đình con lên Manila kiếm sống, ở đây họ bắt vào "monkey house" lúc nào không biết (đồng bào O.D.P. bất kể tôn giáo

nào thay vì gọi tôi bằng Cha đều gọi tôi bằng Bố).

Dù chúng ta không tin tiếng than van của số đồng bào này đi nữa nhưng nếu chúng ta để ý suy nghĩ một tí chúng ta sẽ thấy một vấn đề rất nghiêm trọng và nguy hiểm. Chúng ta phải xét lại một vài khía cạnh thực tế về vấn đề an ninh cho đồng bào ở trong làng Việt Nam.

Sự việc thứ hai nữa là vào năm 1992 và 1995 khi tôi làm việc một thời gian ngắn trong trại tị nạn Palawan tôi đã chứng kiến một vài sự việc thật phũ phàng. Đó là một số người trong ban an ninh Việt Nam đã đánh đập những người đồng hương mà họ cho là có tội một cách dã man không từng thấy. Sau những vụ đánh đập này thường những người bị cho là có tội chỉ có nước bỏ từng bước như thú vật về nhà!

Chúng ta đừng quên một điều là lúc đó ban An ninh đã tác oai tác quái, tùy ý đánh đập bất cứ ai dù ở trên có Cao Ủy Tị-Nạn và có ban Quản trị do Quân đội Phi đảm trách.

Nhìn vào những sự việc đã và đang xảy ra trong trại tị nạn chúng ta không dám chắc rằng tương lai trong Làng Việt Nam sẽ có sự liêm chính và công bằng của ban An ninh đối với đồng bào.

Sự thật là trong làng Việt Nam sẽ không có tòa án, không có quan tòa, không có luật sư biện hộ mà chỉ có một ban An ninh tị nạn không chuyên môn mà có toàn quyền, liệu họ không thiên vị, không ích kỷ, không tư thù, mà sẽ xét xử đồng bào công minh theo luật pháp của các nước văn minh, tiến bộ tôn trọng nhân quyền? Hay là lúc đó chúng ta sẽ thấy cảnh cá lớn nuốt cá bé trong cái hồ Làng Việt Nam của chúng ta?

Bản tính tự nhiên của loài người nói chung và người Việt Nam nói riêng là khi con người có chút quyền hành, họ lên mặt hách dịch, đàn áp kẻ yếu thế, lạm dụng quyền thế, hối lộ tống tiền, v.v. Có ai trong chúng ta cam đoan rằng những chuyện này sẽ không xảy ra tại Làng Việt Nam? Có ai trong chúng ta cam đoan rằng ban

An ninh sẽ không dùng quyền hành để đàn áp đồng bào trong Làng Việt Nam?

2. Công ăn việc làm:

Trước hết chúng ta hãy trích lại lời của ông Chủ tịch Làng Việt Nam Chế Nhất Giao trong lá thư chúc Tết toàn thể đồng bào ân nhân hải ngoại: *"Làng Việt Nam, một mặt giáp biển, một mặt hướng về các dãy đồi tiếp sát với xa lộ nối liền thành phố đến các khu du lịch nổi tiếng của Palawan, hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển kinh tế và ngành nghề. Honda Bay xưa nay vẫn nổi tiếng với dịch vụ Island Hopping đưa du khách ghé thăm nhiều đảo lân cận. Cách đây chừng vài trăm thước, là một hồ bơi bằng nước nóng thiên nhiên sắp khánh thành. Đây cũng là nơi hứa hẹn nhiều công ăn việc làm cho đồng bào Việt Nam."*

Khi nhận định về kinh tế, những chữ "hứa hẹn" và "tiềm năng" không có nghĩa gì cả. Đây là lời nhận định huê vốn nói về tương lai vô hạn định, không có ngày tháng nhất định và chưa chắc gì nó sẽ xảy ra!

Làm sao đồng bào chúng ta ở trong Làng Việt Nam nhìn đối chờ một ngày tháng đẹp trời nào đó trong tương lai vô hạn định để có công ăn việc làm, nhất là khi chuyện hiểm họa nhiễm độc thủy ngân đang đe dọa không những cho người Việt Nam và người Phi địa phương, mà còn cả du khách thập phương đến thăm viếng Palawan?

Ai dám tới tắm ở cái hồ nước nóng thiên nhiên sắp khánh thành trong cái vùng có thể có độc thủy ngân đầy nguy hiểm như vậy để cho người Việt Nam chúng ta có công ăn việc làm?

Về chuyện nhiễm độc thủy ngân, Đức Cha đã xác nhận: *"Đành rằng chuyện ô nhiễm thủy ngân tại Honda Bay là một vấn đề, nhưng tin tức đã được thổi phồng. Honda Bay là một vùng rất lớn. Sự ô nhiễm không bao trùm cả vịnh."*

Chúng ta đồng ý với Đức Cha rằng tin tức có thể thổi phồng, nhưng không thể làm ngơ trước mối hiểm họa độc thủy ngân trong vịnh Honda.

Khi chưa biết chắc chắn chỗ nào trong vịnh Honda, và đặc biệt nhất trong Làng Việt Nam, có nhiễm độc thì lại không thể nào đem đồng bào Việt Nam làm thí nghiệm.

Như chúng ta biết nếu chuyện này xảy ra tại Mỹ, sau khi báo chí lên tiếng thì việc trước tiên không cần biết có thật hay không, cơ quan chính phủ phải ngay lập tức dời dân khỏi nơi đó rồi sau đó mới đưa chuyên viên đến điều tra thực hư như thế nào.

a. Dịch vụ du lịch Island Hopping:

Đồng ý rằng những người dân địa phương kiếm tiền chi dùng qua ngày bằng cách dùng những chiếc đồ nhỏ chở khoảng chừng từ 10 người đến 20 người khách du lịch đi các hòn đảo lân cận. Nhưng chúng ta đừng quên rằng đây là nỗi cơm của dân nghèo địa phương.

Nếu người Việt Nam nhảy vào và chia bớt đi đồng tiền các bạc kiếm được của họ, chắc chắn họ không vui về gì đâu. Đồng ý rằng dân Phi rất tốt bụng sẵn sàng giúp đỡ đồng-bào Việt Nam chúng ta và chúng ta đã chứng kiến rất nhiều về những nghĩa cử cao đẹp của họ trong những năm qua. Nhưng như những dân tộc khác, nếu chúng ta đưa họ đến đường cùng họ sẽ có phản ứng! Đây cũng là tâm lý chung mà thôi, chúng ta không thể nào trách họ được, ngược lại, chúng ta còn phải thông cảm với người dân bản xứ.

Có một trường hợp điển hình mà có thể nói lên được sự khó khăn giữa đồng bào Việt Nam và người dân bản xứ nếu người Việt chúng ta nhảy vào làm những công việc mà người bản xứ đang cần để sinh sống: Sát ranh giới trại tị nạn Palawan là một bờ biển tuyệt đẹp mà đồng bào hàng ngày ra đó để tắm biển và chơi thể thao cho qua ngày.

Ở sát bờ biển ngư phủ Phi dùng những mảnh lưới mỏng với những cọc cây rào theo hình tam giác và ở đó họ lùa những con cá nhỏ nhỏ trắng trắng vào trong lưới để đem bán sống qua ngày. Tôi đã chứng kiến rất nhiều lần mỗi khi có một người tị nạn nào cố tình hay vô ý đi vào trong đó kiếm

cá hay sò, những người Phi này đã tức giận dùng con dao dài rượt theo. Tôi đã sợ hãi và lo sợ cho số phận người nào đó. Rất may mắn tôi chưa bao giờ phải chứng kiến cảnh tang thương tay rơi đầu bay nào cả vì những người Việt đã chạy rất lẹ xa khỏi tầm tay của các ngư phủ Phi đang trong cơn thịnh nộ.

Liệu khi người Việt Nam nhảy vào thị trường kinh-tế đưa rước khách du lịch, những người Phi địa phương ngoan-ngoãn vui vẻ không có phản ứng gì sao? Ai biết chuyện gì có thể xảy ra khi con người trong cơn tức giận? Nên nhớ đây là nỗi cơm của gia đình họ!

b. Lập thành những đội tàu đánh cá:

Tin từ cơ-quan CADP, Làng Việt Nam sẽ mua sắm thuyền bè và lập thành những đội tàu đánh cá để cho một số dân làng Việt Nam làm ăn.

Đây cũng là ý tốt, nhưng chúng ta quên một vài sự thật về nghề đánh cá. Đa số đồng bào tị nạn Việt Nam ở Palawan không phải là dân đánh cá chuyên-nghiep, mà là dân thành thị (Sài-gòn, Nha-trang, v.v.), là thành phần trẻ tuổi đa số dưới 20 tuổi khi họ vượt biển tìm tự do. Dân đánh cá chuyên-nghiep thì có thể đếm trên đầu ngón tay. Biển Phi rất dữ dằn và có nhiều cơn bão quanh năm hơn cả biển Việt Nam, hàng năm có hàng trăm người chết trên biển cả, dù họ đi trên những thuyền lớn và dân Phi nổi tiếng về nghề thủy thủ. Vậy thì không có kinh nghiệm đánh cá, không biết trời trăng mây gió, không biết đoán thời tiết, không biết định phương hướng trên biển cả thì làm sao có thể đi đánh cá. Hay là chúng ta đưa họ vào con đường chết? Nếu có cơ hội lựa chọn chắc những người trẻ trong làng Việt Nam sẽ không muốn chết chìm trong lòng biển cả.

Ví như có đủ số người tình nguyện lập thành những đội tàu đánh cá trong làng Việt Nam, chúng ta sẽ chu cấp số đồ biển cho dân làng Việt Nam mà thôi. Nếu chúng ta tìm cách đưa ra ngoài thị trường địa phương chúng ta phải cạnh tranh với người đánh cá

bản xứ. Thị trường địa phương có thể tiêu thụ một số lượng nhỏ không đáng kể của làng Việt Nam (nếu vậy thì sẽ không trở thành một nguồn lợi đáng kể để làm kế sinh nhai cho Làng Việt Nam được), chứ không thể nào là một khối lượng lớn có thể làm ảnh hưởng đình trệ hoặc ế ẩm đi số lượng đồ biển mà bấy lâu nay ngư phủ địa phương cung ứng cho thị trường của họ. Làm như vậy là làm mất nôi cơm của họ. Chắc chắn họ sẽ lên tiếng. Nếu chúng ta đưa lên thị trường Manila, chúng ta phải thuê tàu bè của các công ty người Phi. Lỡ không may vì sự cạnh tranh hay bão tố, một hôm nào đó họ không đưa tàu xuống để chuyên chở số lượng cá của người Việt Nam thì chúng ta sẽ làm gì với số cá đó?

c. Canh tác ruộng nương:

Chúng ta được biết rằng trước khi có công cuộc Góp Một Bàn Tay, cơ quan CADP đã mua một miếng đất tám mẫu trị giá trên 300,000 mỹ kim để xây làng Việt Nam. Theo lời ông Chế Nhất Giao trong lá thư chúc Tết, CADP định mua thêm 2 mẫu đất gần đó để cho đồng bào canh tác và nuôi súc vật.

Nếu chúng ta suy nghĩ kỹ, 2 mẫu đất không đủ để cho đồng bào trồng cây ăn trái, trồng lúa trồng mì để nuôi gần 2000 miệng ăn, chứ đừng nói đến việc làm tiền. Bao nhiêu mẫu đất để có thể nuôi sống Làng Việt Nam? Bao nhiêu tiền mới đủ để mua số đất có khả năng canh tác cho đồng-bào?

Nên nhớ rằng 8 mẫu đất hoang (không có khả năng canh-tác) mà trị giá trên 300.000 mỹ-kim! Đây chúng ta chưa nói đến việc đồng bào trẻ ở Palawan có chịu làm nghề nông không trong cái thời buổi mà có một hiện tượng chung trên thế giới là đa-số mọi người tập trung vào các đô thị lớn để kiếm công ăn việc làm?

d. Hãng xưởng làm ăn cho Làng Việt Nam:

Nghe nói rằng một số chủ các hãng Việt Nam ở Mỹ, chẳng hạn điện tử, mong muốn đầu tư mở xưởng hãng điện tử trong Làng Việt Nam để đồng bào có công ăn việc làm.

Đây là một việc làm rất tốt và có

thể làm được với một vài điều kiện rằng là họ phải đi vào Phi Luật Tân như những công ty đầu tư ngoại-quốc khác, có nghĩa rằng họ phải đi qua đường dây bộ Thương mại của hai quốc gia và như vậy cần thời gian lâu dài hai hoặc ba năm để điều đình và một số vốn lớn lên hàng triệu mỹ-kim để có thể tạo dựng công xưởng ở quốc gia thứ hai. Liệu chủ hãng Việt Nam nào đó có chịu làm như vậy không? Còn như chỉ gởi qua những số vật dụng cần thiết để đồng bào biến chế và sau đó gởi qua Mỹ thì thiết nghĩ không thể làm được vì nó sẽ liên quan đến luật lệ đầu tư và xuất nhập cảng của cả hai quốc gia, nhất là những đồ điện tử thì càng khó khăn vì nó dính đến luật lệ an-ninh của cả hai quốc gia.

Còn những công việc khác như thủ công nghệ và lò bánh mì thì làm chơi được chứ không thể nào làm một cách quy mô mà có thể nuôi sống gia đình đồng bào trong Làng Việt Nam lâu dài được.

Hiện thời có một số đồng bào (trên dưới mười người) đang làm việc trong nhà hàng do CADP đảm trách với số lương trung bình là 100 peso (dưới 4 mỹ-kim) mỗi ngày. Với số lương này không đủ nuôi thân, đừng nói gì cho cả gia đình!

Cách đây mấy năm CADP có mở một cơ sở làm nước mắm, nhưng không mấy ai tiêu thụ vì không có thị trường và lâu rồi không nghe nói gì nữa.

3. Vấn đề Mục-vụ tôn-giáo:

Cuộc sống tinh thần rất quan-trọng cho tất cả đồng bào Việt Nam, bất cứ tôn giáo nào và bất cứ ở phương trời nào. Chúng ta không thể nào coi thường vấn đề này được. Hiện thời chưa ai trong các cộng-đồng Việt Nam hải ngoại nghĩ đến vấn đề rất quan trọng này. Có lẽ tất cả mọi người trong chúng ta nghĩ rằng Làng Việt Nam điều khiển bởi một cơ quan từ thiện Công-giáo có tên là CADP, thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Phi và do Sơ Pascale Lê Thị Trứ, DC làm Giám Đốc thì không lẽ nào lại có sự thiếu

thốn thức ăn tinh thần cho tất cả đồng bào tị nạn ở bên Phi?

Đương nhiên với số tiền đang có, CADP có thể xây dựng những nơi thờ phượng cho tất cả tôn giáo có mặt trong Làng Việt Nam: Công Giáo, Phật Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hoà Hảo, v.v. Nhưng nếu có nơi thờ phượng cho các tôn giáo mà không có các vị lãnh đạo tôn giáo thì là một sự thiếu thốn trầm trọng không thể nào chấp nhận được.

Không biết CADP có dự định gì cho tương lai về cuộc sống tinh thần của đồng bào chưa? Chứ theo thực trạng bây giờ thì chưa có một chỉ dấu tốt đẹp nào cả. Trong cộng đồng Công Giáo thì hiện thời không có một linh mục tuyên úy người Việt Nam nào cả, chỉ có Cha Robert Crawford, CM (Cha Nguyễn Trọng Tước, SJ là linh mục Việt Nam cuối cùng ở trại Palawan, Ngài đã rời trại vào giữa năm 1995).

Anh chị em tị nạn Công Giáo thường hay hỏi tôi tại sao không có Cha Việt Nam nào chịu làm việc với người tị nạn ở Palawan trong lúc đó họ thấy một số linh mục Việt đang làm việc ở những cộng đồng Phi tại Manila và nhiều nơi khác. Những lúc đó tôi thật e ngại và thấy khó trả lời một cách thoả đáng vì có những lý do rất tế nhị không tiện bày tỏ. Chúng ta có hàng trăm linh mục Việt-nam khỏe mạnh và có khả năng vậy mà hiện thời không ai ở với đồng bào tị nạn xấu số ở bên trại! Câu hỏi ở đây là bao giờ mới có một linh mục Việt Nam sống với đồng bào trong Làng Việt Nam? Nếu không có linh mục Việt Nam liệu Làng Việt Nam có thành công không?

Chùa Vạn Đức hiện thời cũng không có vị lãnh đạo tinh thần nào để lo lắng cho đồng bào Phật tử. Ni-cô Diệu Thảo vì lý do không tiện nói ra đây, đã bỏ trại lên Manila ẩn thân trong một ngôi chùa của người Phi gốc Tàu. Ni-cô cho biết rằng là Ni-cô không thể nào quay về Palawan sống trong Làng Việt Nam được! Anh chị em Phật tử sẽ như thế nào nếu không có Chùa và các vị lãnh đạo tinh

thần của chính đạo của mình? Làng Việt Nam có thành công không nếu không có tiếng gõ mõ tụng kinh hàng ngày?

4) *Học-đường cho con em trong Làng Việt Nam:*

Làng Việt Nam cách thành phố Puerto Princessa khoảng 14 cây số, nơi tất cả con em Việt Nam đang đi học ở các trường trung, tiểu-học và đại-học.

Nếu đi học hàng ngày bằng xe *tricycle* (Honda 3 bánh) thì phải tốn khoảng 20 peso (26 peso bằng 1 mỹ-kim) cho cả chuyến đi lẫn chuyến về (ở Manila chỉ tốn 4 peso để đi về). Với số lương khoảng 100 peso một ngày liệu cha mẹ có đủ tiền cho con cái mình đi học không? Liệu CADP có khả năng chu cấp những chiếc xe buýt miễn phí cho con em đi học không?

Một số người trong cộng đồng hải ngoại đề nghị chúng ta có thể xây trường học trong Làng Việt Nam và do thầy cô Việt-nam đảm trách. Nếu chúng ta có khả năng đi nữa, việc làm này sẽ tự cô lập con em Việt Nam và chúng nó sẽ không có khả năng và cơ hội để thi thố tài năng và hội nhập với xã hội bên ngoài.

Trên đây là một vài lý do mà tôi nghĩ rằng Làng Việt Nam ở hải-ngoại nói chung và ở Palawan nói riêng không thể thành công được.

Đây là những điều thực tế không ai có thể chối cãi. Cho tôi xin lỗi vì những điều tôi nêu lên đây có vẻ hơi tiêu cực. Tôi cũng xin lỗi là tôi không muốn đả phá những phần đầu và ý đẹp nên thơ của quý vị về Làng Việt Nam với lũy tre xanh và cánh đồng bát ngát lúa vàng duy nhất ở hải ngoại. Một điều tôi hằng mong muốn rằng chúng ta là những người có lòng thương xót đến đồng bào xấu số ở trại tị nạn thì xin hãy đi vào thực tế để có thể giúp đỡ tận tình và đúng nguyện vọng của đồng bào tị nạn ở Palawan, chứ không phải của cá nhân hoặc đoàn thể nào cả.

Đương nhiên ai ai trong chúng ta lại không thích có một cái Làng Việt

Nam ở hải ngoại để đẹp mặt, tự hào với thế giới. Nhưng chúng ta phải nhìn vào thực tế để có thể đáp ứng đúng những nguyện vọng và lợi ích thiết thực cho đồng bào chúng ta.

Đại đa số đồng bào sẽ không ở trong Làng Việt Nam

Nói cho cùng, những điều tôi nêu trên đây không còn quan trọng nữa vì một sự kiện đang xảy ra trong cuộc sống đồng bào tị nạn ở Phi Luật Tân và sự kiện này quyết định tất cả chiều hướng, vận mệnh của đồng bào ở bên ấy. Đây cũng có thể nói là ý trời hay mưu sự tại nhân thành sự tại thiên vậy.

Chúng ta có làm gì đi nữa nhưng chúng ta không thể chống lại ý trời. Đó là một định lý bất di bất dịch. Có ai trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại của chúng ta biết rằng hiện thời đa số người tị nạn Việt Nam đang sống và kiếm kế sinh nhai ở khắp nước Phi, chứ không ở trong trại do CADP điều khiển? Đó là sự thật.

Hiện thời con số trong trại rất ít, gồm những người già cả, trẻ con, những người phải ở lại để chăm sóc họ và làm công cho Làng Việt Nam. Đa số những người khỏe mạnh và có khả năng khoảng 80%, đang sống và kiếm ăn khắp nơi trên đất Phi. Việc ra đi kiếm sống của đa số đồng bào tị nạn đã bắt đầu hơn bốn năm nay, khi một số nhận thấy họ không còn có cơ hội để đậu thanh lọc và vì không muốn về Việt Nam. Sau mỗi biến cố ở trong trại, con số ra đi càng tăng lên. Cho đến bây giờ, như nói ở trên, đa số đã sống ngoài trại. Theo như tôi nghĩ con số này sẽ tăng chứ không giảm, dù có Làng Việt Nam.

Theo xã hội học, khi một nhóm dân tộc nào đến định cư ở một quốc gia thứ hai nào thì sự tự nhiên là bằng cách này hay cách khác họ hội nhập vào cộng đồng xã hội ở đó.

Chúng ta đã và đang chứng kiến về chính chúng ta là người Việt hải ngoại trên khắp thế giới. Cộng đồng Việt Nam nho-nhỏ ở Phi khó có thể ra khỏi qui luật xã hội này. Có những

chỉ-dấu cho chúng ta thấy họ đã không đi ngược lại mà còn theo khuôn mẫu của sự tiến triển hội nhập văn hóa xã hội tự nhiên của các dân tộc di dân từ xưa đến nay.

Hiện thời đa số đồng bào Việt Nam ở Phi đang từ từ tiến vào và hội nhập với cộng đồng dân địa phương. Họ thuê nhà thuê cửa, mua xe mua cộ, đi buôn đi bán với người Phi, ngồi chồm hổm ở các chợ Phi để bán từng chai nước hoa, cái khăn cái áo và ngay cả cái đồng hồ “dỏm”, làm quen với những người Phi chung quanh mình, cho con cái đi học ở những trường học địa phương mình đang sinh sống, biết tìm đến bác sĩ và nhà thương khi có bệnh hoạn, biết tự lo cuộc sống linh thiêng bằng cách đi đến những nhà thờ hoặc nhà chùa ở địa phương.

Có một điều rất hay là đồng bào biết đùm bọc và giúp-đỡ lẫn nhau. Người đi trước giúp kẻ đi sau kiếm nhà ở tạm và dẫn lối chỉ đường đi buôn đi bán để sống qua ngày và tạo một số vốn cho chính mình. Tuy công ăn việc làm vất vả, chịu nắng chịu mưa để kiếm miếng ăn, nhưng tiền kiếm được cũng được kha khá, trung bình khoảng 500 peso mỗi ngày, hơn lương trung bình ở nhà hàng CADP và làm công lao động trong Làng Việt Nam gấp năm lần.

Đây cũng là một trong những lý do tại sao đồng bào ta không thích ở trong Làng Việt Nam. Thống-kê mà ông Chế Nhất Giao đưa ra trong lá thư chúc Tết là 533 gia đình hoặc 1235 người xin cấp nhà trong Làng Việt Nam, dù có thật đi nữa nhưng không nói lên được bề trái của vấn-đề: Nếu hỏi ai muốn có một căn nhà không phải trả tiền trong Làng Việt Nam thì xin đăng ký, dù phải làm công lao động 30 ngày cho đàn ông và 15 ngày cho đàn bà, thì ai lại không ghi danh. Nhưng không nói lên được một sự thật phũ phàng là liệu đa số những người này có về làng sinh sống, đi cày đi cấy, đi biển đánh cá, nếu biết tất cả những vấn đề nêu trên? Bản tính tự nhiên của người Việt Nam là ai cho cái gì lấy cái ấy, còn xài

được hay không thì tính sau.

Kết-luận

Đây là một vài lý do tại sao với lương tâm của một vị linh-mục từng hoạt động mục vụ cho người tị nạn ở Bataan và Palawan và gần đây nhất đã thường xuyên thăm viếng những nơi cư ngụ của anh chị em tị nạn trong các chung cư nghèo ở Manila, tôi phải khẳng định rằng Làng Việt Nam không cần-thiết. Chúng ta có thể dùng số tiền quyên góp được cho những việc hữu ích hơn và đáp ứng đúng nguyện vọng của đồng bào tị nạn không có tiếng nói của chúng ta ở Phi.

Chúng ta hãy nhìn vào chính chúng ta đang sống trên đất Mỹ, Úc Đại Lợi, các nước ở Âu Châu và các nước khác ở trên thế giới, chúng ta thấy những gì? Có phải chúng ta đã thành công vì chúng ta mau hội nhập vào xã hội địa phương mà chúng ta đang sinh sống? Tại sao chúng ta bắt ép đồng bào xấu số của chúng ta phải chịu thêm khổ cực trong cuộc sống cách ly ở trong cái gọi là "Làng Việt Nam"?

Theo ý kiến riêng của tôi thì đó là một trại tù tập trung thì đúng hơn. Chắc chúng ta không muốn Làng Việt Nam trở thành trại tù để cô lập đồng bào với thế giới bên ngoài. Chúng ta không thể bắt ép đồng bào chúng ta đi ngược lại với sự tiến triển tự nhiên của xã hội loài người.

Ai sẽ lãnh chịu trách nhiệm nếu một đồng bào nào bị đánh chết bởi người bảo vệ an ninh trong Làng Việt Nam? Ai sẽ chịu trách nhiệm nếu con em Việt Nam của chúng ta sau này không thể nào vươn lên để thi thố với đời vì suốt đời ở trong Làng Việt Nam?

Muốn giúp đồng bào Việt Nam ở Phi Luật Tân một cách hữu-hiệu nhất và đúng nguyện vọng của họ nhất là chúng ta hãy làm theo những gì chúng ta đang có ở các nước mà chúng ta đang cư ngụ. Chúng ta cứ theo mô hình mà chúng ta đang trải qua.

Tại sao chúng ta không dùng số tiền quyên góp được để trợ-giúp đồng bào chúng ta hội nhập vào xã hội địa phương một cách mau chóng hơn, như chính quyền Mỹ và các cơ quan thiện nguyện đã làm cho chúng ta?

Tại sao chúng ta không dùng số tiền này để kiếm việc làm cho những ai không có công ăn việc làm trong công xưởng ở trong nước?

Tại sao chúng ta không dùng một số tiền đã quyên góp được bỏ vào trường mục học bổng để có thể giúp con em chúng ta vào học những trường đại-học trên nước Phi, như chính phủ Mỹ đã và đang giúp con em Việt Nam ở Mỹ?

Về mặt tinh thần, anh chị em Công Giáo có thể chọn một nhà thờ nào đó

trong vùng có thể cùng nhau lập thành cộng đoàn, cầu nguyện và dâng Thánh Lễ bằng tiếng Việt Nam. Hiện thời anh chị tị nạn Công Giáo hàng Chúa Nhật vẫn tập trung ở Đài Chân Lý để chia sẻ Lời Chúa và dâng Thánh Lễ với các cha đang làm việc trong Đài. Anh chị em của các tôn giáo khác cũng có thể dễ dàng làm như vậy được ở một cái chùa hoặc nhà thờ Tin Lành nào đó trên đất Phi.

Tôi xin cảm ơn quý vị đã chịu khó lắng nghe tiếng kêu cầu cứu đường như lạc lõng trong sa mạc của đồng bào tị nạn không có tiếng nói. Xin chúc quý vị hưởng một năm mới thịnh-vượng, an-khang và hạnh-phúc.

UB Cứu Người Vượt Biển Lên Tiếng về Vấn-Đề của Thuyền-Nhân Việt-Nam tại Phi-Luật-Tân

Theo tin Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, ngày 24.1 cơ quan CADP và Hội-đồng Đại-diện trại Palawan, Phi-luật-tân đã cho phổ biến đến từng gia-đình thuyền nhân VN trong trại bức "Thông-diệp đầu năm" đề ngày 7.2.1997, với chữ ký của Đức Giám-mục Ramón Arguelles (Chúng tôi nhận thấy nội-dung bản dịch do UBCNVB trích-dẫn sau đây có nhiều điểm khác biệt với văn-bản đăng trên báo *Văn-ngệ Tiền-phong* số 507).

Hôm 4.2, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã đưa ra bản nhận-định về một số chi-tiết không chính-xác trong bức Thông-diệp, về vấn-đề tị-nạn của đồng-bào VN tại Phi, như sau:

1. Bức Thông-diệp mang chữ ký của Đức Giám-mục mục Ramón

Arguelles nói rằng *Hoa-kỳ sẽ không giải quyết các trường hợp đoàn tụ gia đình trừ khi thuyền nhân chấp nhận hồi hương*:

Thực-tế, từ cuối năm 1994, bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ đã chính thức tuyên bố và nhiều lần tái khẳng định là họ sẽ giải quyết các trường hợp bị tách ly gia đình trong tiến trình thanh lọc. Tuy nhiên, do những ràng buộc của Chương Trình Hành Động Toàn Diện CPA, trước đây Mỹ phải chờ Cao-ủy Tị-nạn LHQ thông qua mới có thể giải-quyết những hồ-sơ này. Gần đây, do sự hối thúc của Quốc-hội và Hội-đồng Cố-vấn An-ninh Hoa-kỳ, bộ Ngoại-giao Mỹ đã dàn xếp trực tiếp với Phi-luật-tân để giải quyết cho số hồ sơ tách ly gia đình

này, không cần chờ-đợi ý-kiến của Cao-ủy LHQ như trước.

Ngoài ra, ngay tại cuộc tiếp xúc với phái đoàn người Việt hồi tháng 7 năm ngoái, bộ Ngoại-giao Mỹ cho biết sẵn sàng giải quyết các hồ sơ di dân nói chung một khi chính phủ Phi-luật-tân cho thuyền nhân hưởng qui-chế thường trú. Toà Đại-sứ Hoa-kỳ ở Manila cũng đã tái khẳng-định cả hai điều kể trên trong buổi tiếp xúc với TS Nguyễn Đình Thắng ngày 21.1.97 vừa qua.

2. Bức Thông-diệp phủ nhận tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở thôn Santa Lourdes, lập luận rằng: "Honda Bay là một vùng rộng lớn. Tình trạng nhiễm độc thủy ngân không bao trùm toàn vùng."

Điều này đúng, nhiễm độc thủy ngân "không bao trùm toàn vùng",

chỉ tập trung ngay thôn Santa Lourdes và phụ cận, tức Làng Việt-nam.

Trong cả vùng Honda Bay rộng lớn ấy, Làng Việt Nam lại được chỉ-định xây cất ngay tại thôn Santa Lourdes, trung tâm của sự nhiễm độc thủy ngân. Bức Thông-diệp đã bỏ sót điểm quan trọng này.

Bức thông-diệp còn khẳng định rằng *chính phủ Phi-luật-tân không hề nhờ vả ngoại nhân giúp giải quyết vấn đề nhiễm độc thủy-ngân và Tỉnh-trưởng Palawan không hề chỉ thị cho tìm khu đất mới để tái định cư thổ dân Phi-luật-tân và thuyền nhân Việt-nam.*

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã cho kèm theo (đăng dưới đây) bản dịch văn thư của ông Salvador, Tỉnh-trưởng Palawan, gửi cơ quan USAID của Hoa Kỳ; và bản dịch văn thư của

Bà Rosalinda Bacosa, Chủ-tịch Thư-ký-đoàn Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế khả tồn Palawan, gửi Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển. Cả hai văn thư này cho thấy thực-tế hoàn toàn ngược lại với bức Thông-diệp mang chữ ký của ĐGM Arguelles.

3. Nhiều thuyền nhân khi đọc bức Thông-diệp đâm ra lo sợ vì nhận thấy có sự hăm-dọa rằng nếu làm mất lòng chính-phủ Phi-luật-tân, họ có thể bị trục xuất. Chúng tôi tin rằng Đức Giám-mục Arguelles không bao giờ ngụ ý như vậy.

Mối lo ngại về hiểm họa nhiễm độc thủy ngân ở thôn Santa Lourdes là mối lo ngại chung của nhiều người, kể cả văn phòng Tổng-thống và các phủ bộ của chính phủ Phi-luật-tân. Không thể nào chỉ vì thuyền nhân,

Tài-liệu:

Văn-thư của Tỉnh-trưởng Palawan xác-nhận khu-vực xây làng Việt-nam bị nhiễm-độc thủy-ngân

Cơ-quan LAVAS vừa cho công-bố văn-thư của Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế khả tồn Palawan gửi LAVAS và văn thư của ông Salvador P. Socarates, Tỉnh-trưởng Palawan, gửi USAID để yêu-cầu giúp-đỡ giải quyết vấn-đề nhiễm độc thủy-ngân trong vùng đất hiện nay đang được xây cất Làng Việt-nam. Các văn thư này cũng tóm lược tình trạng nhiễm độc thủy ngân, những việc cần phải làm cùng những báo cáo thí nghiệm về tình trạng nhiễm độc thủy ngân từ nhiều năm qua.

Quý vị muốn có tài liệu gốc hay (bằng tiếng Anh) để tìm hiểu thêm, có thể liên lạc LAVAS ở số điện-thoại (714) 531-1703 hay gửi vi-thư tới: lavas@juno.com

Sau đây là nội-dung các văn-thư nói trên:

Cộng Hòa Phi Luật Tân
Văn phòng Phủ Tổng thống
Hội Đồng Phát Triển Kinh Tế Tự Tồn Palawan

Ngày 19 tháng 11 năm 1996

Kính gửi:

Luật sư Nguyễn Quốc Lân,

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, LAVAS

Từ:

Bà Rosalinda M. Bacosa

Tổng Bí Thư, Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế Tự tồn Palawan

Trích-yếu: V/v nhiễm độc thủy-ngân tại Honda Bay

Puerto Princessa City

Tôi xin chuyển kèm theo đây bản sao văn thư của ông Salvador P. Socrates, Tỉnh-trưởng tỉnh Palawan, Phi-luật-tân, và đồng thời là Chủ tịch của Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế Tự tồn Palawan (Palawan Council for Sustainable Development - PCSD) gửi đến bà Judith Gilmore, Giám đốc Cơ-quan Phát-triển Quốc-tế của Hoa-kỳ (US Aid International Development - USAID) đặc trách vùng Đông Á, liên quan đến vấn đề thủy ngân trong vùng vịnh Honda, thành phố Puerto Princessa, Palawan.

Qua ông Trần Quang Nhân, tôi biết rằng tổ chức của quý ông rất quan tâm đến tình trạng của một số thuyền nhân Việt-nam tại Palawan đang mong được định cư tại Hoa kỳ và tại các quốc gia khác. Một việc ngẫu nhiên là làng Việt nam tại thành phố Puerto Princessa cũng nằm dọc theo vịnh Honda. Tình huống này cũng là một điều quan tâm lớn lao của cả hai chúng ta và tôi hy vọng rằng ông có thể giúp đỡ chúng tôi bằng cách liên hệ với cơ quan USAID và những cơ quan khác của chính phủ Hoa kỳ để có thể trình bày về vấn đề nhiễm độc thủy ngân.

Ngoài ra, vào ngày 10.11.1996, ông Trần Quang Nhân, cá nhân tôi và ông Tỉnh trưởng Socrates đã có một buổi họp về vấn đề nêu trên và có đề cập đến việc ông Tỉnh trưởng Socrates đã ban chỉ thị để tìm những nơi thích hợp cho việc định cư, không chỉ riêng cho số thuyền nhân Việt nam, mà cho cả những dân địa phương và đã phải rời nơi cư-trú vì các thiên tai của nước Phi mà dọn đến đây.

Chúng tôi mong sự hợp tác có hiệu quả cho mục đích chung của chúng ta.

(Ký tên)

Bà Rosalinda M. Bacosa

Cộng Hòa Phi Luật Tân

Văn phòng Phủ Tổng thống

Hội Đồng Phát Triển Kinh Tế Tự Tồn Palawan

Ngày 12 tháng 11 năm 1996

Kính gửi:

Bà Judith Gilmore,

Giám-đốc đặc trách vùng Đông Á,

Cơ quan U.S. Aid International Development (USAID)

Từ:

Tỉnh trưởng Salvador P. Socrates,

kiêm Chủ tịch Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế Tự tồn Palawan (Palawan Council For Sustainable Development - PCSD)

Trích-yếu: V/v nhiễm độc thủy ngân tại vùng vịnh Honda, thành phố Puerto Princessa, tỉnh Palawan

1. Dẫn nhập:

Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế Tự tồn Palawan được thành lập theo đạo luật số 7611 ngày 19.6.1992. Nhiệm vụ của Hội đồng là thực hiện và đặt ra những phương hướng về chính sách cho kế hoạch chiến lược về môi sinh. Hội đồng cũng được giao trọng trách để sắp xếp, điều đình và nhận lãnh các tặng dũ hay tiền viện-trợ, tặng phẩm, vay mượn hay các nguồn tài trợ khác từ trong cũng như ngoài nước cho những công tác và mục đích cụ thể của kế hoạch kể trên. Tuy nhiên, ngân khoản điều hợp hàng năm của Hội đồng là do chính phủ Phi đài thọ.

Dựa trên những sự việc trên đây, vấn đề nhiễm độc thủy ngân tại vùng vịnh Honda thuộc thành phố Puerto Princessa là một lo âu

hay các hội đoàn tư nhân, phản-ảnh
mối quan tâm chính đáng ấy mà
chính phủ Phi-luật-tân lại giận dữ
đòi trục-xuất thuyền nhân!

UBCNVB nhận-định rằng bức
Thông-điệp mang chữ ký của Đức
Giám-mục Arguelles đã gây hoang
mang trong cộng đồng thuyền nhân
ở Phi-luật-tân và cả trong cộng đồng
người Việt ở hải ngoại.

Ngày 17.2, Ủy Ban Cứu Người
Vượt Biển cho biết thêm, bức Thông-

điệp của Hội-đồng Giám-mục Phi-
luật-tân (viết bằng Anh-văn) đã bị
CADP dịch sai-lạc, thêm bớt, khiến
bản văn sai-lạc đi rất nhiều, có câu
còn ngược hẳn ý của Đức Giám-mục.

Tỉnh-trưởng Palawan nói lại về vấn-đề nhiễm độc thủy-ngân

Trong tài-liệu (phần chữ nhỏ đăng
ở cuối trang 19 và trang này) là bức
thư đề ngày 12.11.1996 của Tỉnh

trưởng Palawan gửi cơ-quan USAID
Hoa-kỳ, xin giúp-đỡ để giải-trừ nhiễm
độc thủy-ngân tại vịnh Honda (nơi
xây làng Việt-nam).

Ngày 9.1.1997, tức chưa đầy hai
tháng, cũng chính ông Salvador
Socrates gửi thư cho Nữ tu Pascale Lê
Thị Trứ, xác-nhận các điểm sau (bản
dịch do CADP đưa ra):

- "Chúng tôi có được biết đầy đủ
về vấn-đề nhiễm độc thủy-ngân, nhưng



(tiếp theo "Tài-liệu", trang trước)

chính của Hội đồng. Sự nhiễm độc này do cấu
trúc thiên nhiên về địa chất gây ra (tự nhiên
đã có nhiều chất thủy ngân) và đồng thời cũng
do các quặng mỏ được đào thải từ mỏ thủy
ngân đã được đổ dọc theo bờ biển của vịnh
Honda, tạo thành một cầu tàu bằng đất dài 600
thước và rộng 50 thước (người Phi thường gọi
là Jetty). Việc khoáng hóa thủy ngân, thường
dưới dạng những thỏi nhỏ, thường thấy trong
một vùng địa chất rộng lớn ở miền Trung
Palawan, những bãi tập trung thường ở trong
dạng khoáng thạch nằm dọc theo hai vòng đai
hướng đông bắc và tây bắc.

Trong những năm từ 1953 đến 1976, công
ty Palawan Quicksilver Mining (PQMI) đã
khai thác mỏ thủy ngân lớn nhất nằm trong
vòng đai tây bắc của miền Trung Palawan. Mỏ
tọa lạc vào khoảng trung lưu của sông
Tagburos, trong đất liền cách bờ biển của vịnh
Honda chừng 3 cây số. Công ty Palawan
Quicksilver Mining có một giao kèo với công
ty Marsman của Hoa kỳ.

Một vài cuộc nghiên cứu về vấn đề ô
nhiễm đã cho thấy sự trầm trọng của tình trạng
nêu trên. Thí dụ như:

1. Các mẫu đất thí-nghiệm lấy từ đất phế
thải của hầm mỏ trong vùng vào năm 1986 có
nồng độ thủy ngân ở dạng đơn giản là 2 phần
triệu (2.0 part per million (ppm)). Nồng độ
thủy ngân này đã một ngàn lần (1000) cao hơn
tiêu chuẩn thông thường là 2 phần tỉ (2.0 part
per billion - ppb) được Ủy Ban Kiểm-soát Ô-
nhiễm Quốc-gia ấn-định.

Một cuộc nghiên cứu gần đây hơn trong
năm 1994 của Benoit et al. cho thấy nồng độ
của thủy ngân trong đất dưới đáy khu Jetty là
560mg/kg (hay 560 ppm).

2. Trong tháng 11.1994, những mẫu thử
nghiệm sò ốc trong vùng cho thấy nồng độ
thủy ngân là 36.9 ppm, như vậy cao hơn rất
nhiều so với nồng độ 24 ppm (đây là nồng độ
thủy ngân trong các con cua nhỏ được tìm thấy
tại vùng vịnh Minamata của Nhật-bản vào
năm 1953 đã khiến cho 52 người chết vì bị
nhiễm độc thủy ngân và nhiều trường hợp dị
thường bẩm sinh một cách đáng kinh sợ được
thể hiện trong những thế hệ kế tiếp).

3. Trong năm 1995, Bộ Y-tế (Phi Luật

Tân) đã ghi nhận nhiều trường hợp bệnh tật
và dị thường bẩm sinh do bị ảnh hưởng quá
nhiều với thủy ngân hay do ảnh hưởng của
mức sống kinh tế thấp và tình trạng môi sinh
tồi tệ.

4. Từ năm 1995 đến năm 1996, cuộc thí
nghiệm để xác định sơ khởi các nạn nhân và
những người có thể là nạn nhân đã đưa đến
việc giải độc cho 21 người. Chi phí chữa trị
cho mỗi người từ 40.000 đến 75.000 pesos (tức
khoảng từ US\$ 1.600 đến US\$3.000).

II. Những vấn-đề:

1. Vùng đất Jetty chạy ra biển đã liên tục
bị ảnh hưởng tác động của nước biển từ năm
1953 cho đến nay.

2. Vùng Jetty này nay là một khu định cư
và có mức độ dân số gia tăng. Cư dân còn bắt
các loại hải sản để ăn hay bán đi cho người
khác.

3. Hiện tại có khoảng 200 gia đình cư ngụ
quanh vùng mỏ thủy ngân xưa kia. Họ có triển
vọng rất cao là bị ảnh hưởng bởi thủy ngân
trong vùng này.

4. Những hải đảo nhỏ trong vùng vịnh
Honda đang được phát triển thành các trung
tâm du lịch và nghỉ mát. Những đề cập đến
vấn đề nhiễm độc thủy ngân tại vùng vịnh
Honda sẽ cản trở việc phát triển ngành du lịch
tại đây.

5. Việc thiếu giáo dục về những nguy
hiểm của việc nhiễm độc, tiếp xúc trực tiếp
hay ngộ độc thủy ngân.

6. Khả năng hạn chế về kỹ thuật của nhân
lực địa phương là một trở ngại để có thể thẩm
định đầy đủ về tình trạng nhiễm độc thủy ngân
và hầu tìm một giải pháp toàn diện cho vấn
đề này.

7. Ngân khoản của chính quyền địa
phương không đủ để trang trải những chi phí
rất cao cho công trình phục hồi vùng đất mỏ
bị khai quật và vùng đất Jetty, chữa trị cho các
nạn nhân, di chuyển dân địa phương trong
vùng bị nhiễm độc ra nơi khác, các công tác
liên quan khác nhằm ngăn cản dân chúng tiếp
xúc với thủy ngân hay dùng những chất có
nhiễm độc qua đồ ăn thức uống.

8. Có một số nghiên cứu khác đưa ra
những dữ kiện khác biệt như đã trình bày trên
đây, như vậy quả có một nhu cầu nghiên cứu
với phương pháp khoa học và có hệ thống đối

với vấn đề nhiễm độc thủy ngân.

III. Những việc đã làm:

1. Nghiên cứu một cách giới hạn để xác
định các nguyên nhân nhiễm độc thủy ngân và
ảnh hưởng đến môi sinh, kể cả dân chúng
trong vùng bị ảnh hưởng.

2. Ghi nhận sơ khởi về con số các nạn
nhân và những người có thể là nạn nhân đã có
những triệu chứng ngộ độc thủy ngân và việc
giải độc thủy ngân 21 người.

3. Phổ biến và giáo dục quần chúng một
cách giới hạn về hiểm họa và ngộ độc thủy
ngân.

4. Nghiên cứu liên quan đến vấn đề luật
pháp do vấn đề ô nhiễm thủy ngân gây ra
trong khi đổ đất quặng mỏ thủy ngân dọc theo
bờ biển vùng vịnh Honda.

IV. Những việc cần giúp đỡ:

1. Trợ giúp ngắn hạn:

1.1) Phổ biến và giáo dục rộng rãi quần
chúng về thủy ngân.

1.2) Chữa trị nạn nhân và di chuyển những
người có thể là nạn nhân hiện đang cư ngụ
trong vùng nhiễm độc, nếu cần.

1.3) Phục hồi vùng đất khai thác mỏ và
Jetty để giảm thiểu sự ô nhiễm thủy ngân trong
vùng vịnh Honda.

2. Trợ giúp dài hạn:

2.1) Giúp đỡ kỹ thuật để thẩm định được
đầy đủ hơn về vấn đề và đặt ra một kế hoạch
toàn diện hơn để giảm bớt đi tình trạng nhiễm
độc thủy ngân.

2.2) Tìm kiếm ngân khoản cho công việc
nêu trên (2.1).

V. Kết-luận:

Ngày 13.11.1996, cuộc viếng thăm của
Đại sứ Hoa kỳ, Thomas C. Hubbard, tại Phi-
luật-tân, sẽ là cơ hội tốt để trình bày cho ông
Đại sứ hiểu thêm về vấn đề nhiễm độc thủy
ngân tại vùng vịnh Honda của thành phố
Puerto Princesa trong tỉnh Palawan. Chúng tôi
khẩn cầu cơ quan USAID giúp đỡ trong vấn
đề nan giải này.

(Ký tên)

Tỉnh trưởng Salvador P. Socrates

Chủ-tịch, Hội-đồng Phát-triển Kinh-tế Tự
tôn Palawan.

việc này không trầm-trọng như bản văn họ mô-tả." (Họ đây tức là Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và LAVAS - và "bản văn họ mô-tả" ở đây cũng chính là nội-dung văn-thư của ông Socrates gửi USAID).

Ông Socrates viết thêm rằng:

"Đã hơn nhiều năm qua, chỉ có 4 nạn-nhân từ các địa-điểm khác nhau được chẩn- đoán là bị ảnh-hưởng bởi sự nhiễm-độc thủy-ngân trong vùng Honda Bay. Hơn thế nữa, vào tháng 8 vừa qua, vùng đất đang xây-dựng làng Việt-nam đã được kiểm-nhận bởi cơ-quan ELAC là không hề bị nhiễm độc. Như vậy quý vị không nên quá bận tâm đến những vấn-đề liên-quan đến sức-khoẻ tại nơi mà ngôi làng của quý vị đang được xây cất. Tôi thấy không cần và không hề ra lệnh cho chính-quyền địa-phương tìm kiếm một địa-điểm khác cho trung-tâm định-cư mới của người Việt-nam bởi lý-do nhiễm độc thủy ngân."

Thông điệp của Giám mục Romon C. Arguelles

Làng Văn không có bản dịch của bức Thông-điệp phát ở trại Palawan, chỉ có bản chính bằng Anh-văn do UBCNVB cung-cấp, và bản dịch đăng trên báo Văn-ngệ Tiền-phong số 507. Dưới đây là phần trích-dẫn các đoạn quan-trọng trong bức Thông-điệp của Giám-mục Romon C. Arguelles, thuộc Hội-đồng Giám-mục Phi-luật-tân, theo bản dịch trên VNTP. Các đoạn (...) là chỗ tòa-soạn LV lược bỏ vì nhận thấy không liên-quan vấn-đề đang bàn.

Ngày 7 tháng 2 năm 1997

(...) Tiếc thay, giữa những thành quả cùng những dấu hiệu liên đới, một số tín hiệu phiền nhiễu đã đến và gây xáo trộn cho những người lánh nạn cùng một số những người thiện tâm ủng hộ. Những tin đồn này, tôi phải thú thật, đã làm nản lòng nhiều người Phi như tôi và vị tướng vùng (Tư lệnh miền Tây) tốt lành, đã đầu tư rất nhiều công sức vô tư lợi cho những thuyền

nhân còn lại. Tướng Guillermo Ruiz, vị tướng chống cường bách hồi hương và tôi, và còn biết bao nhiêu người khác nữa trong chính phủ và Giáo hội, đã nhận được những báo cáo xem thường sự cần thiết của dự án đã được đề ra (Làng Việt Nam). Thêm nữa, người ta còn cho rằng những người Việt Nam lánh nạn còn lại đã được đưa đến một nơi thiếu an toàn để định cư.

Tôi lấy cơ hội này để công khai trả lời những lời buộc tội ngấm nếu chỉ để toàn thế giới biết rằng với lòng nhân đạo và tình yêu Chúa, nhân dân Phi đã tiếp nhận những thuyền nhân không mong chờ được đền bù gì ngoài ước vọng rằng họ (thuyền nhân) cảm thấy được coi như người nhà trong suốt thời gian họ ở trên đất Phi. (...)

Một số điều đang được lưu hành cho rằng không có nhu cầu lập Làng Việt Nam tại Palawan vì, thứ nhất, một vài cơ quan nào đó tại Hoa kỳ có thể giúp những thuyền nhân còn lại đi định cư ở một quốc gia thứ ba. Thứ nhì, những người Việt Nam lánh nạn có thể đi ở bất cứ nơi nào trong nước Phi.

Nước Phi sẽ vui mừng khi người Tị Nạn vì lý tưởng tự do và vì điều kiện kinh tế tốt hơn có thể đến Hoa kỳ, Gia nã đại hoặc Úc đại lợi. Ngay cả khi Giáo hội tổ chức cho những người Việt còn lại xây dựng một cộng đoàn tại Palawan, Giáo hội vẫn đang giúp và sẽ tiếp tục giúp họ tìm những cơ hội để họ được đi định cư ở nơi khác, chủ yếu là trên lý do đoàn tụ gia đình. (...) Chúng tôi không thể biết chính xác được ai trong số những người lánh nạn còn lại - có thể là không phải tất cả mọi người - sẽ được định cư một nơi khác. Họ đã chờ nhiều năm. Họ vẫn còn đây. Họ có thể còn phải chờ nhiều năm nữa. Một số có thể sẽ quyết định trở về Việt Nam khi hoàn cảnh bên đó tươi sáng hơn. Những người khác có thể sẽ chờ đợi mãi mãi. (...)

Quyết định cho người Việt Nam được tự bảo vệ an ninh, tự chọn người lãnh đạo là một nhượng bước hiếm có, để họ có quyền tự quyết trong việc bảo tồn danh dự, truyền thống và phong tục mà không đụng chạm đến người

dân địa phương. Dĩ nhiên những vi phạm nghiêm trọng, chẳng hạn như buôn bán ma túy, sẽ bị trừng phạt bởi pháp luật. (...)

Một lời cáo buộc ngấm nữa cho rằng người Việt Nam đang bị đưa về một nơi có hiểm họa nhiễm độc tại Honda Bay. Đành rằng chuyện ô nhiễm thủy ngân tại Honda Bay là một vấn đề, nhưng tin tức đã được thổi phồng. Honda Bay là một vùng đất rất rộng lớn. Sự ô nhiễm không bao trùm cả vịnh. Chính quyền Phi luật tân đã không nhờ một người ngoại quốc nào trợ giúp giải quyết vấn đề. Cho dù tài nguyên của chúng tôi hạn hẹp, chúng tôi vẫn có đủ chuyên gia trong ngành này. Ông Tỉnh trưởng Palawan đã không ra chỉ thị nào về việc tìm kiếm một địa điểm mới cho người địa phương cũng như cho thuyền nhân Việt Nam. Nếu có việc đó sắp xảy ra, chúng tôi không thể không biết hoặc không quan tâm. Giáo hội là người khởi xướng và đứng đầu tất cả những việc liên quan đến Làng Việt Nam. Chúng tôi đã tham khảo với những vị lãnh đạo địa phương cùng các chuyên gia liên hệ. Chúng tôi sẽ là người đầu tiên biết những khó khăn cần phải đương đầu và các bước tiến để đối phó.

(...) Tôi bảo đảm với mọi người rằng người Việt Nam đang được đối đãi một cách tốt đẹp nhất có thể có được, như chúng tôi đối xử với người Phi.

(...) Xin hãy tha lỗi cho tôi được trình bày quan điểm của tôi là cho đến nay, những cuộc tranh cãi đã được đưa ra chỉ là những bất hoà giữa những người Việt Nam với nhau. Đây là điều chúng tôi mong được giảm thiểu tối đa trong mái ấm Việt Nam tại Phi luật tân mà chúng tôi mong mỗi thành tựu. Nhiều người Phi thiện tâm - trong chính quyền và trong Giáo hội - ưu tư vô vị lợi cho người lánh cư đã bị ảnh hưởng, bị kẹt giữa lần tên đạn của quý vị và bị mất tinh thần. Tôi cúi xin những ai thật lòng ưu tư về 1500 thuyền nhân tại Phi luật tân, xin tránh cho chúng tôi khỏi phải gánh chịu thêm khó khăn. Hãy giúp Làng VN tại Phi luật tân thành tựu. (...) ●

Vì Sức-Khoẻ và Tinh-Thần của Máy Trăm Thuyền-Nhân Làng Việt-Nam, Phi-Luật-Tân

Dương Thượng Ngã

Qua mấy trang tài-liệu trước đây, chúng ta thấy rõ một điều: vịnh Honda, nơi đang dựng Làng Việt-Nam, có bị nhiễm độc thủy-ngân. Đức Giám-mục Arguelles biết, Tỉnh trưởng Palawan biết, nhiều người khác biết. Mọi người chỉ chưa đồng ý với nhau về mức độ nhiễm độc.

Tỉnh trưởng Palawan cũng không đồng ý với chính ông ta. Tháng 11.96, ông viết thư cho USAID, báo vịnh Honda bị nhiễm độc thủy ngân, kèm theo những con số kinh-hoàng. Tháng 2.97, ông viết thư cho Nữ tu Pascale báo cơ-quan ELAC xác-nhận (hồi tháng 8.96) rằng làng Việt-nam không bị nhiễm độc.

Làng Việt-nam nằm giáp ranh thôn Santa Lourdes, ngay bên bờ sông Tagburos, cách mỏ thủy-ngân và cầu Jetty chưa đầy một cây số.

Phải chăng khi cần vận-động viện-trợ Mỹ thì vịnh Honda bị nhiễm độc; và khi bán đất cho người Việt xây làng thì đất này hết độc?

Nhiễm độc thủy ngân là chuyện chết người và di truyền qua nhiều thế-hệ. Đây là vấn-đề khoa-học, nên giải-quyết bằng khoa-học; không thể nào giải-trừ bằng cách khích-động tình-cảm, triển-khai lý-luận hay vận-dụng tới niềm tin và giáo-quyền.

Hai bên liên-hệ (CADP và UBCNVB) nên vì quyền-lợi tối-thượng của máy trăm người Việt trong làng, cần giúp giải-quyết nhanh-chóng và dứt-khoát trên căn-bản nhân-đạo và khoa-học.

Giải-pháp tốt nhất là nhờ một toán chuyên-viên về thủy-ngân tới giáo-nghiệm lần chót và tùy theo kết-quả và lời khuyên của họ mà có kế-hoạch thích-hợp.

Nếu vùng vịnh Honda bị nhiễm

độc nặng, với những phương-tiện sẵn có, hãy dứt-khoát tìm dời làng tới một địa-điểm khác.

Nếu tình-trạng nhiễm độc thủy-ngân đã giảm, có thể ở được, cũng nên có một chương-trình giáo-dục sâu rộng, cung-cấp cho dân làng kiến-thức căn-bản về tình-trạng nhiễm độc, cách phòng ngừa, chữa trị, các triệu-chứng nhuộm bệnh, v.v.

Nên nhớ rằng làng Việt-nam là một trại mở, không giống như trại lính Palawan. Trẻ con được tự-do ra vào, chơi đùa, tắm sông, tắm biển, bắt cá,... và từ thềm nhà của chúng cho đến trung-tâm nhiễm độc (mỏ PQMI, cầu Jetty) chỉ mươi, mười lăm phút chạy nhảy.

Trên đây chỉ là chuyện nhiễm độc. Những vấn-đề khác về cách điều-hành trại, giữ-gìn an-ninh trật-tự, phục-vụ y-tế, giải-quyết giáo-dục, cân-bằng quyền lợi giữa các nhóm dân, v.v. có những khía-cạnh tế-nhị và tính-cách phức-tạp của nó, và vì không có mặt tại chỗ, cũng như không có đầy đủ mọi dữ kiện, chúng tôi không dám lạm bàn, nhưng kỳ-vọng rằng vấn đề sẽ được giải-quyết trên căn-bản dân-chủ và tính-cách tập-thể, đặt quyền-lợi công-chúng lên trên quyền-lợi phe nhóm.

Ngoài ra, vì vấn-đề tín-nhiệm, mỗi khi công-bố một văn-bản hay một tài-liệu, chúng tôi đòi hỏi CADP sự thận-trọng và thành-thực.

Hai tháng trước đây, CADP cho biết (và *Làng Văn* đăng trên số 149, tháng 1.97) rằng Làng Việt-nam có 1591 người. Con số này lấy từ đâu ra, trong khi trong Thỏa-ước giữa Hội-đồng Giám-mục và chính-phủ Phi ký hồi tháng 7.86 ghi rõ "chỉ còn 630 người ở Palawan"? Và hiện nay

(2.97) Palawan còn lại bao nhiêu người, 200 hay 300?

Nhờ sự can-thiệp của Hội-đồng Giám-mục Phi, thuyền-nhân Việt-nam được quyền tạm-trú vô-thời-hạn, được tự-do đi lại, chọn nơi cư-trú và cách sinh sống trên đất Phi.

Một số khá lớn thuyền-nhân (1200 người) đã rời trại, đi tìm việc và tạo dựng cuộc đời mới, hội-nhập vào xã-hội tạm-dung, thay vì sống nhờ vào tiền viện-trợ nhân-đạo của cộng-đồng hải-ngoại (qua bàn tay sàng sảy của CADP). Đó là những tấm gương tự lực đáng khuyến-kích. Tiếc thay, CADP và những người thân Sơ Trứ đã nhục-mạ họ là những người ... "*trốn trại ra đi*", "*thành-phần đem tệ-đoan vào xã-hội Phi*", và thậm chí còn trắng-trợn viết rằng "*có người đang buồn lậu, làm điếm*." Loại ngôn-ngữ này không thích-hợp với những người làm công-tác xã-hội, nhất là trong vòng tay bao-dung của một tôn-giáo lớn.

Điều quan-trọng hơn cả là không nên diễn dịch sai-lạc lời của Đức Cha Arguelles, dùng hình-ảnh cao-đẹp của Ngài làm bình-phong, che giấu những mưu-toan của một cá-nhân hay một phe nhóm. Không riêng thuyền-nhân tại Phi mà cả dân-tộc Việt-nam chịu ơn và tôn-trọng Ngài, một tu-sĩ từ-ái và nồng-nhiệt, đã dốc hết tâm-lực để cứu hàng ngàn thuyền-nhân VN thoát nạn cưỡng-bách hồi-hương.

Chúng tôi không chống lại việc xây-dựng một ngôi làng Việt-nam, nhưng kêu-gọi tất cả mọi người nên thận-trọng giải-quyết vấn-đề an-ninh lâu dài cho cả làng, tạo một cơ-chế điều-hành dân-chủ, tôn-trọng nhân-quyền.

Phi-luật-tân là đất tự-do, và Làng Việt-Nam nằm trên đất Phi. Nếu CADP chủ-trương lập ra một thứ trại tập-trung, chúng tôi tin rằng chỉ vài tháng sau, Làng sẽ chỉ còn vài chục người thân-tín của CADP chia nhau hưởng mấy triệu mỹ-kim phúc thiện. Dân làng lúc đó hầu hết đã ra đi tứ tán để tìm một thứ mà họ đã liều mạng đi tìm: tự-do dân-chủ! ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Một Tờ Báo Văn Học

Hồi còn ở trong nước, có lần tôi ghé chỗ nhà sách Xuân Thu cũ (lúc bấy giờ có tên là “Nhà Sách Ngoại Văn”), tìm mua một cuốn từ điển. Hiệu sách chủ yếu bán sách mới, nhưng lại có một người đứng bán, hỏi tôi có muốn mua sách báo cũ không. Hỏi là sách báo gì, ông ta bảo là báo *Nam Phong*. Không định mua, nhưng tôi cũng hỏi có đủ bộ không và giá cả bộ là bao nhiêu. Ông ta cho biết có trên 200 số, chỉ thiếu mấy số khoảng giữa. Còn giá thì ông ta nói một con số, mà dù muốn mua đến mấy, tôi cũng không bao giờ trả nổi. Lần gặp sau, ông ta lại đưa cho tôi một bản kê mục lục 10 số *Nam Phong* đầu tiên, nói giá cả bộ thấp xuống một chút. Cuối cùng, tôi vẫn không mua được bộ *Nam Phong* của ông ta. Lý do giản dị là tôi không có đủ tiền. Nhưng cho tới giờ, tôi vẫn chưa hiểu vì sao người bán sách báo cũ ấy lại “kết” với tôi, lại nghĩ là tôi có thể mua bộ *Nam Phong*. Trong hai lần gặp ông ta, tôi không đeo kính trắng gọng vàng, sơ-mi cũng bỏ ngoài quần như mọi người lúc bấy giờ, cũng chỉ hỏi và mua những cuốn sách rất tầm thường.

Nam Phong do Phạm Quỳnh chủ trương, ra đời từ năm 1917, xuất bản liên tục trong 17 năm, đến năm 1934 thì đình bản vì thiếu người điều khiển (Phạm Quỳnh bận đi làm quan, còn người thay thế thì không đủ khả năng).

Trong lịch sử báo chí của Việt Nam, tạp chí văn học trước sau vẫn chỉ có tờ *Nam Phong* là có giá trị cao. Người ta có thể chỉ trích thái độ chính trị của Phạm Quỳnh, nhưng người ta không thể nghi ngờ giá trị văn học của tờ *Nam Phong*. Đáng tiếc, tờ báo chỉ sống được 17 năm. Về sau, và cả ngày nay nữa, vẫn có những nhà nghiên cứu gọi lại thành tích của tờ báo văn học sống không thọ lắm, nhưng có ảnh hưởng khá lớn này.

Nhưng, những gì là lớn nhất của chúng ta, thì vẫn là nhỏ đối với thiên hạ. Xin mời các bạn để ý đến tờ tạp chí văn học sau đây của Pháp, sẽ thấy là tôi nói đúng.

La Revue des Deux Mondes do François Buloz thành lập năm 1829 là một tạp chí văn học, gần như thuần túy. Nội dung bài vở tránh các chủ đề chính trị, tôn giáo; chỉ nhắm vào các lãnh vực văn chương, nghệ thuật, lịch sử, triết học.

F. Buloz (1803-1877) không viết nhiều, nhưng nhờ quảng giao và cung cách “biết người biết cửa”, đã qui tụ được ngay buổi đầu nhiều cây bút nổi tiếng, như: Stendhal (1783-1842), Alphonse de Lamartine (1790-1869), Honoré de Balzac (1799-1850), Victor Hugo (1802-1885), Charles Augustin Sainte-Beuve (1804-1869), Alfred de Musset (1810-1857), Ernest Renan (1823-1892), Hippolyte Taine (1828-1893). Đây là những gương mặt lớn của nền văn học Pháp lúc bấy giờ. Người Việt nào xuất thân những trường Pháp-Việt ngày trước, chắc đã



từng đọc, và cả học nữa, văn của những cây bút này.

Tờ *La Revue des Deux Mondes* ra được hai năm, F. Buloz mới chính thức nắm quyền điều khiển. Ông làm chủ nhiệm kiêm chủ bút trong suốt 46 năm, từ 1831 đến 1877, là năm ông qua đời. Con ông, Charles Buloz, kế vị điều khiển tờ báo cho đến năm 1893, thì giao lại cho Ferdinand Brunetière (1849-1906). Brunetière có danh vọng rất lớn. Năm ông bắt đầu điều khiển tờ *La Revue des Deux Mondes* cũng là năm ông được bầu vào Hàn Lâm Viện Pháp Quốc.

Khác với hai người điều khiển tiền nhiệm, Brunetière có chủ trương bảo thủ. Ông mở rộng phạm vi nội dung bài vở ra lãnh vực tôn giáo, hoan nghênh những tác giả cổ võ tín lý Công giáo. Thơ văn lãng mạn và tượng trưng ít đi, trong khi những bài bàn về chính trị, xã hội, tôn giáo tăng lên. Tre tàn măng mọc; cộng sự viên mới thay cộng sự viên cũ; tờ báo vẫn giữ được uy tín, dù khuynh hướng có thay đổi. Cho đến khi Brunetière qua đời, tờ báo mới để lộ nhược điểm.

Tuy nhiên, *La Revue des Deux Mondes* vẫn xuất bản đều đặn (tuy định kỳ có thay đổi, khi nửa tháng, khi một tháng, khi hai tháng) cho tới năm 1944, mới đình bản vì chiến

tranh, để tục bản bốn năm sau. Từ năm 1948 đến nay, tờ báo mang tên *La Revue de Littérature, Histoire, Arts et Sciences des Deux Mondes*. Cái tên có ý nhấn mạnh về nội dung.

Mới đây, nhà xuất bản Flammarion ở Pháp có xuất bản một "tuyển tập" in lại những bài đặc sắc đã được đăng trên *La Revue des Deux Mondes* trước kia. Những ai đã có một thời tuổi trẻ, đọc và nhận thấy là hay những bài thơ của Lamartine, Hugo, Musset, những truyện của Stendhal, Balzac, những luận văn của Sainte-Beuve, Renan, Taine, nay sẽ có dịp đọc lại văn của họ. Đây là những bài chưa từng được in thành sách, chỉ được viết riêng cho tờ tạp chí văn học đang nói đây.

Trước khi kết thúc phần này, tôi xin nêu mấy nhận xét (mà cũng là thắc mắc):

1- Cha con Buloz không phải là nhà văn lớn, nhưng đã điều khiển thành công một tạp chí văn học lớn trong hơn 60 năm. Có phải đó là do tài quản trị của họ?

2- Tờ *La Revue des Deux Mondes* cũng đã trải qua những biến thiên của thời cuộc, sao có thể sống mãi đến ngày nay? Có phải là nhờ chủ trương "phi chính trị"?

3- Tại sao cái gì của Việt Nam chúng ta cũng không lớn? *Nam*

Phong lớn nhất của chúng ta chỉ sống được 1 phần 10 thời gian *La Revue des Deux Mondes* của Pháp đã sống.

Tre Tàn Măng Mọc

Trong lãnh vực văn học, hiện tượng "tre tàn" thường không rõ. Các ngôi bút "già" có bao giờ rũ nhau ra đi một lượt đâu! Nhưng hiện tượng "măng mọc" có khi rất rõ, và gây được sự chú ý của mọi người.

Vừa rồi, các tờ báo văn học của Pháp có làm một cuộc kiểm kê số tác phẩm đầu tay của những cây bút mới, mới chào đời vào dịp đầu mùa xuất bản năm 1996. Chỉ riêng tại Pháp, con số đã lên đến trên 70 tác phẩm. Tất cả đều là tiểu thuyết. Tính chung cho tất cả tác giả đang còn viết, hoặc tính chung cho cả năm, thì con số ấy không lớn lắm. Nhưng tính riêng cho tác phẩm đầu tay được xuất bản trong ba tháng, thì quả là đáng kể.

Hầu hết tác giả đều còn trẻ. Tuổi trên dưới 30 chiếm đa số. Số đứng tuổi ít. Trên 60, chỉ có một người. Nữ chiếm gần một nửa.

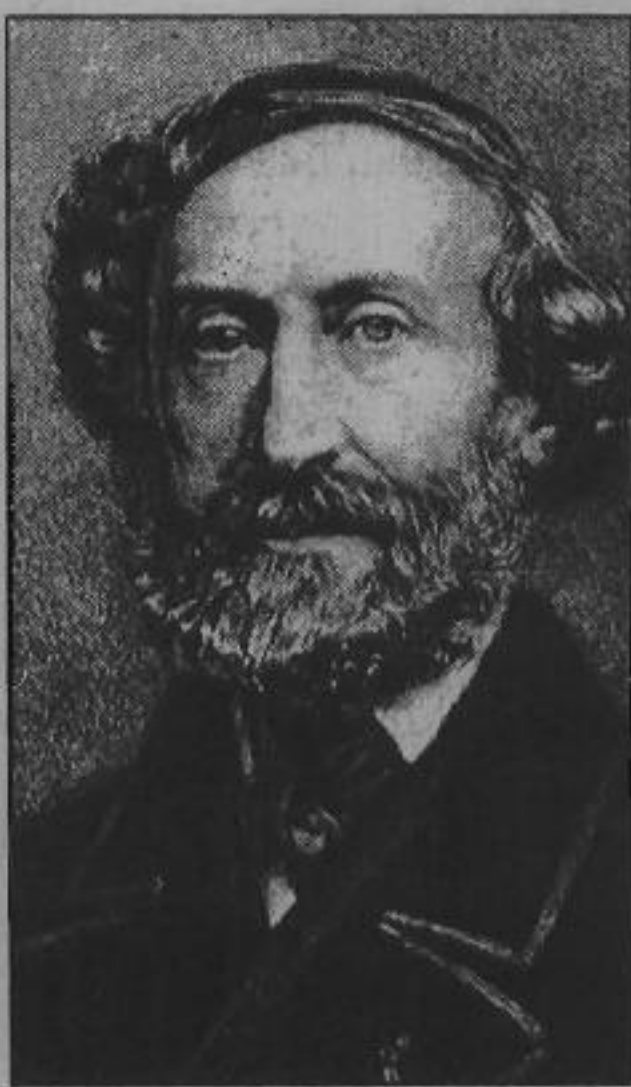
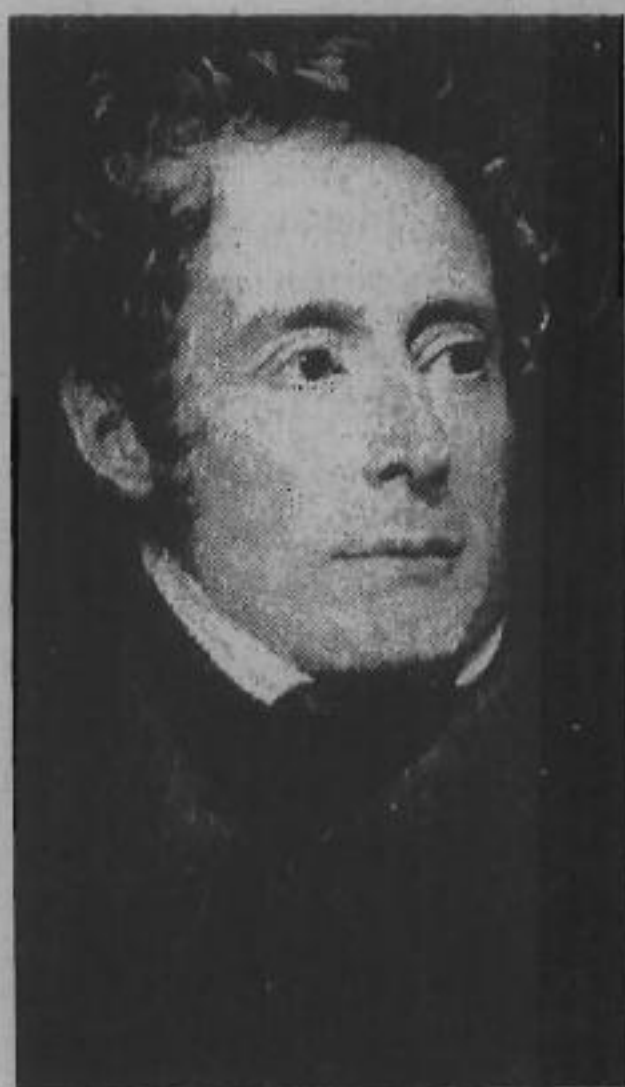
Có báo đăng đủ tên tuổi, lý lịch, chân dung tác giả, tựa đề cuốn sách, nhà xuất bản, và tóm lược cuốn sách. Riêng tờ *Le Figaro Littéraire* lại có phỏng vấn 28 người mà họ cho là có nhiều triển vọng nhất trong số.

Ở đây, chúng ta không có đủ chỗ cho mọi tài năng, cho nên tôi chỉ xin giới thiệu những cái đặc biệt. Trong các cuộc phỏng vấn, tác giả mới nào cũng được hỏi "bạn chịu ảnh hưởng của ai trong khi viết" và "trong các nhà văn còn sống bạn thích đọc người nào". Với câu hỏi thứ nhất, tôi sẽ giới thiệu những nhà văn đàn anh được các nhà văn đàn em nhắc tới nhiều nhất. Với câu hỏi thứ hai, tôi sẽ chỉ nêu vài điểm thật đặc biệt.

Trước hết, hình như tờ *Le Figaro Littéraire* muốn có sự quân bình về giới tính: Họ giới thiệu 14 nam, và cũng đúng 14 nữ.

Tất cả 28 nhà văn mới có tác phẩm đầu tay xuất bản, đều nói rõ mình chịu ảnh hưởng nhà văn tiền bối nào. Những cái tên được nhắc lại nhiều lần là Flaubert, Hemingway, Faulkner, Kafka, Balzac, Zola, Conrad, Camus, Sartre, Gide, Mallarmé, Baudelaire, Aragon, Duras (bà này khi còn nhỏ có sống ở Việt Nam, mới qua đời tháng 3-1996). Đặc biệt có một người (đàn anh), không nổi tiếng lắm, đã được một người (đàn em) nhắc tới một cách hết sức nồng nhiệt. Mà nhà văn đàn em này cũng rất đặc biệt. Các bạn đọc thêm xuống phần dưới sẽ thấy.

Trả lời câu hỏi thứ hai, có mấy người không nói rõ. Có người trả lời



Lamartine, Musset và Stendhal



Odile Grand (1933-) ký giả của các báo *Paris-Presse*, *L'Aurore*, *Cosmopolitan*, *L'Événement*. Tác giả cuốn *Couleur citron, côté cœur*.

người không nói rõ. Có người trả lời không mấy thoải mái. Riêng một người nói: “*Đợi họ chết rồi tôi mới đọc*”. Chẳng lẽ Tây Phương cũng biết câu “cái quan luận định” của Đông Phương sao?

Cuối cùng, xin giới-thiệu nhà văn mới mà tôi vừa nói “rất đặc biệt” ở phần trên.

Đây là một nhà văn nữ. Tên là Odile Grand, sinh tại Paris năm 1933. Có ảnh đăng kèm (không biết ảnh cũ hay mới, nhưng trông còn khá trẻ). Điểm đặc biệt thứ nhất của Grand là can đảm. Là đàn bà, lại chịu khai ra năm sinh là 1933, để báo chí biết mình đã 63 tuổi, rõ ràng là can đảm. Điểm đặc biệt thứ hai là sự đa dạng của cuộc sống đã trải qua: Đi học kế toán nhưng sau khi tốt nghiệp, đi làm người mẫu thời trang. Sau bỏ nghề, đi làm ký giả cho các báo *Paris-Presse*, *L'Aurore*, *Cosmopolitan*, *L'Événement*. Cho đến nay, vẫn còn viết cho tờ này. Viết báo thì đã nhiều, nhưng sách xuất bản thì cuốn *Couleur citron, côté cœur* là cuốn đầu tiên.

Điểm đặc biệt cuối cùng là cái cách thưởng thức tác phẩm của người khác. Khi được hỏi đã chịu ảnh hưởng ai, Grand kể ra 5 người: Jean-Louis Curtis, Audiard, Simenon, Steinbeck và Hemingway. Riêng đối với Curtis, Grand nói: “*Tôi thích đọc văn của ông ấy lắm. Khi đọc văn của ông, tôi có cảm giác như là đang ăn, đang nuốt những dòng chữ, những ý tưởng của ông vào bụng*”. Curtis là nhà văn Pháp, sinh năm 1917 (lớn hơn người chịu ảnh hưởng 16 tuổi), đã có khá nhiều sách xuất bản, nhưng không nổi tiếng lắm. Đây có lẽ chỉ là vấn đề “hạp nhãn”. Không biết nếu còn biết được, nghe văn mình được ngưỡng mộ theo kiểu kia, Curtis có thích không. Phần riêng, tôi hơi sợ. Thích thì đọc đi đọc lại thôi, chớ nhai nuốt vào bụng, thì cũng hơi ớn. Cũng may, nữ sĩ “tre tuổi măng tằm” này không đọc được tiếng Việt.

Ai Mê Tín Hơn Ai

Tôi viết phần này để trình bày một

hiện tượng văn hóa, nhưng cũng là để giải tỏa một mặc cảm: Người Việt mê tín.

Nhưng trước hết, cái gì đã là sự thật, chúng ta phải nhìn nhận. Chúng ta đã có những cuốn sách dạy tử vi, dạy bói toán; chúng ta cũng có những cuốn mệnh danh là “sấm truyền”; chúng ta cũng có những hình thức trấn ếch còn để lại vết tích ở những nơi nào đó; chúng ta cũng còn nhớ tên những vị tự xưng hoặc được tôn xưng là “chiêm tinh gia” đã một thời được các vị quyền thế vấn kế; và ngay bây giờ đây, ở các thư viện ngoại quốc, tuy sách tiếng Việt không được nhiều, nhưng cũng có cả chục quyển nói về tử vi, bói toán và sấm truyền.

Tuy nhiên, nếu những cái vừa kể được qui cho mê tín, thì cũng không hẳn là người Việt chúng ta mê tín hơn thiên hạ. Xin mời các bạn nghe lại những chuyện này, của Tây Phương.

Tôi không dẫn ra đây để so sánh những chuyện của Trung Quốc ngày xưa, liên hệ đến tử vi, bói dịch, phong thủy, kim đan, vì những cái ấy vốn là nguồn gốc của những cái tương tự của người Việt chúng ta. Tôi chỉ nêu ra để so sánh những chuyện của những nơi ngày nay có trình độ văn minh cao hơn Việt Nam. Nhưng so sánh không phải là để bắt chước họ. Họ sao mặc họ. Chúng ta có cái nhận định của riêng chúng ta.

*

* *

Gần đây, như một sự cổ động mà cũng như một phản động lực, các nhà xuất bản Âu Châu tung ra một loạt tác phẩm nói về “chiêm tinh”, về “sấm ký”, về “tiên tri”... Tuy cách đặt vấn đề có khác nhau, nhưng tựu trung, cuốn nào cũng nhấn mạnh ở mức “chính xác hay không” của những lời dự đoán tương lai. Đi vào từng trường hợp, vấn đề sẽ trở thành phức tạp. Nhưng nói chung, thì những lời “tiên tri” chỉ ứng nghiệm một số ít. Và với “số ít” này, người am hiểu tình hình chính trị và nắm được qui luật lịch sử, thường cũng đoán trúng.

Nói tóm lại, dù muốn cổ động, hay chống lại, những cuốn sách nói

trên đều góp phần vạch cho thiên hạ thấy “không ai biết trước được tương lai”.

Nhưng chúng ta hãy bỏ một chút thì giờ thử xem người Tây Phương đã muốn biết trước tương lai như thế nào. Vì quá muốn, nên những nhà quyền thế đã trọng đãi những người được tin là “tiên tri”. Và cũng nhân đây, chúng ta thấy rằng thói thường người ta chỉ cần tìm hiểu tương lai, hoặc mê bói toán, khi đã giàu sang, quyền thế. Có cái để sợ mất, có cái đáng mong kéo dài ra hoặc tăng cao lên, người ta lo sợ, người ta hi vọng, người ta mới cần đến thầy bói. Không có gì để sợ, không có gì để hi vọng, người ta sẽ không cần tới họ. Mấy người ăn xin không đi coi bói bao giờ.

*

* *

Tài liệu cho thấy một số người cầm quyền điều khiển quốc gia rất tin thuật tiên tri. Gần đây, có thể kể Clemenceau (1841-1929), Poincaré (1860-1934), de Gaulle (1890-1970), Pinay (1989-), Hitler (1889-1945), Roosevelt (1882-1945), Staline (1879-1953), Nixon (1913-1994).

Thật ra, các nhân vật vừa kể không viết hồi ký kể chuyện họ tin bói toán; cũng không có tài liệu nào chứng minh rằng họ đã nhờ các chiêm tinh gia trong khi cầm vận mạng đất nước. Nhưng những người thân cận với họ đã tiết lộ rằng trong khi cầm quyền, họ đã tin vào lời “tiên đoán” của một vài người đặc biệt nào đó, không thuộc bộ tham mưu chính thức. Lời khuyên của những người này lại là kết quả của thuật số.

Đi sâu vào lịch sử, chúng ta sẽ gặp nhiều hơn những ông hoàng bà chúa, những ông tể tướng, mê chiêm tinh, tin bói toán. Đôi khi chính sự mê tín của họ góp phần làm sụp đổ một triều đại.

Trong lịch sử nước Pháp, câu chuyện “tiên tri” xưa nhất, được ghi chép rõ ràng nhất, là chuyện về công tước Gontran Boso (xứ Neustrie, phía bắc nước Pháp, thế kỷ 7). Lúc bấy giờ, lo lắng vì đang bị thất sủng, công tước hỏi một nữ bốc sư về hậu vận của

mình và của đất nước. Nữ bác sư đã trả lời một cách chắc chắn: *"Trong năm nay, phụ vương của ngài sẽ băng hà. Mérové sẽ nối ngôi và sẽ truất quyền tất cả anh em của ngài. Nhưng 5 năm nữa, ngài sẽ trở thành tổng chỉ huy quân đội, rồi một năm sau, ngài lại thành giám mục một địa phận trên hữu ngạn sông Loire. Đến khi ngài qua đời, ngài sẽ già hơn bây giờ và kể như đã sống đủ"*.

Lời tiên đoán được thuộc hạ của công tước ghi chép cẩn thận. Về sau, kiểm lại, người ta thấy chỉ có câu cuối cùng là đúng. Nói thật, tôi cũng hơi nghi ngờ câu cuối cùng này. Là vì nghe giống câu "nửa đêm giờ tí canh ba, vợ ông dân bà con gái nữ nhi" của chúng ta.

Kể về thời kỳ, thì hình như bất kỳ khi nào một vị quân vương có hậu cung và chịu ảnh hưởng của hậu cung, thì triều chính và quốc sự đều chịu ảnh hưởng của thuật chiêm tinh, thuật bói toán. Tại Âu Châu, thời Trung Cổ (từ sau khi đế quốc La Mã sụp đổ năm 476 cho đến khi Kha Luân Bố tìm được Mỹ Châu năm 1492), và thời Phục Hưng (từ đầu thế kỷ 15 cho đến cuối thế kỷ 16), triều đại nào cũng có những ông vua, những bà hoàng hậu, những nhà quý tộc, dùng các thầy bói làm quân sư. Điển hình hơn cả là những trường hợp này: Vua Louis VI (vua Pháp, 1137-1180) tin dùng bác sư Germain de Saint-Sire. Cha nào con nấy, Philippe Auguste (1180-1223) còn tin dùng bác sư Richard de Hautefeuille nhiều hơn nữa. Các triều vua về sau, như Louis VIII (1223-1226), Louis IX (1226-1270), Philippe III (1270-1285), chuyện gì cũng quyết định theo lời bàn của các thầy bói. Riêng dưới triều Philippe IV (1285-1314), thầy bói Pierre de Jeunes được coi như một cận thần. Chính vị bác sư này đã "tiên tri" đúng sự chấm dứt của dòng tu Cửa Đèn (Templiers). Nhưng cũng có người nghĩ rằng chính ông ta xúi giục nhà vua tìm cách triệt hủy dòng tu kia, thì "tiên tri" không đúng sao được.

Dòng Valois (cai trị nước Pháp từ

1328 đến 1589) thì lại mê thuật chiêm tinh. Họ trọng dụng các nhà chiêm tinh và cũng tự mình nghiên cứu thuật chiêm tinh. Như vua Charles V (trị vì 1364-1380) đã mời cho được từ nước Ý sang, nhà chiêm tinh Thomas de Pisan. Người này là cha của nữ chiêm tinh gia Christine, rất nổi tiếng lúc bấy giờ. Nhà vua còn lập riêng một thư viện chiêm tinh học, ra lệnh cho các quan sưu tập các sách vở bản về chiêm tinh, và tham gia nghiên cứu môn học thần bí này.

Bên phía nữ, có Catherine de Médicis (1519-1589). Bà này là vợ của vua Henri II (1519-1559), và là mẹ của hai vua tiếp theo, Francois II (1550-1560), và Charles IX (1560-1574). Chính trong thời gian làm phụ chính cho người con thứ nhì (Charles IX), nữ hoàng Catherine mới biểu lộ hết khả năng cùng tâm tính. Nhưng lòng tin vào chiêm tinh và bói toán thì có lẽ bà đã được di truyền. Tương truyền, bà đã nhờ nhà đấu số Luc Gauric chấm cho Henri II một lá số tử vi, trước khi rời Ý về Pháp làm dâu. Không biết vì nhà tử vi đoán dở, mà bà lấy phải một người chồng chết trước bà 30 năm, hay chính bà chọn

như vậy, để có dịp làm nhiếp chính cho ấu quân (khi lên ngôi, Charles IX chỉ mới 10 tuổi). Điều này không có bằng cứ để quyết đoán. Chỉ có một chuyện rõ rệt là chính nhờ Catherine de Médicis, mà Nostradamus nổi tiếng.

Nostradamus tức là Michel de Notre-Dame (1503-1566), vốn là thầy thuốc, nổi tiếng trong vụ chữa được bệnh dịch hạch cho dân vùng Aix-en-Provence. Nhờ đó, sau được triều đình dùng làm ngự y cho Charles IX, rồi nhờ sự thân cận, lần lần được thái hậu phụ chính dùng làm quân sư không chính thức. Mọi việc quan trọng liên hệ đến triều chính, đến quốc sự, đến bang giao, Nostradamus đều được hỏi ý kiến.

Thật ra, không có ai biết chắc những lời bàn của Nostradamus đã ảnh hưởng đến chính tình nước Pháp lúc bấy giờ như thế nào. Riêng về tài tiên tri của ông ta, thì cho tới ngày nay, tập "sấm ký" *Centuries Astrologiques* ông ta để lại, vẫn còn là một đề tài tranh luận. Tranh luận vì câu nào cũng có thể hiểu theo nhiều cách. Riêng Georges Minois, tác giả cuốn *Histoire de l'Avenir des*



Raspoutine (trái) và Nostradamus (phải)

Prophètes à la prospective mới xuất bản, phán một câu không chút nể nang: “Ông ta là một loại lang băm gặp thời”.

Gần đây hơn hết và cũng rõ ràng hơn hết là vụ vua Nga Nicolas II (1868-1918, ở ngôi 1894-1917) và hoàng hậu Alexandra Fedorovna (1872-1918, ở ngôi 1894-1917), vì tin dùng Raspoutine nên đã làm rối loạn triều cương, dẫn đến sụp đổ cả vương quốc năm 1917, rồi bị cộng sản giết cả nhà năm 1918. Raspoutine tên thật là Grigori Iefimovitch Novykh (1872-1916), xuất thân là một nông dân ít học, có đi tu nhưng không thành tu sĩ. Y biết thuật thôi miên, đã dùng thuật này khiến nhiều người tin có thể chữa lành nhiều bệnh hiểm nghèo mà không cần tới thuốc men. Lúc bấy giờ, Alexis, con trai độc nhất của Nicolas II, đang bị chứng “máu không đông” (hemophilie) rất nguy hiểm, mà các ngự y đều bó tay. Raspoutine được triệu vào cung năm 1905, và đã dùng thôi miên làm dịu những cơn đau của thái tử, lúc bấy giờ chỉ mới một tuổi. Rồi lần lần, được tin dùng vào những việc khác hơn là chữa bệnh, kể cả những chuyện trọng đại của nước Nga. Trong hơn 10 năm ra vào hoàng cung Nga, Raspoutine đã khiến được đôi vợ chồng vương giả, và cả các cận thần, tin rằng ngoài tài chữa bệnh, y còn biết được quá khứ vị lai và có thể tương thông với quỷ thần. Cho đến khi thực sự trở thành cái gai trước mắt triều đình, y bị các hoàng thân Nga ám sát vào cuối năm 1916.

Theo tiếng Nga, Raspoutine có nghĩa “con người truy lạc”. Lúc còn sống, Raspoutine nổi tiếng dâm dăng, và hoàng hậu Alexandra Fedorovna cũng đã mang tiếng không ít về chuyện này.

Như vậy, Nostradamus trước, Raspoutine sau, cũng đều nhờ chữa bệnh cho con mà được lòng mẹ. Rồi từ đó, nổi lên.

Nhưng câu chuyện chiêm tinh và bói toán của Âu Châu không chấm dứt với Nostradamus. Thời kỳ Phục Hưng mới đúng là thời đại hoàng kim

của thuật chiêm tinh. Dòng Bourbon cũng rất mê dấu số, chiêm tinh, bói toán, cùng thuật luyện đan. Tế tướng Richelieu (1585-1642) tin dùng nhà chiêm tinh Campanella, và hoàng hậu Marie-Thérèse (1638-1683) tin dùng Primi Viscontin.

Tuy nhiên, ưu thế của các bí thuật cũng không bền. Khi các nhà khoa học tạo được sự tin cậy của triều đình, ảnh hưởng của các bosc sư kiêm quân sư giảm hẳn. Nhưng phải đợi đến năm 1682, khi vua Louis XIV ra chỉ dụ trục xuất các nhà chiêm tinh ra khỏi hoàng cung, thì họ mới hết can thiệp vào quốc sự của nước Pháp.

Cái Nào Quan Trọng Hơn

Chính quyền các nước cộng sản không chế văn nghệ; chính quyền các nước tự do giúp cho văn nghệ tự do phát triển. Cách giúp thiết thực nhất là giúp tiền để hoạt động. Vì thế, cứ nhìn vào ngân sách của một quốc gia, thấy ngân khoản tài trợ một ngành hoạt động nào đó nhiều ít ra sao, thì biết ngay chính phủ nước ấy coi trọng hay không ngành hoạt động kia. Hoạt động nói đây là hoạt động văn học nghệ thuật.

Từ trước đến nay, trong lãnh vực truyền thống, văn hóa, văn chương và nghệ thuật, Gia Nã Đại luôn luôn đứng ở một vị thế vừa thuận lợi vừa bất lợi. Thuận lợi là vì vấn đề “đồng văn”: Nếu một lúc nào đó, trên toàn lãnh thổ Gia Nã Đại, tất cả nhà văn nhà báo đều gác bút, các nhạc sĩ không soạn nhạc nữa, các hãng phim, nhà xuất bản, nhật báo, tạp chí đều đóng cửa, thì dân Gia Nã Đại vẫn có đủ thứ để đọc, để coi, để nghe. Sản phẩm của Hoa Kỳ sẵn sàng vượt biên giới tràn lên.

Nhưng như vậy, thì không còn gì là Gia Nã Đại nữa. Cho nên chính phủ Gia Nã Đại phải vừa mở cửa vừa đóng cửa đối với ông bạn láng giềng khổng lồ. Chính phủ phải có đường lối bảo vệ sản phẩm nội địa. Cách bảo vệ hay nhất là giúp các cơ sở tạo ra sản phẩm nội địa và tăng cường hoạt động.

Ngân sách Gia Nã Đại chia ra 6 ngành để tài trợ: Điện ảnh, truyền hình, băng và đĩa nhạc, tạp chí, sách, nhật báo.

Sau đây là ngân khoản tài trợ hàng năm cho mỗi ngành:

- *Điện ảnh*: Trong năm 1996, hai tổ chức làm phim của Gia Nã Đại là National Film Board và Telefilm đã bỏ ra 200 triệu để làm phim giới thiệu đất nước và con người Gia Nã Đại với thế giới. Ngân sách nhà nước đã tài trợ 100 triệu. So với các năm trước, số trợ khoản tăng lên 20 phần trăm.

- *Truyền hình*: Trong năm 1996, số tiền cable mà công ty Telefilm Canada thu được phỏng chừng 40 triệu. Số tiền này được dành trọn cho những chương trình dành riêng cho thiếu nhi, và những vở kịch truyền hình dành cho người lớn. Ngân sách nhà nước giúp thêm 100 triệu cho tất cả các chương trình truyền hình khác.

- *Băng và đĩa nhạc*: Trong năm vừa qua, trợ khoản dành cho ngành này là 4,2 triệu. Con số sẽ tăng gấp đôi cho năm 1997.

- *Tạp chí*: Trợ khoản của ngân sách quốc gia trong năm 1996 là 58 triệu. Con số không được dự trù tăng lên cho năm nay. Nhưng có một điều rất đáng chú ý là trong gần một thế kỷ qua, nhà nước Gia Nã Đại luôn luôn chú trọng trợ khoản này.

- *Xuất bản sách*: Trong năm 1997, các công ty xuất bản và phát hành sách của Gia Nã Đại sẽ được giúp 18 triệu. Những sách dịch rất được khuyến khích.

- *Nhật báo*: Những tờ báo nhỏ, của địa phương, của các cộng đồng, kể cả những tờ không ra hàng ngày, rất được nâng đỡ. Ngân sách quốc gia dành riêng cho những tờ báo này một trợ khoản chung là 3,5 triệu. Như thế, chính phủ Gia Nã Đại đã nhìn thấy những tờ nhật báo lớn trong nước đủ sức tự cường.

Pearl Buck

Có lẽ đây là một nhà văn người Mỹ quen thuộc hơn cả với độc giả

người Việt. Danh vọng của nhà văn nữ này đã trở thành quốc tế khi bà đoạt giải Nobel Văn Học năm 1938. Nhưng người ta chú ý nhiều đến bà không phải chỉ vì danh vọng mà bà đạt được, mà vì những lý do khác.

Tiểu sử của Pearl Buck đã được nhiều người viết. Nhìn chung, thì tiểu sử của bà “dễ viết”, vì cuộc đời của bà không có giai đoạn nào “bí ẩn”, cũng không có hành động nào “gây tranh luận, kẻ khen người chê”. Nhưng cái nhận định chung “Pearl Buck bị lưu đầy trên chính quê hương của mình”, hoặc “Pearl Buck không được người Mỹ ưa thích”, vẫn cứ ám ảnh các nhà nghiên cứu văn học Hoa Kỳ, và những người viết tiểu sử cho bà.

Trong năm vừa qua, nhà xuất bản “Cambridge University Press” cho ra cuốn tiểu sử mới nhất của Pearl Buck, do Peter Conn viết. Cuốn sách có tựa *Pearl S. Buck, a cultural biography*, không có gì đồ sộ đối với sự nghiệp và cuộc sống của một nhà văn lớn như Pearl Buck, nhưng đã gây khá nhiều dư luận trong giới phê bình. Viết tiểu sử danh nhân, mà viết sau, thì có cái

lợi là có thể nói đầy đủ hơn, mà cũng có cái bất lợi là không tránh khỏi lặp lại những điều tuy là quan trọng nhưng đã có người nói rồi; có thêm thất được gì mới, e cũng là vụn vặt. Nhưng xét kỹ, những cuốn tiểu sử viết sau, vẫn có giá trị. Giá trị của những cuốn này không nằm ở chỗ “kể đầy đủ hơn”, mà chính là ở chỗ “nhận định đúng và công bằng hơn”. Đây là trường hợp cuốn sách của Conn.

*

* *

Pearl Buck (1892-1973) theo cha mẹ sang sống ở Trung Hoa từ hồi còn nhỏ. Cha mẹ bà là giáo sĩ đạo Tin Lành, sang đó với mục đích truyền giáo. Nhờ vậy, bà có dịp sống gần gũi với người Tàu, hiểu được phong tục và lễ lối sinh hoạt của họ.

Lúc nhỏ, Pearl Buck học ở Thượng Hải, sau trở về Mỹ học đại học. Sau khi tốt nghiệp, bà có sang Nam Kinh dạy học một thời gian.

Bà viết được khá nhiều, gần như đủ loại, nhưng chủ yếu là tiểu thuyết. Tất cả tác phẩm của bà đều được viết bằng tiếng Anh, mặc dù có tài liệu nói bà nói được tiếng Tàu, và viết thông

Hoa văn.

Có thể nói Pearl Buck là nhà văn Mỹ đầu tiên viết những điều cụ thể về người Tàu. Trước khi có sách xuất bản, từ Trung Quốc, bà gửi bài về Mỹ đăng rải rác ở nhiều báo. Bài nào cũng nhắm giới thiệu đất nước và người dân Trung Hoa. Độc giả Mỹ làm quen với những bài báo này trong gần 10 năm, trước khi cuốn *The Good Earth* (bản dịch tiếng Việt có nhan đề “Đất Lành”) của bà ra đời năm 1931. Cuốn này đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, và đã được giải “Pulitzer” năm 1932.

Từ đó, các nhà nghiên cứu có khuynh hướng coi Pearl Buck là người có thẩm quyền nói với Tây Phương về xã hội Trung Hoa, cũng như Rudyard Kipling (1865-1936) về Ấn Độ, Henri Maspero (1883-1945) về Đông Dương.

Từ sau ngày được giải Nobel Văn Học, Pearl Buck mở rộng hoạt động ra ngoài phạm vi văn chương. Bà đi diễn thuyết ở nhiều nơi, đã được 12 trường đại học tặng cấp bằng tiến sĩ danh dự, và được trên 50 vị thị trưởng ở Mỹ trao tặng những chiếc chìa khóa vàng. Danh vọng ngày càng lên, nhưng cuộc sống tình cảm của Pearl Buck không được như ý. Bà ly dị với mục sư John L. Buck năm 1934, rồi tái giá với nhà xuất bản Richard J. Walsh. Từ đó, bà sống luôn tại Mỹ, và phần lớn thời gian là ở New York với Walsh. Walsh không viết, nhưng chính là người đã giúp đỡ cho Pearl Buck thành công trên văn đàn.

Theo gương Andrew Carnegie (1835-1919), sau Đệ Nhị Thế Chiến, Pearl Buck đem tài sản của mình ra thành lập “Pearl S. Buck Foundation” để giúp đỡ trẻ mồ côi và những di dân gốc Á Châu. Năm 1967, bà đã bỏ thêm vào cơ sở này 7 triệu đồng, gần trọn số tiền bà có lúc bấy giờ.

Về thời gian cầm bút, Pearl viết liên tục từ khi còn trẻ đến trước khi qua đời chừng 4 năm mới nghỉ hẳn. Ngoài mấy trăm bài báo, số sách đã xuất bản của bà lên trên hai chục, trong đó, những cuốn giá trị nhất là những cuốn nói về cuộc sống khôn



Pearl Buck và ứng-cử-viên Tổng-thống Mỹ Wendell Willkie (1940)

khó ở Trung Quốc. Ngoài quyển *Đất Lành*, trước 1975, ở Miền Nam còn có những cuốn *Gió Đông Gió Tây*, *Những Người Con Trai Của Vương Long*, *Mẫu Đơn*, đều là những bản dịch từ tiểu thuyết của Pearl Buck.

*

* *

Trong khi viết báo viết sách, cũng như khi dạy học, diễn thuyết và hoạt động xã hội, Pearl Buck luôn luôn nhắm chủ đích tranh đấu cho nữ quyền, chống lại sự kỳ thị chủng tộc. Trong cả hai lãnh vực, đôi khi bà để lộ tinh thần cực đoan. Điều này đã làm cho một số người Mỹ phiền lòng, và họ không ngần ngại tỏ ý không ưa bà. Cái cảm tưởng bị “lưu đầy trên chính quê hương của mình” phát xuất từ đây.

Sự thật, phải nói rằng Pearl Buck là một nhà văn có tinh thần nhân đạo, được đánh giá đúng ngay từ khi mới cầm bút, và đã được đọc giả trong ngoài nước ái mộ khi còn sống cũng như khi đã qua đời. Vinh dự này không phải nhà văn nào cũng có.

Kenzaburo Oe, Văn và Cuộc Sống

Kenzaburo Oe (1935-) là nhà văn Nhật Bản đã được giải Nobel Văn Học 1994. Oe viết bằng tiếng Nhật, nhưng hầu hết sách của ông đã được dịch sang tiếng Anh. Mới hơn hết, trong năm 1996, có hai cuốn của ông được phát hành tại Hoa Kỳ: Cuốn *Gia Đình Hồi Sinh* được Stephen Snyder dịch với tựa là “A healing family”, và cuốn *Cuộc Sống Thầm Lặng* được Kunioki Yanagishita và William Wetherall dịch với tựa là “A quiet life”.

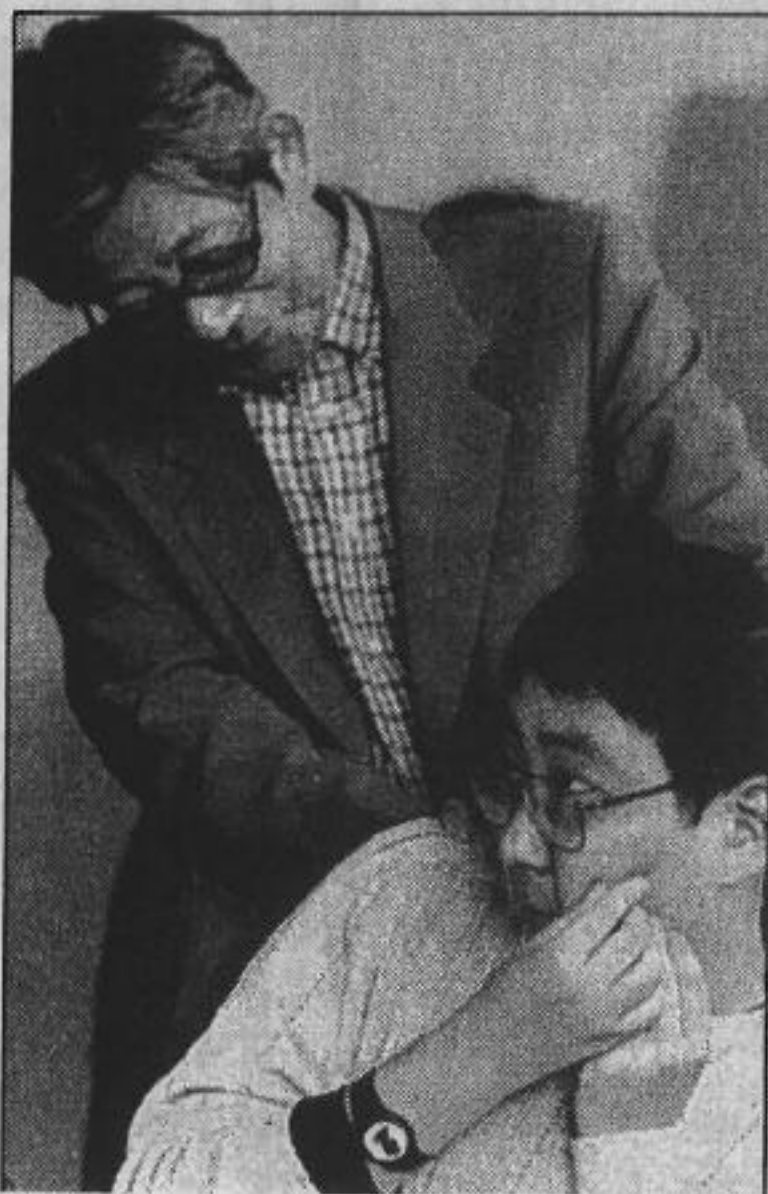
Đối với Oe, văn chương và thực tế có một liên hệ chặt chẽ và trực tiếp. Nói một cách khác, chất liệu dựng thành tác phẩm của ông đều là chất liệu lấy trong cuộc sống của chính ông. Xin dẫn một chuyện làm thí dụ: Đứa con đầu lòng của ông là con trai sinh năm 1961, khi sinh ra đã có một cục bướu thật lớn trong não. Các bác

sĩ khuyên vợ chồng ông hãy để cho đứa bé chết đi, thì tốt cho nó, và cho gia đình hơn. Là vì họ nghĩ rằng đứa bé sẽ không thể sống bình thường được. Nhưng Oe và vợ nhất định cứu con. Và đứa bé đã sống cho tới bây giờ.

Oe đã kể lại câu chuyện trong cuốn tiểu thuyết *Một Ván Đờ Riêng Tư*. Ông đã chân thực để cho mọi người thấy ông cũng chẳng phải là thần thánh gì: Đã nhiều lần tránh né đứa con dị dạng; đã bỏ mặc người vợ trong cảnh đau buồn; đã trải qua những giờ phút suy sụp tinh thần đến cùng cực...

Nhưng cuối cùng, tình phụ tử đã thắng. Oe chịu để cho bác sĩ chuyên khoa làm phẫu thuật bộ não của con trai. Hikari được cứu sống, lớn lên, bây giờ đã 36 tuổi, không được bình thường, trong hộp sọ có một bộ phận bằng nhựa, hơi khùng khùng, thỉnh thoảng lại động kinh, nhưng trở thành một nhà soạn nhạc. Hikari đã cho ra được hai CD.

Cuốn *Gia Đình Hồi Sinh* là tác phẩm xuất bản sau ngày Oe được giải Nobel. Đây là một tập gồm 15 tiểu luận, cũng lấy chất liệu trong cuộc sống gia đình của chính tác giả. Và chúng ta cũng có thể nhận định rằng “tiểu thuyết” của Oe là những luận



Oe và con trai, Hikari

đề, và “tiểu luận” của ông cũng là tiểu thuyết.

Nếu *A Personal Matter* là nỗi buồn, thì trái lại, *A Healing Family* là niềm vui. Oe cũng kể chuyện về đứa con Hikari, nhưng theo một ý hướng lạc quan: Nó đã không biết nói trong nhiều năm như thế nào; mẹ nó đã chạy cho nó nghe những băng ghi âm tiếng chim hót như thế nào; và khi lên năm tuổi đang đi dạo trong rừng, nó đột nhiên kêu lên: “Đây là tiếng của con gà nước”.

Và quả là cha nào con nấy. Hikari cũng đưa vào âm nhạc những mảnh đời của chính mình: Khúc nhạc mang tên *Lễ cầu an cho ông M.* chính là để tưởng niệm người thầy thuốc đã cứu nó; bài *Mùa hè ở Kitakaru* gọi lại những ngày nó vui chơi sung sướng với hai đứa em.

Nhạc của Hikari Oe đang được chơi tại Nhật cũng như ở nước ngoài. Tuy nhiên, vẫn có người đặt ra một câu hỏi không mấy khoan dung: Nếu người soạn không phải là con của Kenzaburo Oe, thì liệu những bản nhạc kia có được ái mộ như thế không?

*

* *

Một vấn đề còn lại của tính chân thực trong văn chương của Oe: Trong khi đọc giả tán thưởng tính chân thực ấy, thích thú vì tò mò được thỏa mãn, ở những trường hợp tác giả “nói thật hết cả”, thì chính trong gia đình của tác giả có sự phản đối không kém quyết liệt.

Chính con gái lớn của Oe, Ma-Chan, phản nản với em gái là O-Chan: “Em nghĩ xem, nếu bố cứ đem chuyện tui mình kể hết cho mọi người nghe như thế, thì còn ra cái thể thống gì nữa! Chị tính lấy chồng, bố kể. Chị tính không lấy chồng để săn sóc cho Hikari, bố cũng kể. Mà bố kể theo cái kiểu suy nghĩ của bố. Những người đã hiểu chị thì không sao. Nhưng bao nhiêu người không hiểu chị, thì họ nghĩ thế nào?”

Tôi nghĩ Oe nhà văn đã làm rất đúng. Nhưng Oe ông bố thì có lẽ đã làm không mấy đúng. ●

1996: Năm Cũ, Chuyện Mới Nhân Vật và Sự Kiện

Phạm Phong Dinh

Có thể gọi 1996 là năm của bùng nổ thời sự. Có quá nhiều sự kiện xảy ra dồn dập, liên tục hoặc trộn lẫn vào nhau mà trong đó vô số khuôn mặt cũ mềm lẫn mới toanh với đủ mọi hình thái lừng lẫy có, “thầy chạy” có; vô số chi tiết hấp dẫn, giật gân; nhiều tin vui mà cũng lắm tin buồn não lòng. Theo thông lệ mỗi đầu năm mới, giới truyền thông bình chọn những nhân vật và sự kiện nổi bật nhất năm cũ trong mọi lĩnh vực từ thời sự, kịch nghệ, văn học, điện ảnh, ca nhạc cho đến trang phục, ai mập, ai ốm, v.v..

Tuần báo *Time*, một trong những tờ báo lớn nhất, uy tín cao, nhiều tuổi đời và số phát hành nhiều triệu ấn bản với vài chục ngôn ngữ, đầu năm 1997 đã hết sức đắn đo, cân nhắc chọn lựa nhân vật của năm 1996. Quan điểm của *Time* là nhân vật ấy không nhất thiết phải là người được nhắc nhở đến nhiều nhất, được đưa lên đầu trang báo nhiều nhất, như Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton và vợ ông ta chẳng hạn, cũng không phải chiếc ...lá đa giá 30 triệu mỹ kim Diana, càng không phải O.J. Simpson với bộ mặt đưa đám trong những phiên tòa gần đây, mà là một người đã cống hiến cho nhân loại và thế giới những giá trị thực sự, bằng sự thành tín và những nỗ lực vượt bậc.

Năm nay, người được *Time* chọn là “Man of the Year” không mấy nổi tiếng, ngoại trừ những người hoạt động trong cùng một lĩnh vực với

ông. Đó là Tiến sĩ David Ho, 45 tuổi, người Mỹ gốc Đài Loan, vì những cống hiến phi thường của ông trong cuộc chiến đấu chống bệnh AIDS, nghiên cứu tìm ra được phương pháp hiệu lực nhất từ trước đến nay giúp điều trị bệnh.

Khi được vị chủ bút phụ trách khoa học, ông Philip Elmer-DeWitt gọi báo tin vui, Tiến sĩ David Ho đã sống sờ trong giây phút và bày tỏ cảm tưởng khiêm tốn như sau: “Tôi cảm thấy không mấy thoải mái!”

Một tuần báo lớn khác, tờ *Newsweek*, số cuối năm 1996 cũng lấy chủ đề AIDS làm số kết thúc một năm. Như thế có thể coi nhân vật và sự kiện của năm qua, qua lăng kính của báo chí Hoa Kỳ là Tiến sĩ David Ho và công cuộc nghiên cứu của giới khoa học nhằm tìm kiếm những phương cách tiêu diệt hay ít nhất cầm cự, kéo dài mạng sống của người bị bệnh AIDS.

Tiến sĩ David Ho người gốc Đài Loan, tên Trung Hoa của ông là Hồ Đại, sinh quán ở vùng Đài Trung, thuở niên thiếu sống cùng với cha mẹ và người em trai tên Phillip ở một vùng quê trong một căn nhà nhỏ bốn phòng không có cầu tiêu. Chỗ duy nhất để giải quyết bầu tâm sự là một cái hố nhỏ ở sân sau, vừa để phục vụ... đệ tứ khoái, vừa để dùng những phế phẩm ấy làm phân bón tưới rau cải, tiện lợi đôi đường.

Năm 12 tuổi ông cùng mẹ và em



David Ho

sang đoàn tụ với cha ở Los Angeles. Lúc ấy vốn liếng tiếng Anh của cậu bé Ho là một con số không to tướng, ấy vậy mà khi lên đại học Ho đã nói tiếng Anh như gió và ghi danh theo học tại Học viện Kỹ Thuật Massachusetts MIT ngành vật lý.

Một thời gian ngắn sau đó, Ho cảm thấy vật lý không là sự chọn lựa đúng, bèn nhảy qua ngành y khoa ở Đại học Harvard, tập trung nỗ lực vào bộ môn vi khuẩn học. Điều đó giải thích tại sao ông được mời làm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu bệnh AIDS Aaron Diamond AIDS Research Center, New York.

Trở lại một chút về bệnh AIDS. Ngày nay AIDS không còn được coi là một ...ân sủng thượng đế dành riêng cho giới chích choác xì ke và giới đồng tính luyến ái nữa, mà bất cứ ai, từ bào thai trong bụng mẹ cho chí đến người già gần xuống lỗ đều có phần. Vi khuẩn HIV gây bệnh AIDS lây truyền qua chất dịch khi giao hợp, do việc dùng chung kim chích hay bất cứ vật dụng nào có dính máu của người đang mang HIV, và truyền vào thai nhi nếu người mẹ có HIV. Trên nguyên tắc, khi con HIV ra ngoài không khí thì độ nửa giờ sau là nó

chết, nhưng lỡ đến phút thứ 29 mà đựng phải nó thì... có trời cứu!. Một khi con HIV vào được trong máu người rồi thì trong vòng vài tháng, hoặc tiềm ẩn đến năm mười năm sau, nó sẽ tấn công hệ thống miễn nhiễm của cơ thể. Nói một cách chính xác, nó tấn công một loại tế bào bạch huyết cầu có tên là TCell, vốn có nhiệm vụ giúp cơ thể miễn nhiễm bất cứ vi trùng hay vi khuẩn lạ nào xâm nhập. Vi khuẩn HIV có hình dáng một trái cầu gai tua tủa trông rất đẹp mắt nhưng cực kỳ hung dữ. Nó bám chặt vào những TCell và dùng những vật chất của TCell để sản sinh ra hàng hà sa số những con HIV khác. Cho nên sau khi tàn cơn mộng đẹp với một người xa lạ nào đó mà lỡ say men chiến thắng quá quên mẹ nó chuyện mặc áo mưa (condom) vào; một thời gian sau thấy có nhiều điều khác lạ trong người như sút cân một cách vô duyên cớ mặc dù xức hamburger như điên, đổ mồ hôi đầm đìa ban đêm dù trời mùa đông lạnh như cắt, da tay da chân đóng mốc meo như bị ghẻ, xây xẩm chóng mặt bất cứ lúc nào, đôi mắt thì cứ mờ dần dù con người vẫn trong như nước hồ thu; các đấng ấy mới ba chân bốn cẳng chạy xin thử nghiệm máu thì kết quả hết sức não lòng: không còn một con TCell nào trong máu (thông thường ở người mạnh khỏe có từ 1500 đến 2000 TCell mỗi milimet khối máu). Danh từ chuyên khoa gọi là kết quả dương tính với HIV (HIV positive). Cầm tấm giấy kết quả mà như cầm bản án tử hình, vì chắc chắn sẽ chết.

Phương pháp của Tiến sĩ Ho như sau: dùng một liều lượng thuốc phối hợp, thường thường là 3 loại, trong đó thuốc cổ điển AZT dùng từ đầu thập niên 80 vẫn là yếu tố căn bản uống cùng với 2 loại thuốc khác được gọi là thuốc ức chế tiến trình sinh sản HIV (protease inhibitors), tuy không tiêu diệt được HIV nhưng ngăn cản không cho chúng dùng những TCell làm chất liệu sinh sản. Hiện nay tổng cộng có 9 loại protease inhibitors được Cơ quan Quản trị Thực phẩm và Dược phẩm Hoa kỳ FDA (Food and

Drug Administration) cho phép tung ra thị trường Mỹ như AZT, 3TC, ddI, d dC, d4T, Nevirapine, Crixivan,... Những loại thuốc này có thể uống phối hợp lẫn nhau, tạo ra trên 100 hỗn hợp được gọi là "cocktail", luôn luôn ở thể "liên minh quân sự" với AZT. Những cocktail hiện nay đang được 60.000 người Mỹ nhiễm HIV dùng hàng ngày và cho thấy kết quả ban đầu rất đáng khích lệ, từ con số TCell zero sau khi dùng thuốc, một số lớn bệnh nhân đã tái tạo lại được vài chục TCell trong mỗi milimet khối máu.

Tuy nhiên những loại thuốc này hãy còn rất nhiều trở ngại và nhược điểm lớn nhất là giá thuốc quá cao, mỗi năm tốn chừng 25.000 mỹ kim tiền thuốc, chỉ những người rất giàu cỡ siêu cầu thủ bóng rổ Magic Johnson mới có thể trang trải nổi. Đó là chưa kể những phiền toái cực kỳ đi cùng như phải tuân theo một thời biểu uống thuốc, ăn uống, sinh hoạt và thể dục hết sức nghiêm ngặt. Chỉ cần quên dùng thuốc một ngày hay dùng không đúng liều (thông thường mỗi ngày phải "xức" từ 20 đến 40 viên, có loại dùng lúc bụng đói, có loại dùng lúc bụng no), có nguy cơ đưa đến hiện tượng lờn thuốc và làm cho con HIV trở nên hung tợn hơn.

Trong tổng số hơn nửa triệu người Mỹ nhiễm HIV thì người da đen chiếm đến hơn 60%, người da trắng 20%, người nói tiếng Tây Ban Nha (Hispanic) 10%, người gốc Á châu và dân da đỏ không đến 1%. Ngoài trừ một số người giàu có thể tự trang trải mọi chi phí điều trị, đa số đều cần rã nợ, một số lớn khác trông cậy vào chương trình ADAP (AIDS Drug Assistance Program) của liên bang nhưng phải nằm trong danh sách chờ. Một số tiểu bang hào phóng như New York hay California có chương trình trợ giúp riêng, tiểu bang Missouri dùng hình thức xổ số, sắp tới đây sẽ có 75 đấng may mắn được chọn trong tổng số 2.639 người nộp đơn. Hầu hết các nhà sản xuất dược phẩm đều có thông báo tuyển chọn người tình nguyện thử những loại thuốc mới nhất và không bảo đảm

hiệu lực nhưng danh sách chờ vẫn cứ ngày càng kéo dài thêm.

Được hỏi là liệu với thành công dù hạn chế của "cocktail", giới đồng tính luyến ái đã có thể ...hân hoan tung hô hết thảy mọi thứ dè bủ công luận để miễn tình thả cửa, hay giới chích choác đã có thể tha hồ làm tới, giới ông ăn chả bà ăn nem đã có thể vi vu với những người khác phái và với gái mãi dâm mà không cần dùng condom nữa hay chưa, Tiến sĩ Ho đã lắc đầu quầy quậy: "Tôi không có nói như vậy đâu à nha!". Ông cho biết hiện nay kết quả của những "cocktail" rất hạn chế, dường như nó chỉ có hiệu lực mạnh với những người mới bị nhiễm HIV và được phát giác sớm; đối với những người đã bị nhiễm HIV quá lâu thì mức độ hiệu lực rất trời sụt, tùy theo ...phần phước của mỗi người.

Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Y tế Thế giới WHO (World Health Organization) thì toàn cầu hiện đang có gần 24 triệu người bị nhiễm HIV, trong đó khu vực Trung và Nam Phi châu chiếm đến 14 triệu, khu vực Bắc Mỹ 750.000, Nam Mỹ 1 triệu 3, châu Âu nửa triệu, Đông Nam Á và Nam Á 5 triệu 2. WHO cũng đưa ra bảng dự đoán hết sức bi quan là nếu không có phép lạ nào xảy ra thì con số nhiễm HIV có thể lên đến 50 triệu người.

Khổ nỗi có một điều là đa số những đại công ty sản xuất dược phẩm không khoái bảo trợ cho những công trình nghiên cứu thuốc chủng ngừa bệnh AIDS, vì giới tài phiệt cho rằng thuốc chủng bán ra không lời bằng thuốc uống, mà hiện tại người ta phỏng định thương vụ trong vòng vài năm nữa sẽ lên đến nhiều tỉ mỹ kim. Có nghĩa là những khu vực đông dân cư và nghèo mạt rệp như châu Á, châu Phi và Nam Mỹ sẽ còn tiếp tục chết dài dài.

Công trình của Tiến sĩ David Ho chỉ chứng minh được có mỗi một điều, đó là tấm gương tận tụy của một nhà khoa học đã vượt qua được vô vàn khó khăn để cống hiến cho nhân loại thành quả lớn lao, chứng tỏ rằng bất cứ người di dân nào nếu có cơ hội

và ý chí đều có thể thành công trong mọi lãnh vực ngay trên đất Mỹ.

Trong khi Phi châu chịu đủ loại thiên tai, hạn hán, bệnh tật và những cuộc chiến tranh chủng tộc kéo dài triền miên gây ra nạn đói trầm trọng, đói hoa cả mắt, đói chỉ còn là bộ xương khô biết đi, ăn bất cứ thứ gì có thể ăn được... thì ở một phương trời khác lại có những chuyện ngược đời hết sức éo le là người ta khổ sở, vật vờ và đau đớn vì quá ...no, quá dư thừa thực phẩm. Như trường hợp khu vực Bắc Mỹ và châu Âu.

Bệnh mập phì (Obesity) đang hành hạ ngày đêm chừng 50 triệu người Mỹ, người Gia nã đại và khoảng 10 triệu người châu Âu. Chứng mập phì phần lớn do truyền thống nấu nướng thực phẩm với những nguyên liệu quá bổ béo như bơ, sữa, pho mát... và đủ loại thịt cá ê hề cùng những sản phẩm "ăn lai rai" suốt ngày suốt đêm cùng những loại "chips" khoai tây, bột bắp, bánh Taco, những thỏi kẹo sô-cô-la, những

loại bánh Donuts và vô số những món ăn chơi có nhiều chất bột đường. Thông thường do ăn uống quá độ và do bị cuốn trôi trong cơn thác lũ của nghệ thuật quảng cáo siêu đẳng, người dân phương Tây nói chung khó thể cưỡng được sự cám dỗ ngọt ngào của thú vui ẩm thực vốn đứng đầu trong tứ khoái. Từ đó bệnh mập phì lù lù, hùng hổ kéo tới chẳng chừa một ai.

Tuy nhiên cũng có những trường hợp oan ơi ông địa là có một số người vốn rất sợ mập như sợ ...ma, ngày hai buổi chỉ đạm bạc cơm cà dưa muối, với những đĩa salad to tổ bố và không có một chút xíu thịt cá nào, ấy vậy mà thân thể vẫn cứ nần nẩn béo tròn béo trục. Trong khi ấy một số người khác tha thiết muốn có da có thịt tí chút, xức ngày xức đêm không biết bao nhiêu là cao lương mỹ vị, ấy thế mà bộ ngực vẫn cứ lép xẹp như chiếc đồng hồ Omega và thân thể vẫn cứ như bộ xương cách trí.

Phải mất hơn 20 năm, nhà thần kinh học (Neurologist) Mỹ, Tiến sĩ

Richard Wurtman làm việc tại Viện Kỹ thuật Massachusetts MIT mới đưa ra được lời giải đáp cho sự kiện oái oăm ấy. Theo ông, trong cơ thể con người có một loại kích thích tố (hormone) kiểm soát và quyết định mức độ mập ốm của mỗi cá nhân, chứ không phải cứ muốn là được. Nhưng đối với những người đang đau khổ vì chứng mập phì do ăn uống quá độ và không thể kiềm chế được hàm răng và cái lưỡi của mình thì trong năm 1996 khoa học cũng đã có nhiều tin vui gửi đến để giải tỏa niềm ưu phiền bất tận đó: thuốc chống mập phì Redux. Nói một cách chính xác, đó là những viên thuốc làm no trước khi ăn, và khi đã thấy no rồi thì còn ăn uống quái gì được nữa, mặc dù trong dạ dày chưa có một hột cháo nào.

Tiến sĩ Wurtman cùng nội tướng là bà Judy, nhà dinh dưỡng học, đã dày công nghiên cứu và tìm ra được nguyên nhân của chứng mập phì như sau: Khi người ta ăn những thức ăn có chứa nhiều chất bột và đường như kem, khoai tây chiên, bánh ngọt, các loại chips và các món ăn chứa nhiều chất béo... sẽ làm cho não bộ tiết ra một hóa chất có tên là serotonin. Từ đó ông bà mới có sáng kiến là dùng Redux đưa vào cơ thể để thúc bộ não phóng thích một lượng serotonin nhiều hơn mức bình thường. Sau hơn 20 năm nghiên cứu với vô số những cuộc trao đổi tin tức và tham khảo lẫn nhau của hàng trăm nhà khoa học trên toàn thế giới, cuối cùng viên Redux với dạng bọc nhựa như viên Contac C, màu trắng đục và mấy vạch đen, ra đời.

Chỉ 3 tháng sau khi được Cơ quan Quản trị Thực phẩm và Dược phẩm Hoa kỳ US FDA chấp nhận, Redux do công ty Dược phẩm Wyeth-Ayerst bào chế đã được đón nhận nồng nhiệt ngoài sức tưởng tượng. Cứ trung bình mỗi tuần có 85.000 đơn thuốc mua REDUX. Đó là chưa kể 1 triệu người châu Âu cũng đang ò ạt đặt mua Redux và những nhà bào chế dược phẩm lớn như La Roche, Pfizer, Squibb, v.v. tha hồ đếm tiền. Người ta dự trù trong vòng 5 năm tới, số lượng



thuốc bán ra sẽ lên đến trên 1 tỉ đô la.

Kỹ nghệ khai thác tâm lý sợ mập cũng từ đó khai sinh, thành một phong trào làm ăn rầm rộ và vô cùng náo nhiệt.

Bác sĩ Ben Krentzman, người California, thoát đầu đang an hưởng những ngày vui thú của tuổi hưu, đã nhanh trí hoạt động trở lại và hốt bạc một nhĩ nhờ có sáng kiến lập ra Viện Kiểm soát Trọng lượng và Khoa học về Mập Phì, mới đầu chỉ thu hút được 300 khách hàng nhưng hiện nay con số đã lên đến 63.000 người.

Nếu trước đây vài năm, kỹ nghệ sách viết về những phương pháp ăn kiêng (diet) bỏ túi được hàng tỉ mỹ kim thì trong năm vừa qua, sách viết về thuốc làm no đã thu vào được 300 triệu đô la.

Chất serotonin trong viên Redux có tác dụng như một mệnh lệnh gửi đến não bộ khiến đương sự có cảm giác là đã no tới tận cổ và không còn thấy thèm ăn nữa. Để kiểm chứng mức độ hiệu nghiệm của Redux, bà Barbara Dorsett, tiểu bang Georgia, sau khi uống mấy viên Redux bèn hùng dũng tiến vào một nhà hàng Red Lobster gọi món tôm hùm trứ danh mà bà ưa thích. Nhìn mấy con tôm hùm đỏ ửng nằm khiêu khích trên sà lách, cà chua và được rưới lên vô vàn là nước sốt láng bóng, bà Dorsett vẫn thấy lòng ...thanh thản và nguội lạnh như băng giá. Bà sung sướng ra về và tuyên bố: "Hiệu nghiệm như thần! Tôi như sống lại một cuộc đời khác tươi đẹp hơn". Chỉ trong vòng vài tháng bà Dorsett và hàng trăm ngàn người khác đã sụt được 10 ký hoặc hơn.

Tuy vậy Redux vẫn có một số nhược điểm mà FDA thoát đầu đã ngần ngại không chịu phê chuẩn cho tung ra thị trường. Ở một số người, Redux có thể gây những phản ứng phụ như mệt mỏi, tiêu chảy, hay có những cơn ác mộng, miệng khô; nguy hiểm nhất là có nguy cơ gây tổn hại não, phá hủy các mạch máu tim và phổi. Tuy vậy so với những chứng bệnh hiểm nghèo phát xuất từ chứng

mập phì làm cho khoảng 300.000 người Mỹ chết hàng năm, như đái đường, trụy tim mạch và vài chứng ung thư, đã buộc FDA miễn cưỡng chấp thuận Redux với lời khuyến cáo là chớ nên lạm dụng và nhất thiết phải tham khảo bác sĩ chuyên khoa. Không bao giờ nên coi Redux như một loại thần dược, một tấm lá chắn để tiếp tục ăn uống lu bù mà phải coi đó là một "thông điệp", nhắc nhở người dùng nó hãy tiết giảm thú vui ăn uống, siêng năng tập thể dục cùng kiêng cử những món béo bổ, nếu không chỉ sau vài tháng ngưng dùng thuốc, số trọng lượng mất đi sẽ ...hơn hở ùn ùn kéo trở về mái nhà xưa.

Một tin vui nữa trong năm 1996 từ giới khoa học gửi đến người già trên toàn thế giới là đã có thuốc tăng cường sinh lực và cơ chế "già" đang dần được khám phá, để từ đó tìm ra những phương cách hay phương thuốc kéo dài tuổi thọ của nhân loại. Trong năm qua có hai quyển sách viết về tuổi thọ bán chạy như tôm tươi. Đó là các quyển *The Super-Hormone Promise* (Triển Vọng của Siêu Kích thích Tố) do hai Tiến sĩ William Regelson và Carol Colman biên soạn, cùng cuốn *The DHEA Breakthrough* (Sự Đột Phá của Dược phẩm DHEA) của Stephen Cherniste, giới thiệu DHEA như một phương thuốc kỳ diệu mới nhất, có khả năng làm chậm lại tiến trình lão hoá của con người.

DHEA hiện đang được bày bán rộng rãi ở Anh mà không cần toa bác sĩ và được xem như món thuốc phụ

trợ cho thực phẩm; trong khi đó Pháp, vốn là nước hết sức thận trọng trong những vấn đề liên quan đến dược phẩm, vẫn chưa cho phép lưu hành. Ngay ở Hoa Kỳ, FDA cũng hết sức cân nhắc và miễn cưỡng cho phép bán DHEA chỉ mới hồi năm 1994 với điều kiện phải có toa bác sĩ và khi dùng thuốc vẫn phải tham khảo bác sĩ chuyên khoa.

Trong phòng thí nghiệm, khi thử nghiệm thuốc với chuột bạch, DHEA cho thấy kết quả rất kỳ diệu. Những con chuột được cho uống DHEA trở nên hết sức năng động, chỉ số thông minh không thua gì những con chuột trẻ tuổi, riêng những chú chuột đực thì cứ ...lồng lộn lên khi thấy bóng dáng những nàng trinh nữ mỹ miều.

DHEA khi được dùng ở người trung niên, nam lẫn nữ, cho thấy một số hiệu lực giới hạn bước đầu. Hầu hết những người dùng thuốc đều cảm thấy hăng hái sinh động, trong lòng chan chứa hạnh phúc và dễ dàng vượt qua mỗi trầm uất (stress), lo âu trong cuộc sống hàng ngày.

Các nhà khoa học cho rằng DHEA đã kích thích cơ thể con người tiết ra một kích thích tố sinh trưởng có tác dụng thúc đẩy những tế bào già cỗi sinh sản trở lại. Nhưng cho tới nay, ngoài những tác dụng làm cho con người yêu đời, hoạt động, vui vẻ... chưa có dấu hiệu nào cho thấy tuổi thọ được kéo dài ra. Lý do là muốn nhìn thấy hiệu quả của thuốc, người ta tiên liệu là phải uống liên tục sơ sơ có chừng 20 năm thôi. Điều bất tiện là chưa chắc những đáng dùng thuốc sẽ sống lâu tới cỡ đó và chi phí đầy đủ cho một năm dùng thuốc, giống như bệnh AIDS, chỉ tốn độ ...20.000 đô la.

Nếu chắc chắn được trở lại khoảng một chục tuổi và khôi phục lại khả năng "làm việc" thì các đáng mây râu vẫn coi đó là một cái giá quá hời, còn với giới phụ nữ lúc nào cũng lo ngay ngáy sợ đời bảo mình già thì cái giá 20.000 có là bao!

Một số phản ứng phụ của thuốc có thể gây nguy hiểm và khó chịu cho người dùng đã khiến FDA ngần ngại



không muốn phê chuẩn giống như trường hợp của Redux; đó là DHEA có thể làm tổn hại gan, nam phái có thể bị ung thư nhiếp hộ tuyến (prostate cancer) và kinh khủng hơn, bộ ngực của các ông mỗi ngày mỗi ...phù bự thêm như ngực quý bà; cơ thể nữ phái nếu không dung nạp thuốc có thể gây ung thư vú và điều hãi hùng là lông mặt sẽ mọc tùm lum, thậm chí có cả ...râu. Cho nên rốt cuộc người dùng thuốc thì vẫn cứ dùng, nhưng không một bác sĩ cho toa nào dám đoan xác với thân chủ hiệu lực 100%. FDA cũng luôn khuyến cáo người dùng không nên lạm dụng DHEA và phải tuyệt đối tham khảo bác sĩ chuyên khoa.

Có thể nói Redux và DHEA là hai loại thuốc có tham vọng thách đố quyền năng và sự an bài của tạo hoá bằng cách bắt cơ thể làm quá mức công suất mà Thượng Đế đã nhọc lòng thiết kế trong bảy ngày đầu của lịch sử nhân loại.

Trong năm 1996, cân nhắc sự kiện nổi bật thuộc lĩnh vực thể thao, *Time* đã nhắc lại thành công vượt bậc của Thế Vận Hội mùa hè Atlanta 96 và đưa ra hai khuôn mặt tiêu biểu nhất là siêu lực sĩ chạy 100 mét người Gia-nã-đại, anh Donovan Bailey, và cô gái nhỏ nhắn mỹ miều môn thể dục dụng cụ, người nữ anh hùng của nước Mỹ: cô Kerri Strug.

Donovan Bailey ăn mừng lần sinh nhật thứ 29 của mình tưng bừng và huy hoàng vào ngày 6.12.96 vừa qua, trong bầu không khí hân hoan náo



Donovan Bailey, nhanh nhất thế-giới

hiệt và trong khung cảnh tráng lệ của khách sạn Westin, Toronto, sánh vai với hàng trăm nhân vật lừng danh của Gia-nã-đại trong đủ mọi lãnh vực và các yếu nhân chính phủ. Anh chính là cây đình của buổi dạ tiệc, làm lu mờ hết thảy những anh hùng hockey, chiến sĩ hòa bình, cầu thủ football, v.v.. Từ sau năm 1988, năm mà toàn Gia-nã-đại như trong cơn ác mộng với vết nhơ tưởng chừng như ngàn đời không bôi xóa được do sự kiện lực sĩ chạy 100 mét Ben Johnson dùng thuốc kích thích (steroid) trong những cuộc thi đấu bị phát giác và bị hủy bỏ hết thảy những thành tích trước đó. Ben và Carl Lewis, người hùng của nước Mỹ trong suốt thập niên 80 đã là một cặp đối thủ cống hiến cho thế giới những pha tranh tài nghẹt thở trên đường chạy và bất phân thắng bại. Sau khi Ben từ giã vận động trường thì Gia-nã-đại tưởng đã cam chịu khuất phục trước anh khổng lồ Mỹ với những tài năng sáng chói như Powell, Mitchell và Micheal Johnson thay nhau làm mưa làm gió trên vận động trường quốc tế trong một thời gian dài.

Hai khuôn mặt đem luồng gió mới và niềm tự tin trở lại cho Gia-nã-đại chỉ mới vài năm gần đây là Surin, huy chương vàng Barcelona 92, nhưng hiện nay anh hơi xuống sức, và người hùng mới nhất, người gốc Jamaica. Kể từ sau năm 1995, anh và Surin chia sẻ hai chiếc huy chương vàng và bạc tại giải Điền Kinh Thế Giới, các sprinter (tay chạy đua) Mỹ đã phải chịu chùn bước.

Trong kỳ TVH Atlanta 96, các anh hào Mỹ vẫn chưa chịu "tâm phục khẩu phục" và một trận giặc nước bọt đã nổ đòn đũa giữa hai đoàn sprinter, ai cũng vỗ ngực cho ta đây mới là số dzách cả. Kết quả, Bailey thắng 100 mét và đội Gia-nã-đại thắng 400 mét tiếp sức. Đó là hai giải quan trọng bậc nhất trong mỗi kỳ Thế Vận Hội.

Một trận mưa hợp đồng quảng cáo bay đến Bailey tới tấp với các đại công ty thể thao Adidas, công ty nước ngọt Coca-Cola, Air Canada và công ty thực phẩm Kellogg. Tuy đã đạt

được danh vọng tuyệt đỉnh nhưng Bailey lúc nào cũng chứng tỏ anh là một mẫu người khiêm tốn, nhún nạy hàng mấy tiếng đồng hồ trả lời những câu hỏi ngây thơ của những em học sinh nhỏ bé, không quên những người bạn thuở hàn vi và sẵn sàng chia chiếc đầu trượt nhẵn thín cho họ xoa tới xoa lui bằng thích. Anh cũng là một đứa con chí hiếu, lễ Giáng Sinh năm nào anh cũng bay về Jamaica thăm mẹ.

Một khuôn mặt thể thao nổi bật khác là cô Kerri Strug, bộ môn thể dục dụng cụ, thi đấu trong giải đồng đội nữ Mỹ. Những kỳ Thế Vận Hội trước nếu không phải là đội Lỗ Ma Ni thì cũng là đội Nga làm mưa làm gió trên vận động trường. Trong TVH Atlanta 96, nhờ lợi thế sân nhà và sự cổ vũ nồng nhiệt của phe ta, đoàn nữ Mỹ đã thi đấu một trận để đời với những màn biểu diễn hết sức đặc sắc và cùng đạt số điểm suýt soát đoàn Nga. Vận mạng đoàn Mỹ và chiếc huy chương vàng thơm phức nằm trong tay cô Kerri Strug, 19 tuổi, vì trước đó một đồng đội của cô đã thất bại sau hai lần nhảy cầu ngựa bị té chạm mông xuống sàn không đứng vững được trên hai chân. 250 triệu người Mỹ và hàng tỉ người trên thế giới nín thở theo dõi trên màn ảnh những giây phút quyết liệt và sinh tử nhất của đoàn Mỹ qua bước chạy lấy đà của cô gái 19 tuổi đời nhưng bé nhỏ như một cô bé 13 tuổi. Kerri hít một hơi dài, tập trung tư tưởng và chạy thoăn thoắt, chống tay vào cầu ngựa lao vút lên cao, lộn hai vòng và hạ bằng ...mông xuống sàn đầu một cái ỳnh, huấn luyện viên của cô chỉ còn có mỗi việc đưa hai bàn tay lên che mặt. Nào đã hết đâu, khi Kerri đứng dậy thì cô lại ngã xuống và nhận ra rằng cô đã bị trặc mắt cá chân. Huấn luyện viên chạy đến hỏi và cho phép cô được toàn quyền quyết định nhảy lần cuối cùng hay không. Không do dự, cô bé dũng cảm gật đầu làm cho toàn nước Mỹ thở ra nhẹ nhõm và cầu nguyện một phép lạ xảy đến trong cơn tuyệt vọng. Đội Nga đang chuẩn bị giò căng bước lên bậc danh dự.

Kerri đi từng bước cà nhắc đau đón trở lại vạch xuất phát, uốn thẳng ngực lên, hít một hơi dài lần nữa và cất cánh bằng những bước xoải dài tuyệt mỹ, chống tay lên ngựa và tung người lên không trung đẹp như một giấc mơ, hạ cánh bình yên xuống sàn đấu như một con thiên nga, hai bàn chân đáp cùng lúc và chạm đều trên mặt đất. Hàng tỉ trái tim của loài người trên thế giới vỡ nát vì xúc cảm, hàng triệu người Mỹ hoan hỉ tuôn trào nước mắt.

Kerri đã chứng tỏ cho thế giới thấy không phải tài nghệ cá nhân, không phải vinh quang vì chiếc huy chương vàng mà là sự dũng cảm và lòng yêu nước của một con người, một tấm gương chiến đấu giành chiến thắng trong những hoàn cảnh tuyệt vọng nhất.

Thế Vận Hội Atlanta96 cũng đánh dấu kỷ nguyên của những lực sĩ Mỹ gốc Á châu, đặc biệt là những lực sĩ Mỹ gốc Việt đã hiện ngang sánh vai với các đồng đội Mỹ thi đấu dưới lá quốc kỳ sao sọc và đạt được nhiều thành tích vẻ vang.

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Tổ tiên nhân loại ăn thịt người

Nhà cổ sinh vật học là một loại thám tử vì ông ta nghiên cứu các biến cố mà ông không tham dự rồi dựa vào các chỉ dấu để kết luận. Các chuyên viên ngành này nghiên cứu đời sống của tổ tiên nhân loại dưới nhiều khía cạnh, chẳng hạn về cái chết và tục ăn thịt người thời tiền sử.

Tục ăn thịt người được xếp vào ba loại:

1. Ăn thịt người theo tập tục trong nghi thức, là tiêu thụ một cách "kính cẩn" xác chết của người cùng tập đoàn, như một cách "tiếp nhận thánh thể".

2. Ăn thịt người vì nhu cầu thực phẩm, coi nạn nhân của một tập thể khác là con mồi.

3. Ăn thịt thành viên cùng một tập thể trong tình huống đặc biệt, vì nhu cầu cấp thiết.

Thoạt nhìn, những dấu vết chặt bầm trên xương người hóa thạch có vẻ như là một chứng cứ hùng hồn về tục ăn thịt người. Để bóc lột, người tiền sử dùng phần bén của các dụng cụ bằng đá nên để lại dấu vết trên xương.

Tim White thuộc Đại học California ở Berkeley, đã nghiên cứu tỉ mỉ tình trạng các xương của một bữa tiệc thịt người. Ông quan tâm đến những bộ xương thổ dân châu Mỹ bị đồng loại ăn thịt, trước khi Christophe Colomb khám phá châu này. Xương người hóa thạch ở Gran Dolina, trong vùng núi Atapuerca (tỉnh Burgos, Tây-Ban-Nha) cũng mang những chỉ dấu tương tự. Những xương này có lẽ từ 800.000 đến 1 triệu tuổi đời.

Chữ Tàu vào máy vi tính

Chữ Tàu được tiếng là một kết hợp hoàn



hảo nghệ thuật và văn hóa, không một lối văn tự nào bì kịp. Được sử dụng từ bốn nghìn năm nay, Hán tự nổi bật nhờ đường nét phương múa rồng bay của nó. Thế nhưng, trong thời buổi kỹ thuật cao cấp hiện nay, nó đã khiến người Trung-Hoa bức bối không ít khi muốn dùng nó bằng máy vi tính.

Vấn đề là Hán tự có quá nhiều từ và vô cùng phức tạp. Hán tự thông dụng có khoảng 6.000 từ. Không một máy vi tính nào, dù được trang bị tinh vi đến đâu, có thể chứa đủ chừng ấy chữ trên bàn phím. Thời thập niên 70, Bắc-Kinh đã thử làm một bước đại nhảy vọt trong tin học bằng cách sử dụng lối Pinyin, mượn chữ La-mã viết để phiên âm các từ Trung-Hoa. Nhưng phương pháp này không đạt được hiệu quả mong muốn. Phần lớn các sự vụ văn thư được thảo bằng tay, rồi đưa cho một thư ký đánh máy chuyên môn biến mỗi từ ra thành phương trình số vi tính, tùy theo thứ tự và số lượng các nét, cũng như góc độ của các nét trong từ. Máy vi tính giải mã phương trình rồi viết thành chữ trên màn hình. Thật là rắc rối và mất thời giờ!

Ngày nay, chương trình WisdomPen đã giải quyết được nan đề ấy. Đây là hệ thống nhận dạng Hán tự mà phân bộ Lexicus của hãng Motorola đã trình bày ở Comdex trong cuộc triển lãm tin học vừa tổ chức tại Las

Vegas. WisdomPen gồm một nhu liệu nhân dạng Hán tự, một cây bút điện tử và một tấm bảng nhỏ hoạt động bằng số vi tính, cả ba được nối liền với máy vi tính. Chữ viết bằng tay trên bảng nhỏ xuất hiện lên màn hình. Máy vi tính sẽ tìm trong kho dữ kiện của nó từ nào giống với chữ viết tay nhất rồi đưa vào tài liệu dưới một hình thức hoặc giản dị hóa hoặc thông thường. Đây cũng là một ứng dụng mới để điền chữ ký cá nhân trong văn bản điện thư, trên các thư từ hay công văn vi tính.

WisdomPen bán với giá 199 mỹ kim, dùng được với Microsoft Windows và Excel, kiểu dành cho Trung-Hoa. Sau khi nghiên cứu và hoàn thành trong vòng 2 năm, kho dữ kiện của WisdomPen nhân dạng được 13.000 Hán tự thường sử dụng ở Hồng-Kông và Đài-Loan cũng như 6.000 Hán tự viết thảo thịnh hành ở Trung-Quốc và Tân-Gia-Ba. Được phổ biến thử nghiệm ở Đài-Loan và Hương-cảng hồi cuối tháng 11.1996, hãng Motorola hy vọng sẽ bán được trên 2 triệu chương trình WisdomPen trong năm 1997, với điều kiện đừng bị người Tàu sao chép nhu liệu, coi tác quyền tri thức như rơm rác.

Ếch nhái dị hình

Trong phiên học ngoài trời ngày 8.8.1995 tại đồn điền Henderson, Minnesota, Hoa kỳ, các cô cậu học trò của bà giáo Cindy Reinitz đã bắt

được những con ếch dị hình. Con thì không có đuôi phải, con thì đuôi teo. Buổi sáng hôm đó, học sinh bắt được tất cả 22 con thì hết 11 con có đuôi dị hình.

Tính đến cuối thu 1996, người ta đã phát hiện được giống ếch dị hình ở khoảng 100 nơi thuộc 54 trong số 87 quận của tiểu-bang Minnesota, bên cạnh những trường hợp thú dị hình đã được nhận diện ở tiểu-bang Wisconsin lân cận (Mỹ) và trong vùng thung lũng sông Saint-Laurent từ Montréal đến Québec (Gia-nã-đại).

Sự phát hiện này làm cho người ta lo ngại vì, đối với các nhà khoa học, ếch nhái đóng vai trò "lính canh". Đa số các chức năng chuyển biến sinh hóa trong cơ thể của loài ếch, nhất là ở gan, giống những chức năng của con người.

Vấn đề dị tật của ếch nhái đã được đưa ra trước hội nghị ở Duluth (Minnesota) do Cơ quan bảo vệ môi sinh (EPA) triệu tập. Ông John Tietge, nhà sinh học của EPA, phát biểu: "Người ta có thể nói mà không sợ sai lầm, dị tật của ếch nhái thuộc vấn đề môi sinh".

Mùa hè năm 1996, tiểu bang Minnesota đã tài trợ cho các khoa học gia 123.000 mỹ kim để nghiên cứu trường hợp ếch dị hình. Qua các báo cáo đến từ khắp nơi trong tiểu bang, nhóm nghiên cứu ghi nhận những con ếch không chân, dư chân, có chân quái dị hoặc bị liệt, chân nằm không

đúng chỗ hay dính liền vào thân! Một số ếch không mắt hay chỉ có một mắt, mắt kia nằm trong mồm.

Hầu hết ếch nhái dị tật chết nhanh chóng và số lượng ếch nhái dị hình giảm dần hồi khi sắp đến mùa đông. Điều quan trọng ở đây là các nhà nghiên cứu không biết phải trả lời ra sao khi dân chúng thắc mắc về những ảnh hưởng đến con người. Cho đến nay, kết quả các cuộc thử nghiệm nhiễm sắc thể cho thấy rằng đó không phải là do đột biến mang tính di truyền mà chỉ là những lệch lạc trong lúc phát triển, xảy ra khi còn ở trạng thái trứng hay giai đoạn nòng nọc, trước khi biến hình thành ếch.

Hội nghị đề cập đến mọi giả thuyết. Những kết quả ban đầu cho thấy ếch nhái chịu ảnh hưởng môi trường sinh sống rất mạnh. Da ếch dễ thấm thấu nên tất cả những gì hiện diện trong nước đều có thể xâm nhập vào thân ếch. Có thể một chất hóa học nào đó đã gây ô nhiễm môi sinh của loài ếch. Tăng cường cho giả thuyết này là một công trình nghiên cứu của Canada đã kết hợp dị tật của ếch với việc dùng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

Đông Tây chưa gặp nhau được

Trong trận chiến kinh tế, Tây phương làm le càn quét thị trường châu Á béo bở thừa mứa dân số. Họ trang bị từ hệ thống quản lý kho tình vi, những mặt hàng danh tiếng, đến các dây chuyền phân phối quốc tế. Nhưng, họ đã thất bại. Lý do chính vì họ không chịu điều nghiên kỹ thị trường cũng như tâm lý dân địa phương.

Mùa thu năm 1996, Lane Crawford, một hệ thống bán hàng cao cấp, đã đóng cửa một tiệm buôn lớn của họ ở Tân-Gia-Ba sau khi thua lỗ nặng nề. Trước đó trong năm 1996, Kmart, một hệ thống bán hàng giá hạ của Mỹ, và Galeries Lafayette, siêu thị lừng danh ở Pháp, cũng phải dẹp tiệm ở Tân-Gia-Ba. Cả 3 nhà buôn này đều đã có thái độ lạc quan quá trớn khi tiến công vào thị trường Á



Vùng gạch sọc: nơi có ếch nhái dị hình nhiều nhất

Đông. Ở Hương-cảng, nhà phân phối hàng đầu của Mỹ Wal-Mart tìm cách thống lĩnh thị trường một lần thứ nhì nhưng vào đầu năm 1996, sau 18 tháng liên doanh họ cũng đành phải chấm dứt hợp đồng với Charoen Pokphan, một tập đoàn Thái-Lan có mạng lưới bang giao thương mại rất ngon lành và có thể là nhà đầu tư số một tại Trung-Quốc.

Wal-Mart thất bại là do tự tin không đúng chỗ. Với thói quen mục thị vô nhân khi hoạt động tại Mỹ, hãng này đã sập bẫy khi tin rằng công thức thành đạt ở nước này cũng sẽ thắng lợi ở nước khác. Họ tính rằng, ở hai thị trường có dân số tương đương, như Cửu-long và Hương-cảng và Arkansas của Mỹ, những mặt hàng giống nhau thì sẽ đắt khách như nhau. Thế nhưng, kẻ sinh sống trong những chung cư cao tầng trên vùng đất hẹp dân đông như Hương-cảng đâu có mua thiết bị bóng rổ và dụng cụ làm vườn như dân Arkansas làm gì! Hơn nữa, do cảnh nhà chật hẹp, người Hương-cảng không thể tích trữ vật liệu, mua sắm hàng tá như dân Mỹ được.

Người Tây phương cứ dựa vào dân số khổng lồ của khối da vàng mà dựng kế hoạch làm ăn thì có ngày chết không kịp trời. Một điển hình là vào những ngày cuối tuần, hàng trăm nghìn người tràn vào khu Nextage của Thượng-Hải, một tổ hợp thương mại cao 10 tầng, phí tổn xây cất lên đến 230 triệu mỹ kim. Nhưng, họ đi "tham quan" thì nhiều chứ chẳng có mấy mạng chịu tiêu pha lấy một xu.

Trường hợp hệ thống Marks & Spencer của Anh thì khác. Sau khi thất bại trong việc bành trướng ở Bắc Mỹ, họ có vẻ rút được kinh nghiệm nên đã thành công tại Á châu. Từ nay đến năm 2.000, nhà buôn này dự tính tăng gấp ba diện tích bán hàng ở Á châu. Năm rồi, 8 cửa tiệm Marks & Spencer ở Hương-cảng đã có thương vụ tăng 30%. Hai mươi lăm tiệm khác của nhóm này ở Tân-Gia-Ba, Phi-Luật-Tân, Nam-Dương, Thái-Lan và Mã-Lai-Á cũng có thu nhập tăng như vậy. Để đẩy mạnh mức tăng trưởng

thêm nữa, Marks & Spencer đưa nhân viên địa phương của họ về Anh đào tạo và đề nghị nhiều điều kiện hấp dẫn cho nhân viên làm việc bán thời gian, tương tự như điều kiện của nhân viên toàn thời gian, vốn dĩ đã được ưu đãi khá nhiều nếu tính theo tiêu chuẩn Á-Đông.

Ngoài việc nghiên cứu thị trường và tâm lý dân Á châu, những công ty xí nghiệp Tây phương còn phải dấn thân vào một cuộc chạy đua hết sức gay go với các nhà bán lẻ địa phương đang quyết tâm tự vệ. Nhiều xí nghiệp Thái-Lan bắt đầu noi gương Makro, một xí nghiệp Hòa-Lan đang tung ra nhiều hệ thống bán hàng giá hạ ở Á châu. Ở Nam-Dương, công ty Matahari đang thành lập hệ thống siêu thị để đánh bật Makro.

Ở Phi-Luật-Tân, công ty địa phương Jollibee, từng trút phế McDonald's của Mỹ ra khỏi ngôi vị thứ nhì trong lãnh vực bán thức ăn nhanh, cũng đang bị cạnh tranh ráo riết. Jollibee có 20 điểm bán hàng, gấp đôi McDonald's, và hiện đang triển khai hoạt động của mình ra ngoại quốc. Jollibee đổ bộ lên những vùng đã có sẵn thị trường, nghĩa là đã có nhiều người Phi đang đi lao động quốc tế như Nam-Dương, Hồng-Kông và nhiều nước khác ở Trung-Đông. Ngày 28.9.1996, Jollibee đã mở quán ăn nhanh đầu tiên ở Việt-Nam, xuất đầu lộ diện ở nước này trước cả McDonald's và Kentucky Fried Chicken. Khác với các đối thủ của mình, Jollibee biết thay đổi thực đơn để chạy theo sở thích của dân địa phương tùy từng nước một. Bánh mì kẹp thịt băm của Jollibee được nêm nếm theo hương vị Mã-Lai hay Ấn-Độ và thậm chí bán cơm đĩa cũng như cà-ry.

Điều nên nhớ là Á châu, nơi kinh tế đang phát triển mạnh, vẫn tôn trọng quy luật chung của các thị trường phát triển hơn là trên bình diện bán lẻ mà quy luật hàng đầu là phải hiểu biết tâm lý khách hàng. Đã hết rồi thời kỳ người da trắng làm mưa làm gió trên thương trường. Cho nên, ông Tony Kitchener, người điều

hành thị trường quốc tế của Jollibee rất có lý khi nói rằng: "Phải sẵn sàng có những thay đổi cần thiết để thích nghi với các điều kiện của thị trường địa phương".

Con bọ hung tai hại

Công trình mở lộ khai đường từ thành phố Tours đến Le Mans (Pháp) có nguy cơ bị khựng lại vì một giống bọ hung.

Số là một ngày đẹp trời nọ, anh chàng nhân viên bưu điện Frédéric Bourneuf, kiêm nhà côn trùng học tài tử, đã phát hiện ra một con bọ hung thuộc giống hiếm, tên khoa học là "osmoderma ermita", trong khu rừng Bercé vùng ngoại ô Touraine. Sự hiện diện của loại sâu bọ cánh cứng này ở địa điểm trên là điều bất bình thường vì trên nguyên tắc nó không sinh sống nơi đó. Tự nó, con bọ hung được phát hiện trên một thân cây hạt dẻ vừa bị chặt có vẻ không có gì đáng nói. Thế nhưng điểm quan trọng là giống này được thỏa ước quốc tế Berne (Thụy-Sĩ) bảo vệ vì là một loài côn trùng có nguy cơ bị diệt chủng. Thỏa ước này đã được Pháp phê chuẩn hồi năm 1990. Sự hiện diện của con bọ hung đặc biệt này, thân dài đến 35 ly, màu nâu đồng, có thể làm cho việc hình thành xa lộ A-28 phải ngưng lại.

Ngay từ khi mới khởi công, xa lộ này đã bị phe bảo vệ môi sinh địa phương chống đối rồi, giờ họ lại có thêm dầu để đổ vào ngọn lửa phản kháng. Họ định sẽ đưa vấn đề lên tòa án châu Âu vì giống bọ hung này cũng được chỉ thị Natura 2000 của Ủy ban châu Âu che chở. Ngoài ra, họ còn đâm đơn kiện trước tòa án hành chính địa phương vì theo họ, người ta không chịu nghiên cứu tường tận trước khi khởi công làm xa lộ nên mới không biết có giống bọ hung này trên tuyến đường.

Theo những người bảo vệ môi sinh thì giống bọ hung "osmoderma ermita" ngày nay rất hiếm. Ở Pháp chỉ có 4 hoặc 5 khu rừng có giống này. Những con đã lớn chỉ sống có 2 tháng vào đầu mùa hạ. Số lượng của

giống bộ hung này có thể đếm được trên đầu ngón tay. Họ cho biết, sự hiện diện của bộ hung rất cần thiết cho rừng vì nó góp phần vào việc làm cho đất rừng tái sinh. Nếu như bộ hung tuyệt giống thì khả năng tái tạo của rừng sẽ bị mất đi một phần đáng kể.

Một con sâu nhỏ bé thế mà có thể khiến cả một nòi canh phải bị đổ đi!

Cái đẹp đè bẹp cái nét

“Phú quý sinh lễ nghĩa”, nhờ giàu có, người Nhật Bản hiện nay - nhất là giới thanh niên - có khuynh hướng quan tâm nhiều đến bề ngoài.

Okumura, một cậu học sinh trung học 17 tuổi, lúc nào cũng chải chuốt, lông mày nhỏ sắc lẹm, làn da săn sóc kỹ lưỡng, trong túi lúc nào cũng có bàn chải tóc và cây sáp không màu để thoa môi. Cậu thường bảo: “Tôi phải chăm lo đến bộ vó của tôi chứ! Nếu tôi không săn sóc tối đa thì chẳng bao giờ cạnh tranh nổi với những thằng đẹp trai hơn”.

Cậu Yukihiro, 18 tuổi, còn quá quắt hơn. Cũng săn sóc mái tóc làn da; cắt xén, cạo, nhổ lông mày và làm cho da có màu rám nắng hàng tuần. Hầu như 30.000 Yen (khoảng 280 Mỹ kim) tiền túi của cậu là để đài thọ chi phí quần áo và giày dép. Đối với Yukihiro: “Điều quan trọng là bọn con gái nghĩ về tôi như thế nào. Tôi ăn diện theo ý thích của cô bồ tôi. Quần áo hiệu Paul Smith hay Armani thì đắt quá nên tôi phải chọn những bộ cánh tương đương”.

Một cách chung chung thì người Nhật trên đường phố ăn mặc khá thận trọng. Ông Kunihiro Ishikawa, tổng biên tập tạp chí *Kireini Naritai* (Tôi muốn đẹp) giải thích: “Lý do là từ khi vị thành niên, giới trẻ đã quan tâm đến dáng dấp của họ và sẵn sàng tiêu tiền để trau chuốt”. Nhà bào chế mỹ phẩm Utena cho biết đa số những người mua kem tẩy da mặt hiệu Pores của họ là những cậu học sinh trung học, thậm chí có cả học sinh tiểu học. Một cách tổng quát thì kem da mặt, bất cứ hiệu có tiếng nào cũng bán chạy như tôm tươi.

Ý niệm “cái nét đánh chết cái đẹp” không còn được giới trẻ ngày nay chấp nhận nữa. Được hỏi về tiêu chuẩn để chọn kếp, các nữ sinh trung học trả lời thẳng thừng là dung nhan và ngoại hình. Theo phân tích của ông Osamu Seki, giáo sư trường đại học Meiji và tác giả tiểu luận “Binanron Josetsu” (Đi vào khái niệm về cái đẹp nam giới), thì: “Ngày nay, đạo đức để phân biệt điều thiện, ác cũng như luân lý giúp cho thấy điều đúng, sai đều chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Thiên hạ phê phán con người dựa trên dáng dấp bề ngoài, trên vẻ đẹp hay nét xấu của họ”.

Tại đất nước Phù-Tang ngày nay, những ai không sẵn sàng làm mọi cách để trau chuốt dung nhan sẽ cảm thấy thật khó sống!

Thế sự linh tinh

* Hai máy y khoa dành cho trẻ em đặt mua ở Hoa-Kỳ khi về đến Nga thì

chỉ còn cái thùng rỗng! Độc đáo hơn cả, người mua lại chính là phu nhân Tổng thống Yeltsin. Bác sĩ Iakov Farber, y sĩ trưởng bệnh viện Tambov là cơ sở thụ hưởng món quà đó của bà Naina Yeltsin, xác nhận hai món hàng trị giá khoảng 15.500 mỹ kim đó đã biến mất trên đường di chuyển từ Mỹ sang Nga. Bàn tay lông lá nào đây?

* Ngồi làm việc trong nhà mà vài cảnh sát viên của Hambourg (Đức) phải căng dây dù lọng trên đầu. Không phải để mơ tưởng đến những ngày hè trên bãi biển sắp đến hay đã qua mà là để chống lại những tác hại của hệ thống điều hòa không khí. Họ kêu là bị đau lưng, treo cổ sau một ngày làm việc dưới làn gió lạnh mệnh danh là “điều hòa” từ trên trần thổi xuống đầu họ giờ này qua giờ khác.

* Vừa qua, bà Frances Shand Kydd hơi quá chén lái xe nên bị rút bằng lái. Cho nên bà đành phải đi xe đạp mỗi khi muốn di chuyển. Chuyện kể cũng thiên hạ thường tình nếu như bà Kydd là một mẹ hăm nào đó. Đàng này bà lại là mẹ của Lady Di, công chúa xứ Galles, mới chết. Mười mấy năm qua, Diana đã là đối tượng của dư luận. Giờ đây phải chăng là “con ơi mẹ cũng một lòng như con”?

* Một chiếc nhẫn cưới, vài tháng hạnh phúc, tình yêu và 39 roi vào mông. Đó là bản tổng kết hôn nhân của Elie Dib Ghalib, một tín đồ Kitô giáo phái Maron bị tòa án Liên Đoàn Á Rập buộc tội vì đã dám cả gan cưới một cô gái Hồi giáo.

* Ngôi nhà sinh quán của tổ sư triết học Sigmund Freud được dùng làm nơi phổ biến một loại liệu pháp bất ngờ. Ngôi nhà lịch sử, nơi cha đẻ của ngành phân tâm học đã chào đời hồi năm 1856 ở Moravie, được biến thành cơ sở tắm quất nhưng bị dư luận cho là một nhà chứa trá hình. Biết đâu đó là lối tắm quất ...phân tâm kiểu Freud thì sao? ●

10 DỊP ĐỂ TẶNG NHAU MỘT NĂM BẢO DÀI HẠN LÀNG VĂN:

- Sinh-nhật
- Hôn-lễ
- Khánh hỉ (kỷ-niệm ngày cưới)
- Khánh thọ
- Mừng tốt-nghiep
- Quà Tết
- Quà Giáng-sinh
- Quà Valentine, Ngày Cha, Ngày Mẹ
- Tân gia
- Khai-trương phòng mạch, cơ-sở kinh-doanh

(xem Lễ làng - trang 109)

Sông Tương Một Dải

Hồng Huy

Sông Tương một dải nông sờ

Câu Kiều 365 này, xưa nay vốn không có dị bản. Ai cũng chép, cũng đọc như vậy. Nhưng xét kỹ, trường hợp không có dị nghị ở đây, hình như có điều gì đó không ổn, như là tạm bợ.

“Nông sờ” nghĩa là gì? Là “rất cạn” ư? Nhưng sông Tương sao lại cạn? Có thật là tác giả *Truyện Kiều* (TK) muốn nói là sông Tương cạn không?

Chúng ta hãy nghe các nhà chú giải và các dịch giả nói:

Các sách chú giải:

- Bùi Kỳ-Trần Trọng Kim (BK-TTK) không giảng, có lẽ nghĩ rằng “nông sờ” đương nhiên phải được hiểu theo nghĩa “rất cạn”.

- Huyền Mặc Đạo Nhân (HMDN) giảng câu ấy và câu tiếp: *Hai nhà nào có cách xa chi mấy, chỉ như một dải sông Tương nông sờ, mà bên bờ cuối kia, bên trông đầu nọ.*

Bản này không chú nghĩa chữ “nông sờ”, nhưng cứ theo cách giảng chung, thì đã cho sông Tương ở đây là cạn, là hẹp.

- Lê Văn Hòe (LVH): *Ý nói cách nhau có một chút mà hai người đều nhớ nhau, chờ đợi nhau, không thấy mặt nhau. Nông sờ là nông sờ sờ, nông lắm, trông thấy đấy.*

- Đào Duy Anh (ĐDA): *Nông sờ tức là nước cạn thấy đáy sờ sờ ra đó, trái với sâu thẳm.*

- Nguyễn Thạch Giang (NTG): Để giảng hai câu Kiều 365 và 366, bản

này dẫn địa lý về con sông Tương, về điển Nga Hoàng Nữ Anh, về bài thơ “*Quân tại Tương giang đầu...*” rất kỹ, nhưng lại không động đến chữ “nông sờ”.

Các bản dịch:

- René Crayssac (RC) dịch câu 365 thành ba câu thơ tiếng Pháp: *La rivière Tuong dont l'eau devant eux glisse, en un mince filet vraiment si peu profond qu'en y plongeant la main on touchait le fond...* (Con sông Tương chảy trước mặt họ là một dải nước nhỏ, rất cạn, thò tay thì chạm đáy).

- Nguyễn Văn Vĩnh (NVV) chú nghĩa “nông” là “peu profond”; “sờ” là “toucher”; và dịch cả câu: *La rivière Tuong n'était qu'un cours d'eau si peu profond qu'on eût pu en toucher le fond* (Sông Tương chỉ là một dòng nước cạn đến nỗi người ta có thể sờ đáy được).

Cả RC và NVV đều hiểu “nông sờ” theo nghĩa “rất cụ thể” là “cạn lắm, có thể sờ đáy được”.

- Hai bản Nguyễn Khắc Viện (NKV) và Lê Xuân Thủy (LXT) hiểu “nông sờ” theo nghĩa “khô cạn”.

- Bản Huỳnh Sanh Thông (HST) hiểu “nông sờ” là “mực nước thấp”.

Cứ theo ngữ cảnh và ý nghĩa nội tại, thì hai câu Kiều 365 và 366 đề cập đến con sông Tương trong văn chương Trung Quốc, tượng trưng cho cảnh biệt ly, và bài thơ cổ: *Quân tại Tương Giang đầu, thiếp tại Tương*

Giang vĩ, tương tư bất tương kiến, đồng ẩm Tương Giang thủy (Chàng ở đầu sông Tương, thiếp ở cuối sông Tương, nhớ nhau mà không gặp, cùng uống nước sông Tương).

Và cứ theo sách vở của Trung Quốc, thì con sông nói đây là “Tương Giang” (hoặc “Tương Thủy”) là con sông phát nguyên từ tỉnh Quảng Tây, chảy vào tỉnh Hồ Nam. Con sông này rất lớn, từ điển “Tứ Hải” gọi là “cự xuyên”, từ điển “Tứ Nguyên” gọi là “tối đại hà lưu”.

Nhưng chúng ta cũng không thể nghĩ Nguyễn Du một khi dùng một điển cố nào thì nhất thiết trung thành với điển cố đó. Ở đây, cũng không thể quả quyết rằng ông đã nói đến con sông Tương, thì nhất thiết không thể nói là nó cạn được. Trái lại, theo cách diễn ý linh động, Nguyễn Du vẫn có thể nói là “sông Tương cạn”, để nhấn mạnh ý: Phải chi hoàn cảnh ngăn cách quá khó khăn (con sông Tương sâu rộng), thì hai bên nhớ nhau mà không gặp nhau được thì còn có lý, chớ đằng này, hoàn cảnh quá dễ dàng (chỉ cách nhau một bức tường: con sông Tương quá cạn), thì sao hai bên lại không thể gặp nhau?

Hiểu theo cách trên, hai câu Kiều đang bàn có nghĩa đen: Con sông Tương quá cạn, sao hai bên không lội sang mà gặp nhau, lại phải trông chờ?, và có nghĩa bóng: Hoàn cảnh thuận tiện, sao không tìm cách gặp nhau, lại phải thương nhớ?

Thỏa đáng chưa các bạn? Riêng tôi, tôi cảm thấy hình như chưa.

Là vì hai chữ “nông sờ” nghe rất lạ, nghe mãi vẫn thấy lạ. Không ở đâu có, kể cả các tác phẩm cổ văn và các từ điển. Chỉ có ở câu Kiều này. “Nông sờ” là cái gì? Hiểu là “cạn lắm, thấy đáy sờ sờ ra đó” như LVH và ĐDA, hay hiểu là “cạn lắm, sờ đáy được” như RC và NVV, cũng đều gượng ép.

Tôi loay hoay mãi, không biết nên hiểu ra sao. Cho đến tháng 12-1994, trong một lần điện đàm, học giả Lê Hữu Mục chỉ cho tôi biết từ điển Huỳnh Tịnh Của (HTC) có đề cập

đến chữ ấy.

Tôi liền tra kỹ HTC, thấy ở mục từ “sừ”, có hai chữ “nung sừ” với nghĩa “minh mông, mịt mù”, với thí dụ là câu Kiều 365.

Tự điển này nôm chữ “sừ” bằng chữ Hán “trừ” gồm bộ “phụ” với chữ “du” (tôi); nhưng không nôm chữ “nung”. Tìm chỗ mục từ “nung”, thì không thấy hai chữ “nung sừ”. Ngoài ra, tự điển này không có chữ “nông” là cạn.

Tìm hai chữ “nung sừ” ở các tự điển khác, thì không thấy.

Về tự dạng chữ Nôm, các bản Kiều Nôm nôm 2 chữ cuối của câu 365 như sau: Chữ áp cuối bằng chữ Hán “nông” (làm ruộng); chữ cuối bằng bộ “thủy” với chữ Hán “từ” (họ Từ).

Với cách Nôm này, thì đọc là “nông sừ”, hay “nung sừ”, cũng đều là có thể: Các bản Kiều Quốc Ngữ đọc là “nông sừ”; riêng Vũ Văn Kính trong *Truyện Kiều đối chiếu chữ Nôm Quốc Ngữ* (tái bản năm 1993), đọc là “nung sừ”.

Vậy thì, nếu chúng ta nghĩ hai chữ ấy không thể là “nông sừ” với nghĩa là “rất cạn”, thì rất có thể đó là “nung sừ” với nghĩa trong tự điển Huỳnh Tịnh Của: “minh mông, mờ mịt”. Một dòng sông mà sách phải gọi là “cự xuyên”, hoặc “tối đại hà lưu”, thì “minh mông, mờ mịt” cũng là phải.

Nhưng nói như thế đã hàm ý rằng Nguyễn Du “nói thuận”: Sông Tương rộng lớn như thế, đôi bên không gặp được nhau là phải. Đây là điều kiện phải có, thì chữ “nung sừ” mới có chỗ đứng.

Thử đọc cả đoạn:

Từ phen đá biết tuổi vàng,

*Tình càng thấm thía, dạ càng ngán
ngơ.*

Sông Tương một dải nung sừ,

Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.

Một tường tuyết trở sương che,

Tin xuân đâu dễ đi về cho nặng.

Hai câu đầu nói: Từ khi Thúy Kiều và Kim Trọng hiểu nhau, họ càng yêu nhau, và càng nhớ nhau. Rồi tiếp theo là 2 cặp lục-bát: Cặp trước và cặp sau có cách dàn ý giống nhau:

Câu lục nêu trở ngại; câu bát nêu tâm sự nhớ nhung. Cặp trước gợi lại chuyện xưa, để làm nền cho chuyện nay trong cặp sau. Và cũng cần nhận thấy, trong cặp sau, câu lục tuy có văn chương, nhưng tình ý vẫn là trình bày hoàn cảnh thật.

Nếu bây giờ, chúng ta giữ nguyên câu thông dụng “*Sông Tương một dải nông sừ*”, với nghĩa “sông Tương cạn lắm”, thì rõ ràng Nguyễn Du đùa cợt với đôi bạn trẻ Kim-Kiều, một điều vốn không có trong suốt TK.

Thế cho nên, “*Sông Tương một dải nung sừ*”, nghe thỏa đáng hơn.

Nhưng cuối cùng, xin các bạn lưu ý điểm này: Tự điển HTC ra đời năm 1896, sau TK khoảng 100 năm. Vì có này, và vì có chúng ta không tìm được cứ liệu nào khác, chúng ta không biết chắc khi ghi và định nghĩa chữ “nung sừ”, soạn giả có chịu ảnh hưởng câu Kiều kia không. Trước soạn giả, đã có hai bản Kiều Quốc Ngữ, chép chỗ ấy là “nông sừ”: Bản của Trương Vĩnh Ký xuất bản năm 1875, và bản của Abel des Michels xuất bản năm 1885. Có thể HTC nghĩ đến chữ “nung sừ” (minh mông, mờ mịt) như một phản ứng lại chữ “nông sừ” (rất cạn) không thỏa đáng chăng?

Thứ nữa, soạn giả HTC là người Nam, trong tự điển của ông thiếu nhiều chữ gốc Miền Bắc và Bắc Trung Phần. Gần gũi, chỉ cần dẫn ra chữ “nông” là cạn như đã nói. Thế sao lại có một chữ “đúng ý” của một tác giả người Nghệ An sống trước một thế kỷ?

Tôi đã mấy chục năm, ngóng về hướng con sông Tương biểu tượng cho ly biệt, mà chẳng biết nó “minh mông” hay “rất cạn”. Bây giờ, được ông Lê Hữu Mục chỉ cho cái phao “nung sừ” trong tự điển HTC. Nhưng tôi vẫn không yên bụng.

Vậy, xin đánh một dấu hỏi để chất chính cùng các bạn.

Lão kia có giở bài bày

Đây là câu Kiều 973. Cứ theo ngữ cảnh, thì ai cũng có thể hiểu đúng ý

câu thơ là: Lão kia có giở trò bày ba ra. Nhưng tại sao lại nói là “bài bày”, thì mỗi sách giảng một cách.

Các sách chú giải:

- BK-TTK không giảng.

- HMDN giảng câu 973: *Cái lão kia nó có dở bài bày bày bạ*

- LVH giảng: “Bài bày” là cách bày, cách làm bày bạ, truyện bày. “Bây”, tiếng cổ, nghĩa là bày bạ, làm việc tráo tráo, bất hợp pháp. Thí dụ: “Ăn bày” là ăn bĩnh, ăn một cách bày bạ trái phép. “Nói bày” hoặc “nói bài bày” là nói những điều bày bạ, lý ứng không được nói.

Lão kia có giở bài bày: Lão kia nếu có giở cách bày bạ.

- NTG: Bài bày: Chỉ những lời nói hay hành động tục tằn trêu ghẹo phụ nữ.

- ĐDA, bản 1974 chú nghĩa “bài bày”: Trò lừa lỉnh, trò vô sỉ.

Bản 1987 chú: “Bài bày” là từ gốc Khmer: “Pai” là cầu thả, “piây” là hư hỏng, “bài bày” do đó có nghĩa là xấu xa.

Xét về mặt từ loại, tuy không phân tích rõ, nhưng bản 1974 coi “bài” là danh từ, “bây” là tính từ; còn bản 1987 coi “bài bày” là tính từ kép.

Các bản dịch:

- RC dịch cả câu: *Quand ce vieux saligaud t'a conté des bêtises* (Khi lão đều càng đó nói với mày những chuyện bày bạ).

- NVV chú nghĩa “bài bày” là “blague”, “plaisanterie” (chuyện tâm phào, trò đùa cợt), và dịch cả câu: *Si ce vieux a voulu plaisanter!* (Nếu lão ta muốn đùa cợt).

Thật ra, “lão ta” đâu phải chỉ là muốn đùa cợt!

- NKV dịch: *Quand le vieux satyre a tenté sa saloperie* (Khi cái lão dâm dăng ấy đùa chuyện bày bạ ra dụ mày).

- LXT dịch: *When the old rogue tried to humbug you...* (Khi cái tên già lưu manh đó tìm cách lừa mày...).

- HST dịch: *When that old lecher tried his dirty trick* (Khi tên già dâm dăng ấy giở trò đồi bại).

Nói chung, các bản dịch đều hiểu “bài bày” là “không đúng đắn”.

Các tự điển:

- HTC và Gen không có “bài bay”; cũng không có chữ “bay” liên hệ đến “bài bay” đang nói đây.

- KT định nghĩa “bài bay” là: *Xử sự cách cù nhây, cách lẩn khôn*, và lấy câu Kiều 973 làm thí dụ.

Ngoài ra, tự điển này còn có những chữ:

*Bay: liều lĩnh, không biết hổ thẹn. Thí dụ: “nợ không trả chịu bay”; “đã trái lý còn cãi bay”.

*Bay bả: lẩn khôn.

- GH: “Giở bài bay”: *Recourir à des procédés éhontés* (Dùng những cách trơ trẽn).

* Bay: éhonté (trơ trẽn).

- LVĐ: bài bay (động từ): kéo dài một sự vật, một vụ án. Thí dụ: Lão kia cố giở bài bay.

Soạn giả đã không hiểu nghĩa câu Kiều.

- TV: bay: biết là sai trái, là bay, mà vẫn làm một cách trâng tráo. Thí dụ: Đã trái lý còn cãi bay. Giở bài bay.

Kiểm lại, chúng ta nhận được 4 điểm:

1-Không có bản chú giải nào dùng cách phân tích từ loại để hiểu hai chữ “bài bay”. Hai bản LVH và ĐDA 1974 dường như muốn hiểu “bài” là danh từ, “bay” là tính từ, nhưng không giảng rõ.

2-Các bản dịch dịch có phần đúng là nhờ dựa theo ngữ cảnh.

3-Tự điển nào có ghi hai chữ “bài bay”, thì cũng chỉ lấy câu Kiều 973 làm thí dụ, chứ không dẫn thêm được thí dụ nào khác, và cũng chỉ định nghĩa theo ngữ cảnh của câu này.

4-Trong một số tự điển, có chữ “bay” với nghĩa là “bậy”, là “trơ tráo”, là “lì lợm”.

Với những luận cứ vừa kể, chúng ta trở lại với TK.

Trong TK, chữ “bài” (danh từ) đã được dùng trên 10 lần, mà ở chỗ nào, cũng có nghĩa là “cách”. Xét kỹ cách dùng những chữ “bài” ấy, chúng ta nhận thấy trường hợp nào, đứng trước cũng là một động từ:

- Cho đành rồi sẽ liều bài mới manh (342)

- Tính bài lột đó luồn đây (611)

- Cầm dao nằng đã toan bài quyền sinh (858)

Đi sau “bài”, phần nhiều là động từ, nhưng cũng có khi không phải là động từ:

- Thế nào xin quyết một bài cho xong (1106)

- Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng (2372)

Hoặc chính “bài” là chữ cuối, đi một mình:

- Quyết tình Hồ mới đoán ngay một bài (2596)

- Hai thân thì cũng quyết theo một bài (3128)

Tóm lại, chữ đi sau “bài” rất linh động.

Trở lại với câu Kiều đang bàn, chúng ta dễ dàng nhận thấy trong câu:

1-Chữ “bài” là danh từ, có nghĩa là “cách”;

2-Chữ “bay” là tính từ, có nghĩa là “bậy”.

Nhưng, để cho thật rõ, chúng ta cũng nên xét thêm chữ “giở”, đứng trước chữ “bài”. Đây là một thụ động từ, luôn luôn có đối từ trực tiếp. Thí dụ:

- Nghĩa đen: Giở sách, giở nắp.

- Nghĩa bóng: Giở trò, giở thủ đoạn.

Không bao giờ động từ “giở” lại có thể đi với trạng từ, hoặc tính từ.

Mà ở đây, nếu “bài bay” được hiểu là từ kép (hai chữ phải đi với nhau), thì nó chỉ có thể là tính từ hoặc trạng từ.

Phân tích nhóm chữ “giở bài bay”, chúng ta có: “giở” là thụ động từ; “bài” là danh từ làm đối từ cho “giở” (giở cái gì? giở bài); “bay” là tính từ chỉ tính chất của “bài” (cái bài ấy ra sao? cái bài ấy bay lăm).

Và, “giở bài bay” là: - trở cách lì, - lố mòi bay.

Khoảng trên dùng bút

Câu Kiều 404 trọn là: *Khoảng trên*

thơ

phan các chiêu hằng

bảy sáu

*hình như là mùa đông
bên ngoài đời lạ mặt
vừa hơn tròn một năm
ta dường như đã khác.
ngày qua ngày buồn tênh
héo hơn niềm vui cũ
người chưa thành cố nhân
tình duyên như đã lỡ
ta ngồi trong mưa giăng
ôm hồn xanh thương nhớ
hoang mang chờ mùa đông
vây quanh đời nghiệt ngã.*

*chỉ vốn vẹn một năm
bao đổi dời bất chợt
ngủi trong về cố hương
tìm ngày thơ đã khuất
bên kia bờ đại dương
chiều nay ta đứng khóc
bên này đời cô than...*

chín sáu

*hình như là mùa đông
trên phố phường lạ mặt
vừa tròn hai mươi năm
ta giờ đây đã khác
người đã thành cố nhân
trong đáy hồn ngủ im
tình xưa theo khói mây
vật vờ trong đáy tim...*

*chiều nay nghe gió đông
qua góc đời tĩnh lặng
đón chào dòng mưa êm
rơi mù trên năm tháng
ta giờ chìm mỗi cánh
về xây mộng bình yên
ta nay đời an phận
tập tành nuôi lãng quên.*

*thôi nhé tình ngày thơ
thôi nhé người năm xưa
ta giờ chìm mỗi cánh
bỏ quên đời hôm qua...*

dùng bút thảo và bốn câu. Câu này nói việc Thúy Kiều đề mấy câu thơ lên

bức tranh vẽ cây tùng của Kim Trọng.

TK không dẫn bài thơ “vịnh tùng” này. Nhưng tiện đây, tôi xin chép ra, để các bạn có dịp thưởng thức tài làm thơ của Thúy Kiều.

*Thập nguyệt kinh hàn điệp vị điều,
Đạm hoàng sơ lục đoán trường
điều.*

*Vô tình hữu thái kham lân xứ,
Nhật giác vân đầu lộ bán yêu.*

Tô Nam Nguyễn Đình Diệm dịch:

*Lá chẳng vì sương rụng tháng
mười,*

*So le cành ngọn nét xanh tươi.
Vô tình hữu ý nên thương chỗ,*

Bóng ác đầu mây hé nửa ngời.

Vấn đề ở đây là câu Kiều giới thiệu bài thơ có mấy chữ khó hiểu: “Khoảng trên dừng bút” nghĩa là gì? Tại sao viết bài thơ mà lại gọi là “dừng bút”?

Các sách chú giải không nói gì rõ ràng. Bản ĐDA chỉ chú thích “dừng” là “ngừng” và cho mấy thí dụ, trong đó có câu 404 đang bàn đây. Bản BK-TTK không chú thích, chỉ nêu dị bản: Có bản chép là “Khoảng trên vẩy bút”.

Xin các bạn lưu ý dị bản này: Về tự dạng chữ Nôm, hai chữ “dừng” và “vẩy” không thể lẫn lộn với nhau. Dị bản sở dĩ có chỉ vì người chép nghĩ rằng ở chỗ ấy, chữ “dừng” không ổn, nên đã tìm chữ khác thay vào.

Trong các bản dịch, chỉ có 2 bản đề ý đến chữ “dừng”:

- RC dịch: ... *s'arrêtant, le pinceau...*

- NVV dịch: ... *après un temps d'arrêt...*

Các bản Kiều Nôm viết ở chỗ ấy bằng chữ Hán “đình” (dừng lại), có thể đọc là “đình” hoặc là “dừng. Đọc “dừng” thì hợp với cách dùng chữ trong toàn câu hơn.

Ở đây cần xác định tự dạng chữ Nôm, cốt để loại trừ vài đề nghị nghe cũng hợp lý. Những đề nghị này chỉ căn cứ vào những

bản Kiều Quốc Ngữ, đặt giả-thuyết rằng người chép viết sai:

- Chữ ấy là chữ “dựng”: *Khoảng trên dựng bút thảo và bốn câu* (Thúy Kiều dựng ngược cây bút khi viết).

- Chữ ấy là chữ “dùng”: *Khoảng trên dùng bút thảo và bốn câu* (Thúy Kiều dùng bút mà viết).

Nhưng cứ theo tự dạng chữ Nôm, thì chữ ấy không thể nào đọc ra là “dựng” hay “dùng”. Chỉ còn lại một cách đọc như xưa nay vẫn đọc, là “dừng”.

Nhưng mới bắt đầu viết, sao lại dừng? Đã “tay tiên gió tấp mưa sa”, người đề thơ đã huy bút cực nhanh, thì còn dừng bút lúc nào nữa?

Vậy, chúng ta có thể hiểu như sau được chăng?

Trong một bức thêu, một tấm khảm, hoặc bức tranh, người ta thường chừa một khoảng trống phía dưới dành cho “lạc khoản”, và một khoảng trống phía trên dành cho thơ đề vịnh.

Với một bức tranh, như bức tranh tùng của Kim Trọng, người vẽ không thể vẽ lên sát mép trên, phải “dừng bút” đúng chỗ, chừa trống một khoảng cho bài thơ đề vịnh, lúc ấy chưa có.

“Dừng bút” ở đây không phải là một động tác đang làm của người đề thơ, mà là một hành động đã có của người vẽ tranh. Và “khoảng trên dừng bút” có nghĩa “khoảng không vẽ ở phía trên”.

Câu 404 đặt đảo, tức từ chỉ nơi chốn đứng ở đầu câu. Cách này có nhiều trong TK:

- *Tường đông ong bướm đi về
mặc ai* (38)

- *Bên cầu tơ liễu bóng chiều
thướt tha* (170)

- *Giang hồ quen thú vầy vùng*
(2173)

Đặt lại câu Kiều 404 theo cách thuận, chúng ta có: *Thảo và bốn câu* (ở) *khoảng trên dừng bút*, tức là “viết mấy câu vào khoảng không có vẽ”.

Nàng ngồi trong phòng đợi bác sĩ phụ khoa với hai, ba người đàn bà ở ghế đối diện. Gần như không ai nói với ai tiếng nào. Thỉnh thoảng chỉ có tiếng ào xào lật, mở những tờ tạp chí hàng tuần có hình những cô người mẫu đẹp tuyệt vời, gò ngực vun cao, vòng hông gợi cảm như sách vở kinh điển vẫn hay tả. Lần nào đến đấy, nàng cũng có cái cảm giác khá buồn cười, chen lẫn một chút xấu hổ. Cái thái độ “tĩnh như ruồi” của người bác sĩ, lẽ ra phải làm nàng tự nhiên, thoải mái, thì ngược lại, cứ khiến cho nàng quê quê, kỳ kỳ sao đâu.

Lần nào đến phiên nàng, người bác sĩ cũng ra đón nàng ở tận cửa phòng đợi, tay bắt mặt mừng với nàng, hỏi han đôi câu rồi mới mời nàng vào phòng khám. Và bao giờ ông cũng để mặc nàng một mình ở đó một lúc khá lâu. Như thể ông muốn dành cho thân chủ chút “đặc ân”, là sự thông thả ngán ngán, để thi hành cho đúng cái “bổn phận” của mình: cởi quần áo, rồi leo lên nằm sẵn trên giường khám. Cái giường, bọc nệm simili màu xanh thiên thanh, với hai khúc nối để có thể nâng cao hay hạ thấp tùy theo ý người sử dụng, vẫn luôn luôn làm nàng cảm thấy ơn ớn khi đặt lưng mình chạm xuống lớp giấy trắng mịn, mà sau mỗi ca khám là sẽ được vất đi. Ở hai bên chân giường, có gắn hai thanh đỡ bằng inox khá cao, phía trên là hai miếng tựa hình dạng như cái gót chân. Nàng, hay bất cứ người phụ nữ nào leo lên cái giường khám này, cũng sẽ phải đặt hai chân lên đó, trong một tư thế hết sức dung tục. Theo ngôn ngữ bình dân, là nằm dạng chân, nằm tênh hênh; một cái tư thế nằm vô duyên, bao giờ cũng làm nàng đỏ cả mặt. Và lần nào cũng vậy, phải đợi đến lúc ông bác sĩ nhắc, nàng mới chịu thực hiện cái động tác trơ trẽn, kỳ cục bắt buộc ấy.

Như vô số phụ nữ khác, Âu cũng như Á, nàng luôn luôn ngán có mặt tại các phòng khám phụ khoa này. Những hình ảnh về một người y sĩ điệu dàng, thanh tú, chẳng thể nào hiện ra được trong trí nàng. Bởi nàng không chịu được cái cảnh người bác sĩ vừa chăm chú quan sát những bộ phận kín trên thân thể nàng ở mọi góc độ, rồi lại vừa bi bô hỏi chuyện gia đình, chuyện làm ăn của nàng, hay thậm chí tán nhảm cả chuyện văn nghệ văn gừng trên ti-vi. Lần nào đến đấy, nàng cũng không quên được lần hai cô bạn thân đã cãi nhau

Chặng Cuối

Hoàng Nga



um sùm trời đất vì chuyện đi bác sĩ phụ khoa. Một cô ta thán mình bị nhìn ngấm “những thứ mà có rất nhiều văn nhân thi sĩ, lẫn họa sĩ, phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm ra được từ ngữ hay màu sắc để diễn tả, mà như ngó một món hàng, một con thỏ, con chuột trên bàn thí nghiệm”!

Và dĩ nhiên cô đã bị cô khác phản đối:

- Nhà mi nói vậy chứ mấy ông mà

nhìn cách “rung cảm”, nhìn say đắm, thì chắc thế nào cũng có em lúa đời cô Lưu! Lương y như từ mẫu hay không là ở cái nhìn hoàn toàn nghề nghiệp như thế đấy “còn” ạ!

Cô kia bấu môi lắc đầu:

- Thì biết vậy, nhưng vẫn thấy kỳ kỳ thế nào. Ta có cảm tưởng cánh phụ nữ của tụi mình bị hạ giá quá thể khi leo lên cái giường phụ khoa ấy!

Nhân vật cấp tiến phì cười:

- Theo ta, chẳng qua nhà mi khó chịu và tự ái chỉ vì đã không được các đấng nam nhân theo ngành phụ khoa chiêm ngưỡng theo thói thường! Đây là không muốn nói đến mấy chữ tự ti mặc cảm, nếu như chẳng may nhà mi bị mấy ông phát giác đang mang một cái thứ bịnh gì đó... ghê ghê!

Cơn đau lâm râm chợt bùng lên làm nàng nhăn mặt, cúi gập hẳn người xuống, cố mím môi để khỏi kêu lên một tiếng nhỏ. Cái cơn đau hàng tháng quái ác, mà bạn nàng vẫn hay đùa là phải nên hãnh diện, vì nó là một bằng chứng để tỏ mình đang còn là một người đàn bà nguyên vẹn chưa sút mẻ, giới tính vẫn còn lành lặn, chưa đổi thay. Những cơn đau luôn luôn làm toát ra những giọt mồ hôi bên thái dương nàng mỗi lúc chúng xuất hiện. Nàng nắm chặt những ngón tay vào với nhau, gồng người lên chịu trận. Dạ nàng bào bọt. Những cơ bắp phía dưới rón nàng thỉnh thoảng như co cứng lại, giần giật lên mấy cái...

Lát sau cơn đau hạ xuống dần nhưng nàng nghe bụng mình vẫn nặng chình chịch, khó chịu. Cái cảm giác ứ đầy, anh ách. Nàng mệt nhọc thở dài, với tay lên bàn, chọn một tờ tạp chí, hơi tiếc đã không mang theo một quyển sách tiếng Việt nào đó để đọc cho đỡ rầu. Nàng hờ hững lật từng trang. Tờ tạp chí với đủ loại hình ảnh và bài viết, từ quảng cáo, đến sinh hoạt ca hát, xi-nê, làm đẹp, tử vi, rở rối tơ lòng..., lướt thướt chạy qua đôi mắt nàng một cách uể oải, biếng lười. Nàng rầu rĩ ngó những cô người mẫu đẹp như mơ, tươi rói như những bông hoa mới nở đầy sương sớm, mà phải chặc lưỡi than thầm một mình. Các cô này, chắc có lẽ chẳng có cô nào nhọc nhằn vì ba cái chuyện đi bác sĩ phụ khoa như mình hay mấy bà đang đang ngồi ở đằng kia! Vậy mà thiên hạ cứ chơi ác, đem bày hình các cô ấy tùm lum ở những chốn tang thương như thế này, hệt như chỉ muốn hờ người người ta! Nàng chép miệng thở dài, ngược mắt nhìn lên các bà, tự hỏi không hiểu sao một người phụ nữ, trung bình là từ ba, bốn hay có khi

đến cả sáu tháng, một năm, mới phải đi kiểm tra những bộ phận linh kính trong người một lần, vậy mà lần nào đến đây, nàng cũng dụng đầu cả đống như thế này mới lạ! Cứ y như đến hẹn lại lên!

Ngồi mãi vẫn chưa thấy tới lượt mình, nàng bồn chồn đưa tay lên nhìn đồng hồ, khẽ liếc mắt ra ngoài cửa, như tự đo lường cái khoảng thời gian chờ đợi rét mướt của mình ở nơi này còn bao lâu nữa. Nàng hết sốt ruột lại chuyển sang rầu rĩ, đầu óc chộn rộn lo sợ sẽ trễ cái hẹn với chàng chiều nay. Chiều nay, nàng có một cái hẹn mà nàng đã âm thầm chờ đợi từ bao lâu nay, từ gần cả ba năm, từ ngày quen biết và dính dáng tới chàng. Nàng se se bàn tay trên quyển tạp chí đặt trên đùi. Chiều nay, chiều nay là nàng sẽ đi ăn với chàng, và rồi sẽ cùng chàng bàn chuyện cưới xin! Gần ba năm, yêu chàng trong những nghịch cảnh khó khăn, yêu chàng với bao gian nan khổ ải, nhiều lúc tưởng đã phải đầu hàng, tưởng đã không thể nào có cách gỡ hay thoát ra được, vậy mà cái chàng cuối cùng rồi cũng đã tới với nàng. Biết bao lần, chỉ cần nghĩ tới chuyện sẽ có chàng, sẽ làm vợ chàng, là nàng đã cảm thấy cuống quýt, bối rối lên. Hình như chưa bao giờ nàng tưởng tượng ra được trọn vẹn, toàn bích, cảnh nàng sẽ chính thức găm nhấm cái hạnh phúc có-thật tuyệt diệu ấy. Nàng khẽ mỉm cười một mình, nhớ lại hôm đến nhà nàng, chàng đã trêu nàng, bằng cách quỳ một chân xuống thẳm, cầm lấy tay nàng như một cảnh cầu hôn trong các vở kịch tây phương cổ điển, và hỏi nàng:

- *Will you marry me?*

Em có lấy tôi không? Cái câu nói tưởng sẽ không bao giờ đến với nàng, từ chàng, làm trái tim nàng mềm xuống, nhũn nhão. Ba năm trước, nàng không thể nào tưởng tượng nổi, chàng, một người đang có danh phận, đang có một cuộc đời yên ắng, bỗng đem lòng yêu nàng mà không sợ bất cứ lời dèm pha nào; thì ba năm sau, nàng lại càng không thể nào tưởng tượng người đàn ông ấy sẽ ngỏ lời cầu

hôn với nàng. Chàng từng nói với nàng, đối với một người đàn ông, tình yêu có thể lớn, có thể chiếm rất nhiều ưu tư trong đời sống, nhưng công danh sự nghiệp vẫn là những điều dễ day dứt, dễ trăn trở, và bận rộn. Lúc nghe chàng rũ áo ra đi khỏi công ty, chấp nhận về một chỗ làm nhỏ, ít tiền, chỉ vì muốn có nàng, nàng đã kinh ngạc đến bàng hoàng. Nàng đã run lên như đang đứng giữa trời giá rét bởi sự sung sướng tràn ngập trong lòng nàng. Nhưng đồng thời cũng bởi một cái sợ hãi khủng khiếp kéo đến, vì nàng luôn nghĩ mình quá vụng về, quá khờ dại trong việc mang lại cho chàng những thứ hạnh phúc mà chàng mong muốn, thèm khát. Nàng hoàn toàn không biết làm sao để bù đắp cho những mất mát của chàng. Chàng hay đùa:

- Nếu em nấu ăn dở thua cô ấy, nếu em hư đốn hơn cô ấy, và nếu em phản bội anh thì anh sẽ treo cổ em lên.

Nàng đã phì cười với chàng. Nhưng trong dạ nàng rối rắm hỗn loạn như mớ đồ vật bị hất tung trong một trận cuồng phong. Nàng biết người đàn bà thứ nhất của chàng quả như lời chàng nói, hơn nàng về mọi mặt, từ sắc vóc, kiến thức, cho đến sự khôn khéo ở đời... Và chàng đã chọn nàng chỉ vì cái tình yêu đậm thắm, dịu dàng nàng dành cho chàng mà thôi. Cái câu nói của chàng, nàng hiểu là chỉ đùa cho vui, tuy nhiên nó lại như có thấp thoáng một phần sự thật nào đó ở trong ấy. Một cái sự thật, chất chứa nhiều nỗi đắng cay, phũ phàng! Nàng tự hỏi, nếu như đến một lúc nào đó, chàng bỗng khám phá ra nàng cũng chỉ thường thường như người ấy, cái tình yêu của nàng cũng không đủ sức để tác động mãnh liệt trên đời sống của chàng như chàng tưởng, thì không biết nàng sẽ làm gì để không bị vuột mất chàng trong tầm tay...

Nàng lắc đầu một cái mạnh, xua đuổi những ý tưởng vớ vẩn ra khỏi đầu óc mình, rồi lại nhìn xuống cuốn tạp chí đang mở ra trên tay, cố nở một cười để dãi với những bài viết bá láp,

rồi hơi trong đó. Nàng hơi lao xao, khó chịu. Chiều nay, nếu không vì cái hẹn với ông bác sĩ "đàn bà" này, thì nàng phải ngủ một giấc cho yên tĩnh, phải để đầu óc cho thư giãn mà nói chuyện cùng chàng. Phải tỏ bày với chàng về những điều trăn trở, ưu tư trong lòng nàng để sau này hai người sẽ sống dễ chịu hơn với nhau... Nàng rên lên tiếng nhỏ. Không biết chàng xúc động như thế nào, chứ đây là một quyết định làm đổi thay cả cuộc đời nàng, nên nàng hồi hộp quá thể. Cái cuộc sống trước mắt, nàng biết, sẽ vô cùng lạ lẫm và nhiều thử thách đối với nàng. Nàng cứ sợ không hiểu liệu rồi nàng có làm tròn được cái bổn phận của mình hay không...

Chộn rộn suy nghĩ mông lung, nàng đem lòng lo ra đủ mọi chuyện. Mãi cho đến khi bắt gặp tấm hình quảng cáo tã lót cho trẻ em, với một bà mẹ đang hân hoan, sung sướng bế một đứa bé trần truồng trên tay, phía dưới có hàng chữ, "*Mummy, I love this!*", một chút vui vui, chút hạnh phúc nhỏ, mới như chọt bùng lên, tràn lan trong lòng nàng. Nàng nghĩ vội đến việc sẽ có với chàng một đứa con ngay sau khi đám cưới, bởi vì cả chàng lẫn nàng đều đã khá lớn tuổi. Nàng khẽ phì cười một mình. Chao ơi. Chắc có lẽ thằng bé (?) sẽ giống hệt như chàng! Chắc cũng sẽ có nụ cười đẹp, duyên dáng và ánh mắt đa tình giết người như chàng. Nàng nhắm chặt mắt lại, hân hoan chìm vào trong đám sắc màu tưởng tượng rực rỡ. Thằng bé mà giống chàng, ôi, rồi chỉ lại làm khổ người khác và bắt mẹ phải nghe người ta ta thán, than thở mất thôi!

Tuần rồi, chàng đã đưa nàng đến thăm một cặp vợ chồng làm chung hăng với chàng, mới cưới nhau độ vài tháng. Hai người cũng trang lứa như chàng và nàng, nên cái hạnh phúc của họ không thơ trẻ, ồn ào mà rất đậm thắm dịu dàng. Nàng đã ngồi sững người nhìn ngắm từng niềm vui ngọt ngào tỏa ra từ gương mặt của hai người bạn chàng, lòng réo lên những nỗi ước ao, chàng và nàng rồi cũng sẽ có được một đời sống đáng yêu

tuyệt vời như vậy. Lúc ra về, khi chàng âu yếm cầm lấy tay nàng bảo, “phải sanh ngay cho anh một chú đấy nhé!”, nàng đã kêu lên, “Một chú. Năm chú. Hay mười, nếu có đủ sức, em cũng sẽ sanh ngay cho anh”. Và suốt cả đêm hôm đó, nàng cứ chấp chờn, chộn rộn không ngủ được vì mãi mong tượng tới khuôn mặt của người bác sĩ già, với nụ cười hiền lành, sẽ nói với nàng, “Thưa bà, tôi thành thật chúc mừng bà. Bà sắp có *baby*!”. Rồi nàng cũng mong tượng nàng sẽ phôn về cho mấy đứa bạn khi oi là khi của nàng, la réo đến khăn cổ, báo tin nàng sắp được làm mẹ, sắp có con. Nàng chắc chắn thế nào cũng có đứa tranh giành đòi đặt tên cho con của nàng, như chúng đã từng làm với Chuyên, với Hải, với Thoại... Và nàng chắc chắn là sẽ đùa với đứa nào đó có con gái:

- Con tao là trai xuân phơi phới. Tụi bây ham hố có chồng sớm, để con sớm, chắc giờ đã thành một lũ gái già, nên tao cấm không cho đứa nào được bén mảng tới gót chân con tao đấy nhé!

Chấn hấn sẽ có đứa la lên với nàng. Nhưng rồi đứa nào cũng vui, cũng mừng với nàng. Nàng lao xao nghĩ tới nhỏ Thoại dịu dàng như một người chị, mỗi lần có đứa bạn nào ở cũ, là lại lặn lội đi tìm mua lá xông, đầu khuynh diệp. Hay nhỏ Hải ân cần may vá từng cái áo cái quần cho em bé. Rồi nhỏ Thúy mà không nấu cho nàng được bữa ăn nào suốt thời gian nàng nằm cũ, chắc sẽ cầu nhàu, than, cái con khi, ở chi mà xa quá! Mong tượng. Chỉ mong tượng như thế thôi, mà nàng đã thấy nao lòng. Chỉ mong tượng thôi, mà niềm hạnh phúc đã tràn lên, vỡ bờ trong lòng nàng.

Ngồi yên được một lúc khá lâu, cơn đau lại trở lại với nàng, như thể nhắc nhở nàng đừng quên sự hiện diện cà chớn của nó. Nàng nhăn mặt khốn khổ, nhớ tới lời ai đó bảo làm một con người đã khó, đã cực, mà làm đàn bà thì còn phải khó, phải cực hơn gấp bội phần! Và tự dưng giữa những lao xao ấy, nàng chợt nhớ đến Chuyên, nhớ đến những lần vất vả

đạp xe theo bạn vào tận Chợ Lớn, lên Thủ Đức, Biên Hòa..., để tìm mua cho được những toa thuốc trị chứng hiếm muộn. Ngày xưa bạn bè nàng vẫn thường chọc ghẹo Chuyên, tặng cái biệt hiệu “Chuyên khí trời” để trêu chuyện chậm con của bạn. Thúy hay làm bộ hạch sách, trêu:

- Ê, cái con nhỏ Chuyên lùn hông nhỏ, xương chậu hẹp kia! Thế nào, tuần trăng này, huyết vẫn còn... nhuộm đầy bãi Thượng Hải phải không, con khi?

Tội nghiệp Chuyên lùn! Lúc nhỏ không biết có bị cái thứ chứng bệnh thập tử nhất sinh nào làm cản đường sanh nở hay không, mà giữa lúc thiên hạ kế hoạch hóa ý xèo, nhà thương công nhà thương tư nào cũng ráp tâm làm chuyện trái đạo đức, nạo thai, phá thai như cơm bữa; thì con bé lại khốn đốn lo đến sốt người chỉ vì tháng nào cũng bình chân như vại, không trễ nãi gì cả. Và rồi đến lúc được vượt cạn, cũng lại trần ai mai khổ chứ không thể sướng sè như người ta. Năm ngoái, nhận được thư Hải khoe, “Lúc này con Chuyên lên làm giám đốc công ty phệc-mơ-tuya”, nàng đã tưởng thật. Mãi về sau hỏi ra, mới biết Chuyên sanh đứa thứ hai, cũng phải mổ như đứa đầu. Chuyên gọi điện thoại cho nàng:

- Cái đám cà chớn, chúng bảo bụng đàn bà mà có hai cái theo to tổ bố, một dọc một ngang, chưa bị chúng gọi trùm du đẳng là may mắn lắm rồi!

Nàng phì cười một mình. Đang đau, nhưng nàng vẫn lao xao nhớ tới cái dáng lẳng xẵng, tất bật của Chuyên hôm ở phòng khám thai về, và cái giọng khan cứng như đàn ông la bai bai từ ngoài cửa ra vào:

- Tao có mang! Tao có mang rồi, nghe chưa mấy con khi! Địt mẹ chúng mày, bà nói bà sắp có em bé mà chúng mày không không tin bà nhé! Xưa nay đứa nào nói bà tịt, nói bà không đẻ được, đứa nào bảo bà cô quá, bà giết hết cả nhà chúng mày ra!

Con đau như một trận cuồng phong, một cơn trốt xoáy làm thất cả

ruột gan nàng. Tuần trước, ông bác sĩ đã đưa cho nàng một vỉ thuốc giảm đau mang về nhà. Và nàng uống hết vèo, nhưng vẫn không thấy ăn thua gì cả. Những cơn đau, cứ như một bà mẹ chồng khó tính, lâu lâu sức nhớ ra một điều gì đó, té tát la đứa con dâu mà không cho một lời phân trần, đã hành hạ nàng đến phờ người. Hàng ngày, khi nàng đến sở làm, lẳng quăng mấy tiếng đồng hồ, thì chúng dịu xuống, thể như cho nàng thực hiện nghĩa vụ công dân, đi làm đóng thuế! Nhưng lúc vừa đặt chân về đến nhà, là lại quý quái hiện ra, đổ ập xuống nàng một cách không thương tiếc. Nhiều lúc nàng đau đến ứa nước mắt. Tối đi ngủ thường nàng phải làm một bình nước nóng ôm vào giường chườm lên bụng. Hầu như chẳng có đêm nào nàng ngủ trọn cho tới sáng. Và người nàng phờ phạc, xanh mướt hẳn ra.

Sang đến buổi sáng thứ hai tuần sau, vừa đặt chân ở ngưỡng cửa chỗ làm, Thủy, người bạn đồng nghiệp nhỏ tuổi thua nàng, trông thấy nàng, đã vội vã kêu lên:

- Trời ơi! Sao chị tái đến thế này?

Nàng đặt xách tay lên quỳ, miệng cười như mếu:

- Bệnh đàn bà, nhỏ.

Cô gái nhăn mặt:

- Chao ơi, vẫn chưa hết sao? Tháng nào cũng đau như người ta trở dạ thế này thì chết rồi!

Nàng ngồi xuống ghế. Hai bàn tay đặt ngang bụng dưới, chỗ vẫn thường trĩu nặng, co thắt dữ dội những lúc chiếc đĩa thần độc ác, ma quái của mù phù thủy bệnh tật vung lên, chọc phá vùng dạ con của nàng. Nàng cố đùa:

- Không phải tháng nào cũng bị đau nhỏ. Lâu lâu, có chuyện gì lo lắng hay xúc động quá thì cũng “biệt kinh kỳ” mấy tháng luôn.

Thủy phì cười:

- Người ta “biệt kinh kỳ” mới đâm ra lo lắng, chứ chị thì coi bộ ngược lại à!

Nàng chép miệng:

- Ồ, không biết tâm sinh lý của ta có gì trục trặc không mà kỳ vậy đó

nhỏ.

Thủy lác đầu:

- Đàn bà, con gái, chán quá phải không chị? Ái chà. Cái bà Eva ngày xưa dụ dỗ Adam ăn trái cấm làm gì để Chúa nổi giận nguyên rủa, làm khổ đời con cháu đến thế này không biết nữa!

Nàng khẽ cười với cô bạn nhỏ, không trả lời. Cô gái dịu giọng:

- Chị đi bác sĩ chưa?

Nàng gật. Thủy tiếp tục ta thán thêm cái nỗi khổ phải chịu từ tội lỗi tổ tông một hồi, rồi phụ với nàng sắp xếp một số việc cho ngày. Có Thủy tán gẫu, và loay hoay bận rộn với công việc, nàng như quên đi sự quấy nhiễu của cơn đau, tương tự mọi lần. Tuy nhiên sáng hôm ấy, chỉ chừng hơn hai tiếng đồng hồ sau đó, là nàng bắt đầu thấy bụng dưới mình quặn thắt, trĩu nặng. Phía sau thắt lưng nàng rời rã, nhói buốt như muốn lìa hẳn khỏi thân thể nàng. Và nàng có cảm tưởng bàng quang của mình lúc nào cũng trương cứng lên, đầy nước tiểu. Cuối cùng chịu không nổi nữa, nàng phải bỏ chạy vào trong toilet một hồi. Lúc trở ra, nàng hoàn toàn bần rùn, tay chân tê dại hẳn đi. Nàng ôm bụng, ngồi phệt xuống ghế, mặt xanh xám, tái mét. Thủy hoảng hốt nhìn nàng:

- Chị liệu có làm nổi không sáng nay không?

Nàng thót bụng lại một hồi, rồi thở ra một nhọc:

- Chắc không sao đâu. Vẫn như mọi khi. Hy vọng lát sẽ qua.

Thủy xoa xoa lưng nàng:

- Trông chị yếu lắm. Lẽ ra phải nên về nghỉ thêm một hôm.

Nàng lác đầu:

- Nghỉ hoài kỳ lắm. Vài hôm nữa lại xin nghỉ để đám cưới.

Thủy chặc lưỡi:

- Vậy chị ngồi một lát đi, em làm giúp cho.

Nàng khẽ cảm ơn cô bạn nhỏ. Thủy cười với nàng, khoe hàm răng trắng:

- Mai mốt đám cưới chị, chỉ cần chị "hối lộ" cho em một anh chàng nào đó cũng xinh trai cỡ như ông xã

chị là được hà!

Nàng cười với cô gái mà nghe như tiếng cười của mình vang vọng từ đâu đâu. Không thuộc về nàng, và dường như chính chúng cũng đang chứa cả sự đau đớn, rời rã. Nàng tựa lưng vào tường, mắt khép hờ, chấp chới dáng Thủy qua lại trước mặt. Nàng nghe lạnh lạnh ở hai đầu bả vai như người lên cơn rét. Nàng nhớ tới năm ngoái, Hải đã cười như nắc nẻ với nàng, kể lể trong đường thoại viễn liên:

- Ê nhỏ, mi có tưởng tượng là Nguyễn yêu dấu của ta đang gặp đại nạn ở bên này hay không? Không lấy ta, hẳn lấy phải con vợ ghen quá xá là ghen, ghen còn hơn cả Hoạn Thư đấy nhé. Tưởng thế là đủ để đáng đời hẳn rồi, ai dè mới đây, cô nàng xui xẻo, bị cắt... nguyên cả bộ đồ lòng, nên càng ngày càng dữ tợn hơn ra. Vừa rồi trong bọn mình có đứa tới tìm thăm hán, gặp cả vợ lẫn chồng, nói chuyện bá láp qua lại một hồi, bỗng nhắc đến cái tên ta. Chỉ có thể thôi, thế mà ngay lập tức, liền có lời nhán nhe, rằng ta mà vác xác về đến thị xã, thì đừng mong gì tính đến cái chuyện an toàn tánh mạng trở lại Sài Gòn!

Và rồi cô lại cười với nàng:

- Thật ra thì có thể cô nàng hay anh chàng Nguyễn của ta bị mắc bệnh tâm lý, chứ đâu có sao, phải không, nhỏ? Ta đọc nhiều báo, nghe nói cái chuyện bị "chơi" nguyên bộ đồ lòng, hoàn toàn không có ảnh hưởng gì trong đời sống ái ân của con người ta... Tuy nhiên, để cho chắc ăn, nhà mi có hư hao cái gì thì hư hao, nhưng cố đừng hư hao một thứ, đừng yên tâm sống bình thường với bá quan văn võ đấy nhé!

Và nàng cũng đã phải phì cười đáp lại:

- Yên tâm đi nhỏ, ai chứ ta thì vẫn còn nguyên vẹn trăm bề.

Hải đàn lân:

- Ủa, thời buổi này, "con ơi muốn nên thân người", muốn "gia đình trăm năm hạnh phúc" là phải nhớ giữ gìn sức khỏe cho đàn ông, nhớ đi bác sĩ khám nghiệm cho đều đặn, nhớ không được đua đòi cà phê thuốc lá gì ráo đấy nhé!

Dưng không nàng cảm thấy hơi tủi thân. Thấy buồn buồn khi nghĩ đến những người bạn nổi khố, những người đã từng chia ngọt xẻ bùi với nàng nhiều năm. Mấy hôm nay, nhiều lúc đau quá, nhưng không dám gọi điện thoại cho chàng, sợ chàng lo, nàng vẫn thường nghĩ tới những người bạn này của mình. Chao ơi, cái đám bạn cà chớn mà dễ thương này, lúc mình đau, chẳng có đứa nào cận kề an ủi, mà miếng bánh chén rượu ngày cưới của mình, cũng không được hưởng luôn! Nàng thở ra. Yêu chàng ba năm, bạn bè nàng đâu ở xa, đâu chỉ thư từ qua lại, nhưng dường như cũng đã trôi nổi buồn vui theo cái buồn vui trôi nổi của nàng. Hôm cả bọn chờ nghe nàng báo tin mừng, một đứa đã giăng lấy điện thoại, hét to lên, như muốn làm vỡ cả màng nhĩ của nàng:

- Khi ả, phải được như thế chứ! Chúng "ông" đã "đoạn trường" với mày gần ba năm nay, bây giờ mới nghe mày nói một câu cho ra hồn!

Tuần rồi, đi thử nhán, và đi xem một mẫu áo mặc trong ngày nàng thuộc về chàng, nàng cũng đã xót dạ thương thân một mình. Nàng chắc chắn có bạn, là nàng sẽ không bao giờ cực lòng như thế. Có chúng, chắc chúng sẽ bàn tán xôn xao, và có lẽ chỉ

một đường

*Hai người đi một đường
Sớm mai trời mờ sương
Chim trên cành thức giấc
Lú lo ca tình thương.*

*Một con thuyền đứng đợi
Nước trong trời nghiêng soi
Hai bóng hình khăng khít
Đi tìm một hướng đời.*

*Thuyền xuôi mang người theo
Mây gió tiễn lưng đeo
Bốn hướng lòng mơ ước
Không vướng sầu cheo leo...*

võ hữu quyền

cần hỏi sơ qua ý kiến của chàng, hỏi sơ qua ý mình muốn mặc áo màu gì, kiểu cò ra sao rồi tự động chạy lo hết cho mình! Nàng chao lòng, ký ức hiện lên hình ảnh Thủy lui cui, lưng áo đầm ướt mồ hôi vì đã một tay đứng ra nấu nướng mọi thứ cho đám cưới Chuyên. Rồi Thoại, tóc tai xơ xác, mặt mày bơ phờ chạy bỏ hơi tai, lo sắp xếp chương trình văn nghệ cho ngày vu quy của Hải...

Buổi chiều, chịu không nổi nữa, nàng đành phải bỏ việc nửa chừng. Thủy gọi điện thoại lại phòng khám lấy cho nàng cái hẹn khẩn cấp và đưa nàng đến đó. Thấy nàng xanh xao quá, cô gái cố trêu nàng:

- Hôm nay chị... làm phước nhé, giúp cho ông bác sĩ kéo thêm được một lần medicare nhé!

Nàng rên nhỏ:

- Không biết có sao không nhỏ nhỉ?

Thủy nhăn mặt, gắt khế:

- Sao trắng cái gì? Chị khỏe quá xá trời đất, cũng đâu có triệu chứng bệnh hoạn gì mà lo!

Sức khỏe của nàng, thật đúng như Thủy nói, chỉ ngoại trừ vài ba cơn cảm cúm lúc trở trời, hay thỉnh thoảng bị dị ứng tí chút với phấn hoa, ngứa ngáy ở khuỷu tay, thì hoàn toàn chẳng có gì đáng để lo ngại thái quá. Những cơn đau bụng, đâu có quái ác hơn hời con con gái, nhưng chúng vẫn thường xuyên xuất hiện trong nhiều năm nay, và chỉ quấy rầy nàng vài ba hôm rồi thôi, không có gì trầm trọng. Thủy cười:

- Kỳ này nó biết chị sắp lên xe hoa, sắp sửa không được hành hạ chị cả chín tháng trời, nên nó mè nheo làm một trận cho chị biết... thế nào là lẽ độ!

Nàng cắn môi cười theo với cô bạn nhỏ. Sau khi đưa nàng vào tận phòng đợi, Thủy an ủi nàng thêm đôi ba câu mới chia tay với nàng để về lại chỗ làm. Nàng cảm động bắt tay cô gái, cố làm mặt tươi tỉnh để Thủy an tâm. Và rồi cũng cố tự an ủi mình bằng những điều Thủy nói lúc nãy, nhưng cho đến khi chỉ còn lại một mình

trong phòng khám, thì đứng không một nổi lo sợ vu vơ lại đến với nàng. Nàng co người, khoanh hai tay vào với nhau, trí óc lơ mơ lần đưa Liễu vào thương Từ Dũ, nhớ đến bàn tay Liễu trong bàn tay nàng lạnh ngắt, và lời dặn dò, "nếu tao có chết, thì lâu lâu tui mày nhớ đem tới mộ tao một bó cẩm chướng màu trắng...", mà nghe nặng cả lòng.

Độ vài phút sau, người bác sĩ, với gương mặt phúc hậu, hiền lành hiện ra ở ngưỡng cửa. Ông cười dịu dàng tiến tới bắt tay nàng, và nói với nàng vài câu thân mật như để tạo cho nàng sự an tâm, rồi mời nàng vào phòng làm việc của ông để nghe nàng trình bày sơ qua tình trạng của nàng. Sau đó, như thường lệ, ông để nàng vào phòng khám một mình, chờ cho nàng làm xong "phận sự" mới gõ cửa mấy cái, hỏi lớn:

- Tôi vào được chưa ạ?

Nàng, cũng vẫn như thường lệ, đáp "vâng" khá to, sau khi đã ngồi hơi khum khum trên giường khám, hai chân thả xuống đất, hai tay ôm vòng trước bờ ngực trần trụi của mình. Nhưng lần này, khi người bác sĩ già vào đến nơi, nàng mở hai mắt khá to nhìn ông:

- Thưa bác sĩ, liệu tôi có chuyện gì không mà kỳ này đau nhiều đến thế ạ?

Vừa hỏi, nàng vừa nghĩ đến cái chặng cuối cùng đang cùng đi với chàng. Người bác sĩ già mỉm cười:

- *Calm down, my girl. We'll see.*

Bình tĩnh, con gái ơi. Để xem thế nào. Nàng lẩm nhẩm trong đầu câu nói của ông già, khế nhích người lên cho đúng vị trí để nằm xuống chiếc giường lót bằng simili mà nàng vẫn sợ xưa nay. Ông già, vẫn như bình thường, vừa ấn ấn tay trên bụng nàng mấy cái, vừa tiếp tục hỏi thăm cơn đau kỳ này của nàng khác với kỳ trước như thế nào, và nàng có uống thuốc đúng như ông đã căn dặn hay không, rồi mới bắt đầu công việc khám nghiệm.

Sau khi đặt hai chân lên hai bên thanh đỡ theo lời người bác sĩ, nàng ghì tay mình lên bụng, thể như muốn

bảo vệ những bộ phận phía bên trong cơ thể nàng đang có nguy cơ bị đe dọa. Hai mắt nàng mở trừng nhìn lên trần nhà sơn màu vàng nhạt, nghe rõ từng gai ốc nổi sần lên trên cánh tay mình, khi phần thân thể bên dưới của nàng bắt đầu chạm những dụng cụ khám nghiệm bằng inox lạnh lẽo. Ông già, như mọi lần, tiếp tục thăm hỏi nàng về cuộc sống và chuyện hôn nhân sắp đến của nàng, trong khi vẫn làm công việc của mình cách nhẹ nhàng và thành thạo. Nhưng một lát sau, nàng bắt đầu để ý thấy ông cụ không còn huyền thuyên hỏi chuyện nàng nữa, mà có vẻ như đang tập trung hơn. Nhất là lúc ông sử dụng máy siêu âm soi vùng dạ con của nàng, hai hàng chân mày của ông cau lại, gương mặt hiện lên những nét nghiêm trọng. Một cái vẻ mà chưa bao giờ nàng nhìn thấy ở ông. Nàng thẳng thốt kêu lên:

- Thưa bác sĩ, có sao không ạ?

Ông già ậm ừ, mắt vẫn không rời khỏi màn hình vô tuyến nhỏ đang hiện lên những khoanh tròn trắng, đen khác nhau. Ở một vài điểm nào đó, ông cứ xem đi xem lại nhiều lần, ở nhiều góc độ. Nàng thót cả ruột gan lại. Linh tính báo cho nàng biết có chuyện không lành đang xảy ra cho nàng. Nàng muốn kêu lên một tiếng lớn, nhưng không dám. Vài giây sau, lúc đã rà đi rà lại kỹ lưỡng, ông già thở ra, đưa tay kia chỉ cho nàng thấy một vùng nhỏ trên màn hình, giọng dịu dàng:

- Xin cô bình tĩnh nhé, tôi sẽ giải thích cho cô nghe về một sự kiện đang xảy ra trong cơ thể cô...

Nàng ngất ngang câu nói của ông già:

- Tôi bị gì thế, thưa bác sĩ?

Người bác sĩ dịu dàng nhìn nàng, tăng hắng tiếng nhỏ:

- Như tôi đã có lần giải thích với cô, đây là một cái bướu nhỏ, một cái bướu thuộc loại lành nằm trong dạ con của cô... Trong suốt hai năm theo dõi, tôi hoàn toàn không thấy nó có dấu hiệu phát triển, cũng không có một chứng cứ gì, báo hiệu cho biết sẽ chuyển sang trở thành loại bướu

đọc...

Hai tai nàng ù hẩn đi, hai bàn tay đang đặt trên bụng, bỗng cuống quýt níu chặt vào với nhau. Trời ơi, sự gì đã xảy ra cho tôi! Nàng há miệng ra thật lớn, cố bật ra một câu hỏi, hay một tiếng kêu tỏ sự kinh hoàng tốt độ của mình, nhưng dường như có cái gì chặn ngang cổ họng nàng lại. Nàng mở mắt lớn hơn, sững sốt rớt trên gương mặt của người y sĩ già.

Ông thấp giọng:

- Tôi thật lấy làm tiếc mà phải nói với cô rằng, cái bướu, cho đến hôm nay, thì đã có một kích thước lớn hẳn lên so với lần khám trước, và không còn ở dạng bình thường nữa mà đang chuyển sang một dạng khác, ít lành hơn. Có thể nói nó là một trong những nguyên nhân gây ra cho cô những cơn đau mà cô đã phải chịu đựng hơn mười ngày nay... Tôi chưa thể xác quyết một cách chắc chắn với cô, nhưng có thể nói là sự chẩn đoán của tôi không sai lệch lắm..., nên tôi xin đề nghị được gửi cô đến ngay bệnh viện chuyên khoa để khám lại. Và tuần tới, xin cô trở lại đây một lần nữa, vào buổi sáng, để xem kết quả từ viện ung thư gửi về, sau đó thì chúng ta sẽ nói chuyện với nhau rõ ràng hơn...

Toàn thân nàng ngầy dại hẳn, như chìm xuống một vũng nước sâu, như người nằm ngủ bị bóng đè mà không có cách gì để vùng vẫy, hay tỉnh dậy được. Trái tim nàng tê cứng, lạnh ngắt. Không gian chung quanh nàng như chỉ còn là một khối băng trắng toát. Quai hàm nàng cứ bạnh ra, nhưng nàng không thể nói được lời nào. Mãi đến cuối cùng, khi vị bác sĩ xếp dụng cụ khám nghiệm lại, đặt sang một bên, nàng mới biết ca khám của nàng đã xong, một câu hỏi ú ớ mới được bật ra trên môi nàng một cách nặng nhọc:

- Thưa bác sĩ, liệu tôi có phải mổ không? Và mổ, thì mổ phần nào?

Ông già chớp mắt nhìn nàng. Nàng tê tái rút hai chân về, chống tay, bàn thần ngồi dậy nhìn sững ông. Lát sau, như với mọi cố gắng, ông trả lời nàng bằng một giọng rất nhỏ nhẹ:

- Thưa cô, hiện tại thì có rất nhiều phương pháp để chữa chạy. Và mặc dầu có thể nói là chúng ta đã phát giác cái khối u rất sớm, nhưng nếu như những chẩn đoán của tôi hôm nay hoàn toàn chính xác, thì tôi e chắc khó tránh được chuyện giải phẫu...

Ông già lại chớp chớp mắt. Như thể cái nhìn thất thần của nàng làm ông không biết phải xử trí ra sao. Ông khẽ nhìn xuống bàn tay vẫn còn mang đôi găng trắng mỏng mảnh, và rồi lại tăng hắng mấy cái, giọng hơi nhỏ đi, yên ỏi:

- Cô Nguyễn à, theo tôi, thì đầu sao đi nữa, cái sức khỏe và tính mạng của con người bao giờ cũng quý giá hơn mọi thứ, nên nếu như một phần trong thân thể của chúng ta có mất đi, mà sinh mạng vẫn còn, sức khỏe vẫn không suy giảm thì không đến nỗi nào phải lo lắng lắm đâu... Tôi rất lấy làm tiếc vì tình trạng này xảy ra cho cô, nhưng cũng có thể nói là chúng ta vẫn may mắn vì còn nhiều thì giờ để giải quyết... Có nhiều tình trạng còn tệ hơn nữa cô à.

Nàng lặng người. Hai mắt nàng mờ hẳn đi bởi những giọt nước mắt vừa ứa tuôn ra trên mi. Người y sĩ thở dài, ông cố an ủi nàng như đứa con bé bỏng của mình:

- Cô Nguyễn ạ, Chúa sẽ nâng đỡ bước chúng ta. Mọi khó khăn thử thách rồi cũng sẽ trở thành quá khứ. Tôi tin cô sẽ vượt qua được cái bước gian nan này trong bàn tay trợ sức của Ngài...

Nàng thần thờ ngồi im. Nước mắt rơi xuống hàng hàng trên má. Câu nói nguyên rủa của Chúa hiện lên. Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén, người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con, dục vọng người sẽ phải hướng về chồng và chồng sẽ cai trị người... Nàng cắn chặt hai hàm răng lại với nhau, nghẹn ngào kêu lên trong trí. Chúa ơi, con nào kêu than gì về điều nguyên rủa của Chúa, con nào không cam chịu điều Chúa muốn con làm. Nhưng sao con lại không được có cái đau đớn bội phần, cái cực khổ bội phần ấy như những người đàn bà khác trên đời? Nàng đau đớn nhớ

tới câu chuyện cây vả trong Kinh Thánh đã bị Chúa Giê Su nguyên rủa vì không sanh ra trái. Sự sống dường như đang biến mất hẳn trước mặt nàng. Nàng ngược mắt lên nhìn ông già, hỏi một câu mà nàng đã đoán được phần nào câu trả lời:

- Xin bác sĩ cho biết bộ phận nào trong cơ thể tôi sẽ bị cắt đi nếu như...

Ông già lại thở ra, im lặng rất lâu. Có lẽ ông đã từng gặp nhiều trường hợp thương tâm giống như trường hợp của nàng, nhưng cái khả năng giúp đỡ của ông chỉ hạn hẹp trong một giới hạn nào đó. Cố giữ không để cho thần chết cướp đi mạng sống của nàng cũng đã khó khăn lắm rồi... Ông nói lảng qua chuyện khác:

- Lát nữa, sau khi đo áp huyết và lấy máu xét nghiệm, xin cô trở lại văn phòng của tôi để lấy giấy giới thiệu lên bệnh viện chuyên khoa...

Nàng không còn muốn nghe ông già nói gì thêm nữa, mà chỉ kêu lên:

- Bác sĩ, bác sĩ có biết tôi sắp thành hôn không?

Ông già đứng yên. Thời gian như cũng đứng yên. Nao nề. Tẻ lạnh. Nàng co người, gục đầu trên hai gối, tức tưởi khóc. Bên tai nàng, chỉ còn vang lên cái giọng an ủi đều đều của ông già:

- Cô Nguyễn à, chuyện chúng ta có được ban con cái hay không, cũng là sự cho phép của đấng tạo hóa. Cô thử nhìn xem chung quanh chúng ta, có biết bao nhiêu người khỏe mạnh hơn tôi, hơn cô, mà vẫn không sao có được mụn con nào... Tôi tin chắc rằng vị hôn phu của cô sẽ hiểu được điều đó, thông cảm được điều đó, bởi vì cậu ấy yêu cô, cậu ấy sẽ biết cái khát khao làm mẹ của cô như thế nào...

Nàng nấc lên nghẹn ngào. Hình ảnh chàng với nụ cười tươi tắn và cái ước mơ song hành hiện ra trong trí nàng như một cơn mưa lũ đổ ầm ầm xuống vực. Nàng kêu thẳm, Chúa ơi, và tự hỏi không hiểu tại sao cái tai họa ác nghiệt lại đến với nàng, ở cái chặng cuối mà nàng đã phải nhọc nhằn lao khổ biết bao nhiêu năm nay mới đạt được... ●

Trong Toa Tàu

Nguyễn Hoài Phương

Tôi có một thằng bạn, buổi chiều thứ bảy tuần trước hắn mời tôi cùng với mấy thằng bạn khác đến nhà chơi, uống nước chè. Câu chuyện bên ấm chè đang vui, trong một lần chuyển nước chè từ ấm sang các chén nhỏ, đến cái chén của tôi nó chột ngừng hẳn lại, ngẩng mặt lên nhìn trừng trừng vào mắt tôi hồi lâu rồi phán với cả bọn:

- Chúng mày ơi, để ý mà xem! Trông cái mặt thằng Linh này giống hệt mặt bọn Đại Hàn.

Nghe nó nói thế, mấy thằng kia cũng ngừng ngay những cái miệng đang hút thuốc, uống nước, tán phét lại, chăm chú nhìn tôi một lúc rồi mỗi thằng mới góp một câu. Chẳng hiểu vì có ý gì với tôi, hay chỉ vì là để lấy lòng ông chủ nhà có công kiếm được ấm chè ngon mà cả bọn đồng tình qui cho tôi là giống Đại Hàn đặc.

Thằng này nói:

- Ủ! Nhất là cặp mắt một mí hùm hụp, đôi kính trắng, và cái đầu cật cua còm cộp của nó.

Thằng khác:

- Nó cũng được cái mặt... không đến nỗi gồ ghề, tiểu nhân như mặt bọn mình.

- Sắm cho nó bộ com-lê đen, cái va li nho nhỏ, cái ô, và cái camera nữa rồi cho ra đứng ở quảng trường nhà ga quay phim, chụp ảnh mấy bức tượng đá... thì có khi ngay đến bọn Đại Hàn thứ thiệt cũng phải nhầm.

...

Tôi để ngoài tai tất cả mọi ý kiến vô thưởng vô phạt của bọn bạn, mặc kệ cho chúng nó nói sướng mồm. Giống bọn Đại Hàn hay bất kỳ bọn

nào đi chăng nữa đối với tôi cũng chẳng sao. Cứ nói mãi về một đề tài là cái mặt tôi mà chẳng thấy có phản ứng gì đáng kể, mấy ông bạn cũng chán, phải chuyển sang *gam* khác. Chúng tôi còn ngồi với nhau đến tận trước bữa ăn tối, uống hết mấy ấm chè theo kiểu ngư ư ẩm nữa rồi mới đứng dậy ai về nhà nấy.

Từ nhà thằng bạn về, tôi phải đi một chặng tàu chạy ngoài thành phố, hết chẵn một tiếng, và một chặng xe bus nửa tiếng nữa, nếu kể cả thời gian chờ tàu, chờ xe thì phải mất đến gần hai giờ đồng hồ... So với câu: *Ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng* của các cụ ta ở nhà ngày trước thì việc đi thưởng thức mấy chén nước chè của tôi thật ra còn vất vả hơn nhiều.

Đã lâu tôi toàn uống một loại chè Tây nhát phèo, nên mấy chén chè Thái Nguyên chính hiệu từ Việt Nam gửi sang có tác dụng ngay. Ngồi trên tàu tôi cảm thấy ruột gan bị lộn lên, cồn cào, đói kinh khủng, nên tàu vừa chạy được một bến tôi đã phải bỏ xuống, lặn vào cái quán Mỹ bên đường làm một chiếc bánh mì kẹp thịt, một cốc sữa nóng, ăn, uống xong mới dám nghĩ đến chuyện đi tiếp.

Tôi lại lên tàu ngồi, vừa đút kẹo cao su vào mồm nhai, vừa rút tờ quảng cáo lấy được từ trong quán ra xem cho đỡ buồn mắt, nên không để ý đến tiếng chào của hai cô gái.

Của đáng tội, lúc hai cô cất tiếng chào cũng là lúc tàu đang chạy trên

cầu nên hơi ồn, tôi nghe không được rõ lắm, hơn nữa tôi cũng đang bận đếm trong đầu xem một chiếc bánh mì kẹp hiệu *Mc25* trong quảng cáo của cái quán Mỹ kia gồm bao nhiêu thành phần mà chỉ có nó đã phải in đến gần hết cả một trang báo. Đợi đến lúc tàu đi hết cầu, ngẩng mặt lên, nhận ra mấy cô gái đồng hương, tôi mới định nói mấy câu thanh minh về sự lơ đãng của mình thì đã nghe tiếng hai cô nói với nhau:

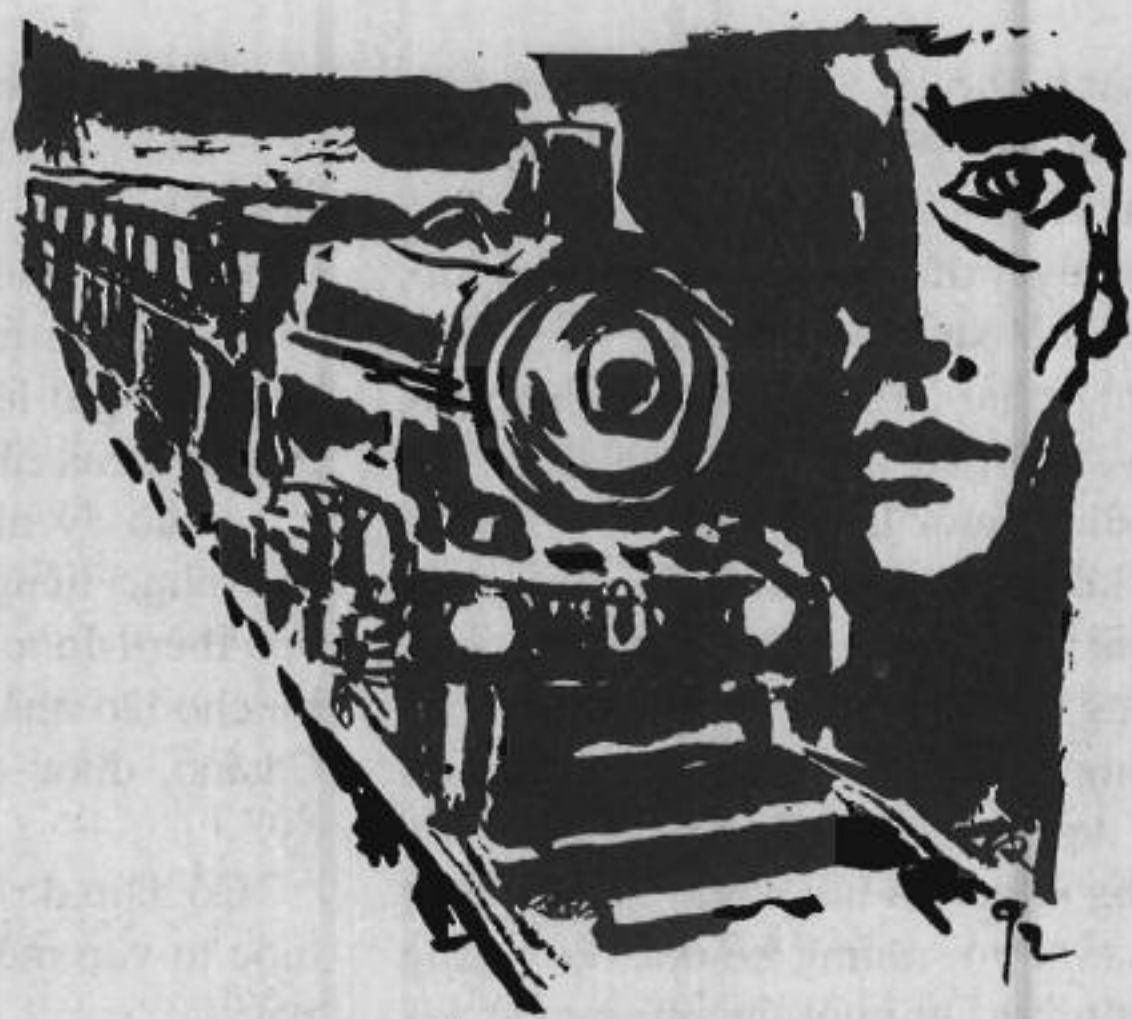
- Đ. mẹ! Cứ tưởng là người Việt Nam, té ra đáo phải.

- Nhìn cái mặt kia mà mày dám bảo là người Việt Nam thì tao cũng chịu.

- Thì nó cứ cúi gằm mặt, chúi mũi vào tờ báo... Nhìn thấy cái đầu đen đen, tao cứ chào đại đi. Đéo ai ngờ...

Đến nước ấy, tôi bắt buộc phải nhớ đến lời bàn tán của mấy thằng bạn lúc vừa nãy bên ấm chè về cái bản mặt của mình, và thấy chúng cũng có lý. Tôi đành ngậm bồ hòn làm ngọt, giả câm, giả điếc kệ hai cô muốn nói gì thì nói.

Tôi đặt tờ báo xuống đùi, để mắt nhìn ra cửa sổ và thỉnh thoảng quan sát hai cô gái ngồi ở phía đối diện. Tôi thấy một cô đậm người, tròn như hạt mít, còn cô kia thì lại thanh mảnh quá. Tuy hơn kém nhau đến một cái đầu, nhưng cách ăn mặc thì gần như là giống hệt nhau từ đầu đến chân, nghĩa là cùng theo một mẫu số chung về *mode* dành cho chị em Việt Nam



ở thành phố H. và vùng phụ cận này. Cả hai đều giày da nâu, gót hơi cao, mũi tù vừa vừa, và phải là giày cổ cao có khuyết để xâu dây bằng đồng đỏ, quần bò xanh *mac Joan*, ống hẹp, nhưng phải chùng đến gần chạm gót giày, nơi gấu quần xẻ một đoạn dài khoảng mười lăm phân, có khóa sắt để kéo lên, kéo xuống, áo khoác ngoài bằng da mềm xanh lá cây, chùng quá mỏng, may kiểu sơ mi không có cổ nhưng có dây buộc chỗ eo, áo len màu nâu, đan kiểu *vận thường* khoét cổ hơi rộng, khăn quàng len xám với những kẻ dọc, kẻ ngang màu trắng, mũ nỉ da, cùng màu với áo khoác.

Hai cô còn chửi vào mặt tôi một hồi nữa rồi cô đậm đà mới từ từ lúi trong sắc ra một cái túi ni-lông nhỏ nhỏ đựng đầy những tim, gan, dạ dày, ruột già, ruột non, tiết lợn... mời:

- Ăn đi, mày.

Cô thanh mảnh nhón một miếng cổ hũ đưa lên miệng nhai giòn tan, khen:

- Ngon quá! Ngày nào mày cũng mang đi cả túi thế này thì ông ấy còn lời lãi gì?

Cô này nuốt vội cho xong một miếng tạp nham vừa dạ dày, ruột non vừa hành sống, mùi tàu rồi mới nói:

- Kệ lão ấy chứ! Với lại không sợ đâu, mày. Toàn những thứ lão mua như xin được ấy mà, chỉ tốn công với ít tiền mua gia vị, lá lèo.

- Mà bán có chạy không?

- Chạy chứ! Với "xù"(1) mình, cứ nói đến lòng lợn, tiết canh thì bao nhiêu mà chẳng hết.

Cô thanh mảnh nhón một miếng van tim, giơ lên, nheo mắt nhìn qua lỗ thủng của cái van, thủng thẳng nói:

- Lão ấy nhà mày chăm nhí. Đã gần chục tiếng ở hăng, về nhà còn làm thêm được bao nhiêu việc. Chẳng bù cho lão nhà tao một ít, chỉ biết có Casino, được đồng nào là hết đồng ấy.

Cô đậm đà vừa dứt một miếng tiết luộc to vào mồm, phải trợn mắt nuốt vội:

- Mày cứ khen vậy. Tao thì thấy lão ấy luộm thuộm bỏ mẹ.

- Luộm thuộm thế nào?

- Mày có tưởng tượng được không? Trước khi đi ngủ chẳng bao giờ lão ấy đánh răng, rửa mặt, rửa chân, cứ để nguyên quần bò, áo bò như thế mà lên giường.

- Ôi! Thế đã đi đến đâu? Lão nhà tao ngoài quần áo bình thường ra lúc ngủ còn diện nguyên cả bát tất, khăn quàng cổ, mũ mao nữa kia.

- Lão nhà mày có hút thuốc không?

- Có.

- Người các lão ấy hơi nhí!

- Ủ, nhiều lúc tao chỉ muốn đập mẹ nó xuống đất.

- Mày biết không, đầu lão nhà con Huệ vầu có chấy đấy!

- Tao cũng thấy chúng nó nói vậy, cả rận nữa.

- Mình mà ngủ với lão để chấy, rận nó bò sang thì hay nhí?

- Kinh !!!

Đến lúc các cô chia nhau một tí vụn cuối cùng gồm lá xương sống, rau cần tây, đậu xanh, tiết và mỡ lòng rơi ra từ những miếng dồi không được chặt lắm thì câu chuyện về các ông chồng cũng chấm dứt. Cô mảnh khảnh mới hỏi sang cô hạt mít:

- Mày vẫn đi làm đều đấy chứ? Mà cái quán mày làm tên là gì ấy nhí? Tao đã đến đấy mấy lần rồi mà vẫn cứ quên.

Cô này vừa trả lời, vừa văng tục:

- Gọi là quán Thăng Long. Đ. mẹ nó chứ, vừa mới tuần trước tao bị bọn nó cười cho ê mặt vì cái tên quán ấy đấy.

- Sao?

- Đ. mẹ. Chúng nó hỏi tao: "Mày làm ở quán Thăng Long, vậy có biết ý nghĩa của mấy chữ ấy như thế nào không?" Tao trả lời: "Thăng Long là dòng nước xanh chứ còn là cái đ. gì nữa...", chúng nó mới cười ầm lên, bảo: "Người Hà Nội dẻo gì mà lại thế!".

-...

- Chưa hết đâu ! Ngay lúc ấy lại có thằng hỏi tao tiếp rằng: "Thế có biết Nguyễn Trãi là ai không?" Tao không kịp suy nghĩ gì đã bộp chộp nói luôn: "Không biết! Thế thằng ấy nó làm ở quán nào?" Chúng nó lại ôm bụng cười, bảo là tao bị mắc hội chứng quán Tàu.

- Kệ mẹ chúng nó, hơi dẻo đâu mà chấp!

- Thì hơi dẻo đâu... Nhưng tức cái là bọn chúng nó cứ làm ra vẻ ta đây. Tao mang mấy câu ấy về hỏi mấy cha ở nhà, cũng mỗi thằng nói một vẻ, chẳng thằng chó nào biết.

Tàu dừng mấy phút ở một ga xép, lúc bấy giờ tôi đã hơi thiu thiu ngủ, lại chợt bị giật mình bởi tiếng chào của một người con trai cũng chạc tuổi của hai cô gái ở phía ghế bên kia:

- Chào...

Tôi ngẩng lên, chưa biết phải xử

thơ hoài vân

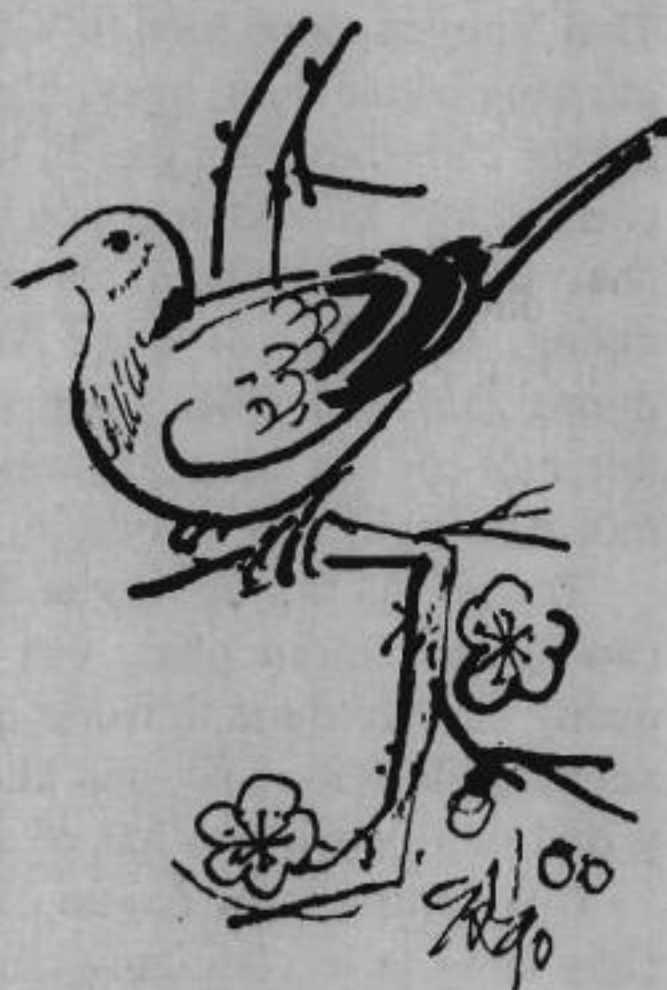
Tặng Hoàng Vân, St. Louis, MO

tương tư

Hôm nay trời vắng bóng mây
Giậu thưa vắng bướm qua đây hện hò
Mây đi cho gió đợi chờ
Em đi đem cả hện hò của anh
(Ngày em đi Paris)

lạnh lùng

Em như gỗ đá ngàn năm
Anh như dòng nước xoáy quanh muồn phiền
Nước trôi tưởng đá cũng mòn
Nào ngờ biển cạn anh còn ước mơ.
(Ngày ta chưa yêu nhau)



sự thế nào thì đã nghe tiếng của hai cô:

- Chào làm đéo gì? Có biết tiếng Việt đâu mà chào.

- Thì thấy cái đầu đen đen... Tưởng là người Việt Nam.

- Việt Nam... đéo gì cái mặt ấy.

Tôi lại phải cầm miệng hến, im lặng ngồi đẹp về một bên để nhường chỗ cho người con trai kia.

Tàu tiếp tục chuyển bánh. Hai cô gái lại tiếp tục mở máy nói, lần này cả hai đều hướng về phía chàng trai vừa mới lên:

- Mày dạo này trông ác ôn nhỉ. Ăn cái áo khoác ấy mấy trăm đấy?

- Gần tám trăm, hạ giá xuống còn hơn bốn trăm. Trông được không?

- Mầu thì được... Nhưng hình như hơi dài, rộng.

- Thì biết làm sao được. Nó may bán cho Tây chứ có phải cho mình đâu.

- Vậy mà cả bộ ấy cũng phải hết đến hơn nghìn chứ ít à?

- Chứ còn gì nữa? Chỉ kể đôi giày gần hai trăm, cái quần bò gần hai trăm, sơ mi hơn một trăm, áo len hai trăm, cái áo khoác này hơn bốn trăm... đã là hơn một nghìn rồi. Còn khăn quàng, mũ...

- Hôm nay mày nghĩ à?

- Ủ, xin nghỉ mấy hôm trừ vào phép năm. Nhà có khách.

- Khách gì mà quan trọng thế?

- Bố thằng bạn cùng phòng từ Việt Nam sang.

- Ông ấy cũng sang để xin tị nạn à?

- Không! Ông ấy không thèm xin tị nạn đâu...

- Làm đéo gì mà kiêu thế?

- Chứ còn gì nữa? Ông ấy là cán bộ cấp, phó tổng giám đốc Tổng công ty xuất nhập khẩu của thành phố H... Ở nhà đã sướng như tiên, cần gì phải đi tị nạn nữa.

- Thế ông ấy sang đây làm gì?

- Sang để chào hàng, nếu được thì ký hợp đồng.

- Chào hàng thì ai đi mà chẳng được, chỉ cần biết tiếng, cần đéo gì đến phó Tổng giám đốc.

- Thì thế... Mà ông này đi còn phải

kéo thêm một đoàn nhân viên chuyên môn với phiên dịch nữa.

- Đoàn ông ta đi có lâu không? Chắc chắn cũng phải hàng tháng chứ ít à?

- Hơn hai tháng... Lòng vòng từ Nga, qua Bun, Hung, Tiệp..., sang cả Đức, Pháp, Ý, Bỉ... Đây là tao nhớ chưa hết.

- Thế thì các bố ấy ăn đủ! Tao nghe nói bọn ấy chỉ rình rình có cơ hội ra nước ngoài để buôn bán thôi... bất chấp danh dự, thể diện quốc gia.

- Chứ còn gì nữa? Một nửa chuyến máy bay là hàng hóa của các bố ấy mang theo đấy! Danh nghĩa là hàng nhà nước nhưng thực chất toàn là hàng lậu thuế của cá nhân. Mạnh ai nấy mang, càng to thì càng mang nhiều, lãi kinh khủng. Hôm qua tao thấy bố ấy giở cặp ra toàn những tiền là tiền... Những tập năm trăm, một ngàn đô la dày như thế này này!

- Mày ở nhà thì giúp đỡ được gì cho ông ấy? Cũng đến ngồi tán phét là cùng chứ gì?

- Sao lại chỉ tán phét? Bọn tao phải thay nhau dẫn ông ta đi khắp nơi... vào những chỗ ăn chơi, đàn điểm.

- Có dẫn đi nhà thổ không? Ở Việt Nam sang, thằng đàn ông nào cũng phải mò vào nhà thổ đầu tiên.

- Có chứ.

- Ông ấy nhận xét thế nào?

- Ông ấy bảo đi cho biết và đỡ cần... chứ không được sướng như ở Việt Nam, ông ấy muốn loại nào, muốn cái gì cũng có ngay. Sướng lên thì bùng qua Thái Lan, Hồng Kông chơi đã đời rồi về.

- Tại mày chưa dẫn ông ấy đi hết đấy thôi!

- Chưa thì cũng phải gần hết... Đến đâu, xong việc rồi bác cũng lác đầu kêu già, không ngon.

- Mày đi đâu về đấy?

- Đi đổi tiền cho ông ấy.

- Thằng bạn mày thiếu gì D Mark(2) mà phải để bố nó đi đổi tiền?

- Không thiếu gì... nhưng so với của bố nó thì có thấm vào đâu đâu!

Người con trai nói xong, cho tay vào túi áo khoác, vất vả lăm lăm mới lôi ra được một gói bụi toàn những tờ năm

trăm, một ngàn Mark.

- Trông đây này! Anh ta nói.

- Bao nhiêu đấy? Hai người con gái kia ồ lên một lần.

- Chấn năm chục ngàn Mark, ông ấy bảo để tiêu từ nay cho đến lúc về, còn khoảng gần chục ngày nữa.

- Làm sao mà ông ta tiêu hết được?

- Thế mà hết đấy. Ông ấy quen tiêu pha theo kiểu ở Việt Nam rồi.

- Ông ấy có kể chuyện ăn chơi ở Việt Nam như thế nào không?

- Có. Kinh khủng lắm! Đại để mỗi lần ông ấy động cốn lên thì một vài ngàn đô la cho gái chỉ là chuyện vặt.

- Mày có hỏi chuyện cái hô-ten gì gọi là Nhất Dạ Đế Vương ở Sài Gòn không?

- Có. Ông ấy bảo chỉ trước kia mới hay ra vào nơi ấy thôi... Bây giờ có nhiều chỗ ăn chơi còn tàn bạo hơn nhiều.

- Ông ấy làm to thế, chắc vợ con phải sướng lắm?

- Trái lại.

- Sao?

- Ông ấy chạy theo một bà khác, có cửa hàng buôn bán hàng ngàn cái xe máy, nhưng để vợ, con khổ như chó. Thằng bạn tao thỉnh thoảng vẫn phải gửi năm ba trăm, một ngàn về cho mẹ nó với con em gái.

- Tao thấy trại tị nạn chỗ chúng mày ăn, ở cũng khổ bỏ mẹ. Ông ấy nhiều tiền vậy sao không thuê hô-ten mà ở?

- Tao cũng không biết nữa. Có khi tại cái giống nó vậy. Hoang phí, vất tiền đi ở chỗ nào không biết, nhưng vẫn kẹt, ở chỗ tao thấy chi tiêu, mua sắm cái gì cũng vẫn tính toán từng đồng đấy.

- Bao giờ có dịp, mày chỉ mặt ông ấy cho bọn tao xem một tí nhé.

- Còn phải đợi đến bao giờ? Tí nữa xuống ga tao chỉ cho.

- Ông ấy làm gì ở đấy?

- Trong nhà thổ ra chứ còn làm gì nữa.

- Nghe mày kể thì ông ấy đi chơi gái suốt à?

- Ủ, ông ấy bảo đi nhiều lấy tư liệu để về cuối đời sẽ viết quyển biên

khảo nhan đề *Gái Đi Bón Phương...*

- Gớm! Sợ lúc ấy chả còn sức mà viết ấy chứ!

- Hôm qua tao đưa ông ấy đến động của bọn Thái Lan. Lúc ra, ông ấy nói là phát hiện ra một chi tiết thú vị lắm.

- Như thế nào mà "thú vị lắm..."? cái con "bóp" (3) ấy có đến hai bướm chắc?

- Không! Ông ấy thấy trong phòng của con "bóp" có treo một bức ảnh của vua Thái Lan rồi liên hệ: nếu chị em Việt Nam mình mà được hành nghề ở xứ này thì cũng nên treo ảnh lãnh tụ, ông Hồ, ông Lê Duẩn hay ông Đỗ Mười...

- Ôi dào! Không được đâu! Khách làng chơi mò vào mà thấy mặt mấy ông ấy lại đâm ra chán đời, bỏ đi thì chị em còn làm ăn gì được nữa...

- Ủ. Mà nói cũng có lý!

...

Tàu dừng lại ở ga cuối cùng, tôi xuống tàu rồi đi về phía bến chờ xe bus của mình. Ở chỗ ấy nhìn ra tôi nhìn thấy người con trai đang giới thiệu để cô mảnh khảnh và cô hạt hhhạt mít làm quen với một người đàn ông đang đứng xem mấy bức ảnh con gái cởi truồng trên trang bìa của tạp chí *Playboy* bày trong tủ kính của một kioss. Người đàn ông ấy chắc sáu mươi tuổi, béo, lùn, ăn đủ một bộ giày đen, com-lê xám, áo khoác đen, khăn quàng rất đúng *mode* thành phố H, tóc chải bóng lộn, mặt rỗ hoa, đôi mắt kính đen xì ngồi trên cái mũi đỏ to bự, hàng ria đen nhấy trên cái mồm chúm chím cười trông rất dĩ hòa.

Ông ta giơ tay chỉ về phía tôi ra vẻ thắc mắc rằng hình như đằng kia còn có một thằng Việt Nam nữa. Song tôi thấy hai cô mảnh khảnh và hạt mít đồng thời làm cử chỉ gạt phắt đi. Chắc là các cô bảo ông đừng quan tâm đến thằng ấy. Có lẽ nó là một thằng Đại Hàn, chứ Việt Nam thì dứt khoát là không có cái mặt ấy đâu...

(1) - Tiếng người lao động và tị nạn Việt Nam ở Tiệp Khắc và Đức dùng để gọi nhau.

(2)- Tiên Đức

(3)- Tiếng lóng chỉ gái làm tiên.

Chú Rể Bắc

Nguyễn Khanh



Sài-gòn, ngày... tháng... năm...
Thưa má,

Thứ bảy này con sẽ về thăm má. Lần này con sẽ dẫn theo một người bạn để má "coi mắt". Lâu nay má thường nói con đã lớn rồi, nếu con không thích chuyện mai mối thì có quen biết ai đằng hoàng tử tế hãy dẫn về cho má coi mắt trước, con yên bề gia thất thì má mới yên lòng. Con biết trong bụng má sợ con ế. Con đã gần hăm lăm tuổi rồi mà không ai rước,

má sợ cũng phải. Chính con đôi khi cũng hơi lo lo nữa là. Bạn bè con lần lượt đám cưới, đám hỏi mà con thì vẫn cu kì một mình. Nhưng má ơi, chuyện vợ chồng là do duyên số trời định, má thường nói vậy mà. Không biết có phải trời định con có duyên nợ với anh Thanh mà con sẽ dẫn về không. Để con kể sơ với má về anh.

Anh chính là thầy dạy triết của con hồi trung học ở tỉnh mình. Hồi đó trường con có nhiều giáo sư Bắc được bổ về dạy. Thầy Thanh là một trong

các giáo sư đó và là giáo sư hướng dẫn lớp con. Học trò trong lớp trai cũng như gái rất mến thầy vì thầy giảng bài trơn tru dễ hiểu, thương yêu lo lắng cho học trò như đối với con em mình. Biết thầy độc thân, ở nhà trọ, ăn cơm tháng nên học trò thường tới lui thăm viếng, dọn dẹp nhà cửa cho thầy. Con cũng ngưỡng mộ thầy lắm, cố gắng làm bài với tất cả tâm trí, mong được thầy khen. Vài lần thầy cũng có khen con nhưng hình như thầy không chú ý đặc biệt tới riêng ai. Bữa tiệc cuối năm học đó, nhiều đứa khóc khi từ giã thầy. Con cũng khóc khi nghĩ không bao giờ còn được gặp thầy, nghe tiếng nói của thầy.

Vậy mà má ơi, bốn năm sau con gặp lại thầy Thanh trong một hoàn cảnh đặc biệt để rồi thành bạn bè. Hôm đó là ngày thi tuyển vô trường Hành Chánh. Con vô phòng thi vừa kịp giờ nên lính quính chạy tìm chỗ ngồi theo đúng số ký danh. Vừa ngồi vào chỗ thì đề thi cũng vừa phát nên con cầm đầu cầm cổ đọc đọc viết viết, không có thì giờ nhìn ngang nhìn dọc. Mãi một lúc sau, bớt hồi hộp về đề thi, con mới nhìn ngang thì má ơi, thầy Thanh đang ngồi kế bên cạnh con. Đúng lúc đó, thầy cũng nhìn qua và khẽ gật đầu chào. Con ngạc nhiên và vui mừng đến nghẹn thở. Con nghe trống ngực mình đánh thành thành, còn hồi hộp hơn là lúc đọc đề thi nữa. Phải một lúc sau con mới bình tĩnh lại được để làm bài. Cuối buổi thi, thầy đem nộp bài trước và khẽ làm hiệu sẽ chờ con ở ngoài. Con ngồi lại thêm một lúc rồi cũng đem nộp bài. Vừa mở cửa phòng thi bước ra, con thấy thành đang đứng sẵn đó để đợi con. Giọng thầy êm dịu:

- Không ngờ lại gặp Thủy ở đây.

À thì ra thầy vẫn nhớ tên con. Thầy chưa quên con. Con mừng rỡ đáp:

- Dạ, em cũng không thể ngờ được gặp lại thầy ở đây. Thầy đang dạy học sao lại thi vào trường này?

- Tôi đi thi thử xem sao. Nếu đậu thì học. Thử đổi một nghề khác biết đâu hay hơn. Còn em mấy năm nay học gì?

- Dạ em học luật vừa xong. Thấy

mình không có khiếu làm luật sư nên định làm công chức.

Sau đó thầy hỏi con có rảnh không để đi ăn trưa với thầy. Con nhận lời không ngần ngại. Thật không thể nào tưởng tượng có ngày con ngồi trên chiếc vespa của thầy đi trên đường phố Sài Gòn đến một quán ăn. Những con đường hôm ấy sao mà đẹp quá, hàng cây bên đường xanh quá. Mây trời cũng xanh hơn. Lòng con phơi phới như gió mây. Trong bữa ăn thầy hỏi chuyện con nhiều lắm. Con không nhớ nội dung câu chuyện hôm ấy mà chỉ sung sướng nghe lại cái giọng Bắc thân mến ngày nào của ông thầy cũ. Những câu nói đó bây giờ chỉ dành cho riêng con, không phải dành cho cả lớp như ngày nào.

Sau bữa ăn, thầy đưa con về nhà trọ của con theo địa chỉ con nói với thầy. Đến cổng nhà, thay vì từ giã, thầy lại dựng xe rồi bước vào nhà tự nhiên như một người quen biết với chủ nhà. Con đang ngạc nhiên thì bà chủ nhà đang ngồi trên ghế đứng lên vồn vã:

- Ủa cậu Thanh đó hả? Sao lâu quá không thấy cậu tới chơi? Bây giờ cậu dạy học ở đâu? Có vợ con gì chưa? Cậu quen cô Thủy hả?

Con lắng tai nghe thầy trả lời. Thì ra trước đây thầy đã có thời gian ở trọ nhà này để đi học. Và bây giờ thầy vẫn còn độc thân. Đêm đó con đi ngủ với nhiều mộng đẹp. Con không biết mình có duyên gì với ông thầy cũ này không.

Rồi đến ngày có kết quả thi. Cả thầy lẫn trò đều đậu. Chúng con học hai ban khác nhau nhưng vẫn thường gặp nhau ở trường và thỉnh thoảng thầy lại đưa con về. Những ngày cuối tuần, chúng con thường đi ăn, đi chơi ở những vùng ngoại ô. Mỗi lần gặp thầy, nghe tiếng nói của thầy, con thấy tim mình đập nhộn nhạo khác thường. Một lần vô ý chạm phải bàn tay của thầy, con nghe có một luồng điện khác thường đang truyền qua người mình. Chưa bao giờ con có cảm giác lạ lùng này. Hồi đó má có cảm thấy như vậy đối với ba không hả má? Thầy khen con nói năng ngọt ngào, không chanh chua, đánh đá. Thầy nói thầy thích

nghe giọng Nam của con. Thầy cũng thích ăn giá sống, sầu riêng, rau giấp cá. Nhiều lần con bắt gặp thầy nhìn con bằng tia mắt lạ lắm. Thầy bắt chước giọng Nam làm con cười muốn đứt ruột:

- Thôi cô Hai đừng kêu tui bằng thầy nữa, tội nghiệp tui mà cô Hai! Kêu tui bằng anh giùm được hôn? Minh là bạn mà cô Hai.

Hôm kia, sau giờ học, anh Thanh đưa con về và trao cho con một bao thư lớn. Con mở ra, thấy đó là quyển nhật ký của anh và một lá thư dài. Trong thư, anh nói muốn tặng con cả cuộc đời của anh, trước khi gặp con đến bây giờ và bây giờ cho đến chết.

Má ơi, món quà này quá lớn và quá quý giá đối với con, hợp với mơ ước trong lòng con. Nhưng theo đúng lễ giáo, con phải đưa anh về cho má coi mắt và để má quyết định cho con. Anh cũng muốn thăm quê mình một chuyến để nếu được phép của má, mai một anh sẽ đưa người nhà của anh đến thăm má. À, con quên nói với má là anh theo đạo Công giáo nhưng biết quan niệm đạo nào cũng tốt, chỉ có điều theo anh, nếu vợ chồng cùng tôn giáo thì việc giáo dục con cái sẽ dễ dàng hơn. Nếu con theo đạo Công giáo thì có sao không hả má?

Tụi con đi chuyến xe đò Nhan Nhứt khởi hành từ Sài Gòn lúc 9 giờ sáng. Chắc khoảng gần 12 giờ trưa tụi con sẽ về tới.

Con của má.

Vĩnh Long, ngày... tháng... năm
Thủy, con của má,

Chắc con nóng lòng muốn biết má và bà con, họ hàng có ý kiến gì về cậu Thanh sau khi cậu tới thăm nhà mình. Để má lần lượt trả lời cho con rõ.

Trước hết là bà ngoại của con. Ngoại nói:

- Thắng coi phải người quá chớ! Nhưng thắng là người Việt mình hay người xứ nào vậy con? Sao thắng nói chuyện tao nghe câu được câu mất. Coi bộ thắng cũng có tình có nghĩa, mới gặp tao đã hỏi liền bà ngoại khỏe

không. Tụi bây đâu có đứa nào biết hỏi tao như vậy. Thằng cũng khéo léo biết kiếm rượu đâu mua cho tao. Nghe nói rượu này làm trên Đà Lạt chỗ chỗ mình không có. Rượu này còn ngon hơn rượu nếp than tao làm.

Má trả lời bà ngoại:

- Cậu đó cũng là người Việt như mình đó má à, nhưng là người Bắc nên tiếng nói khác mình một chút. Cậu hỏi má khỏe không là cách chào thông thường vậy thôi. Con thấy cậu được lắm, nói năng mềm mỏng lễ

phép. Cậu là thầy dạy học trước đây của con Thủy.

Ông ngoại con nghe vậy giật mình:

- Cái gì? Cậu đó là thầy của con Thủy hả? Thầy trò mà sao nói chuyện cười hỏi? Thầy trò cũng như cha con mà cười hỏi sao được!

Má giải thích với ông ngoại:

- Ba ơi, thời buổi này khác xưa rồi. Chuyện thầy trò cười nhau không phải là không có. Mà nói thầy trò là nói chuyện trước kia thôi, bây giờ con Thủy với ông thầy nó là bạn học cùng trường.

Ông ngoại con nghĩ ngợi rồi thêm:

- Nghe nói nó có đạo Thiên Chúa

hả? Ai theo đạo này là không được thờ cúng ông bà, không ăn đồ cúng, không lấy người sống. Mình gả con Thủy cho nó là sau này con Thủy bỏ ông bỏ bà.

Má chưa hỏi rõ con về chuyện này nhưng cũng trả lời ông ngoại:

- Con nghe nói bây giờ đạo Thiên Chúa đã cởi mở hơn. Người ta cũng thắp hương bàn thờ, cũng xin lễ cầu hồn cho người chết. Còn chuyện lấy người sống, con thấy không cần lấy lục làm gì, miễn là vợ chồng nó biết hiếu thảo, ăn ở thuận hoà.

Dì Hai con góp ý:

- Cậu đó đàn ông con trai mà trắng trẻo như con gái. Con Thủy nước da bánh ịch, nên kiếm thằng chồng trắng trẻo như vậy nữa để con mới trắng.

Cậu Sáu con phẩm bình:

- Tướng tá học trò vậy chắc quanh năm không động móng tay. Con Thủy lấy nó coi chừng phải hầu hạ nó. Dân Bắc kỳ là chồng chúa vợ tôi mà lại hà tiện. Nghe nói họ có con cá rô cây ăn hoài không hết. Còn thêm cha mẹ chồng nữa, không phải để hầu hạ đâu.

Cậu Sáu con nói điều này phần nào đúng với sự lo ngại của má. Thủy

bay đêm

Ta bay trong màn đêm
Dưới kia đèn chớp tắt
Nghe lòng buồn hiu hắt
Chuyến nào về quê hương?

Tưởng chừng tàu đưa ta
Gần hơn với quê nhà
Con trăng tìm theo dấu
Soi lòng ta xót xa

Hăm hai năm biệt xứ
Lần đầu ta bay đêm
Thuở nào cầm tay lái
Bây giờ chỉ ngồi im.

Tàu nhấp nhô cõi sóng
Con gió thốt buồn tìm
Bốn mươi lăm ngàn bộ
Chạnh lòng thương nhớ em.

Vươn tay hái chùm sao
Trong dòng Ngân lấp lánh
Ta trôi... trôi về đâu?
Giữa từng không vắng lạnh.

Tuổi già như bóng xế
Trăng đã khuất đầu non
Kiếp phù sinh mòn mỏi
Còn chẳng là: nỗi buồn!

Thơ bay giữa khung trời
Đem lòng ta trải rộng
Người bạn Mẽ đùa vui
Trái sầu ta rụng xuống.

t.t. mây trên ngàn

mật ngọt, một tuần trăng

Một tuần mật ngọt, say choáng váng
Chấn gối thơm tình. Em dễ thương
Vẫn ta trắng lạnh soi bóng lẻ
Chợt ấm trong từng đêm tắm hương.

Một tuần mật ngọt, em rất mộng
Ta lãng quên đời xuân đã phai
Em cười hạnh phúc, long lanh mắt
Dịu dàng giấc ngủ chào good night!

Một tuần mật ngọt, ta thất lạc
Những nỗi buồn rợp bóng đời qua
Những đèn những sách cuồng khát vọng
Tiếng em cười xôn xao hồn ta.

Một tuần mật ngọt, mê ngất ngất
Em rất xuân và hoa rất thơ
Trời lạnh, tuyết trắng phơi mặt đất
Ta chạy rong, tình phơi viễn mơ.

Một tuần mật ngọt, quay lão đảo
Ta thấp diên cuồng trong bóng hoa
Ngọn nến lung linh em hư ảo
Một chút tình nồng, mai sẽ xa.

Một tuần mật ngọt qua rất vội
Em về, ga nhỏ buồn cơn mưa
Căn phòng cũ, lạnh. Chấn gối lệch
Nhớ hương người, nhớ những đêm xưa.

đông nghi



à, má cũng biết con lớn rồi, lại có học có hành, chắc biết suy nghĩ, không tới nỗi chọn lầm người. Nhưng mà lòng má vẫn ngay ngáy lo cho con. Nếu con lấy chồng Bắc, biết có bị chồng ăn hiếp không? Má lo không phải là vô cớ đâu nghen con. Con còn nhớ gia đình chú Một không? Hồi đó con còn nhỏ quá, chắc là không nhớ. Gia đình chú thím có một đứa con trai nhỏ. Nghe nói họ trôi giạt từ ngoài Bắc vô. Thấy họ tứ cố vô thân, ba con tội nghiệp đem họ về ở trong trại cây nhà mình và mướn chú làm việc lật vạt trong vườn. Lúc mới tới, vợ chồng chú nói chuyện không ai hiểu gì hết. Ba con nhờ có đọc sách nên biết đường mà “thông ngôn”. Như con heo, họ kêu bằng con lợn; cái vá múc canh kêu là cái môi; cái rương kêu cái hòm; thằng nhỏ kêu ba má nó bằng thầy u... mới nghe thiệt tức cười. Chú Một làm lụng chăm chỉ nhưng phải cái tật hay đánh vợ, mà đánh bằng roi như cha mẹ đánh con. Tội nghiệp thím Một hiền lành, tiện tặn, có món ăn ngon nào cũng để dành cho chồng “nhấm rượ”. Vậy mà nhiều lần chú Một la lối, bắt thím cúi nằm dài trên cái chõng tre, chú đứng nhịp nhịp cái roi, nói lý nói sự rồi quát vợ trót trót. Thím chỉ khóc ỉ ỉ. Một lần thấy vậy má nổi nóng, chạy vô giật cái roi rồi la chú một trận. Sau đó, coi bộ chú cũng bớt làm hùm làm hổ với vợ. Khi ba con mất rồi, gia đình chú dọn đi nơi khác, nghe nói đầu ở miệt Cái Sắn. Bây giờ mỗi lần nghe tới người Bắc là má nhớ tới chú Một ăn hiếp vợ. Má cũng biết mình không nên quơ đũa cả nắm, cậu Thanh lại là người có học mà coi cũng hiền lành. Nhưng sao má vẫn lo quá. Trừ chuyện người Bắc, má thấy cậu đó được lắm.

Còn về đạo Thiên Chúa, má thấy đạo nào cũng tốt. Việc kính thờ cha mẹ là ở trong lòng. Chồng con có đạo Thiên Chúa thì sau này con đỡ lo nó có vợ bé vợ mọn. Nghe nói ai theo đạo này thì phải một chồng một vợ suốt đời.

Vậy con tính sao cũng được. Thương ai má cũng gả. Gia đình mình đơn chiếc, nay có được một đứa rể

thảo thì má rất vui lòng.

Thôi má ngừng ở đây nghe con. Có gì biên thư cho má biết.

Má của con.

Sài gòn, ngày... tháng... năm...
Thưa bác,

Con có được em Thủy đưa thư của bác cho con đọc. Con xin cảm ơn bác sẵn lòng thương con. Nhân tiện con xin thưa bác một vài điều quan trọng mà bác nói trong thư, để bác yên lòng.

Thứ nhất là vụ tôn giáo. Việc này là do ý em Thủy tự ý nêu ra, chứ con sao cũng được. Đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành. Nếu hai vợ chồng cùng tôn giáo thì có nhiều cái tiện lợi. Nhưng ép người yêu theo tín ngưỡng của mình thì thật là phản tôn giáo. Vì tôn trọng em Thủy, con không muốn em bỏ những lý tưởng cao đẹp của em.

Thứ hai là vụ chồng chúa vợ tôi của người Bắc. Đó là chuyện xưa rồi, thưa bác. Hiện nay tục này không còn nữa. Con xin cam đoan với bác là không bao giờ con “ăn hiếp” em Thủy mà ngược lại con sẽ chăm sóc, thương yêu, quý trọng em suốt đời. Con mồ côi cha mẹ từ nhỏ, chỉ có một ông chú ruột nuôi con nên người. Nay may mắn được bác thương nhận làm con rể, con xin được coi bác như mẹ ruột của con.

Ngày Chúa nhật đầu tháng tới, con xin phép đưa chú thím con đến thăm bác để bàn về hôn sự của chúng con.

Bác cho con gửi lời kính thăm ông bà ngoại và các cậu dì.

Kính thư.

Xứ Bắc, ngày... tháng... năm...
Anh yêu quý,

Em viết những dòng này để tạ ơn anh nhân ngày anh tròn năm mươi lăm tuổi. Tạ ơn anh đã cho em những năm tháng hạnh phúc. Anh đã giữ đúng lời hứa với má. Từ khi thành vợ thành chồng, anh không bao giờ ăn

hiếp em, mà đã chăm sóc thương yêu và quý trọng em suốt hơn hai chục năm dài.

Chúng ta đã cùng nhau vui vẻ, hạnh phúc ở tuổi thanh xuân; trầm lắng, nồng nàn ở tuổi xế chiều. Chúng ta đã có với nhau biết bao nhiêu là kỷ niệm. Từ một chú rể Bắc bở ngỡ bước vào một gia đình Nam, anh đã nhanh chóng thu phục cảm tình cả họ hàng bên vợ. Anh đã thật tâm yêu mến những người thân của em như chính là người thân của anh. Ý thích của người nào anh cũng nhớ để chiều theo. Anh mua cho má từng chai thuốc bổ, từng hộp thuốc trị bệnh, từng cuốn truyện Tàu để má đọc khi nhàn hạ... Anh tốt quá đến nỗi có vài người bà con của em ao ước kiếm được rể Bắc kỳ.

Đối với em, sau bao nhiêu năm chung sống, anh vẫn còn nguyên hình ảnh của một người thầy từ ái, người bạn vui vẻ, chu đáo, người tình nồng nàn và người chồng độ lượng, khoan dung. Chúng ta có những khác biệt nhỏ nhỏ, nhưng có chung những điểm lớn hơn như quan niệm về đạo đức, về giá trị... và giống nhau ở thú tiêu khiển. Chúng ta đã Nam Bắc đề huề tạo dựng được một gia đình vui vẻ, ấm êm, hạnh phúc. Đứa con trai đầu lòng của chúng ta, hồi còn nhỏ, mỗi khi bà ngoại hỏi nó Nam kỳ hay Bắc kỳ, nó nói hai kỳ. Chúng ta cũng đã cùng nhau trải qua bao nhiêu vui buồn, chứng kiến bao nhiêu thăng trầm, tan hợp để thấu hiểu được lẽ vô thường của mọi sự ở trên đời này. Quê hương của chúng ta, tưởng như hằng cửu, mà một sớm một chiều ta phải rời xa, để lại trong lòng ta bao nhiêu nhớ thương, cay đắng, ngậm ngùi. Bầu trời còn đó, núi sông còn đó nhưng chúng ta đã vĩnh viễn mất đi quê hương yêu dấu ngày nào. May mà chúng ta vẫn còn có nhau để đi hết đoạn đời còn lại nơi đất khách quê người.

Ngoài trời tuyết đang rơi. Thêm một mùa đông lưu lạc. Nhưng vẫn còn có anh bên em để thấp cho em ngọn lửa hồng.

Bạn đời của anh. ●

Đôi Vàng Nhật Nguyệt

Nguyệt Cầm

Cho xe xuống khỏi xa lộ, Dung rẽ phải theo bản đồ người khách hàng vẽ cho nàng hôm trước. Con đường dẫn lên một dốc cao thoải thoải. Một bên là triền đồi với những căn nhà gạch nằm riêng rẽ, biệt lập. Một bên là rừng phong chạy dọc theo bờ vịnh nhỏ. Cánh rừng xanh mượt một màu lá mới bóng nõn, mượt mà. Xuyên qua những thân cây cao mạnh mẽ, mặt hồ phẳng lặng, phản chiếu ánh nắng lóng lánh màu bạc. Miếng đất nằm ở cuối đường. Dung mở cửa xe bước xuống. Không gian phẳng phất mùi thơm của cỏ mới cắt. Những nụ Uất Kim Hương, Kỳ Phù Lam vàng, tím, đỏ rực rỡ giữa đám cây đại mộc chung quanh mấy mô đá. Tiếng lá reo vi vu, xào xạc. Nhìn đồng hồ thấy còn sớm, Dung men theo đường đất nhỏ, thả bộ vào phía trong. Vừa tới bìa rừng, tiếng nước róc rách nghe rõ mồn một. Tia nắng xuyên qua những khoảng lá trống, rơi thành những vệt thủy tinh trong suốt, chiếu lấp lánh trên dòng nước bạc thoát ra từ khe đá. Đó đây những cành khô nằm ngổn ngang. Mấy mầm dương xỉ mới vươn lên khỏi mặt đất còn e lệ cuộn tròn nhánh lá thành một vòng nhỏ trước bụng. Nơi này tuyệt vời quá! Dung nghĩ thầm và chợt ao ước mình cũng có một miếng đất và một căn nhà sắp xây ở tại đây.

Nhớ tới giờ hẹn, Dung vội vàng quay trở ra. Người chủ miếng đất đã tới. Thấy nàng, Meggie đưa tay vẫy:

- Hi July! Xin lỗi đã tới trễ nghe! Kẹt xe quá trời. July đợi chúng tôi có lâu lắm không?

Meggie gốc người Đài Loan, sinh

ra và lớn lên bên đây nên tiếng Anh của nàng lưu loát như một người bản xứ. Dung tươi cười vẫy lại:

- Không sao! Nhờ vậy mà tôi mới có dịp ngắm cảnh ở đây chứ. Chỗ này đẹp quá, ông bà thiết khéo chọn.

Meggie đưa tay gỡ nhẹ mấy sợi tóc bị gió thổi bay lòa xoà trước trán, cười hớn hờ:

- Đẹp quá phải không! Ông nhà tôi vừa thấy nó là đã mê liền. Ông ấy nói nếu muốn kiếm một chỗ để ở đến già thì không đâu lý tưởng bằng *Mảnh đất cuối trời* này.

- *Mảnh đất cuối trời!* Tên đẹp và thơ mộng như tiểu thuyết vậy. Ông bà có tâm hồn thi sĩ quá!

Meggie cười ha hả:

- July để dành lời mà khen ông ấy. Ông này mà thấy ai hiểu được văn chương thì phú là mừng lắm. Thú thật với July, cái gì chứ văn chương là không có tôi. Đọc qua cho biết cốt truyện, biết cuối cùng ai sống, ai chết, ai lấy nhau, ai xa nhau... vậy thôi. Chứ bắt tôi nghiền ngẫm tìm hiểu sâu xa như cách ông ấy đọc sách là tôi chịu thua. Đó, ông ấy lên tới rồi kìa. Lần nào đến đây ông cũng phải đi dạo một vòng. Đôi khi tôi có cảm tưởng nhà tôi mua miếng đất này vì mê cảnh chung quanh chứ không phải vì căn nhà sắp xây.

Người đàn ông đã lên khỏi con dốc nhỏ, sắp sửa bước qua đường. Meggie lên tiếng trách nhẹ, giọng đầy thương yêu:

- Hôm nay anh đi dạo lâu hơn mọi lần, làm em với cô July đợi quá chừng!

Dung sửa soạn sẵn câu chào hỏi

nhưng đột nhiên nàng xúc động không thốt nên lời. Người đàn ông bước tới gần hơn. Ông ta đứng ngẩn người nhìn nàng giây lát, rồi do dự:

- ...Dung! Phải Dung không?

Dung đáp ứng:

- Anh Huy...

Meggie tròn mắt:

- Hai người có quen nhau hả?

Người đàn ông nhỏ nhẹ:

- Anh với cô ấy là bạn học ngày xưa.

Meggie hớn hờ nói với Huy:

- Vậy thì tốt quá, việc thiết kế nhà của tụi mình chắc chắn là được dễ dàng hơn. Thú thật với July, ông xã mình khó tính lắm. Ông lại thích đồ đặc kiêu cổ, có nét Á Châu. Bởi vậy khi kiếm được July mình mừng quá chừng. Cùng một văn hóa, cùng một phong tục tập quán, dễ biết tính nhau hơn. Mình thì dễ, sao cũng được. Ông ấy mà thích là vui rồi.

Ý thích của ông ấy về căn nhà lý tưởng làm sao mà Dung không nhớ cho được. Một phòng đọc sách nhìn ra khu vườn yên tĩnh. Giữa vườn là một hồ cá nhỏ, có thả vài gốc sen. Mấy giò phong lan treo lơ lửng dưới hiên nhà cho thêm phần thơ mộng. *Em không biết chứ ở đất Mỹ này mua được căn Penthouse vừa túi tiền lại ở ngay phố, gần chỗ làm như căn của mình là nhất rồi. Em bước xuống đường một cái là đã có shopping, tiệm bán grocery, tiệm ăn, rạp hát, chỗ tập thể dục... Tiện lợi vậy mà em còn muốn gì nữa?* Frank đã nói như vậy lúc đưa nàng đi coi căn condominium mới xây. Nhưng đó đâu phải là những điều nàng muốn. *Em thích căn nhà nhỏ có một khoảng cỏ xanh để sau này con cái có chỗ chơi đùa thoải mái. Hay là đợi vài năm nữa có đủ tiền mình mua đất cất nhà...* Frank không để nàng nói hết câu *Oh my God! Mua đất cất nhà? Em có nói giỡn không đó? Xây nhà cho người ta bao lâu nay chưa đủ để em nhúc đầu hay sao? Vả lại mua nhà có đất rộng để trồng cỏ là anh không bằng lòng rồi. Thì giờ đâu mà cất? Còn chuyện con cái, em đừng nghĩ đến sớm quá. Anh muốn hai đứa mình thành thoi một thời gian đã.*

Năm ba năm nữa cũng chưa muộn mà!

Meggie chột thấp giọng:

- Vậy sau này lúc nhà xây xong rồi July có thể giúp cho chúng tôi phần trang trí không? Thú thật với July chúng tôi không có ngân quỹ cho chuyện này thành ra không dám mượn sổ của cô làm, sợ trả không nổi. Nhưng nếu cô bằng lòng giúp riêng, chúng tôi không để cô thiệt đâu...

Người đàn ông nhẹ nhàng ngắt lời vợ:

- Em đừng làm cô July khó xử. Chuyện đó để từ từ rồi chúng mình bàn lại.

Dung phác tay, dễ dãi:

- Không sao. Nếu chuyện gì thuộc khả năng thì tôi sẵn sàng giúp... ông bà. Tôi cũng có quen với nhiều tiệm bán bàn ghế, đồ đạc trong nhà. Ông bà muốn, tôi có thể giới thiệu đến đó.

Vừa nói Dung vừa giở cặp hồ sơ lấy bản vẽ trải rộng trước mũi xe. Nàng vào đề:

- Tôi đã nghiên cứu kỹ phân luật lệ xây cất dành cho vùng này. Diện tích cư trú tối đa mà thành phố này cho phép là bốn mươi phần trăm diện tích miếng đất. Như vậy ông bà có thể xây căn nhà rộng đến sáu ngàn bộ

vuông. Sơ đồ này chỉ dùng hết khoảng bốn ngàn thôi. Nếu ông bà muốn rộng hơn hoặc cần thêm điều gì khác thì chúng ta vẫn có thể nói ra, không thành vấn đề. Còn điều này nữa, - Dung chỉ tay vào bản vẽ - Trong bản vẽ này tôi để phòng đọc sách ngó ra sau vườn. Nhưng đến đây thấy cảnh trí của cái góc này thơ mộng quá, tôi đề nghị dời nó ra phía trước. Phòng kiếng trồng hoa có thể dời vào trong đó. Nhà này hướng nam nên góc này hay góc kia cũng vẫn có nắng như nhau. Chỉ có vậy thôi! Ông bà có thể duyệt xét lại và xin cứ tùy tiện thêm bớt.

Meggie ngó xuống sơ đồ, gật gù ra vẻ hài lòng:

- Anh coi thử đi. Em thấy cũng được lắm chứ. Kiểu *Design* này có vẻ rộng rãi, thoải mái.

Chột nhớ ra, Meggie đưa tay chỉ một vòng:

- Quên không nói với July. Tôi muốn giữ lại mấy cây cao ở chỗ này. Mai một khi mất công trồng lại. July có thể nhắc với thợ để họ khỏi cưa đi hết không?

- Thưa bà, điều đó dễ thôi. Có điều mấy cây đó quá to, chưa chắc thành phố cho phép để lại vì sợ rẽ phá hại

hệ thống cống rãnh. Luật xứ này đôi khi cũng buồn cười lắm! Đất để không, cây cối mọc bao đời rồi không thấy ai nói gì nhưng khi mình bắt tay vào việc xây cất, thì lại phải nhổ đi cho đúng luật. Để tôi đánh dấu vào đây cho khỏi quên và sẽ coi lại chuyện đó cho bà.

- Nếu được, cô dặn thêm với họ là lúc đào móng, có đá to đừng chدف đi đổ hết nha! Để lại cho tôi một ít. Sau này tôi dùng làm vườn đá.

Huy lên tiếng ngắt lời vợ lần nữa:

- Mấy chuyện đó lật vặt thôi! Em để lúc nào họ khởi công xây cất rồi nói thẳng với thợ cũng được mà. Đổ đâu phải là việc của cô July.

Từ lúc gặp nhau đến giờ đây là lần thứ hai chàng góp ý vào câu chuyện chung. Dung tự hỏi không biết với thời gian qua Huy trở thành ít nói hay tại lòng chàng cũng đang bối rối như nàng. Không muốn mất lòng khách, Dung vội vã chen vào:

- Chuyện nhỏ thôi mà! Đằng nào trong lúc nhà đang xây chúng tôi cũng phải đến thăm một hai lần để xem công việc tiến hành ra sao. Tôi sẽ nhắc nhở họ chuyện đó. Bà còn cần gì nữa không?

Meggie vẫn tươi cười:

- Còn chuyện cái hàng rào. Không biết nên để họ làm bằng gỗ cedar hay nên trồng cây, loại chuyên dùng làm hàng rào. Ông Huy thích trúc lắm. Đi ngang qua chỗ nào có trồng trúc là ông ấy cũng phải dừng lại ngắm.

- Thưa bà, loại trúc thân vàng, chỉ xanh đẹp lắm chứ. Ngày xưa...

Dung định nói ngày xưa nhà Huy cũng có một bụi. May mà nàng dừng lại kịp. Meggie không bận tâm tới câu nói nửa chừng đó. Nàng liền thoáng tiếp lời:

- July cũng thích loại trúc đó hả? Ông nhà tôi thích lắm, mà không biết tìm mua ở đâu. Đi mấy vườn bán cây cảnh thì có nhiều loại trúc lắm mà tuyệt nhiên cái giống trúc vàng đó kiếm không ra.

Dung hiểu điều Meggie nói. Sống ở xứ Mỹ này đã hơn mười lăm năm, đã có dịp đi thăm bao nhiêu vườn cây cảnh nổi tiếng, nhìn thấy nhiều loại



trúc khác nhau nhưng chỉ có một lần, ở vào một hoàn cảnh không ngờ nhất thì Dung gặp lại bụi trúc ngày xưa. Lần đó nàng theo Frank lái xe đi chơi xa. Dọc đường Frank tắt xe vào một trại dâu. Đang mùa, hương dâu chín bay tỏa ngát một vùng. Frank với nàng thả bộ lại chỗ cái lều trắng nằm dưới bóng cây. Trong khi đợi người bán hàng lấy cho mấy cái giỏ mây đựng dâu, Dung mới chợt nhận ra nàng đang đứng cạnh bụi trúc thân vàng, có những sợi chỉ màu xanh đậm rất mảnh. Dung đưa tay vuốt ve những lông trúc trơn bóng, mát rượi mà hình dung đến một khoảng sân đầy nắng cùng những bóng lá thon dài và nhọn lao xao của một trưa hè lộng gió... Phải đợi Frank giục hai ba lần nàng mới xách giỏ đi về phía bãi dâu.

quê người

Hỏi sông
rằng giữa đôi bờ
Buồn con nước chảy
hững hờ trăm năm.
Thương nhau ngậm ngải tìm
trầm
Se tơ lỡ sợi chỉ hồng,
người ơi!

Tâm xa
vọng tưởng một đời
Người xưa hoá đá
mù khơi
bóng chồng.
Thôi đành như hạt mưa trong
Long lanh dòng đỏ
thành sông biển dài.

Quê người
cách nửa vòng quay
Tìm người
cách trọn bờ vai ân tình.
Đêm trăng trở, đợi
bình minh
Ngày lên bóng nắng
soi hình dáng ai?

nguyễn vĩnh long

Meggie đưa tay lên chào người hàng xóm tương lai. Nàng nói *excuse me* rồi đi qua nhà bên cạnh. Huy ngại ngừng lên tiếng phá tan sự im lặng giữa hai người:

- Dung vẫn còn nhớ đến bụi trúc hả?

Nàng cười gượng gạo. Tất cả những kỷ niệm về Huy, về ngày xưa của hai đứa Dung chưa bao giờ quên. Hai mươi, ba mươi năm, hay dài một đời, mãi mãi hình bóng của Huy vẫn còn đó, vẫn dính liền với một phần đời nàng đã sống, và một phần đời khác mà nàng dùng để mơ mộng. Làm sao anh hiểu hết được những điều đó phải không Huy?

Giọng Huy ngậm ngùi:

- Anh đã tìm Dung ở khắp nơi, lúc còn ở đảo Guam và mấy năm liền lúc mới qua Mỹ. Rốt cuộc không ngờ lại gặp Dung trong hoàn cảnh này. Bao nhiêu năm nay Dung ở đâu?

- Năm 79 Dung mới qua Mỹ. Sống chung với vợ chồng anh Tâm ở Seattle, Washington. Sau này ra trường xin được việc làm Dung mới dọn về đây.

- Anh tưởng Dung đi năm 75 rồi. Mấy ngày liền anh đến tìm Dung thấy nhà khoá cửa im lìm. Hàng xóm nói gia đình đã di tản. Mãi đến tối hai mươi tám anh mới xuống tàu đi. Cứ hy vọng được gặp lại Dung bên Mỹ. Anh thấy Dung đi rồi nên mới vội vã tìm cách đi theo. Đâu có ngờ!

Dung lắc nhẹ như muốn xua đuổi những hình ảnh buồn thảm mà đã lâu nàng không còn muốn nhớ tới... Ngày đó, gia đình nàng nằm đợi ở Tân Sơn Nhất đến đêm thứ hai thì phi trường bị pháo kích. Một quả đạn rớt gần chỗ nằm làm sụp nguyên một góc nhà. Tiếng khóc la, cảnh người chạy hỗn loạn, tứ tán... Ba Dung quyết định trở về vì không thể bỏ mặc thi hài dập nát của mẹ nàng. Căn nhà đã tan hoang. Đồ đạc bị lấy đi gần hết. Nước mắt Dung tuôn đầm mặt lúc đứng nhìn ba nàng và anh Tâm hì hục tháo cánh cửa gỗ đặt xác mẹ nằm dỡ trong khi tìm mua áo quan. Không kiếm được xe chở, chiếc quan tài của mẹ nằm vắt vẻo trên chiếc xe ba gác. Ba Dung

ngồi bên cạnh, tay ghệt sợi dây cột cổ quan tài. Nét mặt đầy vẻ đau khổ, chịu đựng của ông cho đến bây giờ nàng vẫn chưa quên. Ba bị bắt sau đợt đánh tư sản mại bản. Ông đã tự tìm cái chết trong tù vì quá tuyệt vọng. Anh Tâm bỏ trốn để khỏi bị đi nghĩa vụ. Đến khi tìm được mới vượt biên, anh cho người lên báo tin và đón Dung theo.

Cả một đoạn phim dài đang quay diễn lại trong trí Dung. Không muốn nhắc nhở về quãng đời đầy nước mắt đó, Dung thở dài thật nhẹ rồi nói vắn tắt với chàng về cuộc sống của nàng từ ngày hai người xa nhau.

Huy cười gượng gạo:

- Số mệnh Dung ơi! Càng lớn tuổi anh càng tin ở số mệnh. Xa rồi cái thời trẻ tuổi, bông bột, sôi nổi, luôn cho rằng định mệnh của mình là do chính mình tạo ra, chính mình chọn lấy.

Im lặng một hồi, rồi Huy ngập ngừng:

- Em lập gia đình có hạnh phúc không?

Dung còn đang ngần ngừ tìm câu trả lời thì có tiếng Meggie gọi từ xa. Huy lịch sự nói xin phép và đi lại chỗ Meggie cùng ông bà hàng xóm đang đứng. Dáng của chàng nhìn từ phía sau rất xa lạ: vững chãi, trầm tĩnh. Đôi bờ vai rộng, mái tóc sậy chải gọn ghẽ. Đâu còn là Huy thuở áo trắng, quần xanh, nét mặt nhút nhát, khờ khạo. Chỉ một tiếng "thương" mà lúng ta lúng túng ngày mới biết yêu. Đâu còn là Huy của những chiều mưa chờ nhau trên chiếc xe đạp cọc cạch. Tay lạnh, môi run mà còn nghịch ngợm ngửa mặt lên trời cười rộ ràng.

Dung mở sổ tay, còn mấy điều phải làm nhưng nàng không thể tập trung. Những câu đối thoại loáng thoáng vọng lại. *Chúng tôi được ba cháu, hai trai một gái. Cháu lớn nhất được mười hai rồi, còn cháu út là gái mới lên tám... Ô, thế thì may quá, ông nhà tôi đang lo tụi nhỏ không có bạn... Chúng tôi sẽ xin cho mấy đứa này học cùng trường với các cháu bên ấy cho vui... Vườn của ông bà đẹp quá... Vàng, đến khi nào chúng tôi dọn vào*

xong xuôi rồi phải nhờ bà chỉ dẫn thêm về cách trồng hoa... Ông nhà tôi chỉ thích vườn tược, cây cảnh thôi... Cây viết trong tay Dung vẽ những vòn tròn rồi bởi mặt giấy. Meggie và Huy đã trở lại. Dung đưa cho Meggie bản sơ đồ. Cổ lấy giọng tự nhiên, nàng nói:

- Bây giờ ông bà có thể đem bản vẽ này về xem lại. Muốn thêm bớt hay sửa đổi gì thì có thể fax lại cho tôi. Nếu mọi việc tốt đẹp như ý, cuối tháng này chúng ta có thể nộp lên toà đô chánh để xin giấy phép xây cất.

Meggie nói cảm ơn rồi hai người bắt tay từ giã. Huy cũng đưa tay ra bắt. Bàn tay chàng lạnh và khô. Huy nói *Take care!* Dung gật khế *I will. And you too!* và bắt gặp mình cười gượng gạo sau câu nói đó. Hai mươi năm nâng niu một giòong tình cảm để rồi khi tình cờ gặp lại chỉ có thể trao đổi với nhau mấy câu xã giao lợt lạt. Xe của Huy đã đi khuất mà Dung còn đứng tần ngần một hồi lâu rồi mới lên xe lái về nhà.

Bầu trời đêm mịn màng như một tấm nhung xanh thẫm. Dung mở tung khung cửa nhỏ cho gió lùa vào phòng. Con mưa vừa qua làm ánh đèn dưới kia càng thêm rực rỡ. Những ngày mới dọn vào đây, chưa quen với độ cao, Dung sợ xanh mặt mỗi khi Frank rủ nàng ra ban công đứng ngắm thành phố. Dần dần rồi khung cảnh đó lại là điều nàng nhớ nhất mỗi khi phải xa nhà. Frank thường trêu nàng *Đó, em cứ nói là không thích ở trên cao, vậy mà ngày nào cũng mê mãi đứng ngắm cả giờ.* Làm sao Frank biết được những lúc đó Dung đã nghĩ gì? Tiếc nuối quá khứ, mơ tưởng đến một hình bóng, một căn nhà trong giấc mộng dĩ vãng. Có những giấc mơ mà người ta đeo đuổi cả cuộc đời dù biết chẳng bao giờ thành sự thật. Dung chợt rung mình vì một ý nghĩ vừa thoáng qua trong đầu.

Lúc gia đình nàng dọn vào căn nhà nhỏ ở đường Phan Đình Phùng thì bà Khùng đã có mặt ở đó. Bà mang

hồn danh này từ lúc nào không ai biết. Mỗi khi nhắc đến nhân vật kỳ lạ ở số nhà 39 đường hẻm 410 người ta thường quên bằng cái tên Liên đẹp dễ mà chỉ buột miệng *À, bà Khùng... Con mẹ khùng, mẹ điên đó mà, chấp nhất làm chi!* Những ngày mới về, anh Tâm và Dung coi đó là một hiện tượng độc đáo của cái xóm nghèo này. Hai anh em thường ra ban công sau nhà đứng hàng giờ để tìm hiểu thêm về con người có cuộc sống kỳ bí như một nhân vật trong Liêu Trai Chí Dị đó. Anh Tâm vịn hai tay vào thành lan can rồi trườn nửa thân người ra trước, tò mò nhìn xéo qua nhà bà Khùng. Vậy mà đến hơn mười năm sau, lúc gia đình Dung dọn khỏi nơi này, hai anh em nàng vẫn ôm trong lòng một nỗi thắc mắc, lớn lao và nguyên vẹn như những ngày mới đến, về lối sống và cách ăn ở của người đàn bà kỳ lạ ấy. Mẹ Dung thường tặc lưỡi *Tội nghiệp bà ta! Sống với mặt trời mà mơ tới mặt trăng!* Mẹ nàng lặp đi lặp lại hoài, dần dần gia đình Dung quen dùng cái tên bà *Nhật Nguyệt* thay cho chữ *Khùng* bất nhả.

Mỗi ngày bà *Nhật Nguyệt* ra khỏi nhà rất sớm. Bà mặc một chiếc áo bà ba và quần lĩnh đen, tươm tất, sạch sẽ, tay bưng cái rổ mây, trên có mảnh vải dầy hờ. Bà ta đi đâu, làm gì không ai biết nhưng mỗi buổi chiều khi gia đình Dung quây quần bên bàn ăn là có tiếng mở cửa lách cách vọng qua. Xuyên qua cánh cửa sổ luôn mở hé, ánh đèn dầu vàng vọt, ảm đạm của nhà bà *Nhật Nguyệt* yếu ớt rọi xuống đường. Mỗi khi đi đâu về vào ban đêm Dung thường tìm cái khoảng tối duy nhất trong con hẻm sáng rực ánh đèn đó để ước lượng mình còn cách nhà bao xa. Khi ánh sáng tối tăm đó được thấp lên là giờ khai mạc chương trình mơ tới mặt trăng của bà bắt đầu. *Mấy bữa nữa ông về chứ gì. Trời đất ơi! Đàn ông mà mấy người lo... Đi đâu thì đi chứ vợ cái con cọt làm sao bỏ được. Sông có chảy ngoằn ngoèo cách mấy rồi cũng đổ về biển, không nghe người ta hát sao!*

Bà *Nhật Nguyệt* giống như một

loài chim lạ. Thức giấc khi mặt trời lên, hồi hả tung cánh bay vút vào khoảng không tìm sự sống. Rồi khi đêm đến, buồn bã, ủ rũ trở về tổ, ngửa mặt lên tìm trăng sao và bấy giờ mới buông tiếng hát. Đời sống của bà huyền hoặc ở chỗ đó. Đi ra ngoài bà tỉnh táo, đàng hoàng, đổ ai dám bảo có gì khác lạ trong con người ấy. Vậy mà vừa về đến nhà là bà cất tiếng chửi. Bà có thể chửi tất cả mọi người, từ ông được sĩ mở cái nhà thuốc tây đầu đường cho đến ông tàu già bán kẹo kéo ở cuối ngõ, không chừa một ai. Trước khi rơi vào trạng thái khùng hoảng tâm thần, bà đã ở con phố này quá lâu, biết rất rõ gốc gác của mọi người trong xóm. Giờ đây bà lục lọi ra, đem tất cả lên sân khấu. *Cái thằng cha liên gia trưởng đó, ba vợ mà còn dè dặt lộ. Nó dòm tao hoài! Bữa nào tao tát vô mặt cho mà biết. Tát thẳng tay cho bỏ cái tật cướp vợ, cướp chồng kẻ khác... Ông chồng tao mà về tới, coi thằng chả xách quần chạy kịp không cho biết!* Bởi cách chửi hồ đồ, vô trật tự đó mà bà làm mất lòng nhiều người. Có khi câu chửi chưa dứt đã thấy người bị chửi xách cây, xách gậy tới trước cửa nhà bà. Đá, gạch bay lộp bộp. Tiếng chửi của mấy bà bên ngoài dơ dáy, tục tĩu. Bên trong bà *Nhật Nguyệt* vẫn điềm nhiên lải nhải theo bài bản đã có sẵn trong đầu. Cho dù mấy kẻ tấn công có lòng lộn đập phá phía trước nhà tới cỡ nào bà cũng không bao giờ xuất đầu lộ diện. Chửi chán, thấy bà không ra mặt, vợ chồng con cái dẫn nhau ra về. Bấy giờ, bà mới lần mò ra hiên, mím môi, nhẩn nại quét dọn. Xong xuôi, bà vô nhà đóng cửa lại và chửi tiếp. Làm như bà rất sợ để cho người khác thấy những âm thanh thô lỗ đó thật sự phát xuất từ cửa miệng mình.

Chỉ một lần duy nhất Dung thấy đôi môi bà di động. Hôm đó Dung sửa soạn đi học. Ra tới đầu ngõ tình cờ đối đầu với bà *Nhật Nguyệt* đang đi đâu về. Nàng lính quỳnh đứng nép qua một bên tránh đường. Bà vẫn tỉnh bơ bước tới. Ngang qua mặt Dung, bà ta ngừng lại nhổ toẹt một bãi nước miếng xuống đất rồi ngúng nguẩy bỏ

đi làm nàng sợ muốn té xỉu. Rồi làm như muốn trừng phạt thêm về cái tội dám đương đầu bất kính mà buổi tối hôm đó bà Nhật Nguyệt đã đưa Dung vào sự nghiệp văn chương truyền khẩu của bà *Con gái của thằng cha thầu khoán đó...* - Dung cũng không hiểu bằng cách nào bà có thể biết rõ về gia đình nàng như vậy. Cánh cửa trông ra con hẻm nhỏ là mặt sau của nhà Dung nên không mấy khi cha mẹ nàng dùng tới. Chỉ có anh Tâm và Dung hay mở cửa chạy qua chạy lại chơi với mấy đứa trẻ hàng xóm - *A! ...tưởng xách cặp đi học trường bà sơ là ngon lành lắm. Chúa Phật nào mà chúng giám cho bọn này! Khi chết Quỷ cũng lôi xuống chín tầng địa ngục cho coi. Cái đồ phản trắc. Loài người tui bây toàn là những kẻ phản bội. Juda phản Chúa! Đồ phản Chúa! Rồi Quỷ sẽ tới bắt tui bây. Bắt hết, giết hết, cho chết hết mà. Ba Dung nghe xong cười ha hả. Mẹ nàng lắc đầu Tội quá! Trời hành!*

Một điều kỳ lạ là bà ta điên dại, khật khùng vậy mà vẫn đủ tỉnh táo để không chửi tới chổng mình mặc dù chính ông là kẻ đã làm bà hóa rồ. Những người biết chuyện nói chổng bà Nhật Nguyệt có vợ bé, bỏ bê bà với mấy đứa con. Quá đau buồn bà chỉ còn cách trút cơn sầu não qua tiếng chửi rủa. Mấy người con mắc cỡ vì mẹ, bỏ nhà dọn ra ở với người dì làm bà lại càng thêm quẩn trí. Ban ngày bà sống đương đầu với thực tế, bưng chải đi làm nuôi thân. Ban đêm, dù ra vào hiu quạnh một bóng, bà vẫn mơ tưởng tới con người bạc bẽo và vẫn mong ngày tương phùng. Ông đem xe lại rước tao bây giờ đây. *Mon mari, chổng tao đó, ông chỉ thương có một mình tao thôi. Người như tui bây làm sao hiểu được ái tình. L'amour đẹp lắm chứ bộ! C'est tres bien. Đâu phải như mấy thằng ma cô với mấy con đ. cái hay làm đâu. Bạo hình, bạo dạng. Tưởng đó là tình yêu hả? C'est de la folie! Thiệt điên khùng! Mon dieu! Mon dieu! Ông trời có mắt sao không vật cho tui nó chết hết đi. Terrible! Formidable! Bà xỏ một tràng tiếng Tây. Mẹ nàng thở dài Bà*

ấy đâu phải là người thất học, chỉ tại phần số không ra gì.

Bốn mùa vây quanh, chưa bao giờ con xóm nhỏ vắng tiếng chửi của bà mỗi khi nắng tắt. Những đêm hè oi ả, tiếng chửi của bà nặng nề, ray rứt. Ngày mưa, lẫn trong tiếng mưa gõ lộp độp trên mái tôn, bản trường ca vẫn trôi chảy mượt mà. Mưa dứt, tiếng bà vẫn còn. Ngày nào khoẻ, tiếng bà lanh lảnh, lồng lộn vang tận đầu làng cuối xóm. Những khi trở trời, xen giữa tiếng chửi là những cơn ho khục khặc. Giọng khản đặc, khàn khàn của bà làm câu chuyện thêm huyền hoặc, kỳ bí. Lũ con nít trong xóm tìm thấy ở bà một niềm vui bất tận. Chúng lấy đá chọi vô nhà, lấy rác rưởi nhét qua khe cửa, viết bậy bạ lên mảng tường phía trước. Tính kiên nhẫn của bà Nhật Nguyệt có một không hai. Một lần bà đã đứng ngoài đường gần hai giờ đồng hồ để mở cái khoá bị mấy đứa nhỏ lấy xi măng bít kín. Trẻ con, người lớn bu quanh, chọc ghẹo, phá cười ầm ĩ mà bà vẫn nín thinh, vẫn loay hoay, hí hoáy. Bà chờ đến khi mở được cửa, vô nhà thắp ngọn đèn lên rồi mới bắt đầu chửi. *Cái đồ trời đánh thánh đâm, để con không biết dạy, không có... Bà bắn tui bây! Chửi quanh quẩn vài câu rồi bà lại trở lại đề tài hàng ngày Chổng tao làm chức lớn lắm. Tao mà nói cho ông biết, ông cho lính tới còng đầu tui bây về bó hết. Không tha một mạng nào... Mãi sau này trở lại xóm cũ Dung mới hay tin bà đã chết. Chết vì lao phổi, lao lực hay chết vì đã quá mệt mỏi với đời sống nhật nguyệt của mình? Chỉ có bà biết!*

Dung hít một hơi thở thật đầy rồi khép chặt cánh cửa. Nàng quay vào nhà, với tay bật ngọn đèn nhỏ, và mở cặp lấy tập hồ sơ cho *Mảnh đất cuối trời. Chúng tôi đã bàn lại rồi - Meggie* gọi điện thoại cho nàng ở sở sáng nay - định nói với July điều này. July đã biết ngân khoản và ý muốn của chúng tôi về căn nhà đó. Vậy để cho công việc đỡ mất nhiều thời gian, July có thể giúp chúng tôi vẽ một họa đồ thiết kế theo cách này được không? *Hãy*

tưởng tượng đó là căn nhà của July, là nơi July và gia đình sẽ sống mà vẽ ra một căn nhà như ý. Tôi tin rằng chỉ có cách đó chúng tôi mới có một căn nhà đẹp và đầy đủ tiện nghi vì chắc chắn là July có nhiều kinh nghiệm về nhà cửa hơn chúng tôi. Vả lại Huy nói rằng lúc còn đi học July giỏi về hội họa và màu sắc lắm. Chúng tôi hoàn toàn tin vào khiếu thẩm mỹ của cô.

Một căn nhà mái ngói đỏ đậm, tường màu gạch non thật nhạt, được vây bọc bằng những ô cửa kính sáng ngời, rực rỡ dưới ánh nắng lấp lánh thủy tinh. Sát bên hông nhà một hồ nhỏ xây bằng đá, có đàn cá vàng tung tăng bơi lội, vài cánh bèo lững lờ trôi, một cụm sen trắng lá toả rộng, hoa vươn cao. Sau nhà, sân lát gạch hình vòng cung được viền quanh bằng những bụi kiểng thấp, cắt tỉa ngoạn mục. Một kiểu nhà mà Dung vẫn yêu thích. Nhìn thấy nó trở thành một vật thật, một hiện hữu có thật dưới ánh mặt trời không phải là điều mà nàng thường ao ước hay sao? Dung sẽ vẽ nó ra giấy một cách nâng niu, trù mẩn mà không cần phải tưởng tượng đó là căn nhà của mình, là nơi nàng và gia đình sẽ sống. Điều đó không có thật, không bao giờ xảy ra. Căn nhà mà Dung và gia đình sẽ sống tọa lạc trong một cao ốc. Mặt trời của Dung ở đó, còn mặt trăng đã ở lại sau lưng. Mỗi người chúng ta đều chuyên chở trong tim một vầng trăng. Có khi là trăng đầu mùa, có khi là trăng cuối mùa. Đầu mùa, trăng tròn. Giữa mùa trăng khuyết. Cuối mùa trăng thành vô hình. Vô hình nhưng vẫn ở đó, vẫn có mặt, vẫn hiện hữu. Để những khi ánh sáng mặt trời quá chói chan chúng ta còn có một vầng nguyệt óng ả, dịu dàng để mơ mộng và cân bằng cõi tâm linh. Chắc chắn rồi sẽ có nhiều lần Dung cần mơ "với" ánh trăng, nhưng nàng sẽ không làm một bà Nhật Nguyệt, sẽ không sống với mặt trời mà mơ "tới" mặt trăng bởi sự sống trên cung hằng là một điều không có thật.

Dung ngồi xuống bàn làm việc và bắt đầu bản họa đồ bằng một đường thẳng thật đậm nét. ●

Mắm Mòi, Ba Khía

Phạm Thăng



Bà Năm tắt chương trình “Đường xa xứ lạ” trên máy truyền hình, quay lại nhìn ông Năm đang nằm nhìn trần nhà, hai tay đề cuốn sách xinh xắn úp trên ngực. Bà hỏi:

- Ủa, ông coi xong chưa, mà sao buồn hui vậy? Bộ cuốn sách kể chuyện gì làm ông buồn?

Ông quay lại nhìn bà, mỉm cười trả lời:

- Không phải chuyện buồn đâu bà ơi. Cuốn *Tháp Bà, Tháp Nhạn, Giấc Hương Quan* này hay lắm.

- Của tác giả Diên Khánh đó hả ông? Tôi coi rồi. Hôm qua ông đi bưu điện, tôi ở nhà đọc luôn một lèo. Hay thiệt. Tôi đang muốn đọc lại đây. Mà chuyện hay, sao ông lại thờ dài?

- Không phải vậy. Bà biết tánh tôi, mỗi lần đọc loại chuyện *xóm cũ, quê nhà*, tôi thấy lòng băng khuâng thôi. Bà đã đọc rồi hả. Bà thấy cuốn này thế nào?

Bà trả lời không cần suy nghĩ, nhưng giọng bỗng bồi ngùi:

- Thì tôi cũng vậy, nên đang chờ ông đọc xong, tôi đọc lại vài đoạn mà tôi chíp trong lòng đây. Thiệt đúng như nhà văn Nguyễn Hữu Nghĩa nhận

xét lối viết của tác giả Diên Khánh: “*ung dung như phong cách chậm rãi ở quê bà: thông thả, đậm đà, ấm cúng...*”

Ông Năm ngồi dậy tiếp lời vợ:

- Bà có nhận xét là vùng quê châu thổ sông Cửu Long của tôi giống như vùng quê Phú Khánh của tác giả không?

Thấy bà gật gù, ông nói thêm:

- Tác giả Diên Khánh kể chuyện Phú Khánh mà tôi đọc như nuốt từng chữ vì có cảm tưởng như đang nghe người thân kể chuyện quê tôi. Mà có lạ gì đâu, bà đã từng nghe tôi kể chuyện về sự tìm hiểu phổ hệ gia đình, nên tôi chắc chắn ngày xưa ông bà cố của tôi đã theo quan Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào đất Hai Huyện này lập nghiệp và chọn vùng châu thổ màu mỡ của sông Cửu Long định cư cùng với nhiều bà con khác để tạo nên vùng Nam Bộ. Chúng tôi mang theo lối sống, cách ăn, nếp ở của quê miền Trung, và chắc đa số là người miền nam Trung phần, nên đọc thấy những danh từ của địa phương vùng Nha Trang Phú Khánh không khác với miệt vườn của tôi bao nhiêu. Tác

giả Diên Khánh là phụ nữ nên kể chuyện về món ăn, cá mắm rõ ràng, dễ dàng quá, chỉ có nơi trang 43, tựa đề *Mề Xứng Nha Trang*, Diên Khánh viết về bánh kẹo, đã viết: “*nội dung bánh tét giống bánh chưng*” thì tôi hơi thắc mắc. Như bà biết cái bánh chưng trên toàn đất nước Việt Nam gói theo hình vuông, tượng trưng Trời tròn Đất vuông mà, nên không giống đòn bánh tét tròn dài của miền Nam. Vì cái bánh tét có hình thể như thế nên nội dung khác hơn và phong phú hơn cái bánh chưng: nhưn đậu có thêm một rẻo thịt ba rọi dài theo cái bánh, nhưn đậu đen xào mỡ hành giữa lớp nếp dẻo trộn với nhiều sợi dừa nạo, rồi nhưn đậu xanh ngọt, nhưn chuối, mà bà có nhớ không, phải là loại chuối lá xiêm chín mùi, chớ các loại chuối như già hương, chuối cau thì đậu có ngon ngọt cũng không làm nhưn bánh tét được, và không bao giờ có loại bánh tét nhưn dừa đâu nhé. Ngoài ra người ta trộn mứt bí vào nhưn đậu xanh ngọt rồi gói với nếp đã ngâm nước tro Tàu. Loại bánh này gói bằng lá dong hay lá tre, khi chín sẽ có cái bánh màu cam trong vắt, gọi là bánh tét nước tro. Sau này bánh tét được cải tiến thêm: nhưn mặn có thêm một rẻo lạp xưởng dài thay thế thịt ba rọi. Cũng nhờ hình thể bánh tét dài nên dễ làm nhiều thứ nhưn, chớ bánh chưng đâu có nhưn chuối, nhưn ngọt. Tôi thương cái bánh tét lắm, tôi có dịp đi nhiều nơi để được thấy nhiều địa phương gói bánh tét theo vùng của mình, như tại Mỹ Tho họ gói cái bánh tét to bằng bắp chuối người lớn mà ngắn ngắn độ 2 tấc trong khi ở Hà Tiên cái bánh dài gấp đôi lại ốm nhom như cái bánh mì dài, có lẽ người Việt vùng này gần gũi người Miên nên ảnh hưởng theo họ mà gói bánh tét như gói *khao lăm*, một loại bánh nếp đựng trong ống tre lồ ô róc mỏng vỏ để nướng trong lửa, đến khi chín chỉ bóc vỏ tre ra mà ăn thôi. Tại ngã ba Trung Lương cũng như hai bên bến bắc Mỹ Thuận, Cần thơ có loại bánh tét nhỏ nhắn, cũng hình thể dài nhưng gọn ghẽ gói trong lá chuối có thoa nước dừa để các bà,

các cô thích ăn quà trên xe, bóc lá ra ăn không sợ dính son môi. Dầu bánh tét mập, ốm hay dài, ngắn ...bánh tét không vuông như bánh chưng nên gọi là *đòn bánh tét*...

Ông Năm còn muốn nói nữa, bà chặn lại:

- Đúng vậy, nhờ nó dài nên dễ tét ra từng khoanh nên có tên là bánh tét... mà thôi, chuyện bánh tét của ông, tôi đã đọc trong cuốn *Xuôi dòng Cửu Long* dò Làng Văn xuất bản rồi, bây giờ mình nói chuyện trong cuốn *Tháp Bà, Tháp Nhạn* của Diên Khánh. Tôi đọc càng thích quê hương Phú Khánh, vì từ trước đến nay đọc nhiều tác giả viết về miền Trung nhưng cuốn này kể nhiều chuyện mình chưa rõ lắm. Nhờ cuốn này tôi biết thêm nhiều loại cá biển và quang cảnh bờ biển khi thuyền đánh cá về bến mà Miệt Vườn mình đâu có chứng kiến được: "*Đứng trên những tảng đá to nằm rải rác trên bờ bến cá Xóm Bống nhìn vào khoang những chiếc ngư thuyền vừa ghé bến, ta sẽ thấy lòng thuyền nào cũng ánh lên một màu bạc. Lợi tức hay niềm vui của ngư dân đấy, mà cũng là mồ hôi nước mắt của họ đấy*" ... Đọc chuyện này tôi biết thêm nhiều loại cá biển mà người ở quê mình không biết: "... *to thì có cá nhám, cá thu, cá ngừ, vừa thì có cá chù, cá đờ, cá hồng, cá mú, nhỏ thì có cá liệt, cá nục, cá phèn, cá đồng, cá mòi, thật nhỏ thì có cá cơm, cá bả trầu, cá bạc thau, cá đỏ đuốc...nhưng ngư dân còn phân biệt cá theo lối đánh bắt: cá câu, cá lưới, cá giã, cá mành...*", tôi đọc bài *Cá Tươi* này ba lần và chắc đọc giả Làng Văn cũng như tôi, họ thích thú được biết thêm về vùng đánh cá ở Nha Trang qua ngòi bút của Diên Khánh, một phụ nữ yêu quê hương nên có nhận xét tỉ mỉ kỹ lưỡng.

Ông Năm nhìn vợ, cười cười hỏi:

- Đố bà biết tại sao tôi đọc xong lại bàng hoàng?

- Chắc chắn ông đã cảm động vì câu chuyện tác giả mỗi ngày đi ra chỗ có cây đầu đôi để đón mẹ đi chợ về. Vì ông cũng thường kể tôi nghe lúc nhỏ ông ngồi ở bờ sông để chờ mẹ bơi

xuồng về, phải không?

- Bà giỏi thiệt, nhưng chỉ trúng có phân nửa. Tôi không chối là đã có tình cảm thương mẹ như tác giả đã thương, nhưng phân nửa kia đoán trật là vì ngoài việc chờ mẹ đi chợ về, tôi còn chờ một người khác là chị bơi xuồng dọc theo con sông nhỏ chảy ngang trước nhà tôi ở để bán mắm mòi, ba khía, mía, cốm ...

Bà Năm cướp lời ông:

- Cá mòi chờ ai gọi là mắm mòi.

Ông Năm gật đầu xác nhận:

- Đúng là cá mòi nhưng bà cứ rao là mắm mòi, có lẽ bà biết người dân vùng này đã quen với giọng rao hàng này rồi...

Ông bùi ngùi nói thêm, giọng trầm xuống:

- Bà đọc bài *Món khổ quê nghèo*, trang 23, bà được tác giả kể lại món *mắm kho quẹt*? Thiệt ra phải viết đủ một cụm từ là *nước mắm kho khô quẹt*. Vì ở quê nghèo, vào mùa khó kiếm cá tôm để ăn, dân quê muốn có món ăn mặn mòi, họ lấy nước mắm đồng trong các lu, khạp đựng đầy cá do họ dự trữ trong mùa bắt được để dành. Cá nhiều quá, họ đánh vảy chặt kỳ xong, trộn với muối, nhện vào lu khạp, gài mặt lại cho chặt để dành đến mùa này đem ra ăn. Sau vài tháng, trên mặt lu, khạp này sẽ tiết ra chất nước màu nâu. Lúc này, cá làm mắm chưa được thấm để ăn, người dân lấy nước này thay cho nước mắm cá biển đựng trong chai bán ngoài chợ để nêm, nếm. Họ lấy nước này cho vào cái tô hay chén cũ, kho đến khi nước mắm khô đặc lại cạn queo, lúc đó nước mắm đồng dính trên vành tô, mỏng độ 1 ly thôi. Muốn ăn cơm với nó chỉ có cách dùng đôi đũa quẹt vào vành tô để món này dính vào đầu đũa... rồi ăn với cơm. Chao ơi, nghèo thiệt là nghèo! Nó là một chất mặn khô mỏng dính chỉ có thể quẹt để hòa với cơm trong miệng chứ không thể gấp bằng đũa được nên gọi là *nước mắm kho khô quẹt*. Nước mắm đồng có sẵn trong lu, khạp dự trữ không tốn xu nào đã là món ăn quen thuộc của đa số dân quê tôi nên khi đọc bài này tôi cảm thấy như đầu lưỡi có chất mặn

của món này làm tôi nhớ quá. Ngoài ra, cá mòi mà tác giả kể trong chuyện là cá tươi, còn tôi nhớ đến cá mòi đã hấp chín và con ba khía đã thành mắm...

- Ông ơi, tưởng gì làm ông buồn, chứ nếu thêm mấy món đó, tôi sẽ...

Ông Năm nhìn trần nhà, chặn lời bà:

- Bà để tôi nói đã. Như tác giả xác nhận "...có nhiều người ở quê nghèo đã ăn những món ăn nghèo thiệt là nghèo ở quê nhà, khi giàu có vẫn thương nhớ đến món ăn mặn mòi tình quê của mình, như ông bà phú thương ở Cao Lãnh, dù rất giàu có vẫn thêm ăn món nước mắm kho khô quẹt, ông Tri huyện đây đủ tiện nghi vẫn thích ăn cơm có chén muối ớt quen thuộc của quê mình... Thế nên khi rời xa quê hương mới thấy cần cái đậm đà đó, bà ơi. Cũng như tôi lớn, đi khắp nơi, ăn miếng ngon vật lạ nhưng tiếng rao hàng quen thuộc của bà bán "*mắm mòi, ba khía, mía, cốm*" vẫn làm tôi nhớ và thêm thương.

- Biết vậy, nên lúc còn ở Sài Gòn tôi có mua cá mòi này về ăn mà.

- Đúng vậy, bà mua cá mòi, cá nục, cá bạc má hấp chín do người bán từ Phan Thiết chở vô, nhưng lúc đó ăn mà không thấy nhớ quê nghèo của tôi lắm, để đến lúc sang xứ người xa lạ xa lác, tôi mới thấy thêm những món đậm hương vị quê nghèo này.

- Ủa, tôi có mua cá mòi hấp đựng trong rổ đan bằng tre, gói trong bao ni-lông ở chợ Á Đông mấy lần rồi, ông không nhớ sao? Nhờ biết thị hiếu và nhu cầu của người Á Đông xa quê hương nên họ nhập cảng cá mòi giống y khẩu vị của mình.

Ông cười, trả lời bà:

- Nhớ chứ. Tôi ăn nó thấy thấm thía lắm, nhưng bây giờ đọc đến món *nước mắm kho khô quẹt* thì chắc bà không dễ gì kiếm được rồi ...hì...hì...

Bà Năm xác nhận:

- Đúng vậy, không thể nào tìm ra chất nước mắm đồng, nhưng món ba khía thì ông đừng lo. Ông có nhớ anh chị Tư Thà làm chủ một trại trồng nấm rơm ở Vancouver không? Anh chị đó là dân Bạc Liêu vượt biên sang

đây chịu khó đi hái nấm thuê mà bây giờ gầy dựng được trại nấm, thâu hoạch cả chục ngàn đô mỗi tháng, vậy mà anh chị ăn cơm đâu có thịt heo, thịt gà vẫn phải có chén ba khía. Anh chị cũng nói với tôi giống như vợ chồng ông phú thương trong chuyện của *Tháp Bà, tháp Nhạn*: “không có chất mặn, chua chua, cay cay, dịu dịu của mắm ba khía, chúng tôi thấy đồ ăn lạt lẽo quá...” Ông yên chí, chị Tư Thà có cho tôi biết hình dáng và nhãn hiệu của hộp đựng ba khía ngon rồi. Bảo đảm cuối tuần này ông sẽ có ăn.

Ông Năm trở mắt nhìn bà. Ông như không tin lời bà nói, nhưng ông không cãi lại vì chuyện bếp núc, đi chợ mua thức ăn là của bà, ông nghe vậy chỉ để mà nghe, lòng dạ ông đang nhớ về con sông nhỏ chảy trước cửa nhà ở vùng Long Hồ xa xôi, có cây cầu khỉ bắc ngang mà thuở nhỏ ông thường ngồi đó chờ mẹ bơi xuồng về mỗi khi bà đi ra chợ Ngã Tư mua bán và chờ giọng rao quen thuộc của chị bán “mắm mòi, ba khía, mía, cốm”.

Là trẻ nhỏ nên ông thèm ăn mía, cốm ...mà ăn hoài không ngán. Có ngày mua cốm với đồng xu mẹ cho không đủ thèm, ông rủ đứa em gái đi vòng vòng trong vườn để lượm cau tầm vung đem ra bờ sông chờ chị bán cốm này, vì ngoài việc bán ba khía, mía, cốm bằng tiền, chị cũng chịu đổi lấy cau tầm vung. Đó là trái cau già đã chín đỏ rụng xuống đất. Dĩ nhiên chị biết đây là loại trái rơi rụng mà người lớn không thèm ngó ngang tới, chỉ có đám trẻ nít chịu khó tìm lượm để đổi quà nên chị đổi thật rẻ. Cả một rổ nhỏ đầy trái cau tầm vung chín mà đám trẻ tranh nhau lội mương, vạch lá, quần áo mỏng manh bị ướt vì đi dưới những tàu lá chuối ướt đầm sương đêm, để chỉ đổi được mỗi một khúc mía hay một vắt cốm nếp. Vậy mà bọn trẻ nào tiếc gì, trái cau lượm mà!

Ông nhớ mắm mòi và ba khía, hai món ăn quen thuộc của người nông dân xa biển này. Họ có thể bắt cá đồng ngon lành, nhưng những loại cá biển không bao giờ có chuyên chở

đến đây. Nếu có cá biển được người bán cá đem về Vĩnh Long thì dân thị xã đã mua hết rồi. Chỉ có cá mòi, hoặc ba khía là sản phẩm rẻ tiền của vùng biển từ Bạc Liêu, Trà Vinh mang đến bị dân thị thành chê, mới còn để bán và người bán món ăn nghèo cũng lại là chị bán hàng rong ... nghèo!

Ông Năm ngưng dòng suy tư, nói với bà:

- Từ ngày mình lập gia đình, nhiều lúc bà biết tôi thèm ăn món quê mùa nên mua về để cùng ăn nhưng tôi biết chắc bà không có tâm trạng như tôi, vì lúc nhỏ bà là cháu ngoại ông Hội đồng giàu có ở rạch Mù U, Nha Môn nên bà làm sao có cái lưỡi từng thấm thía với món ăn nghèo. Bà chỉ nghe nói loại cá mòi lưới được ngoài biển nhiều quá, ngư dân bán cho các cơ sở lớn để vô hộp làm cá mòi, nhưng quá nhiều nên loại cá này lại được bán hàng nhỏ mua về hấp chín với nước muối, đựng vào giỏ nhỏ, bán cho giới bình dân. Ba khía cũng vậy, đó là loại cua biển nhỏ xíu, bề ngang cái mai tính luôn cả càng ngoe cũng chỉ bằng 4 đến 5 phân thôi. Nó màu nâu đen và đầu càng ngoe màu đỏ, chỉ sống ở ven biển, làm hang nhỏ trong bùn đất theo rễ của đám cây mắm, cây đước, bao la, bát ngát trải dài theo bờ biển. Ba khía sanh sôi nảy nở mau và nhiều, ngư dân miền biển không thèm để ý đến, chỉ có người nông dân nghèo vùng châu thổ Cửu Long khi mùa ruộng đã làm xong, không có việc gì làm thêm để có tiền, họ rủ nhau chèo ghe tam bản đi về vùng biển này bắt ba khía.

Ba khía đây cả rừng đước, rừng mắm, họ chỉ cần đem theo khạp và lu đựng muối đến chờ nước biển xuống xa, để lộ bãi bùn và chùm rễ cây đeo đây ba khía. Ai nhanh tay thì bắt nhiều. Cứ chụp liệng vào lu, nhưng phải liệng mạnh tay cho con ba khía chết, không còn bò ra được. Chỉ một ngày sau, mấy lu, khạp có nắp đầy đựng đây ba khía, một sản phẩm không tốn tiền vốn, chỉ cần sức hai người dẻo dai thay phiên chèo ghe suốt hai ngày đêm thời gian đi, và

trên đường về vẫn với thời gian đó, người dân quê cần cù chịu khó một nắng hai sương chèo ghe nặng vì lu đầy. Họ vừa nhẩn mạnh mái chèo vừa hò hát vui vẻ vì biết những lu, khạp ba khía này sẽ là những bộ quần áo, những đôi guốc sơn vẽ hoa xanh đỏ xinh xinh cho đứa con gái của mình...

Bà Năm nghe ông tán tụng mình là con gái nhà giàu rồi chê là không biết ăn ba khía, bà cười:

- Tôi có ăn ba khía chớ bộ... nhưng mà tôi hỏi thiệt, con ba khía như con còng nhỏ xíu, thịt thà đâu mà ăn?

- Đó đa, nói vậy chứng tỏ bà không biết rồi. Thịt ba khía ít lắm, coi như chỉ dính vào cái mai và càng ngoe chút xíu, nhưng nếu là con ba khía cái thì có chùm trứng bằng đầu ngón tay. Lạ một điều là khi con ba khía được ngâm nước muối cho đủ thời gian, người ta gọi là *chín ngấu*, người ăn chỉ cần đập đập cái càng, cái ngoe và mút lấy chất nước có tí thịt ba khía... vậy mà ngon và đậm đà vô cùng, đủ ăn với cả chén cơm nóng sốt. Mùi vị ba khía cũng như mùi vị trái sầu riêng rất nặng mùi, nếu người chưa từng ăn khi ngửi mùi này họ sẽ chê và tránh xa. Như vậy họ đã lỡ dịp, không “biết” và “nếm” được hương vị của “món ngon quê nghèo” rồi đó!

Ông Năm mơ màng nhìn ra ngoài trời đầy tuyết... Bà im lặng tôn trọng kỷ niệm của chồng.

Thứ bảy tuần sau, ngồi vào bàn ăn, ông Năm ngạc nhiên nhìn thấy chén mắm ba khía bốc mùi thơm thoang thoang. Càng, ngoe trộn lẫn lộn với hai cái mai nhỏ màu nâu có điểm thêm mấy miếng khế chua màu xanh xắt mỏng, lốm đốm màu đỏ của ớt đựng trong cái chén kiểu trắng nằm cạnh đĩa thịt heo luộc. Vừa lúc đó bà Năm bưng lại tô canh mồng tơi nấu với tôm khô, khói nóng bay bay.

Bà nói nhẹ nhàng:

- Ăn mắm ba khía phải có canh rau đay, nhưng hôm nay mình ăn với mồng tơi cũng ngon lắm, ông à.

Ông cảm động nhìn bà đang mỉm cười ý nhị. Ông Năm xoa tay nói với vợ con:

- Quê hương đây rồi ! ●

Nhận-định của Ban Chấp-hành Văn Bút VNHN về “Thông-báo” ngày 14.2 của ông Trần Thanh Hiệp

I. Về hình thức: Nếu thành tâm muốn tiếp tay giúp giải quyết vấn đề nội bộ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VBVNHN), ông Trần Thanh Hiệp nên trực tiếp làm việc một cách tế nhị và cụ thể trong nội bộ VBVNHN hơn là cứ tiếp tục tung ra các “Thông Báo” trên báo chí, chỉ gây hoang mang dư luận và rối nát thêm vấn đề.

Văn thư ngày 24.1.1997 của ông Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế (VBQT) không hề nói gì đến “Ủy Ban Đặc Cử”. Việc ông Trần Thanh Hiệp tiếp tục sử dụng giấy tiêu đề “Văn Bút Quốc Tế” và “Ủy Ban Đặc Cử Tái Thống Nhất VBVNHN” sau khi đã được “cấm ơn”, là hành vi không danh chánh ngôn thuận.

II. Về nội dung: Ông Trần Thanh Hiệp viết rằng “*đã chính thức phát hiện ba xu hướng nhằm giải quyết dứt khoát cuộc tranh chấp*” là không đúng sự thật và thiếu căn bản luật lý.

Thật vậy, cho đến nay vẫn chỉ có một đề nghị cụ thể và chính thức qua văn thư ngày 10.10.96 của Ban Chấp Hành VBVNHN (chứ không phải do ông Hiệp phát hiện) đề nghị tổ chức ngay một cuộc bỏ phiếu bằng thư để chấm dứt cơn khủng hoảng trước ngày Đại Hội VBQT ở Guadalajara vào tháng 11.96. Nhưng vì lý do bí ẩn nào đó, ông Trần Thanh Hiệp không trả lời đề nghị này mà lại đột ngột thông báo “*Ủy ban Đặc cử tạm ngưng hoạt động*”!

Đề nghị bầu bằng thư không phải là “*xu hướng tối thiểu*” (?) như cách dùng chữ với tư ý của ông Trần Thanh Hiệp, mà là một đề nghị đầy thiện chí và rộng lượng của 6 Trung tâm thuộc VBVNHN, cho ông Viên Linh một cơ hội nữa để tái ứng cử, dù ông đã bị Đại Hội Đồng bất tín nhiệm vào ngày 26.11.95. Giải pháp này đã được chính ông Tổng Thư Ký VBQT A. Blokh nhìn nhận là “hợp lý”

(reasonable) và hứa với phái đoàn VBVNHN tại Guadalajara sẽ giúp thực hiện.

Mưu đồ của ông Viên Linh không phải là “*xu hướng tối đa*” như lời ông Trần Thanh Hiệp mà chỉ là “xu hướng phá hoại tối đa”, vì cuộc họp Viên Linh định tổ chức vào tháng 6.97 sẽ còn tệ hại hơn cuộc họp diễn ra vào tháng 2.96 tại phố Bolsa mà chính ông Trần Thanh Hiệp đã nhận định là vô giá trị.

Dụng tâm của ông Trang Châu cũng không phải là “*xu hướng dung hòa*” như lời ông Trần Thanh Hiệp, mà chỉ là một đề nghị sửa đổi Điều Lệ với tư cách một Trung tâm thành viên của VBVNHN. Đề nghị sửa đổi (hay tu chính) Điều Lệ là một sinh hoạt bình thường mỗi khi họp Đại Hội Đồng, và trước tiên việc đề nghị sửa đổi phải theo đúng thủ tục được quy định trong bản Điều Lệ.

Tóm lại, cuộc khủng hoảng nội bộ VBVNHN từ nguyên do là sự vi phạm Điều Lệ và vô kỷ luật của cá nhân ông cựu chủ tịch Viên Linh, qua một năm “hoạt động” của ông Trần Thanh Hiệp, mà ông gọi là “Ủy ban Đặc cử”, cá nhân vô kỷ luật Viên Linh đã trở thành “*xu hướng tối đa*” trong VBVNHN, nay lại thêm một “xu hướng” nữa là “*xu hướng dung hòa*” của ông Trang Châu. Trong tương lai, sẽ còn thêm bao nhiêu “xu hướng” khác được ông Trần Thanh Hiệp “phát hiện”?

Trong bản “thông báo”, ông Trần Thanh Hiệp còn nhắc đến thủ tục bầu cử trong sinh hoạt dân chủ ở Mỹ như một lời khuyên bảo, chúng tôi thấy cần khẳng định rằng sinh hoạt dân chủ ở Hoa Kỳ (hay bất cứ ở đâu) đều dựa trên nguyên tắc căn bản là luật đa số. Thiếu số phải phục tùng đa số. Ứng cử viên Clinton hơn ứng cử viên Dole dù chỉ một lá phiếu vẫn trở

thành tổng thống. Ông Dole không thể lấy cớ được gần một nửa cử tri Mỹ ủng hộ để lập ra “xu hướng” khác và đòi “luân phiên cầm quyền”, và như vậy, ứng cử viên Perrot cũng sẽ nại “xu hướng dung hòa” để đòi lãnh đạo.

Văn Bút VNHN có 8 trung tâm chính thức (vào ngày 25.11.95). Một Trung tâm không đi họp (Québec, Gia-nã-đại), một Trung tâm đã nhiều năm không sinh hoạt, không đóng niên liễm (Sydney, Úc). Sáu Trung tâm còn lại đã họp Đại Hội Đồng, đã bầu Ban Chấp Hành, đã thảo luận và tu chính Điều Lệ. Cựu chủ tịch Viên Linh bị Đại Hội Đồng bỏ phiếu bất tín nhiệm và khiển trách vì nhiều lỗi nặng, tư ý đứng ra tổ chức họp hành bất hợp lệ để tự phong chủ tịch, gây ra cơn khủng hoảng. Văn Bút Quốc Tế tránh né quyết định, nhờ ông Trần Thanh Hiệp tìm hiểu vấn đề và giúp giải quyết. Ban Chấp Hành VBVNHN đã hợp tác đầy thiện chí với ông Trần Thanh Hiệp, đã cung cấp mọi dữ kiện, và đã nhân nhượng tới mức chấp nhận bầu lại, và chỉ yêu cầu bầu bằng thư để tránh tốn kém và phí thì giờ.

Sáu Trung tâm là đa số tuyệt đối trong VBVNHN. Theo sinh hoạt dân chủ bất cứ ở đâu, quyết định của đa số phải được tôn trọng và có hiệu lực chấp hành. Bầu bằng thư hay họp Đại Hội Đồng là do quyết định của đa số các Trung tâm thuộc Văn Bút VNHN.

Chúng tôi tố cáo âm mưu xé nát Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại của ông Trần Thanh Hiệp, và sẽ cùng các Trung tâm thuộc VBVNHN hành động chung để giải quyết dứt khoát cơn khủng hoảng giả tạo kéo dài đã quá lâu.

Ngày 18.2.1997

Thay mặt Ban Chấp-hành
Văn Bút Việt-nam hải-ngoại

SƠN TÙNG

Ủy-Ban Trần Thanh Hiệp Âm-Mưu Chia Ba Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Gia-Tăng Khủng-Hoảng

Nguyễn Hữu Nghĩa

Vụ khủng-hoảng nội-bộ Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (VBVNH) tưởng như đã qua, ông Viên Linh tuyên-bố “rút lui” và Ủy Ban Đặc Cử (UBĐC) của ông Trần Thanh Hiệp vỡ đôi rồi tuyên-bố “tạm ngưng hoạt-động” và cả hai ông đã được ông Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế (VBQT) gửi thư “cảm ơn.”

Nhưng không. Đầu tháng 2.1997, ông Viên Linh đã đổi ý, không “rút lui” nữa, mà xưng là “Xử lý thường vụ” VBVNH, đứng ra triệu-tập “Đại-hội.” Ông Trần Thanh Hiệp cũng hết “ngưng hoạt-động”, ra Thông báo 3.2 để úp mở phụ-họa cho mục-tiêu “Đại-hội” của ông Viên Linh, đòi “sửa đổi Điều-lệ”, “thừa nhận các Trung tâm tân lập” trước khi bầu cử, rập khuôn hành-động của ông Viên Linh đã làm hồi tháng 11.1995 trước đây.

Trong bài viết sau đây chúng tôi không bàn đến sự vọng-động của ông Viên Linh, chỉ phân-tích bản “Thông-báo” của ông Trần Thanh Hiệp, người dùng danh-nghĩa “Ủy Ban Đặc Cử” của VBQT, để thay vì giữ vai-trò trung gian hoà giải, đã chủ đạo mọi kế-hoạch cho ông Viên Linh phá-hoại tổ-chức.

Sự hợp-cách của UBĐC

Trước hết, bàn về sự hợp-cách của Ủy Ban Đặc Cử.

UBĐC đã tuyên bố “tạm ngưng hoạt động” và đã được VBQT “cảm ơn”. Nay ông Hiệp cho biết lại được mời tiếp-tục làm trung gian. Tư-cách trung gian này, đúng như ông nói, phải được cả “hai bên” đồng ý mới có giá-trị. Tôi e rằng qua hành-động thiên-vị và những âm mưu đã bị phát-giác của ông Hiệp trong thời-gian một năm qua, nhằm xé nát thêm VBVNH (thay vì hoà-giải, kết-hợp), đã tự nó vô-hiệu-hóa tư-cách “trung-gian” của ông Trần Thanh Hiệp.

Bằng-chứng về âm-mưu phá-hoại VBVNH của ông Trần Thanh Hiệp, là thay vì âm-thầm làm việc, tiếp-xúc với các Trung-tâm, đưa ra những đề-nghị hay giải-pháp, ông Hiệp dùng tên người khác (bà Minh Đức Hoài Trinh), tung ra những bài báo ca-tụng công-đức của ông, những tài-liệu nội-bộ còn trong vòng thương-thảo, những bài viết thiên-vị và khích-động để gây ngộ-nhận trong dư-luận và làm cho tình-hình trở nên trầm-trọng hơn.

Chính vì thế, VBVNH chưa kịp “thống-nhất” thì chính cái Ủy Ban “hòa-giải” của ông Hiệp đã vỡ nát. Nếu cần “hòa giải”, “thống-nhất”, trước hết ông Hiệp nên hòa giải nội-bộ Ủy Ban của ông trước. Ủy Ban của ông có 4 người, nay chỉ còn 2; và ông đã phải dùng những lời cạnh-khoé trên văn thư và báo-chí để công-kích

những thành-viên không thể tiếp-tục hợp-tác với ông trong UBĐC.

Muốn tiếp-tục duy-trì Ủy Ban Đặc Cử, VBQT cần lập thêm Siêu Ủy Ban Đặc Cử để trước nhất thống-nhất “Ủy Ban Đặc Cử” trước đã!

Thêm một điều đáng nói, trong cái ủy-ban-chỉ-còn-hai-người của ông Hiệp, thì ngoài ông ra, người thứ hai là ông Trang Châu, để hợp với đạo-tắc (*code ethic*) và cả lý-tắc (*logic*) lẽ ra không nên nhận lời đứng trong UBĐC. Ông Trang Châu là đương kim chủ-tịch của một Trung tâm (Québec), không thể nào đứng vào một ủy ban nằm ngoài các trung-tâm VBVNH hiện đang hoạt-động, vì mâu-thuẫn quyền-lợi (*conflict of interest*) và mâu-thuẫn tín-nhiệm (*conflict of trust*). Muốn hoạt-động trong UBĐC, ông Trang Châu nên từ-chức chủ-tịch Trung-tâm trước đã. Ông không thể vừa phát cờ giám biên, vừa ôm banh chạy trên sân!

Vì những lẽ trên, giá-trị của UBĐC đã trở nên què-quặt, lỗi-thời và không có giá-trị “trung-gian” nữa. Trong tình-trạng đó, tất cả mọi lý-lẽ do Ủy Ban đưa ra sẽ chỉ được ghi nhận như ý-kiến của thành-phần ngoại-cuộc.

Luật-sư Trần Thanh Hiệp không quen theo luật?

Ông Trần Thanh Hiệp nhận xét: “Phía ông Sơn Tùng vẫn chủ-trương bầu một liên danh độc nhất và bằng thư, nghĩa là không thông qua Đại-Hội-Đồng. Mặc khác, trong việc bầu này, các vấn-đề sửa-đổi Điều-lệ, thừa-nhận các Trung-tâm thành-viên tân-lập đều gác lại”.

Cần nói ngay là việc bầu-cử bằng thư là sáng-kiến của Đại-Hội-Đồng, không phải của cá-nhân ông Sơn Tùng; và đây là giải-pháp nhanh nhất để chấm dứt khủng-hoảng.

Không cần phải là một luật-gia - nhưng cần có sự lương-thiện trí-thức - ông Hiệp phải thấy “bầu cử bằng thư” hay “hợp Đại-Hội-Đồng”, trên căn bản không có gì khác nhau cả. Đại-Hội-Đồng gồm năm thành-viên

trong Ban Chấp-hành của 8 Trung-tâm chính-thức, tổng-cộng 40 đại-biểu. Bốn mươi vị này là những người có quyền sử-dụng lá phiếu của họ, bằng cách ngồi nhà gửi đi bằng thư, hay bỏ công ăn việc làm và tiền bạc, lặn lội cầm lá phiếu tới phòng họp, điều đó trên căn bản, không khác gì nhau. Khác chăng, là "bầu cử bằng thư", chỉ trong hai tuần là giải-quyết xong mọi việc; còn đợt triệu-tập Đại Hội-Đồng là kéo dài thêm bế-tắc, khủng-hoảng. Chính vì vậy mà ông Blokh, Tổng Thư-ký VBQT đã thoả-thuận giải-pháp bầu-cử bằng thư; và ông Trần Thanh Hiệp đã tìm đủ mọi cách để ngăn chặn.

Một bên, các Trung-tâm và VBQT muốn giải-quyết nhanh chóng; một bên, hai ông Trần Thanh Hiệp và Viên Linh muốn diên trì. Thiện chí ở đâu và sự thật ở đâu, mọi người đều thấy rõ!

Sau khi ông Viên Linh đã tuyên bố rút lui, sự khủng-hoảng đáng lẽ đã chấm dứt và mọi dị-biệt sẽ được giải-quyết trong tình văn-hữu và trên bàn hội-nghị, trong phiên họp Đại Hội-Đồng gần nhất. Chính ông Trần Thanh Hiệp là người âm-mưu kéo dài khủng-hoảng bằng cách nủ-kéo ông Viên Linh ở lại và xúi giục ông Viên Linh triệu-tập "Đại-Hội-Đồng", qua những chứng-cớ do chính ông Viên Linh tiết-lộ trên báo,

Rõ-ràng ông Hiệp muốn kéo dài tranh chấp, vì tranh chấp còn kéo dài thì mới còn vai-trò trung gian và ông còn cơ-hội để xuất-hiện trong điểm sáng trên sân-khấu. Ông Trần Thanh Hiệp đã tháo bỏ tất cả mọi nguyên-tắc và danh dự cá-nhân để đánh đổi lấy một chỗ đứng nhất thời. Ông Hiệp lại đòi "sửa-đổi Điều-lệ" và "thừa nhận các Trung-tâm tân-lập" mặc dù qua những thông báo và văn-thư trước đây, ông đã để lộ cho thấy đó là xảo-thuật của ông Viên Linh nhằm duy trì chức vụ chủ-tịch, và đó chính là nguyên-nhân gây ra khủng-hoảng!

Việc tu-chính Điều-lệ luôn luôn diễn ra bất cứ khi nào Đại Hội-Đồng nhóm họp, ngoại-trừ thời-gian gần 10 năm khi ông Hiệp làm chủ-tịch, đã

không triệu-tập Đại-Hội-Đồng nên không có chuyện sửa-đổi! Khi ông Viên Linh làm chủ-tịch cũng không đòi sửa gì. Nay hai ông thôi làm chủ-tịch thì thay phiên nhau đồng giọng đòi "triệu-tập Đại Hội-Đồng" và "sửa đổi Điều-lệ." Đòi sửa, nhưng cả hai ông Hiệp và Viên Linh đều không hề đưa ra bất cứ một bản Dự-thảo tu-chính nào! Hai ông khơi khơi đòi sửa nhưng không nói sửa ở điểm nào, sửa làm sao và được những Trung-tâm nào bảo-trợ cho đề-nghị tu-chính (theo Điều-lệ, hai Trung-tâm có quyền bảo-trợ để một Dự-thảo tu-chính được đưa vào nghị-trình). Ông Hiệp luôn luôn nhắc mọi người nhớ ông là một "luật gia", nhưng chính ông là người luôn luôn tìm cách vo tròn bóp méo luật-lệ để thủ lợi cho cá-nhân và phe nhóm.

Việc thừa nhận các Trung-tâm thành viên tân lập cũng vậy. Thu nhận thêm người mới để gánh vác việc chung là chuyện tốt lành, ai cũng hoan nghênh, nhưng sự thu-nhận bao giờ cũng phải trải qua một tiến-trình hợp Điều-lệ.

Từ ...Ban Chấp-hành "hòa-hợp hòa-giải" Hiệp - Tiến - Kiểng

Xét lại toàn bộ vấn-đề, người ta thấy rõ rằng việc chiếm-đoạt Văn Bút VNNH nằm trong một sách-lược lâu dài, mà âm-mưu ngồi lì của Viên Linh chỉ là một mắt xích nhỏ.

Không phải ngẫu-nhiên mà Trần Hoàn, Bộ trưởng Văn hóa VC, có mặt tại Tiệp-khắc năm 1994 để "quan-sát" Đại-hội Văn Bút Quốc-tế.

Không phải ngẫu-nhiên mà Viên Linh được cán-bộ Đỗ Khiêm chu-cấp phương-tiện để có mặt tại Đại-hội ở Tiệp, với Đỗ Khiêm trong danh-sách phái-đoàn chính-thức, theo dõi và báo-cáo hàng ngày về Việt-nam cho Nguyễn Quang Sáng, Hội Nhà Văn VC.

Không phải ngẫu-nhiên mà Viên Linh lì-lợm hi-sinh thân danh một đời để ngồi lì trên cái chiếu chủ-tịch Văn Bút Văn Bút.

Khi Viên Linh bị tuyệt đại đa-số đại-biểu trong Đại Hội-đồng kỳ V họp tại Fountain Valley tuyên-bố *mãn-nhiệm* (đồng-nghĩa với *giải-nhiệm*, vì không được lưu-nhiệm), cũng không phải ngẫu-nhiên mà ông Trần Thanh Hiệp được Văn Bút Quốc-Tế giao cho lập "Ủy Ban Đặc Cử."

Ngay sau khi cạy-cục xin được công-tác "tái thống-nhất VBVNNH", ông Trần Thanh Hiệp đã hí-hung tuyên-bố ngay là sẽ đưa ra một giải-pháp "không kẻ thắng người thua."

Nỗ-lực rờng-rã của Ủy Ban Trần Thanh Hiệp trong 6 tháng năm 1996 chỉ nhằm một mục-tiêu duy-nhất là giải-hóa tính-cách hợp-lệ theo nguyên-tắc dân-chủ đa-số của Đại Hội-đồng VBVNNH, đưa Đại Hội-đồng (30 đại-biểu), 6 Trung-tâm (với 252 hội-viên) xuống ngang hàng với cá-nhân phá-hoại Viên Linh, đã bị đa-số bất-tín-nhiệm.

Khi âm-mưu này bị vạch rõ và thất-bại, trước cảnh cháy nhà, ông Trần Thanh Hiệp lòi mặt, tro-tráo tung ra quả bóng dò đường: "Ban Chấp-hành thống-nhất VBVNNH."

Theo báo *Góp Gió* xuất-bản tại WA, Hoa-kỳ, số ra ngày 7.2.1997, danh-sách Ban Chấp-hành này do chính tay cán-bộ trí-vận Đặng Tiến (một tay cự bút trong báo *Đoàn kết* của Hội Việt Kiều Đoàn Kết tại Pháp trước đây) gửi sang Mỹ.

Ông Trần Thanh Hiệp "thống-nhất" Văn Bút bằng cách tự phong làm "chủ-tịch" Ban Chấp-hành Trung-ương, có ông Đặng Tiến làm phó và ông Nguyễn Gia Kiểng (phụ-trách bản tin tuyên-truyền *Thông Luận*) làm tổng thư-ký.

Trong BCH của ông Hiệp có đủ mặt Nhật Tiến, Thụy Khuê, Đỗ Khiêm, Khánh Trường, Gia Du,... thuộc cánh tả; hai tên Viên Linh, Trang Châu được coi như thành-phần "đứng giữa"; bên cạnh đó cũng có vài tên tuổi quốc-gia để làm màu cho tính-cách "thống-nhất", "hòa-hợp hòa-giải" của BCH.

Tất-nhiên đây là quả bóng của cánh-trí-vận Đặng Tiến tung ra để

thăm-dò phản-ứng của quần-chúng Việt-nam hải-ngoại. Ông Trần Thanh Hiệp vờ như “không biết gì” hoặc nhỏ-nhẻ đưa ra vài dòng phủ-nhận, khi thấy nó gây phản-ứng bất-lợi.

Tuy-nhiên, dù sao đi nữa, âm-mưu của ông cũng đã hiển-lộ dưới ánh sáng mặt trời: ông Hiệp chỉ cốt gồng trâu VBVNHN để giao lại cho đại đệ-tử của ông trong nhóm Thông Luận, là Nguyễn Gia Kiểng, để làm dụng-cụ “đấu-tranh” chia ghế tại Việt-nam, một khi CSVN bị dồn vào thế phải liên-hiệp tạm-thời. Nếu dễ, ông lộng giả thành chân để xin VBQT thừa-nhận “Ban Chấp-hành thống-nhất” của ông, làm việc trong năm ba tháng rồi truyền ngôi cho Đặng Tiến hoặc Nguyễn Gia Kiểng. Nếu khó, ông Hiệp lại tiếp-tục con đường vòng, qua cây cầu Viên Linh...

qua ..."Đại Hội" Viên Linh...

Ông Hiệp nhận-xét (và loan báo): *“Ông Viên Linh đã chính-thức quyết-định triệu-tập Đại-Hội-Đồng, đưa lên hàng đầu vấn-đề Tu-chính Điều-lệ, tái xác-nhận việc ông sẽ không ra tranh cử và đề-nghị thành-lập một Ủy ban bầu cử bên cạnh Ủy ban tổ-chức. Khi ra Thông báo (3.2) này, tôi chưa được ông Viên Linh thông-tri hồ-sơ chính-thức của Đại-Hội-Đồng do ông triệu-tập”*:

“Chưa được thông tri” mà ông Trần Thanh Hiệp đã nắm vững mọi việc tổ-chức, biết cái nào là hàng đầu, nếu ông không có tài tiên tri, thì ắt cái kế “tổ-chức Đại Hội-Đồng” do chính ông bày vẽ cho Viên Linh, phù-hợp với sự tiết-lộ của ông Viên Linh trên các báo ở Cali, cho thấy sở dĩ ông Viên Linh còn nắm nín điều gì là do ông Hiệp chỉ-đạo.

“Đại-hội” Viên Linh chỉ là sản-phẩm của bộ ba “Hiệp-Châu-Linh”, cũng sẽ không khác gì “Đại-hội Viên Linh” hồi tháng 2.96 tại phố Bolsa (mà chính ông Hiệp trong thư ngày 31.8.96 cũng phải thú-nhận là vô-giá-trị).

Thư mời họp gửi tới các Trung-tâm vẫn ghi là “12 Trung-tâm”, tức

ông Viên Linh đã hợp-thức-hóa 4 Trung-tâm mới (mà chính ông Viên Linh tại Đêm Màu Hồng chiều ngày 25.11.95 phải thú-nhận là ông không có quyền thừa-nhận và ông Hiệp sau này cũng phải xác-nhận là ông Viên Linh đã lạm quyền).

Tệ hơn “Đại-hội 2.96”, ông Viên Linh đã mời hai “Trung-tâm” do ông đề ra trong năm qua một cách bất-hợp-lệ ở Bắc Cali và Âu-châu (mà chính ông Hiệp cũng phải thú-nhận là “hành-động lấn chiếm”).

Cho tới nay, 6 trong số 8 Trung-tâm chính-thức của VBVNHN đã tẩy-chay và tố-cáo “Đại-hội Viên Linh”.

Cái “Đại-hội Viên Linh” vào tháng 6 tới đây, nếu không vỡ trong trứng nước thì cũng chỉ là một trò hề nhạt-nhẽo, lố-lãng và vô-giá-trị.

đến ..."Sáng kiến" thay đổi Điều-lệ của ông Trang Châu

Ông Trần Thanh Hiệp loan báo: *“Ông Trang Châu, Chủ-tịch Trung-tâm Québec loan báo bán chính-thức có sáng-kiến sửa-đổi Điều-lệ quan trọng.”*

Loan báo là loan báo, chưa loan báo thì là chưa loan báo. “Loan-báo bán chính-thức” là sao?

Ông Trang Châu “có sáng-kiến”, ông Trang Châu loan-báo cho ông Trần Thanh Hiệp. Ông Trần Thanh Hiệp loan báo cho ông Viên Linh biết và nhắc: liên lạc với ông Trang Châu mà lấy. Ông Viên Linh sau khi được ông Trần Thanh Hiệp loan báo, đã vui mừng loan báo trên... báo rằng ông được ông Trần Thanh Hiệp loan báo rằng ông Trang Châu loan báo là có sáng kiến sửa đổi Điều-lệ. Phải chăng ông Trần Thanh Hiệp gọi cái màng lưới “loan báo” dày đặc này bằng nhóm chữ “loan báo bán chính-thức” ?

Điều quan-trọng là ba ông chỉ “loan báo” qua lại rồi tung tài-liệu hồ-sơ lên các mặt báo trong đường dây “Thông Luận”, không bao giờ thông-báo kịp lúc tới “bên hữu quan” của các Trung-tâm. Hành-động đó

không làm lắng dịu khủng-hoảng, mà gây thêm hỗn-loạn. Bài viết này được đưa lên mặt báo, thay vì chỉ phổ-biến nội-bộ, chính vì Ủy Ban Đặc Cử chỉ muốn “làm việc” trên mặt báo, thay vì trực-tiếp với các Trung-tâm Văn Bút...

Ông Trang Châu là cựu chủ-tịch VBVNHN (1991-1993). “Thành-tích” nổi bật của ông khi làm Chủ-tịch Văn Bút VNHN là bênh-vực nhóm Hợp-Lưu, cái loa tuyên-truyền văn-hóa của nhà nước CSVN tại hải-ngoại. Mãn nhiệm-kỳ năm 1993, ông Trang Châu trở lại chức chủ-tịch Trung-tâm Québec, một trong 8 Trung-tâm chính-thức hồi tháng 11 năm 1995. Khi khủng-hoảng xảy ra, cựu Chủ-tịch Viên Linh đứng một bên, 6 Trung-tâm đứng một bên, 2 Trung-tâm Québec (của Trang Châu) và Sydney (Úc) không đi họp và sau đó tuyên-bố đứng ngoài.

Trung-tâm Sydney từ ngày thành-lập tới nay chưa hề về dự bất cứ một kỳ họp Đại-Hội-đồng nào. Tháng 1.1997 vừa rồi là hạn chót để họp bầu ban Chấp-hành mới của Trung-tâm, nhưng đã không họp, không bầu và ở tình-trạng tê-liệt không hoạt-động.

Trung-tâm Québec cũng chỉ sinh-hoạt cầm chừng. Khi thành-phần chống Cộng với 6 Trung-tâm Âu-châu, Miền Đông, Nam Hoa-kỳ, Nam Cali, Bắc Cali và Ontario nắm đa-số tại Đại Hội-đồng VBVNHN, loại Viên Linh (hết nhiệm-kỳ); ông Trang Châu tuyên-bố “đứng ngoài”, dù trước đó ông cũng từng lên tiếng phản-đối cung-cách làm việc của Viên Linh.

Hiện nay, ông Trang Châu là người cuối cùng còn làm việc với ông Hiệp; và đưa đề-nghị thay-đổi Điều-lệ giờ thứ 25, xóa hết, làm lại, và làm một cách bôi-bác, bừa bãi, khiến sự chia-rẽ nội-bộ càng thêm be bét!

Trong 7 điều do ông Trang Châu đưa ra, thực ra chỉ có 5. Ba điều 2, 3, 4 chỉ là một, chia ra ba đoạn.

Điều 1, ông Trang Châu đòi ĐHD tương lai sẽ hợp-thức-hóa vô-điều-

kiện các Trung-tâm tân lập trước cũng như sau tháng 11.1995.

Điều 2, 3 và 4, để giải-quyết tình-trạng “chia hai”, ông Trang Châu đòi “chia ba”, theo một trong ba thể-thức.

Thể-thức 1 là chia theo “phe”: phe Sơn Tùng (tức đa-số 6/8 tổng số các Trung-tâm chính-thức, phe Viên Linh (không có Trung-tâm nào) và phe thứ ba (tức ông Trang Châu, Trung-tâm Québec hiện hoạt-động cầm chừng và có thể có thêm Trung tâm Sydney đang tê-liệt không hoạt-động).

Thể-thức 2, chia VBVNHN làm 3 nhóm, theo địa-lý, thí dụ Gia-nã-đại và phân nửa phía Bắc Hoa-kỳ thuộc một nhóm, phân nửa Nam Hoa-kỳ thuộc một nhóm, và Âu và Úc châu thuộc một nhóm.

Thể-thức 3 là mỗi Trung-tâm tự chia ra làm ba, phe Sơn Tùng, phe Viên Linh và phe Trang Châu (tạm gọi như vậy).

Ông Trang Châu đề-nghị các “phe” hay “nhóm” luân-phiên làm chủ-tịch, mỗi lần 2 năm, theo lối “tương nhượng” (cho ông Sơn Tùng làm trước) hay bốc thăm.

Ở điều 5, ông Trang Châu đòi từ nay về sau chỉ cần hội đủ 10 người là có quyền lập Trung-tâm mới, không cần điều-kiện địa-lý (tức không đếm xỉa tới việc địa-phương đó đã có Văn Bút hay chưa) hoặc sinh-hoạt, nhưng phải gia-nhập một trong ba nhóm.

Điều 6, nhân sự lập BCH phải có tác-phẩm đã xuất-bản, thạo Anh hay Pháp ngữ.

Điều 7, BCH phải đóng niên liễm cho VBQT trong thời gian làm việc, và “giữ nguyên con số 50 hội viên (600 mỹ-kim niên-liễm mỗi năm)”.

Nhận-xét về đề-nghị thay-đổi Điều-lệ của ông Trang Châu

Văn-bản của ông Trang Châu ghi rõ là “Đề-nghị thay-đổi bản Điều-lệ của VBVNHN”.

Ông Trang Châu dùng chữ “thay-đổi”, chứ không phải “sửa đổi” - hay nếu chính-xác với thuật-ngữ trong bản Điều-lệ hiện-hành, là “tu-chính.”

Ý của ông Trang Châu rất rõ, là bỏ hẳn bản Điều-lệ hiện-hành, cái xương sống và xương sườn giúp Văn Bút đứng vững trong 10 năm qua, xóa toàn-bộ 6 chương, 27 điều đang áp-dụng, thay-thế bằng bản Điều-lệ què-quặt và quái-gở ông đưa ra.

Điều 1 Trang Châu đưa ra, là: ĐHĐ tương lai sẽ hợp-thức-hóa vô-điều-kiện các Trung-tâm tân lập trước cũng như sau tháng 11.1995.

Ông Trang Châu không cho phép Đại Hội-đồng cứu-xét, bàn cãi, thảo-luận mà chỉ có “quyền” vỗ tay hoan-ngênh, thừa-nhận 4 Trung-tâm của ông Viên Linh lập ra trước tháng 11.1995 và bất kỳ bao nhiêu Trung-tâm khác nữa do ông Viên Linh lập ra sau tháng 11.1995 để bảo-vệ ghế chủ-tịch cho ông ta. Phía 6 Trung-tâm khi họp ở Texas hồi tháng 2.1996, chỉ cứu xét và chấp-nhận 1 Trung-tâm mới, là Trung-tâm Trung & Tây Gia-nã-đại, do nhà thơ Lâm Hảo Dững ở BC làm chủ-tịch.

Giả sử như điều này được chấp-thuận, bất cứ nhóm nào muốn vào Văn Bút, chỉ cần nộp đơn cho BCH, chờ ĐHĐ họp là đương-nhiên được vào. ĐHĐ chỉ có quyền “hợp-thức-hóa”, hoàn toàn không có quyền xét đơn, thảo-luận, biểu-quyết gì cả.

Giả sử từ nay đến ngày ĐHĐ họp, một nhóm, một tổ-chức (CSVN chẳng hạn) tìm đủ người để lập thêm vài chục Trung-tâm, nộp đơn xin gia-nhập để lấy đa-số áp-đạo 9 Trung-tâm cũ, dẫn dắt VBVNHN vào chỗ bế-tắc (thí-dụ như giải-tán VBVNHN), không biết Trang Châu làm cách nào để chống-đỡ và bảo-vệ tổ-chức?

Phát-triển tổ-chức là điều tốt, nhưng loạn phát như tể-bào ung-thư chính là khai-tử Hội. Ngay cả những hội cộng-đồng, tuy công-nhận quyền hội-viên đương-nhiên (*open membership*), vẫn có những điều-kiện ràng-buộc tối-thiểu để phòng-vệ tổ-chức (thí dụ: phải là người Việt và sinh sống trong vùng). VBVNHN là một tổ-chức nghiêng về đấu-tranh nhân-quyền, đối đầu với CSVN và các nhà nước độc tài nên vấn-đề bảo-

vệ tổ-chức rất quan-trọng.

Điều 2: *Chia các Trung-tâm ra làm 3 nhóm...*

Thể-thức 1 và thể-thức 3 (chia theo khuynh hướng ủng hộ Sơn Tùng hay ủng hộ Viên Linh): không hợp-lý. Sơn Tùng hay Viên Linh không đại-diện cho một xu-hướng chính-trị (Cộng-sản, Quốc gia), tôn-giáo (Phật, Chúa) hay địa-phương (Nam, Bắc), v.v. và họ cũng không phải là những thánh-nhân bất tử, không căn-cứ vào đâu để chia như vậy được!

Hướng chi, ông Viên Linh là một cá-nhân vô-kỷ-luật, hết nhiệm-kỳ không chịu trả chức; còn ông Sơn Tùng là người do tuyệt đại đa-số bầu vào Ban Chấp-hành để thi-hành những nghị-quyết của ĐHĐ.

BCH là bộ-phận chấp-hành; ĐHĐ mới là cơ quan đặt kế-hoạch và chỉ-đạo. ĐHĐ bầu ra BCH và có quyền giải-nhiệm BCH. Chủ-tịch Sơn Tùng “theo” Đại-Hội-Đồng chứ Đại-Hội-Đồng không “theo” Chủ-tịch Sơn Tùng. ĐHĐ ủng-hộ nhà văn Sơn Tùng vì đã chọn ông mà trao việc. Điều này hết sức hiển-nhiên, không ai có thể nói khác đi được, ngoại-trừ ba ông Hiệp, Châu và Viên Linh. Qua văn-bản và hành-động, các ông này cho thấy họ vẫn ngây-ngô cho rằng chủ-tịch là “bố” của tổ-chức, có trước tổ-chức và muốn làm gì thì làm!

Khuyết-điểm thứ hai của thể thức 1 và 3 này là làm cho VBVNHN chia ba, thay vì “chia hai”. Nếu xếp “các Trung-tâm không theo bên nào” thành một nhóm, trong tương lai sẽ nảy ra nhóm 4 (1 Trung-tâm trong nhóm 1 hoặc 2 tách ra, không theo 3 nhóm trên) rồi nhóm 5, nhóm 6, nhóm 7, v.v. Hiện-tượng loạn phân sẽ xảy ra.

Điều 3 và 4: *Mỗi nhóm luân phiên lập BCH/TU, mỗi nhóm 20 phiếu bầu.*

Ở điều trên, ông Trang Châu đề-nghị đặt ra BCH theo lối “luân-phiên”, bằng cách “tương-nhượng” hay “bốc thăm”. Ở điều này, ông Trang Châu lại đề-nghị khi họp Đại Hội-Đồng, mỗi nhóm được phát cho 20 phiếu bầu. Ông không giải-thích là

20 phiếu bầu này dùng để làm gì, khi mà với các Trung-tâm tân-lập thì ĐHĐ không được phép thảo-luận, biểu-quyết; còn BCH thì đã có sẵn, do “tương nhượng” hay “bốc thăm”!

Điều 5: *Trung-tâm tân lập chỉ cần 10 người, không cần điều-kiện địa-lý, sinh-hoạt:*

Nếu điều này được chấp-nhận, hiện-tượng trực phân sẽ xảy ra. Chẳng hạn thành-phố Montréal nơi ông Trang Châu làm chủ-tịch Trung-tâm, vốn có rất đông văn-nghe-sĩ, họ có thể lập thêm vài ba Trung-tâm mới, có quyền gia-nhập “nhóm” ...Ấu-châu, theo đòi hỏi trong bản thay-đổi Điều-lệ: “*phải gia-nhập một trong ba nhóm*” và “*không bị ràng-buộc bởi điều-kiện địa-lý!*”

Điều 6: *Nhân sự BCH phải thạo Anh hay Pháp-ngữ.*

Ông Trang Châu đòi ứng-cử-viên BCH/TU phải thạo Anh hay Pháp ngữ, điều này bất công và thiệt thòi cho hội viên các Trung-tâm ở các nước không nói tiếng Anh hay Pháp (như Đức, Hòa-lan, Na-uy, Nhật-bản, v.v.). Nên lưu ý ngay cả làm Tổng-thống hay Thủ-tướng của một nước cũng không đòi hỏi phải thông-thạo Anh-ngữ, dù LHQ chỉ dùng tiếng Anh trong hội-nghị. Vấn-đề sinh-ngữ hãy để cho cử-tri quyết-định bằng lá phiếu của họ. Thạo Anh, Pháp-ngữ là một ưu-điểm để ứng-cử-viên kiếm thêm phiếu; nhưng không thạo Anh, Pháp ngữ thì đó cũng không phải là một khuyết-tật lớn-lao để bị cấm ứng-cử!

Vả chăng, nếu bày ra thêm điều-kiện sinh-ngữ thì lấy thang điểm nào để chấm? Và ai chấm?

Điều 7: *Niên liễm đóng cho VBQT, khai 50 hội-viên.*

Hạn-chế niên-liễm 600MK (khai với VBQT có 50 hội-viên) là khai man, trong khi VBVNHN có trên 300 hội viên! Không hiểu sao ông Trang Châu lại có đủ trơ-trẽn để công-khai đưa lên mặt báo một đề nghị gian dối như vậy!

Mặt khác, trong khi Hội Nhà Văn VC có 400 nhà văn khoe đại-diện cho 70 triệu dân, đang lăm-le chiếm chỗ của Văn Bút VNHN trong Văn Bút Quốc-Tế, chúng ta nếu không chứng-minh thực-lực của mình thì thôi, sao lại tự dè bẹp mình xuống, khai thụt lại còn có “50 hội-viên”?

*

* *

Nhận xét chung, muốn sửa-đổi Điều-lệ, ông Trang Châu nên liệu xem Điều-lệ (sau khi sửa) có được tôn-trọng không?

Ông Trang Châu nhắc cho mọi người nhớ rằng chính ông là một trong những người tham dự soạn-thảo Điều-lệ VBVNHN năm 1987 (và tu-chính liên-tục năm 1989, 1991 và 1993 - ĐHĐ 1995 và 1996 ông vắng mặt). Ông nghĩ thế nào khi chính ông đã không tôn-trọng những điều do chính ông đã góp phần soạn thảo và tu-chính (khi không chấp-nhận làm việc với BCH do đa số bầu ra)?

Muốn sửa đổi Điều-lệ, trước hết phải tôn-trọng Điều-lệ, đó là nguyên-tắc căn-bản.

Muốn thay-đổi một tổ-chức, trước hết phải đứng bên trong tổ-chức ấy. Trong một nước dân-chủ, nếu dân-chúng lờ bầu một lên một vị Tổng thống quá tồi, thì dân-chúng phải dùng lá phiếu hoặc các phương-pháp dân-chủ để lật ông ta xuống; không thể bỏ lên rừng làm phiền loạn, hay cầu cứu các nước láng giềng! Trong thời-gian qua, 6 Trung-tâm đã chung sức dùng phương-pháp dân-chủ để giao việc điều-hành VBVNHN cho một người có khả-năng và tư-cách hơn.

Ông Trang Châu nên mang Trung-tâm của ông trở lại sinh hoạt cùng các Trung-tâm bạn và gột bỏ ý-tưởng cho rằng mình thuộc “nhóm thiểu số”, “sẽ bị đàn áp” và sẽ bị lạnh nhạt”, nếu có. Ý-kiến của ông chắc chắn sẽ được tôn-trọng, nếu nó phát-xuất từ thiện-chí, hữu-ích và khả-dụng.

Bản đề-nghị của ông Trang Châu, đã đặt sai đối-tượng để sửa-đổi. VBVNHN không bị khủng-hoảng vì bản Điều-lệ “lỗi thời” sau 10 năm áp-

dụng, mà vì cá-nhân ông Viên Linh không tôn-trọng, muốn vùi dập nó để ngồi lại ghế chủ-tịch. Muốn giúp VBVNHN hết khủng-hoảng, trước hết phải sửa đổi ông Viên Linh, để ông Viên Linh tôn-trọng Điều-lệ; không phải sửa đổi Điều-lệ cho hợp ý ông Viên Linh!

Việc sửa-đổi tất nhiên luôn luôn phải làm (và không lần nào hợp mà không sửa!) Sau khi ổn-định, VBVNHN sẽ còn rất nhiều việc phải làm, trong đó có việc tu-chính Điều-lệ, mở rộng tổ-chức để vừa phát-triển VBVNHN, vừa ngăn ngừa những trường-hợp hỗn-loạn như thời-gian hiện nay.

Nhận-xét về Thông-báo 3.2 và Thông-báo 14.2 của Ủy Ban Trần Thanh Hiệp

Hai lần trong 11 ngày, ông Trần Thanh Hiệp ra liên-tiếp hai “Thông-báo.” Cả hai Thông-báo này chỉ gửi đăng báo, không gửi cho BCH, ĐHĐ và 6 Trung-tâm đang hoạt-động.

Thông-báo 3.2 nhằm “vô-hiệu-hóa” BCH do ĐHĐ bầu ra ngày 24.2.1996 và báo trước về “Đại-hội Viên Linh.” Tất nhiên là Ủy Ban Đặc Cử và cả Văn Bút Quốc-Tế đều không có quyền can-thiệp vào nội-bộ VBVNHN.

Thông-báo ngày 14.2 của ông Hiệp rõ-ràng nhằm hỗ-trợ giải-pháp Trang Châu (vừa là chủ-tịch Trung-tâm, vừa là thành-viên UBĐC) để chia ba Văn Bút (thay vì chia hai, như cách nhìn hiện-tại của VBQT).

Trong các văn-thư trước ông Hiệp luôn luôn nhắc tới “hai bên hữu quan”, nay trong Thông-báo 14.2, ông đưa ra một thuật-ngữ mới, gọi là “ba ông Sơn Tùng, Viên Linh và Trang Châu”, tức là từ “hai bên” thành “ba bên”.

Điều quan-trọng là không hề có “hai bên” hay “ba bên” trong VBVNHN. Tất cả, chỉ có “một bên”, đó là Đại-Hội-đồng Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại. Trong sinh-hoạt dân-chủ, đa-số ở đâu tổ-chức ở đó; và ai được đa-số ủng-hộ, người đó nắm

quyền. Những cố-gắng vùng-vẫy tuyệt-vọng của các ông Viên Linh, Trần Thanh Hiệp, Trang Châu, Đặng Tiến, Nguyễn Gia Kiểng, v.v. sẽ không bao giờ làm tan vỡ nổi sức mạnh đoàn-kết của Văn Bút và cả cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại.

Đã đến lúc ông Trần Thanh Hiệp, linh-hồn kiêm lý-thuyết-gia của nhóm Thông-Luận, và đồng đảng phải chấm-dứt mọi hành-động phá-hoại Văn Bút.

Đã đến lúc tất cả những tổ-chức đấu-tranh của người Việt quốc-gia nên dùng ảnh-hưởng riêng của mình để giúp VBVNHN bình-thường-hóa sinh-hoạt, bẻ gãy âm-mưu gây thêm xáo-trộn để chiếm-đoạt Văn Bút làm công-cụ phục-vụ cho đường lối chính-trị mờ-ám của phe nhóm Trần Thanh Hiệp và Thông Luận, giao-lưu.

Đã đến lúc toàn-thể hội-viên Văn Bút 8 Trung-tâm VBVNHN phải đồng thanh lên tiếng yêu cầu VBQT tôn-trọng tính-cách tự-trị của trung-tâm thành-viên, tôn-trọng nguyên-tắc dân-chủ, chấp-nhận ý-kiến của đa-số, làm việc với Ban Chấp-hành do đa số các Trung-tâm bầu ra.

Điều quan-trọng là chỉ có Đại-Hội-Đồng Văn Bút Quốc-Tế mới có đủ thẩm-quyền để lấy quyết-định về tư-cách thành-viên của Trung-tâm VBVNHN. Các Trung-tâm cần đốc-thúc và giúp-đỡ để Ban Chấp-hành lập hồ-sơ, vận-động hai Trung-tâm hội-viên VBQT bảo-trợ để đưa vào nghị-trình Đại-hội VBQT tại Edinburgh vào tháng 8.1997 này.

Đó là con đường duy nhất để cứu Văn Bút khỏi mọi sự xáo-trộn đáng tiếc hiện nay, hoàn thành nhiệm vụ của người cầm bút trong cơn quốc loạn, giải-trừ chế-độ cộng-sản, tái-lập dân-chủ tự-do trên quê hương Việt-nam yêu dấu. ●

đôi cở mùa xuân

Nỗi buồn ai giấu kín
Trong bước đi âm thầm
Thơ không tuôn thành lệ
Sao lòng ngàn gai đâm.

Buồn, vui là như thế
Mưa hay trời tuôn lệ
Bâng khuâng một kiếp người
Đêm mệnh mang... tiếng kẻ.

Thuyền ngược xuôi giang đầu
Đời mấy khúc bể dâu
Như một chiều sóng nổi
Thơ chôn đáy mộ sâu.

Ai mơ làm cánh gió
Bay giữa trời thênh thang
Ta mơ làm nội cỏ
Tình yêu với gió ngàn.

Quên cuộc đời lữ thứ
Đời cở hiền thơ say
Cỏ, có Thơ làm bạn
Thơ gieo vắn hân hoan.

Thời Không như ngừng lại
Chim hót mùa xuân sang
Trăng thanh treo đầu núi
Cỏ xanh mượt gió ngàn.

Cõi tịnh thanh gió hát
Quên nỗi buồn nhân gian
Đời cỏ xanh êm ái
Tiếng chuông chùa ngân vang.

Em bé vui xuân hát
Bài hát xuân Việt Nam
Nắng tươi xuân thế kỷ
Xuân dân tộc vinh quang.

Mây xanh trời ngọc bích
Đời cở thơ năm ngoan.
Nghe mùa xuân vào hội
Xuân trái vàng nhân gian.

tuệ nga

tình ca

Hai mươi năm rồi ta xa quê hương
Thân ta không nhà, tâm tư đau thương
Ôi vầng trăng buồn đêm thâu cô đơn
Trăng khuya và lòng ta ai sầu hơn?

Ta thương quê ta đang trong gông tù
Dân ta đau thương, đời đầy âm u
Em thơ tương lai xây trong mây mù
Người yêu không còn mong chờ tương tư.

Này người yêu ơi hai mươi năm dài
Lòng ta chưa hề nghe sầu người ngoại
Em thay tình hồng cho ta đời buồn
Non sông điêu tàn, hồn ta tang thương.

Thoa son lên môi, em quên sầu đời
Cùng ai thâu đêm, em chia niềm vui
Em hay chăng em, hai mươi năm rồi
Tình ca quê hương hằn đau trên môi!

ngô minh hằng

tình ca

Suốt cả mùa đông rét mướt
Cây gầy guộc trơ những cành khẳng khiu
Đàn chim bay qua chiều
Lơ đãng không thấy nơi dừng cánh
Cùng với đám mây xám
Cùng với gió vô tình
Mùa đông trôi dần về đất vắng.

Để lại tôi
Một khoảnh đất hẹp trong trại cấm
Một chút xanh sóng biển ngút ngàn xa.
Cây trần trụi như chưa hề hoa lá
Mái nhà tôn sùm sụp trên đầu
Tin yêu không biết gửi về đâu
Lời thề ước bỏ lâu chẳng nhớ...

Bỗng dưng như hẹn chờ
Cây đã trở những mầm đỏ lửa
Lắng yên nghe mùa xuân gọi của
Miên man điệp khúc cũ bâng khuâng
Tôi muốn chạy riu ran bàn chân
Lại muốn hát vang lời thân ái
Kìa, mùa xuân thấm mềm mại
Trên mắt trên môi em thấy không?

ông thế hùng

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 12

Melvin Hutchison thấp người, đầu súi với cái mũi nhỏ xíu. Về luộm thuộm của văn phòng ông nói lên sự nghèo nàn. Bàn giấy dành cho cô điện thoại viên trống trơn.

- Cô ta đi ăn trưa.

Melvin Hutchison giải thích. Jennifer tự hỏi không biết ông ta có cô thư ký nào không. Phòng làm việc của Hutchison cũng không lớn hơn phòng thư ký là bao nhiêu.

- Cô gọi điện thoại cho tôi vì cô muốn biết thêm về vụ Connie Garrett?

- Thưa đúng vậy.

Ông ta nhún vai:

- Chẳng có gì để nói. Chúng tôi kiện và đã thua. Tin tôi đi, tôi đã cố gắng hết sức lo cho cô bé.

- Ông có chống án lên Tối cao Pháp viện không?

- Có, và chúng tôi cũng đã thua. Bây giờ cô định thử thời vận hả? Tại sao cô lại lãng phí thì giờ vô ích như vậy? Cô đang lên, cô có thể lo những vụ lớn hốt bạc.

- Tôi làm vì lời yêu cầu của một người bạn. Ông có thể cho tôi xem hồ sơ vụ này được không?

Jennifer bỏ cả buổi chiều để đọc hồ sơ vụ Connie. Nàng ngạc nhiên hết sức. Đúng như lời Melvin Hutchison nói, ông đã làm hết sức mình. Ông đã

kiện cả hội đồng thành phố lẫn công ty vận tải Nationwide Motors Corporation. Ông đã chọn bồi thẩm đoàn nhưng cuối cùng họ tha bổng cho hai đại diện bị cáo này. Công ty Vệ sinh thành phố đã làm tròn nhiệm vụ xúc tuyết mùa đông. Hội đồng Thành phố cũng đã cãi năng mưa là chuyện của trời, còn bắt cần để bị tai nạn là lỗi ở Connie Garrett.

Jennifer lật hồ sơ tố công ty vận tải. Có ba nhân chứng thấy người tài xế đã cố dừng xe lại để khỏi tông phải cô gái, nhưng vì gấp quá không thắng kịp. Hai bên bị cáo đã được Tối cao Pháp viện tuyên bố tha bổng và hồ sơ được xếp qua một bên.

Jennifer đọc xong tập hồ sơ lúc 3 giờ sáng. Nàng tắt đèn, trần trọc không ngủ được. Hình ảnh Connie Garrett in đậm trong trí nàng. Một cô gái tuổi độ hai mươi không có chân tay, trải qua bao nhiêu nỗi đau khổ về tinh thần cũng như thể xác vì mỗi lần giải phẫu lại bị cắt bớt một tay, một chân... Thật là quá sức bất công khi thấy chiếc xe vận tải gây nên thiệt hại này rồi phải tay vô trách nhiệm. Jennifer ngồi dậy bật đèn lên tìm số điện thoại gọi Melvin Hutchinson ở nhà riêng.

- Không có hồ sơ báo cáo về các bác sĩ. Mình có thể kiện họ về tội hành nghề bất cẩn không?

Giọng Jennifer đầy khích động.

Một giọng nhừa nhựa vì ngái ngủ trả lời:

- Đứa chó đẻ nào gọi vậy?

- Jennifer Parker đây. Ông có làm...

- Chúa ơi, cô điện thoại hỏi tôi vào lúc 4 giờ sáng. Bộ cô không có đồng hồ hay sao?

- Tại việc quan trọng. Tôi thấy ông không kiện nhà thương. Hồ sơ các cuộc giải phẫu Connie Garrett, ông có xem kỹ không?

Đầu dây bên kia im lặng, hình như ông ta đang cố tập trung suy nghĩ:

- Tôi có nói chuyện với bác sĩ trưởng khoa thần kinh não bộ và xương sống. Nhưng cuộc giải phẫu là cần thiết để cứu sống cô ta. Công việc được các bác sĩ xếp song thực hiện và họ đã làm tròn nhiệm vụ. Vì thế tôi không nêu tên bệnh viện trong danh sách bị cáo.

Jennifer cảm thấy thất vọng não nề:

- Thì ra vậy!

- Này, nghe đây. Cô chỉ lãng phí thì giờ vô ích mà thôi. Bây giờ cô nên để yên cho tôi ngủ, cả cô cũng vậy.

Tiếng gác máy khô khan ở đầu dây bên kia. Jennifer tắt đèn và nằm xuống. Nhưng giấc ngủ không đến được. Nàng bèn ngồi dậy, đi pha một ly cà phê, ngồi ngẫm nghĩ. Tất cả mọi bất công của xã hội đều bắt nguồn ở sự khéo léo, tinh vi của ngành Luật. Công lý có đúng trong trường hợp của Connie hay không? Nàng nhìn lên đồng hồ trên tường. Đã 6 giờ 30 sáng. Nàng bốc điện thoại và gọi lại Melvin Hutchison.

- Ông có hồ sơ của người tài xế gây ra tai nạn không?

Một giọng ngái ngủ trả lời:

- Giê-su! Cô có điên không? Bao giờ cô mới chịu đi ngủ?

- Tôi muốn biết là ông có coi kỹ hồ sơ về người tài xế gây tai nạn hay không?

- Thưa bà, bà làm tôi nổi sùng đây.

- Xin lỗi - Jennifer nhấn mạnh - nhưng tôi cần biết...

- Câu trả lời là có. Anh ta có một lịch sử lái xe rất tốt. Đây là lần đầu tiên hắn gây tai nạn.

Jennifer bị dẫn vào ngõ cụt:

- Thì ra vậy!

- Cô Parker, cô có thể làm ơn cho tôi ngủ một chút không? Nếu cần, cô điện thoại cho tôi buổi sáng ở văn phòng.

- Xin lỗi ông, ông có thể đi ngủ lại.

- Cảm ơn cô.

Jennifer gác máy. Nhìn đồng hồ, đã đến giờ nàng phải đi làm.

Ba tuần lễ trôi qua kể từ buổi tối đi ăn với Adam ở Lutèce. Jennifer cố quên hình ảnh chàng những mỗi lần thấy ai có dáng dấp giống chàng, tim nàng lại đập mạnh. Từ câu nói, chiếc cà-vạt cũng đủ nhắc nhở hình ảnh người đàn ông đã làm tim nàng rung động. Đàn ông bắt đầu theo đuổi, tán tỉnh nàng. Từ mấy ông khách hàng túi nặng bạc cho đến các luật sư đồng

nghiep nàng gặp gỡ ở toà án, ở phòng xử đám... Jennifer không thích một ai cả. Mấy chàng luật sư trẻ tuổi rủ nàng đi chơi tối, họ đùa bằng tiếng lóng "giải trí lành mạnh" nhưng Jennifer không thấy hứng thú chút nào. Nàng biết cuộc đi chơi nào cũng đưa đến chiếc giường, nhưng nàng chỉ cho người đàn ông nào mà nàng cảm thấy thích mà thôi. Về độc lập và lạnh nhạt của nàng càng kích thích đàn ông muốn chinh phục nàng để thỏa mãn tự ái.

Ken Bailey lúc nào cũng ở bên cạnh Jennifer nhưng không thể lấp được nỗi cô đơn trong nàng. Chỉ có một người sưởi ấm được tim nàng mà thôi.

Một buổi sáng thứ hai, Adam điện

thoại lại cho Jennifer:

- Anh điện thoại để xem em có rảnh đi ăn trưa với anh hôm nay không?

Nàng không rảnh, nhưng vẫn trả lời:

- Dĩ nhiên là em không bận gì cả.

Nàng đã tự nhủ lòng, khi nào Adam điện thoại, nàng phải làm ra vẻ thân mật bạn bè nhưng phải giữ khoảng cách để chàng hiểu là nàng không muốn tiến xa hơn trong tình cảm, thật lịch sự nhưng phải từ chối đi chơi với chàng. Thế nhưng khi nghe giọng của Adam, nàng lại quên hết.

Hai người đi ăn trưa ở một tiệm nhỏ trên phố Tàu. Câu chuyện hàn huyên kéo dài hai tiếng đồng hồ mà cả hai tưởng như chỉ mới hai phút. Họ bàn về chính trị, luật pháp, ca kịch, chuyện trên trời dưới đất... Adam thông minh và có kiến thức rất rộng. Chàng chăm chú nghe Jennifer nói, hứng thú về công việc hàng ngày của nàng cũng như có vẻ vui mừng thật sự cho sự thành công của nàng. "Chàng có quyền hãnh diện", Jennifer thầm nghĩ, "Nếu không nhờ chàng thì giờ đây mình đã trở về Kelso từ đời nào rồi!"

Khi Jennifer trở về văn phòng, Ken có vẻ đang đợi nàng:

- Ăn trưa ngon không?

- Cảm ơn, thật là tuyệt.

- Adam Warner sắp trở thành khách hàng thường xuyên của cô rồi nhỉ?

Giọng Ken cố làm ra vẻ bình thường.

- Đừng hiểu lầm, Ken. Chúng tôi chỉ là bạn.

Sự thật là vậy. Họ chưa có gì với nhau.

Tuần kế tiếp. Adam mời Jennifer ăn trưa ở phòng ăn riêng trong công ty của chàng. Jennifer ngỡ ngàng khi bước vào toà cao ốc tối tân của công ty với các văn phòng rộng mênh mông. Nàng thấy mình nhỏ bé hẳn so với các bậc đàn anh tên tuổi trong nghề. Adam giới thiệu nàng với các

cuốn theo giòng đời mãi

Người là thoáng mây bay
Lang bạt đời lữ thứ
Người là cánh chim trời
Vây mà ta muốn giữ!

Người ghé lại đời ta
Trái tim đầy thương tích
Như thuyền gặp phong ba
Cần bến bờ tĩnh mịch.

Ta chữa lành vết thương
Tặng niềm tin, sức sống
Rồi chờ người lên đường
Ta chìm trong vô vọng.

Ta là bãi tránh gió
Biển đời hết bão dông
Thuyền lại ra khơi nữa
Người rồi xa vô cùng...

Cái điều nguy hiểm nhất
Người biết ta yêu người
Người biết ta, dưới mắt
Thiên hạ chẳng còn ai!

Người cũng biết rõ ta
Đời sẽ buồn hơn chết
Một ngày nào không xa
Ta với người chia biệt.



Chẳng quan tâm điều đó
Cũng không cần tình ta
Người tự do như gió
Thổi qua trời bao la.

Người chuẩn bị hồn nhiên
Ta âm thầm nuốt lệ
Bến không giữ được thuyền
Trăng thề rồi cũng xế!

Chỉ còn là kỷ niệm
Một đoạn đời chung đôi
Giấc mơ, khi tan biến
Còn rộn tiếng ai cười.

Qua đi cùng thời gian
Cuốn theo giòng đời mãi
Chỉ tấm lòng dịu dàng
Là cuối cùng, còn lại.

lãm thúy

nhân vật cao cấp trong công ty, hình như ai cũng biết nàng. Jennifer cũng gặp Steward Needham, người cổ đông nhiều vốn nhất công ty. Ông ta rất lịch sự nhưng có vẻ xa cách. Điều này dễ hiểu vì Adam lấy cháu gái của ông.

Adam và Jennifer ăn trưa trong một phòng ăn trang hoàng sang trọng. Có một người đầu bếp và hai người hầu bàn mặc đồ trắng.

- Đây là chỗ ban quản trị họp để giải quyết các vấn đề.

Jennifer không biết chàng nói câu này để ám chỉ điều gì nên cứ bần thần suy nghĩ, không chú ý đến thức ăn.

Jennifer nhớ Adam suốt buổi chiều dù biết không nên. Phải quên chàng. Đừng nên gặp chàng. Cuộc đời chàng đã trói buộc với người đàn bà khác rồi.

Tối đó Jennifer đi xem kịch với Ken Bailey. Vừa lúc hai người bước vào hành lang thì thấy đám đông có vẻ nhộn nhịp, hiếu kỳ vì một chuyện gì đó. Jennifer tò mò nhìn theo. Một chiếc limousin màu đen đang đậu trước cửa rạp. Một người đàn ông và một người đàn bà sang trọng bước xuống.

- Đúng là ông ta rồi!

Một người đàn bà reo lên và đám đông bu lại quanh chiếc xe. Người tài xế bước xuống vạch đám đông cho chủ nhân mình đi tới. Thì ra Michael Moretti và vợ hắn. Michael đi ngang đám đông với dáng vẻ như một anh hùng và một tài tử xi-nê. Jennifer đứng nép ở hành lang nhìn vợ chồng hắn đi ngang. Bất giác hắn nhìn về phía Jennifer. Hai luồng nhìn tuyến gặp nhau. Jennifer chỉ nhận thấy một điều là đôi mắt hắn thật đen.

Nàng không thể chú tâm vào vở kịch. Hình ảnh của Michael nhắc nàng nhớ lại bao hình ảnh năm xưa, về gã đàn ông suýt làm nàng thân bại danh liệt. Vở kịch vừa hết hồi một, Jennifer đòi Ken đưa nàng về.

Adam điện thoại cho Jennifer vào ngày kế tiếp. Cố gắng lắm nàng mới nói được câu từ chối:

- Cảm ơn anh, em rất bận.

Nhưng khi nghe Adam nói: "Anh có việc phải xuất ngoại một thời gian..." Jennifer cảm thấy tim mình như thất lại:

- Anh... anh đi bao lâu mới về?

- Chỉ vài tuần. Khi nào về anh sẽ điện thoại cho em.

- Vâng. Chúc anh đi vui vẻ.

Ngoài miệng nói vậy nhưng trong lòng nàng buồn như đám ma. Tưởng tượng cảnh Adam trên bãi biển ở Rio, được hàng tá cô gái mặc bikini với thân hình bốc lửa vây quanh, hay chàng đang thoải mái trên một căn phòng cao ốc nào đó ở thành phố Mexico, nhấm nháp margaritas với các cô gái có cặp mắt và mái tóc nâu, Jennifer cảm thấy ghen tức. Đáng lý nàng phải hỏi chàng đi đâu để giờ đây khỏi phải ngồi suy đoán. Cũng có thể chàng đi vì công vụ, bận rộn đến nỗi không có thì giờ cho một người đàn bà nào khác, làm việc ngày đêm không nghỉ... Đáng lý nàng phải bàn rộng câu chuyện như: "Chuyến bay có lâu lắm không? Anh có nói ngoại ngữ nào khác không? Nếu đi Pháp, anh nhớ mang về cho em ít trà Vervaine... Anh có dẫn vợ đi cùng không?..."

Ken vừa bước vào văn phòng. Chàng nhìn sững Jennifer:

- Cô nói chuyện gì một mình vậy? Cô có khỏe không?

Jennifer muốn hét lớn: "Tôi không khỏe. Tôi muốn đi bác sĩ. Tôi cần tắm nước lạnh cho được bình tĩnh..." nhưng nàng chỉ trả lời vắn tắt:

- Không sao, tôi chỉ hơi mệt chút xíu thôi.

- Tối nay cô nên đi ngủ sớm.

Jennifer cay đắng khi nghĩ đến Adam, không biết tối nay chàng ngủ ở đâu.

Cha Ryan điện thoại cho Jennifer:

- Cha vừa ghé thăm Connie Garrett, nghe cô bé nói con có lại nhà cô ấy mấy lần. Cha vui lắm.

- Vâng ạ.

Thật ra mỗi lần viếng thăm, nàng càng cảm thấy bất lực không giúp gì được cho cô gái tàn tật. Điều này làm

nàng rất nản chí.

Jennifer vui đầu vào công việc để quên. Nàng có mặt hầu như mỗi ngày tại toà ban ngày lẫn ban đêm đến nỗi Ken phải can ngăn:

- Làm việc vừa phải thôi. Bộ có muốn tự tử hay sao?

Nhưng Jennifer cố tình làm cho mình bận rộn để cả tinh thần lẫn thể xác đều mệt mỏi, không còn thì giờ nào nữa mà nghĩ ngợi.

Đã bốn tuần trôi qua mà chưa thấy Adam gọi lại cho biết chàng đã về hay chưa.

- Hello! Anh mới vừa về tới đây!

Chỉ cần nghe giọng nói ấm áp quen thuộc là Jennifer đã rung động.

- Tội mình đi ăn trưa ở đâu không?

- Vâng, em thích lắm.

- Vậy thì gặp nhau ở phòng Oak trong thương xá nhé?

Đây là nơi gặp gỡ của dân áp-phe, không có chút gì thơ mộng. Trong phòng đầy những tay thương mại, những *dealer* trong thị trường chứng khoán, dân ngân hàng...

Jennifer đến sớm vài phút. Nàng vừa kiếm được chỗ ngồi thì Adam cũng xuất hiện. Jennifer ngấm đàng người cao gầy của chàng đi về phía mình, tự dừng môi nàng khô đi. Nước da chàng bắt nắng một màu nâu đỏ thật đẹp. Adam mỉm cười nắm tay nàng. Lúc đó Jennifer hầu như quên hết mọi chuyện, kể cả chuyện chàng đã có vợ. Nàng không còn tự chủ được nữa, hình như có một ma lực nào đó thúc đẩy khiến nàng ngây ngất, ao ước được nằm trong vòng tay chàng. Nàng tưởng tượng đến thân hình rắn chắc trần trụi của chàng trên người nàng, lún sâu vào trong nàng... Ý nghĩ này làm nàng đỏ mặt.

Adam nói như xin lỗi:

- Rủ em đi gặp không hẹn trước, nhưng nhờ một người khách hàng của anh dời cái hẹn nên anh mới rảnh.

Jennifer thầm cảm ơn người khách hàng xa lạ đó.

- Anh có mua cho em một món quà.

Đó là chiếc khăn quàng bằng lụa làm ở Milan. Thì ra chàng đi Ý. Gái

Ý cũng đẹp lắm.

- Em đã đi Milan lần nào chưa?

- Dạ chưa. Nhưng em xem hình ảnh mấy nhà thờ bên đó, thấy thật là đẹp.

Jennifer không nhớ mình đã nói chuyện gì. Nàng ngất ngây hạnh phúc bên chàng. Khi bàn tay họ tình cờ đụng nhau, hình như có một luồng điện chạy khắp thân thể. Họ ngồi đó nói chuyện bá vớ nhưng cảm thấy ngập tràn hạnh phúc. Họ không để ý đến thời gian hay không gian. Họ không thấy đói. Cả hai đều ham muốn mãnh liệt thân xác nhau nhưng không ai dám nói ra.

Đang trong bữa ăn, Adam đặt tay chàng trên tay Jennifer, giọng lạc hẳn đi:

- Jennifer...

Jennifer nghe mình trả lời trong hơi thở:

- Vâng. Chúng mình nên đi chỗ khác...

Jennifer đứng đợi ở hành lang trong lúc Adam đi lấy phòng ở quây. Hai người muốn phòng ngay trên thượng xá. Có một thang máy ở ngõ sau nhưng Jennifer thấy nó dài vô tận. Nàng không nhớ tí gì về bữa ăn hôm đó nhưng nàng nhớ rất rõ căn phòng đầu tiên hai người ở chung. Ngay cả mấy năm sau, mỗi khi nhớ lại, nàng còn hình dung ra màu sơn của cánh cửa và vách tường. Hình ảnh mà nàng không bao giờ quên là lúc Adam từ từ cởi áo nàng ra. Thân thể trần trụi chắc nịch của chàng. Sự nồng nhiệt lẫn dịu dàng của chàng trong lúc làm tình. Hai người tham lam như muốn ngấu nghiến lẫn nhau, như không bao giờ dứt.

Mấy tiếng đồng hồ sau, hai người nằm yên lặng, gối đầu lên nhau. Adam nói:

- Anh có cảm tưởng như lần đầu tiên anh được sống.

Jennifer vuốt ve ngực chàng và cười lớn. Adam nhìn nàng ngạc nhiên:

- Chuyện gì vui mà em cười vậy?

- Anh có biết không, em đã từng nhủ lòng, chỉ một lần nằm với anh là

em sẽ không thể xa anh được.

Chàng xoay người lại nhìn nàng:

- Vậy rồi sao?

- Có thể em lầm lẫn, nhưng em có cảm tưởng anh là một phần của đời sống em... - Jennifer ngập ngừng - Một phần trong thân thể anh là một phần của em...

Chàng hiểu ý nàng:

- Chúng ta sẽ tìm cách giải quyết. Thứ hai này Mary Beth đi Âu châu nghỉ mát với dì nàng một tháng.

Chương 13

Jennifer và Adam gặp nhau hầu như mỗi tối. Sau đêm ngủ ở căn phòng thiếu tiện nghi của Jennifer, sáng ra Adam đã đề nghị ngay:

- Chúng mình nên nghỉ ngày hôm nay để đi tìm một chỗ ở khá hơn cho em.

Hai người đi kiểm phòng mướn

nhưng không có cái nào vừa ý. Đến chiều, Adam đưa Jennifer đến một cao ốc có tên Belmont Towers. Nhìn tấm bảng đề: "Không còn chỗ trống", Jennifer ngạc nhiên hỏi Adam:

- Hết chỗ rồi, chúng mình vào làm gì?

- Bí mật.

Căn apartment mà hai người đi coi gồm năm phòng trên toà nhà duplex. Đây là loại apartment sang trọng mà Jennifer chưa từng thấy. Đồ đạc, bàn ghế trông thật trang nhã. Có một ban công ngồi hóng mát, một nhà bếp và một phòng ăn. Adam hỏi:

- Em có thích chỗ này không?

- Thích? Phải nói là mê mới đúng. Nhưng có hai trở ngại cứng à. Thứ nhất là em không đủ khả năng trả tiền nhà. Thứ hai, dù em có đủ khả năng, chỗ này đã thuộc về người khác rồi.

- Đừng lo! Căn phòng này thuộc về công ty của tụi anh, dành để tiếp

nhất ông

*Các tổ chức thăm dò quốc tế
Rằng: "Dân sinh quốc kế" nhất ông!*

*Nhân dân ta vốn anh hùng
Khắc phục gian khổ, xếp sông đĩnh cao.
Muốn thay trời cử đào thủy lợi
Muốn dựng nhà rán đợi trồng cây.
Mười năm là có gỗ ngay
Muốn thành người chống thì chầy trăm năm.
Muốn hốt bạc, nhà xăm mở sớm
Hậu hĩ dành đại cơm tiểu quan.
Muốn đỡ đói, ăn sẵn lang
Muốn bớt rét, mặc sức đan bố tời.
Muốn làm dân, vàng mười tốt nhất.
Hoặc dăm thiên thực chất đô-la
Việc nước đã có Đảng ta
Mở dầu hải đảo bán ra ngoài rồi.*

*Dư luận dỏm tiếng lời kia nọ
Rằng thì cầm đèn đỏ nước nghèo.
Xem ra đã vượt chỉ tiêu
Bao quyền áp bức ông leo đứng đầu.*

nam chi thượng nhân



những khách quan trọng từ xa đến. Anh sẽ bảo họ tìm một chỗ khác.

- Còn tiền nhà thì sao?
- Chuyện đó để anh lo. Anh sẽ...
- Không.
- Em đừng ngại, anh đủ sức lo mà. Nàng lắc đầu:

- Anh không hiểu, Adam. Em không có gì cho anh ngoại trừ tình yêu của em. Em muốn nó là một món quà quý giá...

Adam ôm nàng vào lòng:

- Anh không biết nói gì...

Ngày cuối tuần họ đi phố, mua sắm quần áo, thực phẩm, bàn cờ để giải trí... Trông họ như đôi vợ chồng mới cưới.

Họ gặp nhau sau giờ làm việc, kể cho nhau nghe những việc xảy ra trong ngày. Jennifer trở lại làm bếp, sau đó họ xem truyền hình hay đọc báo, đánh cờ. Nàng thú nhận với Adam:

- Em thật xấu hổ! Em không biết dừng chân trong tình cảm...

Adam ôm chặt lấy nàng:

- Xin em đừng dừng chân. Chúng mình sẽ có nhau.

Chuyện đời thật kỳ cục. Khi hai người chưa có gì với nhau thì họ gặp gỡ công khai. Bây giờ là tình nhân, họ phải trốn tránh bạn bè. Họ kiếm những tiệm ăn nhỏ vắng khách, đi xem xi-nê ở những rạp vắng vẻ. Họ chỉ còn hai tuần bên nhau nữa thôi. Mary Beth sắp trở về sau chuyến du lịch.

Ngày chúa nhật, họ nằm nhà chơi ô chữ, chia nhau đọc từng phần của tờ nhật báo địa phương. Tiếng chuông nhà thờ vang vọng thành phố Manhattan. Nhìn Adam đang chăm chú chơi ô chữ, Jennifer muốn nói: "Anh hãy cầu xin Chúa cho em đi". Nàng biết điều nàng đang làm là sai quấy. Nàng biết chuyện tình của hai người rồi sẽ không đi đến đâu. Yêu nhau trong cảnh ngang trái, họ sẽ phải trả một giá rất đắt.

Tình cảm của Jennifer thật phức tạp. Nàng chưa bao giờ nghĩ mình sẽ là một người nội trợ đảm đang, nhưng với Adam, nàng muốn làm tất cả những việc của người đàn bà. Nàng

nấu ăn, giặt giũ cho chàng, sắp xếp quần áo chàng cho ngăn nắp. Nàng muốn chính tay nàng săn sóc cho chàng từng li từng tí.

Adam để một ít quần áo ở nhà Jennifer để khi nào chàng ở lại đêm thì có sẵn. Jennifer thường ngắm chàng ngủ say sưa. Nàng không muốn ngủ vì tiếc từng giây phút được gần chàng. Khi nào quá mệt mỏi, nàng nhắm mắt dựa vào cánh tay chàng để có cảm giác được bảo bọc và che chở. Chứng mất ngủ biến mất tự lúc nào. Trong vòng tay của Adam, nàng thấy mình được an bình, không còn những cơn ác mộng khi xưa.

Bất cứ chuyện riêng tư nào Jennifer cũng kể cho Adam nghe. Với chàng, nàng không cần giấu giếm mà hiện nguyên hình là cô bé Jennifer Parker mồ côi, đơn độc nhưng nồng nhiệt.

Jennifer thích mặc sơ-mi rộng thùng thình của Adam khi ở nhà. Tối đến nàng mặc đồ ngủ của Adam để lấy hơi hướm người yêu. Càng lúc nàng càng yêu Adam mãnh liệt hơn và ước ao được sống mãi bên chàng dù biết điều này không thể thực hiện được. Lần đầu tiên trong đời nàng cảm thấy lo sợ. Ngay cả loại cà phê Adam thích dùng hàng ngày, Jennifer mua sẵn cho chàng, nhưng mỗi lần chỉ mua một lọ nhỏ.

Ngày cuối cùng bên nhau, hai người cố lấp đầy bằng những cuộc vui. Nhưng cuộc vui nào rồi cũng tàn. Đêm nay là đêm chót trước khi Mary Beth trở về. Jennifer và Adam ăn tối ở nhà, nghe nhạc và làm tình. Jennifer thức trắng đêm, ôm chặt chàng trong vòng tay. Nàng nghĩ miên man đến hạnh phúc hai người cùng chung hưởng trong tháng qua.

Tuyệt đỉnh của hạnh phúc đã đánh đổi nỗi đau khổ sau này.

Trong bữa ăn sáng, Adam ôm nàng hôn:

- Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, anh muốn em hiểu rằng, em là người đàn bà duy nhất mà anh đã yêu bằng cả tim mình.

Đây là lúc bắt đầu đau khổ.

Chương 14

Jennifer chúi đầu vào công việc bất kể ngày đêm. Nàng trở thành nổi tiếng. Mỗi lần nàng thắng một vụ kiện, báo chí lại làm âm ỉ, quảng cáo cho tên tuổi nàng. Khách hàng càng lúc càng đông đến nỗi nàng kham không xuể. Chuyên môn của Jennifer là hình sự nhưng Ken khuyên nàng nên nhận những vụ kiện khác nhau để lấy kinh nghiệm.

Ken Bailey trở nên quan trọng với Jennifer hơn lúc nào hết. Chàng lo việc điều tra trong các vụ án nàng đảm trách. Chàng tỏ ra thông minh và hiểu biết. Nàng có thể bàn cãi tất cả vấn đề với chàng và nhận được những lời khuyên giá trị.

Jennifer và Ken lại dọn văn phòng một lần nữa. Lần này họ dọn về một văn phòng rộng lớn hơn. Jennifer muốn thêm hai luật sư giỏi đã từng làm việc với Di Silva. Đó là Dan Martin và Ted Harris. Nàng cũng muốn thêm hai thư ký để phụ việc.

Dan Martin là một tay chơi túc cầu thuở sinh viên nên anh chàng có dáng dấp lực sĩ và tính tình của một thể thao gia. Ted Harris trái lại, người gầy, đeo kính cận dày cộm, nhưng anh ta đúng là một thiên tài trong ngành luật. Martin và Ted lo hết mọi hồ sơ từ lúc khởi đầu. Jennifer chỉ lo việc xuất hiện trước tòa án để bàn cãi.

Trên cánh cửa văn phòng là hàng chữ mạ vàng: "Jennifer Parker & Associates".

Văn phòng đảm nhiệm những vụ kiện tụng từ việc bệnh vực một đại công ty kỹ nghệ về tội làm ô nhiễm môi sinh cho đến việc đại diện một gã say rượu bị té gãy xương khi vừa bước ra khỏi quán, hoặc gây lộn đánh người khi đã say. Những chàng say, phần đông là món quà của cha Ryan gửi đến nàng.

"Hắn bị một chút rắc rối", đó là câu mà cha Ryan thường nói với nàng. "Hắn là người cha tốt trong gia đình, nhưng tội nghiệp là vì phần uất một chuyện gì đó mà đâm ra quá chén..."

Mỗi lần nghe vậy, Jennifer đều không thể nín cười. Đối với cha Ryan, những con chiên của ông không ai là kẻ có tội nên họ đáng được giúp đỡ khỏi mọi sự khó khăn mà họ đã gây ra vì bất cẩn. Jennifer hiểu được tâm trạng của cha vì nàng có cùng cảm tưởng. Những người ấy tiền đã không có mà thế lực cũng không, cuối cùng họ sẽ bị bánh xe xã hội nghiền nát. Danh từ "công lý" chỉ được biểu dương trên sách vở và chính trị. Trước toà án, ngay cả luật sư đại diện cho nguyên cáo hay bị cáo cũng không ai dám chắc công lý ở đâu. Đó chỉ là một trò đấu trí, đấu khẩu và đấu lý, người thắng sẽ có công lý.

Nhiều lần cha Ryan và Jennifer bàn luận về trường hợp của Connie Garrett nhưng đề tài này lúc nào cũng làm nàng nản chí. Có một sự bất công trong vụ này nhưng nàng không làm gì hơn được.

Jennifer và Adam gặp nhau mỗi tuần một lần vào buổi ăn trưa. Nhưng cả hai đều cảm thấy ngột thở vì không có thì giờ riêng tư cho nhau. Họ không tìm được cách nào để gần gũi nhau trong giây lát. Họ điện thoại cho nhau mỗi ngày. Họ gọi nhau bằng tên lóng, Adam là ông Adams, còn Jennifer là bà Jan để các cô điện thoại viên không nghi ngờ.

Adam nói:

- Anh ghét tình trạng lén lút thế này lắm rồi.

- Em cũng vậy!

Nhưng ý nghĩ sẽ mất chàng làm Jennifer thấy lạnh cả người.

Toà án là nơi Jennifer tạm quên được đau khổ. Đó là một sân khấu, một chỗ để nàng giương móng vuốt thi thố tài năng. Trường học cũng như trường đời đã được nàng học hỏi tận tình. Vụ án nào cũng chỉ là trò đấu lý luật pháp, người nào chơi hay người đó thắng. Jennifer được mọi người đánh giá là kẻ chơi hay nhất.

Việc hỏi cung nhân chứng đối với Jennifer bây giờ chỉ như một trò chơi. Nàng khéo léo xoay nhân chứng đúng cách và đúng lúc. Nàng đọc được tư

tưởng trong đầu các vị bồi thẩm, biết chú tâm vào họ những lúc cần để họ xoay về ý kiến của mình. Đôi giầy đàn ông cũng là cách biểu lộ tâm tính của mỗi người. Các vị bồi thẩm mang giầy thể thao là những người dễ tính. Nàng học được mảnh khoé trong các phiên xử, làm cách nào để chọn các chánh án thân thiện.

Jennifer bỏ thì giờ điều nghiên từng vụ án. Trước khi xử, nàng đã biết vụ án đó được hay là thua.

Phiên toà phần đông chấm dứt vào 4 giờ chiều, nhưng nếu Jennifer có dịp quay nhân chứng vào buổi chiều, nàng sẽ nhả nha cho đến gần hết giờ mới bắt đầu tấn công và nói xa gần cho các vị bồi thẩm thấy viễn ảnh các vị có thể phải ở lại suốt đêm để họ đồng ý với nàng càng nhanh càng tốt.

Cynthia bấm nút gọi Jennifer:

- Ở đường dây thứ ba có một người đàn ông muốn nói chuyện với xếp nhưng ông ta không chịu cho biết tên hay việc gì.

Sáu tháng trước, nếu ai gọi đến với kiểu úp mở như vậy là Cynthia đã gác máy, nhưng Jennifer đã dặn cô phải kiên nhẫn và không được cúp máy với bất cứ ai.

Một lát sau, Jennifer nghe một giọng đàn ông ngập ngừng:

- Có phải cô Jennifer Parker đó không?

- Vâng, chính tôi đây.

Ông ta có vẻ ngần ngại:

- Nói chuyện qua điện thoại có an toàn không?

- Ông yên tâm. Tôi có thể giúp gì được cho ông?

- Không phải cho tôi mà cho bạn tôi.

- À ra vậy. Bạn ông có vấn đề gì?

- Chuyện này phải giữ bí mật, mong cô hiểu cho...

- Tôi hiểu.

Vừa lúc đó Cynthia bước vào để đưa vài văn thư. Jennifer ra dấu im lặng chờ Cynthia đi ra.

- Gia đình của người bạn tôi bỏ bà ta vào nhà thương điên, nhưng bà ấy không điên. Đó là một sự lường gạt. Những nhân vật có thẩm quyền đều

nhúng tay vào vụ đó.

Jennifer vừa nghe vừa mở những phong thư mà Cynthia mới mang vào. Nàng kẹp điện thoại vào vai vừa nói chuyện vừa đọc thư.

Người đàn ông tiếp tục:

- Vì bà ấy có tiền nên gia đình bà đã ham tiền mà làm như vậy. Nếu người ta biết tôi liên lạc với cô để tìm cách giúp bà ấy thì họ sẽ trừ khử tôi liền, thật là nguy hiểm cho tôi, cô Parker có hiểu không?

"Lại một vụ vợ vắn nữa..."

Jennifer thầm nghĩ và quyết định:

- Tôi sợ tôi không thể làm gì khác hơn được. Tốt hơn hết là ông nên tìm một bác sĩ phân tâm giới để giúp bạn ông.

- Cô không hiểu gì cả. Câu chuyện phức tạp lắm...

- Tôi hiểu. - Jennifer cố giữ giọng bình tĩnh - Tôi...

- Vậy là cô đồng ý giúp rồi chứ?

- Tôi không nghĩ là tôi có thể giúp được. Nhưng ông cứ cho tôi tên và địa chỉ người bạn ông để khi nào có dịp tôi sẽ ghé ngang qua tìm hiểu xem sao.

Đây giây bên kia im lặng một hồi lâu, cuối cùng người đàn ông mới lên tiếng:

- Cô phải nhớ kỹ là chuyện bí mật giữa tôi và cô đó nghe.

Jennifer chỉ muốn ông ta cúp máy để nàng khỏi nổi sùng. Khách hàng đang chờ ngoài kia mà ông ta cứ ầm ớ.

- Được rồi, tôi nhớ!

- Cooper. Helen Cooper. Bà ta có nhiều bất động sản ở đảo Trường Kỳ nhưng họ đã cướp đoạt hết.

Jennifer vừa nghe vừa viết vào mảnh giấy trước mặt:

- Được rồi. Thế bà ta đang ở nhà thương điên nào vậy?

Đây giây bên kia bỗng cúp ngang. Jennifer bực bội vò mảnh giấy và ném vào thùng rác. Nàng và cô thư ký trao nhau cái nhìn bực bội. Thế giới này có những người khủng hết chỗ nói. Cynthia nhắc nhở:

- Cô Marshall đang chờ cô ngoài kia.

(còn tiếp)

mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Chương 15

Cuộc điện đàm với luật sư Goodman diễn ra ngắn và gọn. Với giọng nói kiêu hãnh vừa phải, Adam cho Goodman biết Sam Cayhall đã ký giấy cho công ty Kravitz-Bane làm đại diện pháp luật và chàng với ông Sam Cayhall đã có hai cuộc nói chuyện dài đến bốn tiếng đồng hồ.

Goodman khen khá lắm. Ông hứa sẽ duyệt lại toàn bộ hồ sơ truy tố Sam Cayhall để tìm tài liệu giúp chàng. Adam cho biết số điện thoại nhà cô Lee và hứa sẽ phôn về Chicago báo cáo tình hình mỗi ngày.

Có hai lời nhắn được ghi để lại trên bàn. Phóng viên nhật báo *Memphis Press* và phóng viên đài ti-vi Jackson phôn đến yêu cầu được gặp luật sư Adam Hall. Dường như giới truyền thông đã đánh hơi được chuyện luật sư Adam Hall là cháu của tử tù Sam Cayhall.

Lúc này là 5 giờ chiều. Nhân viên văn phòng sửa soạn ra về. Adam nhấc điện thoại lên gọi cho Todd Marks, phóng viên báo *Memphis Press*.

Vừa nghe Adam xưng tên, Todd Marks tỏ ra thân mật ngay:

- Chào luật sư. Cám ơn đã phôn

lại. Tôi nghe nói ông phụ trách việc đại diện và biện hộ cho Sam Cayhall? Chuyện đó có đúng không?

Adam trả lời, rõ ràng và thận trọng:

- Tôi đại diện cho ông Sam Cayhall.

- Ông từ Chicago đến?

- Vâng. Tôi từ Chicago đến.

- Luật sư là nhân viên Nhà Kravitz-Bane?

- Vâng.

- Dường như trước đây ông Sam Cayhall đã chấm dứt việc Công ty Kravitz-Bane đại diện cho ông ấy rồi mà?

- Ông Sam Cayhall mới ký giấy ủy quyền cho Công ty chúng tôi.

- Luật sư Hall... tôi được nghe... một tin đồn... nên cần gặp ông để hỏi cho rõ. Tin đồn ông Sam Cayhall là ông nội hay ông ngoại của ông...

- Ai nói với ông chuyện đó? Ông nghe được ở đâu?

- Tôi nghe được thôi. Đã nói là tin đồn mà. Ông chỉ cần trả lời là đúng hay sai.

Adam im lặng vài giây để ký giả Todd Marks hồi hộp chờ:

- Chúng ta có thể gặp nhau ở đâu được?

Todd sốt sáng:

- Tôi đến văn phòng ông. Đến

ngay...

- Không tiện. Ta hẹn gặp nhau ở chỗ khác. Chỗ nào gần văn phòng tôi vì tôi mới đến, chưa biết đường phố Memphis.

- Ông đến Bar Mallard trong khách sạn Peabody cùng đường văn phòng ông, chỉ cách ba khu phố.

- Mười lăm phút nữa tôi có mặt ở đó. Chỉ có ông và tôi thôi. Đồng ý không?

- Đồng ý.

Adam đặt ống nói xuống. Trong bản hợp đồng về việc ủy quyền đại diện, Sam Cayhall có viết thêm điều khoản cấm ngặt luật sư không được gặp, được nói bất cứ chuyện gì với giới truyền thông. Điều khoản này thoát nghe thì có vẻ gay gắt, khó khăn nhưng thực ra lại có cả chục lỗ hổng mà bất cứ luật sư nào cũng có thể dễ dàng lợi dụng và vi phạm. Nhưng Adam không muốn làm mất lòng ông nội chàng. Sau hai lần gặp mặt và trò chuyện, tuy giữa hai ông cháu đã có sự thân mật và tin cần cần thiết nhưng chàng vẫn chưa hiểu rõ con người và cá tính ông nội chàng ra sao. Chàng cần phải thận trọng. Có điều Adam biết chắc là ông nội chàng không ưa giới luật sư và ông sẵn sàng đá đít luật sư dù cho người luật sư ấy có là cháu nội của ông đi nữa.

Bar Mallard đông khách vào giờ tan sở. Đa số nhân viên của những văn phòng trong trung tâm thành phố đều có nhà ở vùng ngoại thành. Sau tám giờ làm việc mệt mỏi, họ tụ họp lại trong những tiệm rượu như Bar Mallard để uống một hai ly lấy sức lái xe về nhà. Khách uống bia đông hơn số khách uống rượu. Người ta nhấm nháp bia với cánh gà chiên bơ, gan bò nướng.

Adam nói tên Todd Marks với người hầu bàn và được đưa tới bàn Marks đang ngồi chờ. Chàng thấy anh phóng viên này cũng trạc tuổi mình, mang kính cận, tóc dài đến vai. Hai người bắt tay nhau. Cả hai cùng uống bia Heineken.

Marks để sổ tay, bút trên bàn, sẵn sàng ghi chép. Adam làm chủ ngay

tình hình:

- Có đôi điều cần thoả thuận trước. Tất cả những gì tôi nói đều không được ghi lại. Anh không được viết là do chính tôi nói. Anh có thể sử dụng những gì anh hỏi được ở tôi nhưng không được viết là anh đã gặp tôi và do chính tôi nói. Đồng ý?

Marks nhún vai tỏ ý không coi đó là chuyện quan trọng mặc dầu anh không thích. Anh bỏ quyển sổ và cây bút vào túi.

- Ô-kê.

- Tôi sẽ trả lời anh, nhưng tôi sẽ không trả lời tất cả những câu anh hỏi. Tôi chỉ cốt tới gặp anh để nói cho anh biết rõ tôi yêu cầu gì ở anh.

- Được thôi. Sam Cayhall có phải là ông nội của anh không?

- Sam Cayhall là thân chủ của tôi. Ông ấy ra lệnh cho tôi không được tiếp xúc với nhà báo. Đó là lý do tại sao tôi không thể để anh viết là anh đã gặp tôi và chính tôi nói với anh những gì anh đang. Anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu. Nhưng mà... Sam Cayhall có phải là ông nội của anh không?

Adam gật đầu:

- Phải.

Ánh mắt anh ký giả sáng lên. Lời xác nhận anh vừa nghe đủ giúp anh có đề tài viết một bài báo hấp dẫn. Những vụ án tử hình thì có nhiều nhưng đây là vụ đầu tiên ông nội là tử tù, cháu nội là luật sư.

- Ba anh tên là gì?

- Ba tôi mất rồi.

- Vậy... Sam Cayhall là ông ngoại của anh ư?

- Không. Ông nội.

- Sao họ của anh lại khác họ ông ấy?

- Ba tôi đổi họ.

- Tại sao?

- Tôi không muốn trả lời câu hỏi này. Tôi cũng không muốn anh khai thác quá sâu vào gia đình tôi. Vừa thôi.

- Anh ra đời và lớn lên ở đâu? Clanton ư?

- Tôi ra đời ở Clanton. Năm tôi ba tuổi, ba má tôi đưa tôi qua California.

- Như vậy trước đây anh có sống

gần ông Sam Cayhall?

- Chẳng bao giờ ông cháu tôi sống gần nhau. Tôi có gặp ông tôi những năm tôi hai ba tuổi nhưng tôi chẳng nhớ gì cả. Tôi mới gặp lại ông tôi lần thứ nhất sáng hôm qua. Trong nhà tù.

- Anh làm việc trong Nhà Kravitz-Bane bao lâu rồi?

- Gần một năm.

- Anh phụ trách vụ Sam Cayhall từ lúc nào?

- Hai ngày rưỡi.

Hai người cùng uống bia. Ký giả Todd Marks tiếp tục hỏi:

- Anh đến khu Tử Hình lần thứ nhất lúc nào?

- Sáng hôm qua.

- Ông Sam Cayhall có biết trước là anh đến gặp ông ấy không? Tôi muốn hỏi ông ấy có biết luật sư đến gặp là cháu nội của ông ấy không?

- Miễn trả lời.

- Tại sao?

- Đó là chuyện riêng giữa thân chủ của tôi và tôi. Tôi không thể kể cho anh nghe chuyện tôi đến khu Tử Hình. Anh chỉ hỏi và tôi chỉ xác nhận hay lắc đầu thôi.

- Ngoài ba anh ra, ông Sam Cayhall có người con nào khác không?

- Đó là chuyện riêng của gia đình thân chủ tôi.

- Anh nghĩ sao về lệnh thi hành án ngày 8 tháng 8 tới?

- Khó nói.

- Anh có hy vọng lại xin được lệnh đình hoãn thi hành án không?

- Tất nhiên là có.

- Theo anh, liệu ông Thống đốc có ân xá không?

- Việc đó anh phải hỏi ông Thống đốc.

- Ông Cayhall có chịu cho giới truyền thông phỏng vấn không?

- Chắc là không.

Adam nhìn đồng hồ tay như chàng có hẹn cần phải đi. Marks hỏi vội:

- Anh có thể cho tôi gặp lại anh không?

Adam trả lời lưỡng lự:

- Còn tùy.

- Tùy cái gì?

- Tùy việc anh viết bài ra sao. Nếu

anh moi móc quá bạo vào chuyện riêng của gia đình thân chủ tôi thì miễn gặp lại.

Marks mỉm cười:

- Bộ trong tù nhà anh có giấu nhiều bộ xương người lắm sao?

- Chắc cũng không nhiều hơn số những bộ xương trong tù nhà anh đâu! - Adam cũng mỉm cười. Chàng đưa tay ra bắt - Chào!

Chương 16

Bữa ăn tối của tử tù gồm mấy món: thịt heo luộc, đậu hầm, bánh ngô. Ăn xong Sam Cayhall nằm hút thuốc lá, đọc hồ sơ một vụ án tử hình ở California. Tiểu bang Cali thuộc thẩm quyền Đệ Cửu Pháp Vụ. Ở đây vừa xảy ra một vụ ly kỳ là có một tử tù tỏ ra quá thần nhiên trước việc anh sắp bị hành quyết nên những luật sư của anh vớ ngay lấy thái độ đó để la lối là thân chủ của họ bị điên. Theo luật, án tử hình không được thi hành với những người điên hay mất trí. Các luật sư đưa kiến nghị nêu rõ thân chủ của họ quá điên để có thể chịu án. Đệ Cửu Pháp Vụ có nhiều thành viên cấp tiến chống lại án tử hình nên họ nhân chứng lý mới này, ra lệnh đình ngay việc thi hành án.

Sam Cayhall rất thích vụ án này. Đã nhiều lần ông ao ước vụ án của ông thuộc quyền Đệ Cửu Pháp Vụ chứ không thuộc Đệ Ngũ Pháp Vụ.

Tiếng của Gullit từ phòng bên vang sang:

- Sam, có điều nè.

"Điều, thả điều" là tiếng lóng gọi thư và việc chuyển thư giữa các phòng giam. Người tử tù đưa thư, đồ sang cho người phòng bên, người phòng bên lại chuyển sang cho người phòng kế cận. Cứ chuyển như thế cho đến khi bức thư, gói đồ đến tay người được gửi.

"Cánh điều" gửi cho Sam Cayhall là thư của người tử tù được gọi là Cậu Đạo. Lẽ ra là Ông Đạo nhưng vì đương sự còn quá trẻ nên được gọi là Cậu Đạo. Cậu Đạo là một thiếu niên Mỹ trắng miền quê, năm mới 14 tuổi đã được những người dân trong vùng

tôn là Cậu Đạo. Cậu giảng cho người ta nghe về sự cần thiết phải sống lương thiện, không được ăn gian nói dối. Cậu tả cho người ta nghe về cảnh hoả ngục đầy lửa đỏ và quỷ sứ, cảnh thiên đường đầy hoa thơm, chim hót. Chuyện ly kỳ là có nhiều người nghe Cậu và tin Cậu. Ly kỳ nhất là Cậu chữa bệnh cho người ta và nhiều người khỏi bệnh nhờ những cách chữa trị hết sức vớ vẩn và phản khoa học, phản vệ sinh, phản nhiều thứ của Cậu. Cậu được tín đồ góp công của

xây tặng một giáo đường nhỏ. Cậu làm chủ giáo đường và cậu hành nghề Cậu Đạo cứu nhân độ thế cho đến ngày Cậu bị bắt vì tội Cậu cắt cổ ông bố giữ giáo đường, hiếp dâm bà vợ ông này rồi cắt cổ luôn bà ta. Năm ấy Cậu hai mươi bốn tuổi. Cậu đã nghỉ ngơi trong khu Tử Hình được ba năm và vẫn giảng sấm truyền cho các bạn đồng tù.

Thư của Cậu viết: "Bác Sam thân mến. Tôi cầu nguyện cho bác đều đều. Tôi tin chắc Thượng Đế sẽ đặt bàn tay

ngài lên vụ của bác và ngài sẽ cho ngừng cái việc vô đạo ấy. Nhưng nếu ngài có ý khác, tôi xin ngài hãy đón bác đi ngay, đi mau. Xin ngài sớm đưa bác về nhà. Thương yêu. Randy".

Hay đấy - Sam nghĩ thầm - Anh em đã cầu nguyện cho mình đi mau. Cũng tốt thôi. Ông lấy mảnh giấy viết thư cho Cậu Đạo:

"Randy thân mến. Cám ơn nhiều. Tôi cần được Cậu cầu nguyện xin ơn cho. Tôi cũng cần đọc lại quyển "Án tử hình Bronstein". Quyển bìa xanh ấy. Cậu gửi sang giùm. Sam".

Ông chuyền lá thư sang cho J. B. Gullit. Đã gần tám giờ tối, không khí vẫn còn nóng và ẩm. Nhưng bên ngoài bóng tối đã xuống. Cùng với bóng tối, không khí sẽ dịu đi.

- Tôi có luật sư mới...

Sam đứng thò hai tay ra ngoài song sắt. Ông ở trần, chỉ bận cái quần cụt. Sam trông thấy hai bàn tay của Gullit cũng thò ra ngoài song sắt nhưng không thể trông thấy mặt hắn. Mỗi lần được ra tập thể dục, phơi nắng ngoài sân hay đi gặp luật sư, ông thường đi thật chậm để nhìn và cười với những người bạn đồng tù. Họ cũng nhìn và cười với ông qua song sắt khi ông đi ngang phòng họ. Ông biết mặt từng người, nhận ra tiếng nói từng người. Nhưng thật là một sự tàn ác man rợ khi những người sống gần sát bên nhau năm này qua năm khác mà chỉ nhìn thấy được hai bàn tay nhau khi nói chuyện sống, chuyện chết với nhau; không một lần được ngồi đối diện hay được nhìn mặt nhau mà nói.

- Có luật sư mới à? Tốt đấy, Sam...

- Thằng nhỏ này hay lắm, ly kỳ nữa...

- Ông nói cái gì? Thằng nhỏ nào?

- Luật sư của tôi ấy...

- Làm sao?

- Nó là cháu tôi. Cháu nội. Gọi tôi bằng ông.

- Cái gì? Luật sư là cháu nội?

- Ủa. Cháu tôi là luật sư. Đến từ Chicago để đại diện cho tôi. May ra...

- Chưa bao giờ nghe ông nói ông có cháu nội, cháu ngoại.

- Hai mươi năm rồi có gặp nó đâu.

lục-bát đầu năm

Đầu con sông có cội nguồn
chia muôn nhánh nhỏ chảy luồn phù sa
Đầu ngọn núi có quê nhà
đứng gần thấy cách, đứng xa thấy gần
Đầu ngọn lửa có dương trần
thuở hai hòn đá ân cần cháy lên
Đầu cơn mưa có sấm rền
nổ trong vô thức những nguyên ước xưa
Đầu thủy chung có đợi chờ
cánh đồng cô lẻ, cánh cò cô liêu
Đầu hieu quanh có quanh hieu
dây đàn cũng biết thương yêu bạc màu
Đầu vọng cổ có sáu câu
Hơi nam giọng oán nhiệm màu nước non
Đầu tưởng niệm có khói sương
cánh bướm lơ lửng, cánh bướm lênh đênh
Đầu một ngày có bình minh
tiếng gà bông ghen giữa thành thị đông
Đầu nhánh gai có máu rồng
kết tinh cho cụm hoa hồng thắm tươi
Đầu khóe mắt có mưa rơi
để đuôi con mắt nhớ người long lanh
Đầu ngã tư có đèn xanh
mà sao vẫn kẹt loanh quanh lối tình
Đầu làng thôn có miếu đình
cây đa tình tứ mọc cạnh ca dao
Đầu tội lỗi có vết đau
lằn roi cha đánh, lò dầu mẹ thoa
Đầu sinh tử tôi chui ra
bà mẹ vỗ đít khóc òa đến nay
Đầu bàn tay có ngón tay
cởi dăm buồn bã, cột vài hân hoan
Đầu bàn chân có ngón chân
tiến người hạnh phúc, đưa ăn năn mình

ngô tịnh yên



Gia đình nó ở California. Hôm qua nó đến gặp tôi, xưng là luật sư và muốn đại diện cho tôi.

- Năm nay nó bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi sáu.

- Ý chà... Ông chịu để cho một anh mới hai mươi sáu tuổi lo việc bảo vệ quyền lợi của ông sao?

Câu nói của Gullit làm Sam thấy bức bối:

- Đến lúc này tôi còn bày đặt lựa chọn gì nữa.

- Cũng đúng. Tôi muốn nói ông còn biết rõ luật hơn nó nữa. Về kinh nghiệm toà án thì chắc chắn ông nhiều hơn nó.

- Có thể, nhưng mình có luật sư đang hoàng vẫn hơn. Tận tâm với mình thì ai bằng được con cháu mình.

Sam đốt điếu thuốc lá mới đưa sang cho Gullit. Người bạn tù láng giềng này là người duy nhất được ông mời thuốc. Hank Henshaw, người bạn tù ở phòng giam bên phải, không hút thuốc.

Hai người im lặng thưởng thức khói thuốc trong một lúc. Rồi Gullit hỏi:

- Có hy vọng gì nhiều không ông?

- Có đấy. Tôi thấy thằng nhỏ được lắm. Rất sắc.

Gullit tắc lưỡi:

- Kỳ cục dữ ta. Chuyện đời chẳng ai ngờ trước được. Cháu nội làm luật sư vào tù đại diện cho ông nội bị án tử hình. Không thể tưởng tượng được. Cứ như là chuyện tiểu thuyết hay xi-nê.

Gullit ba mươi mốt tuổi, có vợ nhưng chưa có con. Chị vợ anh có tính gọi là "hoa nguyệt" tức nhẹ là lẳng lơ, nặng là dâm dăng, dĩ hoà. Tuy có chồng, chị vẫn cứ giao du thân mật với hết tình nhân này đến tình nhân khác. Là một phụ nữ tàn nhẫn, vô lương tâm, chị không đến nhà tù thăm chồng được một lần. Đã vậy có lần chị còn viết thư gửi vào báo cho anh chồng ngồi tù tin vui chị đã mang bầu. Nhận được thư vợ, Gullit rầu rĩ không nói không rằng suốt mấy ngày đêm. Sau đó anh tâm sự với ông già Sam Cayhall đã mấy lần anh đánh chị vợ đến chết đi sống lại nhưng chị vẫn

cứ chứng nào tật nấy. Anh nói anh cũng ngoại tình lung tung, chẳng cần che giấu. Một tháng sau ngày báo tin mang bầu, chị vợ lại tống thư vào tù co chồng biết chị đã phá thai, chị xin lỗi anh và chị nhất định không chịu ly dị anh, chị đợi anh trở về.

- Kỳ cục thật đấy - Già Sam nói - Mặt mũi nó giống mẹ nhiều hơn giống bố.

- Vậy là anh cháu của ông Cả Đội ngắt ngư đi vào nhà tù nói với ông nội... Ông ơi, cháu đây?

- Không. Lúc đầu nó không chịu nói ngay. Tội nghiệp cháu tôi. Nó làm gì nên tội mà cũng phải... Có người ông như tôi, nó có sung sướng gì đâu! Lúc đầu tôi nói với nó chuyện cà kê lằng nhằng mãi. Sau rồi tôi thấy ngờ ngợ vì giọng nói của nó. Không biết có phải vì cái mình vẫn gọi là tình máu mủ, tình ruột thịt không. Tự nhiên tôi thấy nghi nghi. Thằng nhỏ mặt mũi không giống bố mấy nhưng giọng nói và điệu bộ, từ cái đưa mắt nhìn đến cái nhếch môi, cái nhún vai, tôi thấy rõ ràng hình ảnh bố nó thời bố nó bằng tuổi nó. Tôi hỏi, nó mới nhận.

- Bố nó là con ông? Sao không thấy anh ấy đến thăm ông?

- Con tôi chết rồi.

Quyển sách được "thả điều" từ phòng Cựu Đạo đến. Sam cầm sách trở về giường nằm đọc. Im lặng dần dần lắng đọng trong khu Tử Hình. Dường như đêm nay những tử tù trong dãy A đều chán xem ti-vi. May mắn là đêm nay Cựu Đạo không hát. Ngoài việc giảng Sấm Truyền, nhiều lúc Cựu nổi hứng hát Thánh ca - những bài Thánh ca do cậu ngẫu hứng biểu diễn - Cậu hát không hay lắm, chỉ được cái giọng Cậu rất khoẻ. Cậu thường làm cả khu rung động và làm các bạn tù kịch liệt phản đối, đòi cậu tắt đài.

Chương 17

Nhà Auburn nguyên là nhà thờ được chuyển hoá thành trung tâm tư nhân chuyên giúp đỡ các bà mẹ và trẻ em. Những phụ nữ được gọi là bà mẹ

đến Trung tâm Auburn đa số là những cô gái mười lăm, mười sáu tuổi, bà mẹ già nhất hai mươi, bà mẹ trẻ nhất mười hai tuổi. Những bà mẹ của những thiếu nữ này khi cho họ ra đời cũng ở vào số tuổi mười lăm, mười bảy. Những ông bố đều vô danh. Có bà mẹ đến với con bằng, con dốt; có bà mẹ đến với đứa con còn nằm trong bụng. Nhiều người kéo nhau đến từng nhóm ba bốn người cho vui. Nhiều người sợ sệt kín đáo đến một mình.

Khi Adam bước vào, cô Lee đang ở trong cái gọi là văn phòng của cô. Cô đang tiếp một thiếu nữ khệ nệ mang cái bụng sắp đến ngày đẻ.

Nhìn thấy anh cháu, Lee nói vọng ra:

- Chờ cho năm phút.

Adam đi ra sau vườn đứng nhìn trời nhìn đất. Khi chàng quay lại, cô Lee đứng chờ trên hiên nhà. Cô cháu hôn nhau lên má:

- Con thấy sở làm của cô ra sao? Lee hỏi.

- Cô làm công việc gì ở đây vậy? Con chỉ thấy toàn là đàn bà chữa với con nít thôi.

- Nhà Auburn là một tổ chức thiện nguyện tư nhân bất vụ lợi. Tất cả những người làm việc ở đây đều tự nguyện không lương. Bọn này giúp đỡ những bà mẹ trẻ.

- Cui bộ không mấy khá cô ơi! Đành rằng việc giúp đỡ những cô gái không chồng mà chữa là việc làm tốt... nhưng về mặt khác, việc giúp đỡ đó lại phần nào khuyến khích các cô gái không chồng cứ... chữa, cứ đẻ... Lee cười dần hoà:

- Tùy theo cách nhìn của từng người. Mời quý khách vào văn phòng.

Trên tường cái gọi là văn phòng có dán nhiều bích chương về đề tài những chứng bệnh thường mắc của trẻ sơ sinh, những thức ăn bổ dưỡng trẻ sơ sinh cần có, v.v.. Adam thấy có cả bích chương cổ động việc dùng bao cao su.

Bà giám đốc thanh lịch thấy cần phải giới thiệu với anh cháu luật sư vài lời về Trung tâm Auburn:

- Tất cả thân chủ của nhà này đều

không có chồng, không có việc làm. Thường thì họ không sống ở nhà cha mẹ mà sống với bà dì, bà cô, bà nội hay bà ngoại. Nhà Auburn được thành lập với mục đích giúp họ sống và nuôi con họ.

Thấy Adam nhìn lên tấm bích chương bao cao su, Lee nói tiếp:

- Bọn cô không làm công việc kế hoạch hoá gia đình nhưng khuyến khích họ kiểm soát sinh đẻ cũng là việc tốt. Chắc con không biết trong năm vừa qua, sáu mươi phần trăm trẻ sơ sinh chào đời ở tiểu bang này là con không cha. Nói cách khác, số trẻ sơ sinh ấy là kết quả của những cuộc sống chung nam nữ không có hôn nhân chính thức. Con số ấy cứ mỗi ngày một tăng. Con nít bị bỏ rơi, bị đánh đập, có đứa còn bị giết thê thảm nữa. Số trẻ thiếu dinh dưỡng thì không kể xiết. Tình trạng nguy kịch lắm chứ.

Không muốn lý luận về sự lợi hại của những tổ chức từ thiện giúp đỡ những cô gái không chồng mà cứ chữa, cứ đẻ, Adam hỏi sang chuyện khác:

- Ngân quỹ điều hành quý vị lấy ở đâu?

- Toàn tự nguyện đóng góp. Một nửa phần công việc bọn cô phải làm là đi quyên tiền. Thân chủ bao giờ cũng đông, tiền bao giờ cũng thiếu.

- Có bao nhiêu người làm việc ở đây như cô?

- Mười, mười hai người. Có người làm việc nửa ngày, có người làm việc mỗi tuần một ngày. Cô là người may mắn hơn cả. Cô có điều kiện làm việc ở đây trọn ngày, trọn tuần.

- Cô làm bao nhiêu giờ một tuần?

- Cô không biết. Có tính giờ bao giờ đâu mà biết! Thường thì cô đến lúc 10 giờ sáng và về khi nhà hết khách.

- Như vậy là cô làm việc hoàn toàn không có đồng thù lao nào cả?

- Hoàn toàn không. Đây là việc làm mà quý luật sư gọi là miễn phí đấy.

- Với luật sư, việc phục vụ miễn phí mang tính cách khác. Luật sư phục vụ miễn phí để chứng tỏ với

chính họ là họ tốt dù họ kiếm được nhiều tiền. Trong khi họ chỉ một khoản tiền nhỏ cho việc phục vụ miễn phí, họ vẫn đều đều thu vào những số tiền lớn. Cơ sở này của cô khác hẳn: chỉ chi chứ không có thu.

Lee mỉm cười:

- Ông chồng cô có nhiều tiền. Để ông ấy chi và gây quỹ, kiếm tiền cho Nhà Auburn này cũng là việc hay. Hàng năm Trung tâm Auburn tổ chức một dạ tiệc lấy tiền gây quỹ ở khách sạn Peabody. Tân khách tất nhiên toàn là giới giàu sang: các ông mang ca-vát đen, các bà kim cương đầy người, rượu champagne... Cô yêu cầu ông chồng cô mời giùm những ông bà chủ ngân hàng đến dự. Có đi có lại. Máy ông bà kia tổ chức gì, ông chồng cô cũng đưa cô tới dự và sẵn sàng đóng góp. Năm vừa qua, đêm gây quỹ thu được đến năm trăm ngàn đô.

Adam rời mắt nhìn những bích chương. Mới đây, qua những cuộc kiểm tra được công bố, chàng được biết giới thiếu niên rất không sốt sắng hưởng ứng việc dùng bao cao su mặc dù chính quyền đã tốn nhiều tiền để quảng cáo và nhiều ca sĩ nhạc Rock nổi tiếng đã tham gia cổ động. Chàng không thấy có điểm hấp dẫn nào trong việc ngồi cả ngày ở đây tiếp những cô gái mặt non choẹt không chồng, không tiền, không nghề, không có học nhưng có bầu, có con.

- Con phục cô đấy. Chàng nói.

Lee chỉ gật đầu. Đôi mắt nàng hơi đỏ, nàng có vẻ mệt mỏi:

- Cô cháu mình đi ăn đi.

Lee không hỏi nhưng Adam thấy đã đến lúc chàng phải báo tin, tin vui cũng như tin buồn;

- Con gặp ông lần thứ hai sáng nay. Nói chuyện với ông trong hai giờ liền. Bây giờ con đã chính thức là luật sư của ông rồi. Chính ông soạn bản hợp đồng. Bốn trang giấy. Ông với con cùng ký.

- Con có thấy sợ không?

- Sợ chứ cô. Nhưng con tin con sẽ thực hiện được đảng hoàng, không lỗi lầm, không sơ hở, không lụp chụp trong việc bảo vệ ông trước luật pháp. Con không nói chắc chắn con sẽ cứu

ngiệp chương

*Nỗi trống vắng hôm nay
Cái buồn của từng ngày
Miên man trong cơn bệnh
Trong ngiệp ngã trần ai.*

*Tia nắng sớm ban mai
Không đan nỗi mộng dài
Ngày lên rồi ngày tắt
Thêm một ít tàn phai.*

*Nghiep ách nặng đôi vai
Mặt mờ ngả tương lai
Thân trâu già gác ngoải
Sợi oan vẫn kéo hoài....*

bht

được ông, con chỉ nói con tin con sẽ không bị bối rối hay làm lỗi. Hồi trưa nay con gặp một phóng viên nhật báo ở đây. Bọn nhà báo đã nghe được tin đồn ông Sam Cayhall là ông của con.

- Con nói với người ta ra sao?

- Tất nhiên con không thể chối được. Anh ta hỏi con nhiều câu về gia đình ta nhưng con không trả lời. Anh ta sẽ hỏi người khác về gia đình ta.

- Anh ta có hỏi gì về cô không?

- Không thấy hỏi đích danh cô. Hẳn chỉ hỏi là ngoài ba con ra, ông có còn người con nào khác không. Tất nhiên là hẳn sẽ tìm và có thể hẳn sẽ tìm ra cô. Con rất tiếc.

- Con tiếc gì?

- Tiếc về việc rất có thể bọn truyền thông sẽ tìm ra cô, đưa cô lên báo, lên ti-vi. Những người ở đây sẽ có thái độ khác với cô. Cô có thể sẽ phải đi sống ở nơi khác như ba con vậy.

Lee nhún vai ra vẻ bất chấp. Adam nhìn thấy ánh sợ hãi trong đôi mắt nàng. Chàng bùi ngùi thương cô nhưng biết làm sao được.

Lee đứng lên, cầm chiếc sắc tay:

- Cô cháu mình đi ăn.

(còn tiếp)

**đọc
sách**



Không Phải Là Tiểu Thuyết Tiểu Đẳng

Có những cuốn sách đọc cũng được, mà không đọc cũng được. Thậm chí có những cuốn đọc có thể thấy thú vị, nhưng không đọc thì cũng không có gì đáng tiếc. Trái lại, có những cuốn không đọc thì uổng, vì bỏ lỡ một dịp để tiếp cận với một vấn đề nào đó, hoặc là hoàn toàn mới, hoặc là đã được nghe bàn, nhưng vẫn còn muốn nghe thêm.

Kỳ này, tôi đưa ra giới thiệu với các bạn 3 tác phẩm thuộc loại thứ hai.

Tiếng Việt Tuyệt Vời
Đỗ Quang Vinh viết
Làng Văn xuất bản

Đây là một cuốn sách nửa chuyên môn, nửa nghệ thuật. Độc giả nào muốn tìm hiểu về nguồn gốc, về tiến trình phát triển, về biến âm, về cú pháp, của tiếng Việt, thì Đỗ Quang Vinh giáo sư Việt văn giải thích. Độc giả nào muốn biết tiếng Việt của chúng ta hay, duyên dáng, du dương, tế nhị như thế nào, thì Đỗ Quang Vinh nhà thơ nhà văn dẫn chứng. Hai phần có khi được trình bày riêng, có khi chen lẫn. Bạn đọc hãy tự coi mình như thực khách một bữa cơm Việt, thích món gì thì cứ dùng món ấy. Chắc chắn sẽ có đủ cho mọi khẩu vị. Ngay cái nhan đề đã nói lên niềm

tự hào của tác giả về ngôn ngữ của dòng giống mình. “Tiếng Việt tuyệt vời!”. Nghe thật chủ quan. Nhưng cái chủ quan này khả chấp. Tác giả là người Việt, ca ngợi tiếng Việt, với người Việt. Người trong nhà nói chuyện nhà với nhau, lẽ có quá lời khen ngôi nhà chung, khen khu vườn chung, dù về lý có đôi chút sơ suất, thì chỉ riêng cái tình cũng đủ để biện minh.

*

* *

Bây giờ, mời các bạn đi vào cuốn sách.

Trong 7 chương của cuốn sách, duy chỉ có chương thứ 6, “Âm và thanh trong tiếng Việt”, thì cái tên có tính cách trung tính. Tên của 6 chương còn lại đều hàm ý xưng tụng: “Tiếng Việt hiện đại” (hiện đại đây có nghĩa là “mới”, là “tân tiến”, chớ không phải là “ngày nay”); “Tiếng Việt giàu tứ”; “Tiếng Việt giàu từ”; “Tiếng Việt không ngừng sáng tạo”; “Tiếng Việt duyên dáng”; “Tiếng Việt và vận mệnh quốc gia”.

Với chủ ý xưng tụng, giáo sư Đỗ Quang Vinh đã phân tích cho chúng ta thấy tất cả những ưu điểm của tiếng Việt. Để có căn cứ đối chiếu, tác giả thường dẫn tiếng La-tinh, tiếng Pháp

và tiếng Anh ra so sánh với tiếng Việt.

Trong chương 1, tác giả rất có lý khi nhận định tiếng Việt (gồm cả tiếng nói và chữ viết) là giản dị, đọc sao viết vậy, và có cú pháp tự nhiên. Ba ưu điểm này rất rõ, ai cũng nhận thấy. Nhưng ở đây, tác giả dẫn chứng rất xác đáng, có ai muốn phản bác, cũng không thể làm được.

Nhưng đến chương 2, vấn đề không còn dễ dàng nữa. Để chứng minh tiếng Việt là “giàu tứ”, tác giả cho chúng ta thấy tiếng Việt có nhiều những “biểu từ khả xúc” (có lẽ là có khả năng làm người nghe xúc động), và những “từ đa nghĩa”. Theo tác giả, những “từ khả xúc” là những tiếng tượng thanh, tượng hình và gợi cảm.

Hãy nghe tác giả giải thích vì sao tiếng Việt lại có được những “biểu từ khả xúc” đó: “*Tiếng Việt là một kho tàng những biểu từ (mots expressifs) gây cho kẻ đọc người nghe một ấn tượng rõ ràng sâu sắc. Sẵn dồi dào tượng tượng, vốn giàu tình đa cảm, với tâm hồn mộc mạc đơn giản, với óc sáng tạo tự nhiên, người dân Việt thấy sao nói vậy, nhận xét thế nào thì diễn tả thế ấy. Với trực giác bén nhạy, cảm quan nhận thức thẳng sự kiện và họ đã sáng tạo ngay những từ trung thực thích ứng, đó là những tiếng tượng thanh, tượng hình và cảm từ, nói chung là những biểu từ*” (trang 19).

Ngược lên chừng nửa trang, chúng ta đọc được những dòng này: “...vậy mà trong vòng chưa đầy một thế kỷ, chữ quốc ngữ đã đưa nền văn học Việt Nam lên đài vinh quang chói lọi với các nhóm Đông Dương Tạp Chí, Nam Phong Tạp Chí, Phụ Nữ Tân Văn, Tri Tân Tạp Chí, Tự Lực Văn Đoàn v.v...”

Với nhận định nêu trước, chúng ta có thể đặt câu hỏi: Những thứ tiếng khác, như tiếng Anh tiếng Pháp, lại không có những “biểu từ” như thế hay sao?

Với nhận định nêu sau, chúng ta cảm thấy một cái gì dường như “thái quá”. Và chúng ta sẽ còn gặp hiện tượng này nhiều lần nữa trong cuốn sách. Như ở đầu trang 21, nói về phát âm, tác giả viết: “...vận dụng tối đa

môi miệng, tiếng Việt có nhiều âm đặc biệt...". Mấy chữ "vận dụng tối đa" dễ khiến người đọc nghĩ ngoài tiếng Việt ra, những thứ tiếng khác đều dễ phát âm, trong khi nói môi miệng không cần phải vận dụng nhiều. Trong thực tế, bất cứ đối với thứ tiếng nào, nếu không tập nói từ khi mới sinh hoặc khi còn rất nhỏ, thì không bao giờ nói đúng giọng được. Một người Việt học tiếng Pháp hay tiếng Anh khi đã lớn, có thể nói thứ tiếng kia rất hoạt bát, rất đúng mẹo luật, nhưng còn cách phát âm thì chẳng bao giờ giống y như người bản xứ, mặc dù vẫn cố gắng vận dụng tối đa môi miệng.

Ở trang 26, khi nói về "tiếng đồng âm", tác giả viết: "Cũng một tiếng qua, người bình dân miền Nam đã cho thấy sự chất phác của họ... Gặp ông bạn đến chơi đột ngột, chủ nhân mừng rỡ rít: - Ý mềng ơi! qua qua đây mà qua hồng cho qua hay! Hôm rày qua nói qua qua mà sao qua qua hồng qua?... Tiếng qua trên đây vừa là động từ qua chơi vừa là nhân xưng đại danh từ chỉ ngôi thứ nhất và cả ngôi thứ hai nói bằng giọng thân tình giữa những

người bạn thiết."

Ngôn ngữ nào một khi đã đạt đến trình độ phong phú thì cũng có nhiều tiếng đồng âm. Tiếng Việt thuần có nhiều; tiếng Hán-Việt đơn càng có nhiều hơn; tiếng Anh, tiếng Pháp cũng không thiếu.

Quả thật, người bình dân miền Nam có câu chuyện chữ "qua", nhưng khác với cách dẫn, cách hiểu của tác giả. Chữ "qua" có 3 nghĩa: -Thời điểm (ngày hôm qua); tiếng xưng (chỉ dành cho ngôi thứ nhất số ít, khi người nói lớn tuổi hơn người nghe; đồng từ (qua lại). Câu ấy như vậy: *Hôm qua qua nói qua qua mà qua hồng qua; bữa nay qua hồng nói qua qua mà qua qua.*

Nhưng đến trang 35, nói về cách dùng chữ "ai" một cách tài tình của Truyện Kiều, tác giả dẫn hai câu "Lòng riêng riêng những kính yêu, chông chung chưa để ai chiều cho ai", và luận rất tinh: "Cả hai tiếng ai vừa để phiếm chỉ chung bất cứ người nào - chưa chắc người nào nhường người nào - mà cũng vừa chỉ định riêng từng người: tiếng ai thứ nhất trở Hoạn Thư, tiếng ai thứ hai trở Thúy Kiều. Nếu chỉ chung thì lời nói khách quan giọng bình thường. Nếu là ám-chỉ riêng thì lời nói có vẻ thách thức nghenh lại."

Thêm nữa, ở trang 53, tác giả dẫn câu "Mẹ già như chuối chín cây, sao đây chẳng liệu cho đây liệu cùng", và luận cũng rất tinh: Hai tiếng liêu, liệu trước là liệu việc nhân duyên, liệu sau là liệu chung việc săn sóc lo lắng cho mẹ già, thêm vào cách xưng hô đây đây rõ là giọng thân yêu nhưng còn e ấp ngượng ngùng nên nói lấp lửng trống không...

* * *

Cứ thế, những nhận định tinh xác vững vàng xuất hiện ở khắp mọi chương, mọi mục. Lấn vào đó, cũng có những trường hợp ngược lại. Nhưng đây là chuyện tất nhiên.

Chỉ có một điều rõ rệt nhất

là trong khi say sưa ca ngợi cái hay cái đẹp của tiếng Việt, tác giả đã nêu thành đặc điểm của riêng tiếng Việt, những cái mà xét ra ngôn ngữ nào cũng có. Đó là một nhược điểm về chuyên môn.

Còn về cái tình của tác giả dành cho tiếng Việt, thì rất nhiệt thành. Ở trang 118, trong tiểu mục "Hồn thơ ý nhạc dặt nên lời văn duyên dáng du dương", tác giả viết: "*Lời là nhiên liệu, hồn thơ ý nhạc là khối than hồng âm ỉ. Lời dẫn dụ ý nhạc hồn thơ. Nếu cả hai được bút pháp hội nhập tương phùng thì như gặp cơn gió thổi, ngọn lửa tâm hồn sẽ bắt cháy, lời vốn đã có tác dụng khích động cảm xúc, nay khiến cho đàn lòng bật tiếng âm vang, thể hiện trong điệu văn lời thơ lưu loát, nghe như những dấu nhạc thánh thót buông rơi*".

Người đọc có thể tưởng tác giả đang làm thơ, hoặc phổ nhạc. Ngày xưa, say mê Thúy Kiều, Chu Mạnh Trinh viết "Do lai danh sĩ giai nhân túc thế hữu hoa nghiêm chi kiếp... Bộc bản đa tình, cảm thâm đồng điệu...". Ngày nay, say mê tiếng Việt, Đỗ Quang Vinh viết những lời nghe cũng như thơ.

Cho nên khi đọc, chúng ta không cần phải phân tích kỹ xem câu này nói gì, câu kia nói gì. Chỉ cần hiểu ông nói tiếng Việt của ông, và của chúng ta, tuyệt hay, là đủ.

Hoa Trôi Trên Sóng Nước

Nguyễn Phong dịch
Làng Văn xuất bản

Cuốn này nguyên do Satomi Myodo viết bằng tiếng Nhật, Nguyễn Phong dịch theo bản tiếng Anh. Nguyễn Phong chuyên viết về Thiền. Ông thường có truyện về Thiền đăng từng kỳ trên Làng Văn, và đã có nhiều tác phẩm xuất bản: *Đường Mây Qua Xứ Tuyết*, *Hành Trình Về Phương Đông*, *Hoa Sen Trên Tuyết*, *Huyền Thuật Và Đạo Sĩ Tây Tạng*, *Minh Triết Trong Đời Sống*, *Ngọc Sáng Trong Hoa Sen*, *Tây Tạng Huyền Bí*. Cuốn



Giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

chúng ta sắp đề cập là cuốn mới nhất.

Trước hết, tưởng cũng cần nói tôi là người chưa từng tập Thiền. Tôi chỉ hiểu Thiền qua sách vở, và đọc sách Thiền như đọc những quyển sách nói về “triết”, về “tâm lý thực nghiệm”, về “tu luyện”, về “dưỡng sinh”. Về lý thuyết, có khi tôi nghĩ Thiền là một cái gì cao xa ghê lắm, một người không có căn cơ như tôi không mong gì hiểu được. Về thực hành, vì chưa trực tiếp biết được một trường hợp tu tập nào đạt thành, tôi thường đồng hóa chuyện ngồi Thiền của một số người quen với chuyện “tự tạo phong cách đặc biệt” trong nếp sống vốn dĩ bình thường.

Nhưng sau khi đọc xong cuốn *Hoa Trôi Trên Sóng Nước*, tôi nghĩ khác. Tôi tin tu Thiền mà đắc đạo là chuyện con người có thể làm được. Nói rộng và cao hơn, một khi con người cảm thấy cuộc đời trở nên khó sống, có thể cầu viện tới Thiền như một giải pháp. Con người tôi nói đây là con người nói chung, bất kể tín ngưỡng, tôn giáo.

*

* *

Đây là một cuốn sách dịch từ tiếng Anh, nếu người dịch không am hiểu về Thiền, không đủ dụng ngữ Hán-Việt cần thiết, thì không thể trình bày câu chuyện cho suôn sẻ. Nhưng dịch giả đã dẫn chúng ta đi suốt câu chuyện, không vấp vấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những câu, những lời thật vững vàng, cũng có những sơ suất thường gặp ở những người viết dễ, dịch nhanh.

Có những câu thật hay như câu này (đầu trang 212): *Ai dám bảo 99 lần bắn huyệt không liên quan gì đến lần thứ 100 bắn trúng hồng tâm?* Để khuyến khích nỗ lực, có lẽ không còn lời nào hay hơn.

Cũng có những câu nên chữa lại, chẳng những cách đặt câu, mà còn cả cách diễn ý. Nếu như tác phẩm là tiểu thuyết, thì những sơ suất này không cần phải vạch ra. Nhưng đây là cuốn sách không nhắm mục đích mua vui.

Về cách đặt câu: (trang 18) *Sau khi tốt nghiệp trung học, cha mẹ tôi*

khuyến khích tôi nên tiếp tục học nữa. (trang 90) *Sau khi chữa đủ mọi thầy hay thuốc giỏi mà vẫn vô hiệu, người ta mách bà tìm đến lão sư để xin chữa giúp.* Sơ suất này giống lỗi đặt câu trong tiếng Anh “trong khi đi qua cầu, chiếc mũ của nó bị gió thổi bay xuống sông”. Tất nhiên Việt vẫn có cách hành văn của Việt văn, và trong hai trường hợp vừa nêu, người đọc cũng có thể hiểu được. Nhưng viết cẩn thận, không để lẫn chủ từ, thì vẫn tốt hơn.

Về cách dùng chữ: (trang 23) Không biết nguyên tác dùng chữ gì, nhưng ở đây, khi nói về chồng mình, người kể chuyện (Satomi Myodo) toàn dùng chữ “hắn”. Nghe rất chướng tai. Cũng giống như phim Hồng Kông phiên bản tiếng Việt đã cho những đứa bé xưng “ta” và “ngươi”, trong khi nói chuyện với người lớn.

Về cách diễn ý: (trang 166) *Bằng mọi giá, trong kiếp này chúng ta phải*

chứng ngộ thì vong linh của giáo sư mới có thể ngậm cười nơi chín suối. Đây là lời người bạn đồng môn khuyên Satomi Myodo nên cố gắng tu tập cho đạt đạo, để khỏi phụ công của thầy. Nhưng lời nói như trên chỉ thích hợp cho người ngoài đời, không thích hợp cho người tu thiền.

Nhưng giá trị của cuốn sách không lệ thuộc vào những ưu khuyết hình thức vừa trích dẫn. Giá trị của nó nằm ở nội dung câu chuyện. Đây, mời các bạn nghe Satomi Myodo kể lại câu chuyện đời bà. Để cho dễ tóm tắt, tôi sẽ đổi ngôi thứ nhất sang ngôi thứ ba.

*

* *

Satomi Myodo là con một gia đình nông dân nghèo ở Hokkaido, Nhật Bản. Bà sinh năm 1896, thời Minh Trị, và mất năm 1978. Cuộc đời hơn 80 năm của bà là một cuộc đời vừa tục vừa tu, tu nhiều hơn tục. Phần tục ngắn hơn và ít quan trọng; phần tu dài

HOA TRÔI TRÊN SÓNG NƯỚC

NGUYỄN PHONG



Giá 13 mỹ-kim
(19.50 gia-kim)
Liên-lạc:
Làng Văn

hơn, quan trọng hơn, là phần cốt lõi của câu chuyện.

Đây, câu chuyện bắt đầu: Ngay hồi còn nhỏ, Myodo đã khinh thường những khuôn sáo, lễ thói của xã hội. Bà nhận thấy các nữ học đường không nhằm mở rộng kiến thức cho nữ sinh, mà chỉ muốn đào tạo họ thành những người “vợ đảm, mẹ hiền”. Mà bà thì không hề muốn làm mẫu phụ nữ đó.

Khi lên đại học, trong một phút yếu lòng, Myodo đã thất thân với một người nam sinh, rồi có thai. Hai người lấy nhau, và có với nhau hai đứa con. Nhưng cuộc hôn nhân không kéo dài. Cuối cùng mỗi người giữ một đứa con, nhưng Myodo cũng không tròn bổn phận làm mẹ. Bà sống kiểu nửa mộng nửa thực, rồi đau ốm, rồi bị điên phải vào dưỡng trí viện một thời gian. Rồi vì sinh kế, bà đi theo một đoàn hát đạo, sau hoàn cảnh đưa đẩy, bà chung sống với một thanh niên du đãng nhỏ tuổi. Trong thời gian đó, giống như những người đàn bà xung quanh, bà cũng đánh bạc, cũng ngồi lê đôi mách, và cũng đi chùa làm công quả và nghe thuyết pháp. Chỉ khác là bà luôn luôn suy nghĩ để không hài lòng với lời giải thích của các vị sư.

Sau gần 2 năm sống với Ryochan (người chồng sau), Myodo bỏ đi tu. Năm đó bà 28 tuổi. Bà tu theo Thần Đạo (Shinto) với nhiều danh sư trong đạo, và cuối cùng đã đạt đến trình độ trở thành cô đồng (miko), có thể tương thông với thần, với ma. Bà trở về làng cũ, dựng am hành nghề lên đồng, chữa bệnh và chỉ dẫn cho dân làng. Nhưng trong khi đó, bà vẫn không yên tâm, cảm thấy việc làm của mình như có điều không ngay thật. Dù vậy, lần lần bà được mọi người coi là một bậc thầy trong Thần Đạo, được mời đi diễn thuyết khắp nơi. Từ đó, bà chuyên tâm lo việc đạo, không quan tâm đến việc nhà nữa. Cho đến khi bà nhận ra bà làm những việc kia chẳng qua cũng chỉ vì mình, vì “bản ngã”, bà bỏ con đường Thần Đạo, đi tu Thiền.

Tu thiền cụ thể đối với Myodo là tọa thiền. Bà đã trải qua rất nhiều giai

đoạn tu tập bằng nhiều cách, dưới sự hướng dẫn của nhiều thiền sư khác nhau, qua nhiều khó khăn tưởng không vượt khỏi, nhưng cuối cùng bà “kiến tánh”, tức là “đạt đạo”.

Quãng đời Myodo tu thiền là phần chính của cuốn sách. Bạn nào đã hiểu Thiền, đã từng ngồi thiền, sẽ gặp, hoặc gặp lại ở đây những sự kiện, những ý tưởng, những nhận xét của một vị “chân tu đạt đạo”. Thật ra, Satomi Myodo kể lại câu chuyện mà Nguyên Phong dịch, trước khi bà qua đời 22 năm, khá lâu trước khi bà trở thành một bậc tôn sư trong phái Tào Động, một dòng Thiền Tông của Nhật Bản. Tôi nói bà “chân tu đạt đạo” là vì thấy ở cuối câu chuyện, bà đã hiểu được chữ “Vô”.

Cây Trái Quê Mình **Huỳnh Hữu Cửu** **và Nguyễn Văn Ba viết** **Bình Minh xuất bản**

Cuốn sách gồm 13 bài, đề mỗi bài được đặt tên theo loại cây trái trình bày bên trong. Huỳnh Hữu Cửu viết 7 bài: *Mù U Năm Ngoái, Cây Trôm Và Mủ Trôm Ngâm Đường Phèn, Bông Giấy, Bông Jamaica, Hoa Ưu Đàm, Ở Quận Cam Nói Chuyện Bưởi, Dưa Bồn Sông Hậu*; Nguyễn Văn Ba viết 6 chuyện: *Xoài Tượng Nước Mắm Đường, So Đũa Và Năm Mèo, Thịt Tam Tạng, Dưa Hấu Cầu Đúc, Lúa Thần Nông, Hoa Mai Ngày Tết*.

Nhan đề đã cho biết nội dung cuốn sách: “Cây trái” là kiến thức; “quê mình” là tình cảm; “cây trái” là vật chất; nhưng “cây trái quê mình” không chỉ là vật chất, mà còn là tình hoài hương. Vì nhớ quê, thương quê, hai tác giả đã nhắc đến hoa, đến trái, đến cây cỏ, của quê nhà. Những thứ gọi ra không được nhiều, nhưng tấm lòng của hai tác giả gửi vào đó nhiều lắm. Tuy vậy, không phải bài nào trong cuốn sách cũng nặng về hoài cảm, về kỷ niệm. Cũng có bài nặng về kiến thức, về chuyên môn. Phần kiến thức và chuyên môn này được

một người có nhiều thẩm quyền về thực vật yểm trợ tinh thần: Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, tác giả bộ sách *Cây Cỏ Việt Nam*, đề tựa. Nhưng người viết bạt mới đúng là “đồng điệu” với hai tác giả: Bác sĩ Lê Văn Lân. Hai tác giả dành ra hơn nửa cuốn sách để nói về những gì ăn ngon, ăn được; người viết bạt đã dành trọn một cuốn sách để nói về ăn (cuốn *Bút Khảo Về Ăn*). Với người viết tựa, hai tác giả cùng “sở kiến”; với người viết bạt, hai tác giả cùng “sở mộ”. Đúng là trường hợp “sở kiến lược đồng” và “điệu ái điệu”.

Tôi có thói quen đọc những bài tựa, bài bạt, trước khi đi vào nội dung cuốn sách, để có sự yên tâm là sẽ không tốn thì giờ vô ích.

Cuốn *Cây Trái Quê Mình* rất đáng đọc. Về chuyên môn, về kiến thức, các bạn sẽ trực tiếp nghe Huỳnh Hữu Cửu y khoa bác sĩ và Nguyễn Văn Ba giáo sư, giảng giải. Về tình hoài hương, các bạn chờ trực tiếp nghe hai tác giả tâm sự. Ở đây, tôi chỉ trích dẫn những gì thú vị. Hi vọng đó là ly rượu khai vị đưa các bạn vào bữa tiệc hoa trái của quê nhà.

Trong bài *Mù U Năm Ngoái*, Huỳnh Hữu Cửu có nhắc đến chuyện hồi xưa quân dân ta đánh Pháp, có lần dùng mẹo đổ trái mù u ra đường, để cho quân Pháp dẫm lên trượt té. Chuyện này cũng có nhiều tài liệu ngoại sử kể, nhưng chỉ kể với tính cách nhắc lại một kinh nghiệm “bất tri bỉ” dẫn tới thất bại. Nhưng ở đây, cách kể của tác giả khiến người đọc có thể tin “chiến thuật mù u” đã giúp quân dân ta thành công. Những tài liệu xưa kể lại chuyện ấy là để tự cười người mình cả tin những điều ngoa truyền đại để như: “Bọn Tây có tài lạ là nước bọt dẻo như hồ nếp. Nhưng chúng có nhược điểm là đầu gối không có khớp, vậy khi lâm trận cứ rải trái mù u ra đầy đất, chúng đạp phải sẽ té lăn rồi không đứng dậy được, quân ta cứ việc xông ra bắt trời”. Sở dĩ có “chủ kiến” này là vì đứng từ xa, người ta thấy bọn Tây liếm tem mà dán thơ, và chân mang giày ống, bước đi chân cứ thẳng đơ

giống như không có đầu gối.

Đọc bài *Xoài Tượng Nước Mắm Đường*, chúng ta sẽ gặp rất nhiều tiếng riêng, cách nói riêng. Nào “già rọi”, “xoài sót”, “thốt lốt”, “vỏ lã”, “bị đóc”, nào “nói chuyện trông xoài”. Các bạn không phải là người quê ở miền Tây có biết cây xoài rừng có trái ăn được có tên là “quéo” không, và ăn trái “quéo” đúng cách là bỏ nguyên trái vào miệng mà mút không? Vì thế thứ xoài này còn có tên là “xoài mút”. Và các bạn có biết “xoài mút” ngon cỡ nào không? Đây, Nguyễn Văn Ba xưng tụng: ... *ngon ơi là ngon, ngọt ơi là ngọt, ngọt ngây ngọt ngất...* Bạn nào cảm thấy mê, thì nhớ... rủ tác giả.

Trong bài *Thịt Tam Tạng* của Nguyễn Văn Ba, có một bức hình rất thú vị. Nhưng hãy nói đến cái tên của bài cái đã. Thật tình, cái tên này đã làm cho tôi giật mình. Ủa, tác giả tính kể chuyện Hồng Hải Nhi bắt được Đường Tăng trong *Tây Du Ký* đây sao? Phải, nhưng chỉ kể một chút xú

để dẫn sang chuyện đậu nành, đậu phụ, đậu hũ. Cuối bài có bức hình chụp Henry Ford đang cầm búa bửa vào đuôi một chiếc xe hơi (chắc là xe Ford) chế bằng chất liệu lấy từ đậu nành, để chứng tỏ đậu nành cũng dùng được để thay kim loại. Đáng tiếc, Henry Ford lúc bấy giờ trông hơi ốm yếu, và cái búa cũng không to mấy!

Đọc bài *Hoa Ưu Đàm* của Huỳnh Hữu Cửu, tôi thật sự bất ngờ: Hoa “ưu đàm” là trái sung! Hoa mà là trái; hình dạng là trái, nhưng chính là hoa. Đây là một câu chuyện vừa khoa học, vừa huyền nhiệm. Theo kinh điển nhà Phật, “ưu đàm hoa” là một loài hoa thiêng, cả ngàn vạn năm mới có một lần. Còn trái sung thì ở Việt Nam không thiếu gì, ăn không ngon, chỉ dùng ghế com khi có nạn đói, hoặc ăn với mắm nêm. Bây giờ, nếu trái sung là, hoặc sẽ là hoa “ưu đàm”, thì đất nước ta có rất nhiều hoa thiêng. Chỉ chờ nở hoa thôi! Bao giờ mới nở? Ôi, phép Phật nhiệm màu, chúng con

chờ đợi đã hơn hai mươi năm.

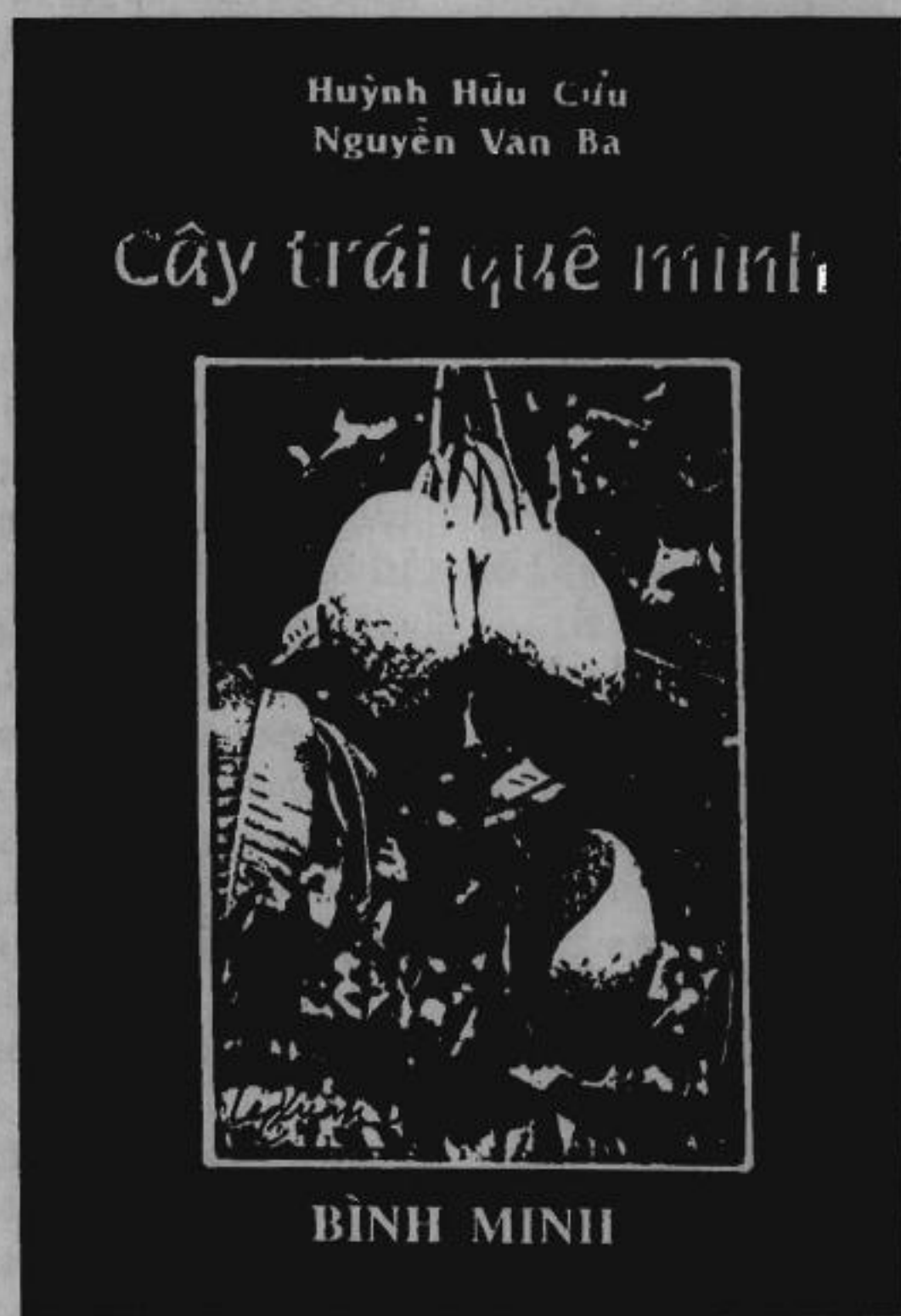
Với bài *Lúa Thần Nông*, Nguyễn Văn Ba trở về với cương vị chuyên gia canh nông. Tác giả cũng kể những chuyện của ngày cũ, nhưng các nông gia có thể tìm được ở đây những kinh nghiệm chắc chắn trong nghề trồng lúa. Tuy nhiên, tôi không để ý đến những chi tiết chuyên môn về các giống lúa. Tôi chỉ để ý đến bức hình in ở trang 128. Cái cảnh nông dân che bồ đập lúa trên ruộng sao mà giống y như những cảnh tôi đã từng thấy ở quê tôi ngày trước! Cái ngôi nhà lợp ngói âm dương có sân gạch phơi lúa kia sao mà giống ngôi nhà của dì tôi!

Sau khi nói chuyện hoa (hoa ưu đàm), Huỳnh Hữu Cửu đi vào thực tế: Nói chuyện ăn, trái bưởi, và dưa bòn. Sau khi nói chuyện thực tế (lúa gạo), Nguyễn Văn Ba đi vào hoa và thơ: Trong bài *Hoa Mai Ngày Tết*, tác giả trích dẫn rất nhiều thơ liên hệ đến hoa mai. Đối với người Việt chúng ta, hoa mai gắn liền với Tết. Nguyễn Văn Ba đang ở xứ tuyết, viết bài này chắc cũng trên xứ tuyết. Nhưng không thấy tác giả nhắc đến tuyết trong bài. Nhân đây, tôi xin dẫn hai câu đầu trong bài *U Châu Tân Tuế* (Năm mới ở U Châu) của Trương Thuyết (Đường), để gọi là “bổ túc”, mà cũng là để bày tỏ một chút tâm sự:

*Khứ tuế Kinh Nam mai tự tuyết,
Kim niên Kế Bắc tuyết như mai*
(Năm ngoái, ở Kinh Nam, mai nở trông giống như tuyết; năm nay, ở Kế Bắc, tuyết trông giống như mai nở).

Tôi biết mai đây là bạch mai, nhưng vẫn không hiểu tại sao Trương Thuyết lại nhìn hoa mai mà thấy giống tuyết, và nhìn tuyết lại thấy giống hoa mai. Tuy nhiên, mỗi lần đón Tết vào giữa mùa đông băng giá của Gia Nã Đại, tôi lại nhớ đến hai câu thơ kia. Nhớ lại để thêm buồn. Không có mai. Chỉ có tuyết, lạnh, và vắng. Thật lạnh và thật vắng.

Tôi viết những dòng này vào lúc 7 giờ rưỡi tối ngày mùng một Tết Đinh Sửu. Tắt đèn, nhìn ra bên ngoài, tôi chỉ thấy trắng xóa một màu. ●



Giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Táo không quần

Hỏi: Cháu đi xem hội Tết, thấy Táo quân lên đọc số luôn luôn không mặc quần. Tại sao lại có chuyện này? Đó là do cổ-truyền hay người đời nay bày đặt ra như vậy cho vui?

Lê Văn Em
Toronto

Đáp: Chuyện ông Táo không mặc quần bắt đầu xuất-hiện trong các vở chèo dân gian từ thế-kỷ 19.

Ngày xưa, học-trò đi thi, đậu tiến-sĩ trở lên, được vua ban áo, ban mũ, ban hia (giày), ban lọng nhưng không ban quần. Sự thiếu-sót này bị sĩ-phu Bắc-hà mang vào các vở chèo dân-gian, gán vào hình-ảnh vua Bếp để ngấm ngấm giễu cợt triều-đình Huế. Từ đó dân gian không bao giờ cho

ông Táo mặc quần!

Viết tắt

Hỏi: 1) Xin bác cho biết chữ viết tắt của 10 tỉnh và 2 lãnh-địa ở Gia-nã-đại và 50 tiểu-bang cùng các lãnh-địa của Mỹ. Cảm ơn bác.

2) Cháu đọc truyện thấy nhắc tới công sông Canadian dài 1500 cây số, vậy mà kiểm đi kiểm lại trên bản đồ Canada không thấy con sông này. Bác cho biết là con sông đã bị đổi tên, hay đã cạn mất rồi?

Lưu Hồng Hà
Montréal

Đáp: Có nhiều cách viết tắt, nhưng cách sau đây được dùng trong hệ-thống bưu-diện của hai nước Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

Gia-nã-đại:

NF	Newfoundland
PE	Prince Edward Island
NS	Nova Scotia
NB	New Brunswick
QC	Quebec
ON	Ontario
MB	Manitoba
SK	Saskatchewan
AB	Alberta
BC	British Columbia
YT	Yukon Territory
NT	Northwest Territories

Hoa-kỳ:

AL	Alabama
AK	Alaska
AZ	Arizona
AR	Arkansas
CA	California
CO	Colorado
CT	Connecticut
DE	Delaware
FL	Florida
GA	Georgia
HI	Hawaii
ID	Idaho
IL	Illinois
IN	Indiana
IA	Iowa
KS	Kansas
KY	Kentucky
LA	Louisiana

ME	Maine
MD	Maryland
MA	Massachusetts
MI	Michigan
MN	Minnesota
MO	Missouri
MS	Mississippi
MT	Montana
NE	Nebraska
NV	Nevada
NH	New Hampshire
NJ	New Jersey
NM	New Mexico
NY	New York
NC	North Carolina
ND	North Dakota
OH	Ohio
OK	Oklahoma
OR	Oregon
PA	Pennsylvania
RI	Rhode Island
SC	South Carolina
SD	South Dakota
TN	Tennessee
TX	Texas
UT	Utah
VT	Vermont
VA	Virginia
WA	Washington
WV	West Virginia
WI	Wisconsin
WY	Wyoming
CZ	Canal Zone
DC	District of Columbia
GU	Guam
PR	Puerto Rico
VI	Virgin Islands

2) Sông Canadian (có khi còn gọi là sông *South Canadian*) không nằm trong lãnh-thổ Canada mà ở tận miền nam Hoa-kỳ, dài 906 dặm (1449 cây số), chạy dài từ bắc xuống nam tiểu-bang New Mexico. Nhánh hướng đông, chảy qua vùng tây bắc tiểu-bang Texas, qua miền trung Oklahoma, thông vào sông Arkansas.

Thắc mắc lịch sử

Hỏi: 1) Có tác giả viết rằng "Nhật-bản và Việt-nam là hai dân-tộc đã đánh thắng quân Mông-cổ." Việt-nam đánh thắng quân Mông-cổ thì

cháu có học ở bậc tiểu-học, nhưng cháu không được học lên cao hơn nên không biết người Nhật đánh quân Mông cổ ra sao, cháu chỉ nghe kể rằng khi Mông cổ đem quân đánh Nhật, mới qua biển thì bị bão đánh đắm chết hết, như vậy người Nhật có phải đánh đắm gì đâu mà kể công? Và người Việt thắng được quân Mông-cổ là nhờ vào đâu? Có người khác lại nói rằng Cao-ly cũng thắng Mông-cổ, không biết có đúng không?

2) Lại nói về đời Hồng bàng, sách ghi rằng họ Hồng bàng làm vua được 2622 năm. Hùng vương thứ nhất lên ngôi năm 2879 trước Tây lịch, Hùng vương 18 bằng năm 258 trước Tây lịch thì là 2621 năm chứ sao lại 2622 năm? Không hiểu vì cháu dốt hay vì các sử gia Việt-nam ta không quen làm toán trừ?

DHNC
London, Ontario

Đáp: 1) Nói cho công-bằng, ít nhất có ba dân-tộc đã đánh thắng quân Mông-cổ là Việt-nam, Nhật-bản và Cao-ly (còn gọi là Triều-tiên hay Hàn-quốc).

Người Việt ba lần thắng Mông cổ đều nhờ sức mình, cộng với lợi-thế phong-thổ, địa-hình địa-vật (đánh trên đất nhà).

Người Nhật hai lần thắng Mông-cổ ngoài lòng quyết-chiến, còn có yếu-tố ngoại lai, là hai trận bão biển kèm sóng thần.

Người Cao-ly cầm-cự với Mông cổ tới 30 năm, phải "giảng hòa" trong mấy năm, sau mới đẩy lui được giặc, ngoài khả-năng chiến-đấu còn nhờ yếu-tố địa-lý (núi cao, rừng rậm).

Quân Mông-cổ rất giỏi trận-địa-chiến, di-động nhanh, tấn-công ào-ạt, đã làm chủ chiến-trường bình-nguyên và khí-hậu lạnh, nên đã thắng dễ-dàng tại miền Bắc Trung-hoa, Tân-cương, Tây Hạ, Nam Tống, Trung Đông (Ba-tư, Tiểu Á-tế-á) và các nước Đông Âu như Nga, Hung-gia-lợi. Tuy-nhiên khi chạm tới các nước Á-châu chuyên về du-kích-chiến ở vùng rừng núi, khí-hậu viêm nhiệt, hoặc đánh trên sông biển, quân Mông

mất lợi-thế và thảm-bại.

Trở lại trường-hợp Nhật-bản. Mông-cổ đem quân đánh Nhật-bản hai lần, vào năm 1274 và 1281.

Lần thứ nhất năm 1274, Hốt Tất Liệt (Khubilai, cháu nội Thành Cát Tư Hãn) sai 450 chiến-thuyền và 25.000 quân, đánh được vài đảo nhỏ ở phía Bắc nước Nhật, và bị bão nhận chìm trên đường tiến xuống phía Nam.

Lần thứ nhì năm 1281, Hốt Tất Liệt sai 50.000 quân Mông và 100.00 quân Hán, dùng 1000 chiến-thuyền tiến đánh Nhật-bản. Trận chiến kéo dài 50 ngày, lực lượng hai bên đang ở thế giằng co, một trận bão và sóng thần tàn-khốc nổi lên, hầu hết chiến thuyền Mông-cổ bị hư hại, thủy quân thiệt mạng rất nhiều, và quân đóng trên bờ hoang mang dao động, bị đại quân Nhật càn quét một trận, giết sạch. (theo tài-liệu của GS Lê Kim Ngân).

Trường-hợp Cao-ly, dân-tộc này không toàn thắng Mông-cổ một cách hiển-hách như Việt-nam và Nhật-bản, nhưng cũng đã cầm-cự chiến-đấu tới 30 năm liên-tục từ 1231. Năm 1253, quân Mông tràn xuống tới kinh-đô Cao-ly thì bị tướng Triều-tiên là Lý Long Tường phá tan rồi đầu hàng tại Hoa-sơn. (Lý Long Tường là người Việt, hoàng-tử thứ sáu của Lý Anh Tôn, thuộc triều Lý, bị nhà Trần đoạt ngôi, vượt biển sang Cao-ly tị-nạn, con cháu đời sau nhiều người có công-trạng lớn, được vua Cao-ly phong vương). Năm sau, vua Mông lại cử binh đánh tiếp, cho tới 1261, vua Cao-ly cầu-hòa, chịu chế-độ bảo-hộ của Mông-cổ, nhưng độc-lập về văn-hóa và chính-trị (vẫn có vua và tự trị). Mấy năm sau, năm 1368, khi nhà Minh lấy lại chủ-quyền ở Trung-hoa, các con của Lý Long Tường đều có mặt trong hàng ngũ quân-đội Cao-ly, góp công đánh đuổi Mông-cổ ra khỏi bờ cõi xứ này, được vua Cao-ly cấp tặng một thái-ấp rộng tới 30 dặm ở Hoa-sơn (theo *Thụ-hàng-môn ký-tích bi*, bia đá tại Bồn-tân, Hàn-quốc, ghi lại câu chuyện Lý tướng quân tiếp-nhận hàng-binh Mông cổ tại

Hoa-sơn).

2) *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục và Đại-Việt sử-ký toàn thư* (Ngô Sĩ Liên) đều ghi họ Hồng-bàng làm vua 2622 năm, từ năm Nhâm Tuất đến năm Quý Mão (năm âm-lịch, tính cả hai đầu Nhâm Tuất và Quý Mão). Các nhà viết sử về sau tính ra dương-lịch, thành ra 2879 và 258. Sự khác biệt, nếu có, là giữa năm âm-lịch và năm dương-lịch, cũng như cách tính giữa đông và tây (người đông phương tính cả năm đầu lẫn năm cuối, không làm toán trừ bằng con số như tây phương).

Câu đối

Hỏi: Thưa bác, từ số Tết đến giờ, cháu thấy các bác, các cô chú chơi câu đối vui quá, cháu cũng rất muốn tham gia, cháu đã nghĩ ra nhiều câu theo cháu thì hay nhưng chưa dám gửi vì sợ không trúng. Xin bác vui lòng nói qua về lệ đặt câu đối để cháu theo đó kiểm lại và góp vui với các bác và các cô chú. Cảm ơn bác.

Lê Đặng Anh-Thư
Montréal

Đáp: Câu đối là hai vế câu đặt song đôi, cân xứng về số chữ, loại chữ; nghịch nhau về ý và thanh giọng.

Luật đối:

a) *Cân-xứng về số chữ, bắt buộc:* vế ra bao nhiêu chữ, vế đối bắt-buộc phải theo đúng từng ấy chữ, chỗ ngắt câu, chấm phẩy, xuống dòng (nếu có).

Có những câu đối ngắn, như:

Tôi tôi với <> Bác bác trưng.

Có những câu đối dài, như:

Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày được trăm lần Tết

Ước chi nhĩ, một năm mười hai tháng cả bốn mùa Xuân.

b) *Cân xứng về tự-loại:* danh-từ đối với danh-từ, động-từ đối với động-từ, tính-từ đối với tính-từ, v.v.

Thực-tự (trời, đất, cây, cỏ,...) đối với thực-tự; hư-tự (thế, mà, vậy, ru,...) đối với hư-tự.

Chữ nho đối với chữ nho, chữ nôm

đối với chữ nôm; chữ tây đối chữ tây.

Ngoài ra, nếu chữ trong vế ra nói về màu-sắc, chữ trong vế đối cũng nên nói về màu; hoa-quả cân xứng với hoa-quả, thời-tiết cân-xứng với thời tiết.

Thí-dụ:

Cô Hồng cởi áo cô Hồng trần
Anh Bạch vén quần anh Bạch đãi
Hồng <> Bạch: màu sắc

áo <> quần: y-phục, danh từ / danh-từ

c) *Đối về ý, bắt buộc*: xanh<>đỏ; đêm <> ngày; sáng <> tối, v.v.:

Lựu phun lửa hạ

Mai chào gió đông

d) *Đối về thanh giọng*: những chữ thanh bằng (dấu huyền và không dấu) đối với những chữ thanh trắc (dấu sắc, hỏi, ngã, nặng).

Trong thí-dụ trên (*Cô Hồng cởi áo...*), nếu thay các chữ “anh” trong vế đối bằng “cụ” thì chỉnh cả về thanh giọng, hay hơn.

e) *Đối về ẩn ý*: đây là phần quan-trọng nhất để quyết định mức độ hay hoặc xuất sắc của vế đối.

Thí dụ trong truyện Trạng Quỳnh, khi sứ Tàu chột bụng đánh rắm (trung tiện) một tiếng rồi ra vế:

Lời động Nam bang (sét đánh nước Nam). Để trả đũa, Trạng Quỳnh vén quần đãi ngay trước mũi thuyền sứ rồi đối *Vũ quá Bắc hải* (mưa qua biển Bắc), vừa đối về ý đen lẫn ý bóng.

Thí-dụ khác, trong vế ra *Đem ba-ba lên pa-pa nấu chín* (của thi-sĩ Xuân Tước, trên LV Xuân Đình Sừ), ẩn ý là *ba lần ba* (ba-ba) là *chín* (nấu chín); và *ba-ba* (một loại rùa biển) gần như đồng-âm với *pa-pa* (tiếng Pháp, nghĩa là bố, theo giọng trẻ con). Muốn đối thật hay, phải đáp ứng cả hai ẩn ý này.

Phân-loại câu đối:

a) *câu tiểu đối*: mỗi vế có 4 chữ trở xuống.

Thí-dụ:

- *Đau quá đòn hằn*

Rát hơn lửa bỏng.

- *Ô! Quạ tha gà!*

Xà! Rắn bắt ngoé!

b) *câu đối thơ*: theo thể thơ ngũ

ngôn hoặc thất-ngôn.

Thí-dụ:

- *Áo đỏ lấm phân trâu*

Dù xanh che dãi ngựa.

- *Gác mái ngư ông về viễn phố*

Gỗ sừng mục tử lại cô thôn.

c) *câu đối phú*: làm theo lối đặt câu của thể phú:

. câu song quan, từ 5 đến 9 chữ đặt liền:

Con ruồi đậu mâm xôi đậu

Cái kiến bò đĩa thịt bò.

. câu cách cú, mỗi vế hai câu, một ngắn một dài:

- *Thầy chắc hẳn văn-chương có mực / lễ thánh xem giò.*

Cô mừng thăm mũ áo đến tay / gặp người nói mộng.

- *Ngói đỏ lợp nghề / lớp trên dè lớp dưới*

Đá xanh xây cống / hòn dưới nống hòn trên.

. câu gối hạc (hay hạc tất), mỗi vế gồm 3 đoạn trở lên, đoạn giữa ngắn (như chân con hạc):

- *Áo vải thô nặng trĩu / lạnh làm mềm, nực làm gối / bốn mùa thay đổi bấy nhiêu.*

Khăn lau giặt đồ lòm / giải làm chiếu, vận làm quần / một bộ ăn chơi quá thú.

- *Quan chẳng quan thì dân / chiếu trung đình ngất ngưỡng ngồi trên / nào linh, nào cả, nào bàn ba / xôi làm sao, thịt làm sao, đóng góp làm sao, thủ lợn nhìn lâu trơ cả mắt.*

Già chẳng già thì trẻ / đàn tiểu-tử nhấp-nhò đứng trước / này phú, này thơ, này đoạn một / bằng là thế, trắc là thế, lẽ lối là thế, mắt gà đeo mãi mãi bên tai.

góp ý

Lại đóng góp thêm về ba vương, bảy tròn

Việt Chi

Tôi xin bàn góp về bài Bao La Cư sĩ (LV #149) dẫn-giải câu lục-bát:
Ba vương sánh với bảy tròn,

Đời cha phú-quí, đời con sang giàu, trong đó bài toán cộng $3 + 7 = 10$ làm tôi đau lòng và nhớ đến nhà Trung-Hoa-học lừng danh Marcel Granet: Tam thiên không thể là “ba ngôi thời-gian”, vì hiện-tại chỉ là một thời-điểm chứ không phải là một thời-khoảng: chỉ cần nhích một tích-tắc về phía sau là trở về quá-khứ, hay về phía trước là bước sang tương-lai liền.

Tam thiên chỉ có thể là ba loại thời-gian của vật-lý lý-thuyết:

Thời-gian dương đi từ quá-khứ đến tương-lai là thời-gian thông-thường.

Thời-gian âm đi ngược lại, dùng cho các *black holes* chẳng hạn.

Thời-gian ảo dùng trong lý-thuyết nguyên-lượng của vũ-trụ-học (Xem bài của Stephen W. Hawking trong *Annals of the NY Academy of Sciences*, Vol. 647, pp. 315-322).

“Dịch... kiêm Tam-tài nhi lưỡng chi. Cổ lục. Lục giả phi tha dã. Tam-tài chi Đạo dã” (*Hệ-từ Hạ-truyện*, Chương X, Tiết 1). Có nghĩa là: Dịch...gồm Tam-tài đi cặp đôi. Vị chi là sáu (sáu hào của quẻ kép). Sáu không ngoài gì khác Đạo của Tam-tài.

Vậy, Tam là Tam Tài “Thiên, Địa, Nhân”. Thiên là thời-gian (Thiên thời), Địa là không gian tức lục hợp (Địa-lợi) và Nhân là nhân-gian (Nhân-hoà), tức nhân-vật (Người và vạn vật). Mà ta biết “Thiên Địa Vạn-vật đồng nhất thể”.

Còn Nhị là Lưỡng nghi, là âm dương, hai bề, hai khía cạnh (ví dụ hai mặt của đồng tiền) chứ không phải hai chiều vì không gian chúng ta ở là ba chiều hoặc bốn chiều như trong thuyết tương đối (Relativity) hay sáu, mười chiều trong cơ học nguyên lượng (Physique Quantique = Quantum Mechanics).

Không gian hai chiều là không gian dẹt... thì rất kẹt (xin đọc quyển *Flatland* của học giả Edwin Abbott Abbott (1838-1926), Princeton Univ. Press.

Vậy Tam thiên là Tam thiên và Lưỡng địa là Lưỡng địa. Hai phạm-trù khác hẳn nhau đó không thể cộng với nhau được. 3 (Tam Thiên) + 2

(Lưỡng Địa) = 5...gì?

Cũng như: 2 “trái đào hồng (vật chất) của cô Hồng Đào” + 3 “ngày Tết (thời gian) tết bánh tết” = 5 ... “con ba ba đem lên papa nấu chín”? Rồi lại cộng thêm 2 nữa, “trạng thái âm dương” (sic) để có 7.

Giải đáp cuối cùng chỉ có tính cách gượng gạo, thiếu khoa-học.

Vả lại, 7 không phải là “số tối cao” trong những “nguyên số”. Trong Lạc Thư, “số tối cao” là 9, Hà Đồ là 10 và toán-học lại là vô cực (infini).

Ngoài ra, trong Kinh Dịch (Hệ-từ Thượng-truyện, IX, 1) và Hà Đồ, các số sinh bao gồm 1,2,3,4,5 và số thành 6,7,8,9,10. Vậy số 2 không phải là số thành.

Tôi đã có ý định bỏ qua khi đọc thấy bài toán cộng chấp nối này. Nhưng thiết tưởng chúng ta cũng nên tránh lỗi lầm nhà Trung-Hoa-học Marcel Granet đã mắc phải khi áp dụng bốn phép tính sơ-đẳng cộng, trừ, nhân, chia để trình bày Dịch Lý trong quyển *La Pensée Chinoise*. Khoa học gia Jean Marolleau đã gán cho danh-sĩ này tước-hiệu “Arithnologue brumeux”, nhà chiêm-số-học mù mờ.

Tôi đã có dịp trình bày về Kinh Dịch tại Đại-học Khoa-học Sài-gòn, cũng như Trung Tâm Người Việt Ottawa hay tại Đại-học Ottawa trước một cử tọa ngoại-quốc chọn lọc, gồm các giáo-sư đại-học Bắc-Mỹ, thành-viên Royal Society of Canada, các nhà khảo-cứu của National Research Council. Mỗi lần diễn-thuyết là một dịp nhật tân, nhật nhật tân hựu nhật tân (ngày mới, ngày ngày mới, ngày một mới). Lý do chính đáng là Dịch phải biến dịch, giao dịch và tự dịch.

Vậy, vào năm 1981, theo định nghĩa phương-hoá vòng tròn (Squaring the circle = quadrature du cercle) chúng ta không thể dùng équerre và compas để vẽ một hình vuông có cùng diện tích với một vòng tròn vì sự hiện diện số Pi - thực ra Pi là số siêu-việt (Nombre transcendant) chứ không phải là số vô tỷ (Nombre irrationnel) - Đến cuối thập niên đó, ý kiến dùng Vị-tượng-học (Topology)

đã chứng minh được tương ứng một giống một (correspondance biunivoque) giữa tất cả các điểm của vòng tròn với tất cả các điểm của hình vuông cùng diện tích. Cộng-đồng Toán-học đã chấp nhận công-trình này.

Như vậy, trời tròn đất vuông có thể giao hòa với nhau như trong quẻ Địa Thiên Thái.

Nếu muốn dẫn chứng Lão-tử cho có ngọn, có nguồn, chúng ta bắt buộc phải bổ túc bằng câu giáo đầu: “Đạo sinh nhất” để dẫn tới “Nhất sinh nhị”, v.v. (*Đạo-đức-kinh*, chương XLII). Tự dưng, Nhất không thể từ hậu-trường Hư-vô một mình chạy ù ra sân khấu vũ trụ được.

Đạo chính là “Hữu sinh ư vô. Chung tất hữu thủy” (Thái-cực sinh ra từ Vô-cực, có Thái-cực thì phải có Vô-cực) (Quan Tử-minh, đời Tiền Tấn) hay “Vô cực nhi Thái-cực” (Vô-cực mà Thái-cực) (Chu Liêm-khê, đời Tống). Nhất là Thái cực, ứng với Big Bang của Tây-phương. Vô-hình-trung, “Chung tất hữu thủy” biểu-đạt ý có Big Bang ắt có Big Crunch và ngược lại.

Nhất sinh nhị, Thái-cực sinh lưỡng nghi; âm và dương phát khởi đồng thời, tôi xin nhấn mạnh điểm này.

Chung qui, để trở lại vấn đề toán pháp, hai câu lục bát trên đề cập đến sự thành công hoàn toàn, liên quan với số 3 và số 7, không nói đến bài toán nhẩm 3+7 thành 10 vì thực tình trong văn chương Việt Nam số 10 xấu nhiều hơn tốt.

Trong khi: *Ba vương sánh với bảy tròn. Ba lo, bảy liệu* (hoặc *lường*): khéo lo liệu công việc chính mình, thì ngược lại:

Ba vợ, bảy nàng hầu,

Đêm năm chuồng trâu, gối đầu cán chổi.

Ba lừa, bảy lộc.

Ba bè, bảy bối: kéo bè, kết đảng.

Ba chớp, bảy nhoáng.

Ba dẫy, bảy khê: nhiều quá lở, thừa thãi.

Ba đời, bảy họ nhà khoai,

Dù ngọt, dù bùi cũng phải lẫn tăn.

Ba đời, bảy họ nhà tre,

Hễ cất lấy gánh, nó dè lên vai.

Ba hồn, bảy vía.

Ba chìm, bảy nổi

Quả mai chi để trên cành bảy ba.

Lại nữa, 10 là con số bù (cờ bạc), number ten (ảnh hưởng Mỹ quốc), hay “Mười voi không được bát nước sáo”, “Mười con không nuôi được một mẹ” v.v.

Các số 2, 3, 5, 7, 10 chỉ là những con số không hồn khi đứng riêng rẽ và có thể mang ý-nghĩa tốt hay xấu tùy theo liên-văn hay hoàn-cảnh. Gia dĩ 10 chẳng qua chỉ là cơ-số (Base) của số-hệ thập-phân (Système décimal) đã được chấp-dụng phần nhiều trên toàn-cầu vì lý-do dễ hiểu con người có mười ngón tay, mười ngón chân.

Để kết-luận, nếu chúng ta chấp nhận 10 là toàn vẹn, chúng ta bắt buộc phải chấp nhận luôn các bổ-túc khác của mười: $1+9 = 2+8 = 4+6 = 5+5 = 10$ và ngồi xuống nặn óc tìm ra các câu lục bát khác để có dịp bàn luận chơi.

Góp ý về một câu trong truyện Kiều

Thanh Lê

Làng Văn số 150 tháng 2.1997 có bài *Sầu đông càng gạc càng đầy* của học giả Lê Hữu Mục. Tôi đọc kỹ, nhận thấy tác giả tốn công tra cứu nhiều bản Kiều khác nhau và có rất nhiều suy luận.

Tôi học hành non kém, lại không có nhiều sách vở để tra cứu, góp ý thế này thật là “đánh trống qua cửa nhà sấm”!

Nhưng tôi thiết nghĩ đây chỉ là góp ý thôi, vì học giả cũng chỉ đề nghị nên đọc là “sầu đông càng gạc càng đầy” chứ chưa kết luận hẳn, nên tôi cứ mạo muội góp ý để chư vị có thêm một thuyết nữa mà so sánh, may ra cũng không đến nỗi vô ích.

Tôi chỉ có một bản Thúy Kiều Truyện in ở trong hai số *Văn hoá*

Tùng thư số 55 và 56 do Nha Văn Hoá thuộc Bộ Văn hoá Giáo dục và Thanh niên xuất bản, tái bản lần thứ nhất. Số 55 là Thúy Kiều Truyện quyển Thượng, tái bản lần thứ nhất năm 1973. Số 56 là Thúy Kiều truyện quyển Hạ, tái bản lần thứ nhất năm 1974.

Nguyên do Thúy Kiều bằng chữ nôm, cụ Chiêm Vân Thị chú đính bằng chữ Hán, có bài tựa, có *Nguyễn Du tiên sinh truyện*, có thuyết *Hội Chân*, có phụ lục sử nhà Minh khi xảy ra truyện Kiều, có chép Truyện Thúy Kiều trong tập *Ngu Sơ Tân Chí*. Lại có mục *Phàm lệ và Các Lệ*. Tất cả bằng chữ Hán do cụ Chiêm Vân Thị soạn.

Nội tổ tôi là cụ Đàm Khanh (1863-1953) có cuốn Kiều chữ nôm, nhan đề là *Thúy Kiều truyện tường chú*, do cụ Chiêm Vân Thị chú đính bằng chữ Hán, ghi là chép theo cổ bản.

Sau khi nội tổ tôi mất, thân phụ tôi là cụ Trúc Viên (1898-1986) thấy cuốn Kiều này được cụ Chiêm Vân Thị chú giải rất phân minh rành rọt, dẫn chứng nhiều điển cố, lại trích dẫn nhiều đoạn nguyên lục chữ Hán của Thanh Tâm Tài Nhân, rồi đem đối chiếu với văn của Tố Như tiên sinh, mục đích làm tỏ rõ cách phóng tác tài tình, chuyển khô ra tươi, biến sắt hoá vàng của cụ Nguyễn Du, nên thân phụ tôi phiên âm cuốn Kiều chữ nôm ra chữ quốc ngữ và dịch những lời chú đính của cụ Chiêm Vân Thị từ chữ Hán ra chữ quốc ngữ.

Khi thân phụ tôi được mời vào ban Tu Thư của Nha Văn Hoá, lúc bấy giờ cụ Nguyễn Văn Đăng làm Đồng lý Văn phòng bộ Quốc gia Giáo dục, đọc bản phiên âm và dịch của thân phụ tôi thì lấy làm thích và khuyến khích thân phụ tôi đưa Nha Văn Hoá in để làm sách giảng dạy Việt văn ở bậc trung học.

Theo cụ Chiêm Vân Thị thì Truyện Kiều có 3 loại: Cổ bản, Kinh bản và Cận bản:

"Cổ bản là bản khắc vào gỗ, phát hành vào khoảng thời Minh Mệnh và Thiệu Trị. Cổ bản cách lúc sinh thời

Hồng Sơn tiên sinh không xa, khi tôi (Chiêm Vân Thị) còn nhỏ tuổi đã học thuộc lòng, đến nay vẫn còn nhớ rành mạch. Văn chương câu nào cũng hồn cổ cao nhã, mà so với điển cố rất sát. Bản này có thể gọi là bộ mặt thực của Hồng Sơn tiên sinh vậy. Duy hiềm bản khắc có một đôi chữ sai lầm, đó cũng là một vết nhỏ thôi. Nay chuyết bản (bản của cụ Chiêm Vân Thị) đính chính duy lấy Cổ bản làm tôn, ngoài ra có gặp chữ sai lầm, mới nhặt ở bản khác thay vào.

"Kinh bản là bản sao lại ở trong Kinh. Bản này nghiền luyện sửa chữa, làm cho câu văn rõ ràng, chữ xuôi nghĩa thẳng. Những người tầm thường thế tục lấy làm thích. Nhưng xét cho kỹ, những chữ sửa chữa đó, hoặc quá sắc sảo, hoặc quá tục quê, hoặc hủ lậu, hoặc sống sượng, hoặc đối ngẫu quá gò bó, hoặc điển cố không xét tường, hoặc ý lời quá gấp bách mà thiếu lỏng lẻo. Có bao nhiêu lỗi ấy, nên kềm Cổ bản rất xa.

"Cận bản là những bản mới của các nhà gần đây. Loại này có tới hơn chục bản, song đều là nhiều điểm ngắn ít điểm dài. Cũng hết như khi nghe thơ của nước Khoái". (Ý cụ Chiêm Vân Thị chê dở đến nỗi không bỏ chê nữa).

Tôi còn nhớ được nghe thân phụ tôi giảng cho nghe một đoạn Kiều, xin kể ra đây để chư vị thưởng thức và mong được nghe ý kiến, để có tôi có dịp học hỏi thêm:

Chén hà sánh giọng quỳnh tương,
Dải là hương lộn bình gương bóng
lồng.

Sinh rằng: "Gió mát trăng trong,
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam.
Chày sương chưa nện cầu Lam,
Sợ lần khăn quá ra sàm sỡ chẳng?"
Nàng rằng: "Hồng diệp, xích thẳng,
Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,
Ngoài ra ai có tiếc gì với ai".
Rằng: "Nghe nổi tiếng cầm đài,
Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ".

Thân phụ tôi nói: Cận bản in như vậy thì người ta sẽ nghĩ là hai câu:

"Chày sương chưa nện cầu Lam,
Sợ lần khăn quá ra sàm sỡ chẳng?"
là của Kim Trọng. Nhưng nếu như vậy thì vô lý lắm! Vì hai câu trên: "Gió mát trăng trong..." là Kim Trọng muốn đòi Thúy Kiều vào cuộc mây mưa, sao lại có hai câu phản nghĩa cùng một lúc như vậy?

Điển tích "Gió mát trăng trong" được cụ Chiêm Vân Thị chú bằng chữ Hán, cụ Trúc Viên dịch như sau: "Bài phú Hậu Xích Bích của Tô Đông Pha: "Nguyệt bạch phong thanh, như thử lương dạ hà: Đêm nay gió mát trăng trong, là một đêm đẹp như thế này, nỡ bỏ suông sao?"

Theo cụ Trúc Viên thì đoạn ấy phải in như thế này mới đúng:

Chén hà sánh giọng quỳnh tương,
Dải là hương lộn bình gương bóng
lồng.

Sinh rằng: "Gió mát trăng trong,
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam"
Chày sương chưa nện cầu Lam,
Sợ lần khăn quá ra sàm sỡ chẳng?"
Nàng rằng: "Hồng diệp, xích thẳng,
Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,
Ngoài ra ai có tiếc gì với ai".
Rằng: "Nghe nổi tiếng cầm đài,
Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ".

Cụ giải thích: hai câu "Chày sương... sàm sỡ chẳng?" là của Thúy Kiều nghĩ trong lòng như vậy khi nghe Kim Trọng nài ép. Từ câu "Hồng diệp... tiếc gì với ai" là lời Kiều nói ra miệng. Chàng Kim ngượng ngùng bèn nói lảng sang chuyện đàn.

Bây giờ xin nói đến câu Kiều thứ 247 "Sầu đông càng gạc càng đầy" đăng trong tạp chí *Làng Văn* số 150.

Câu đó trong bản nôm của cụ Chiêm Vân Thị được cụ Trúc Viên phiên âm là "Sầu đông càng khắc càng đầy": 愁冬越刻越添

Cụ Chiêm Vân Thị chú thích bằng chữ Hán, cụ Trúc Viên dịch như sau: "Đông là ngưng đọng lại. Không phải là mùa đông. Khắc là thời khắc. Kinh bản đổi ra "Sầu đông càng gạc càng

đầy". Kém vì lời quá ư tía tốt".

Tôi chỉ trình bày những gì tôi thấy ở bản Thúy Kiều Truyện do cụ Trúc Viên lưu lại cho tôi. Đúng hay sai, xin các vị cao minh ưa thích Truyện Kiều bình luận, bàn bạc để tôi có dịp học hỏi thêm. Đa tạ.

贈范曄詩
聊江寄折
贈南與花
一無龍逢
一枝所頭
春有人使
陸凱

tặng
phạm hoa
thi

Chiết hoa phùng dịch sứ
Ký dữ Lũng đầu nhân
Giang Nam vô sở hữu,
Liêu tặng nhất chi xuân.

lục khái

thơ tặng
phạm hoa

Ngắt cánh mai vàng
lúc trạm xuôi
Về qua đất Lũng
gửi trao ai
Giang Nam đâu có
gì hơn nữa,
Riêng một cành xuân
mến tặng người.

vạn lam

Góp Vui Câu Đối

(Làng Văn 149)

1. Ngày Tết tết bánh tét (của Việt Chi)

. Đóng góp của bạn Nguyễn Duy Tân, Reno, Nevada, Hoa-kỳ:

- Đêm Xuân đàn cung đàn.

(Tiếc là âm "Xuân" không gần lắm với "đàn" như Tết / tết trong vế ra).

. Đóng góp của bạn Nguyễn Thị Bích Ngô, Reno, Nevada, Hoa-kỳ:

- Đêm Xuân ca bài ca.

(Như trên, "Xuân / ca" không chỉnh đối với "Tết / tết" trong vế ra).

. Đóng góp của bạn Tôn-thất Đệ, Las Vegas, Nevada, Hoa-kỳ:

- Đêm Hè hạ lửa hạ.

- Chiều Thu thu cá thu.

. Đóng góp của bạn Phạm Phong Dinh, Winnipeg, Manitoba, Gia-nã-đại:

- Chiều đẹp, đạp xe đạp

(Mấy chữ "đạp" nên đọc theo âm miền Nam Trung-phần!)

. Đóng góp của bạn Ngọc Duy, North Carolina, Hoa-kỳ:

- Trờ Học học văn-học.

- Sơn Ca ca bài ca.

- Cô Mai may máy may.

. Đóng góp của bạn Mộc Mạc, Toronto, Gia-nã-đại:

- Đại ca ca Quốc-ca

- Vợ xinh sinh con xinh.

- Vũ công cong eo cong.

. Đóng góp của bạn Phạm Ước, PA, Hoa-kỳ:

- Thầy đàn đàn bài đàn.

. Đóng góp của bạn Nguyễn Văn Ngọc, CT, Hoa-kỳ:

- Sơn Ca ca tình ca.

- Mộng Cầm cầm khẩu cầm.

- Ông đồ đồ bản đồ.

2. Đêm ba-ba lên pa-pa nấu chín (của Xuân Tước).

. Đóng góp của bạn Vũ Q. Nhật,

Charlotte, North Carolina, Hoa-kỳ):

- Bắt đa-da cho đa-đy ăn nhiều.

(Đa là nhiều, đa-đy là dady của Mỹ - tiếc là đa thiếu / ít nhiều không phải là con số cụ thể như $3 \times 3 = 9$; và về âm đa-da, đa-đy không đối với ba-ba, pa-pa, đều là thanh bằng).

. Đóng góp của bạn Tôn-thất Đệ, Las Vegas, Nevada, Hoa-kỳ:

- Bắt sáo sáo ăn cào cào chậm chạp.

(Sáo sáo đồng âm với sáu sáu, là $6 + 6 = 12$ tức... chạp, tạm được, nhưng "cào-cào" (côn-trùng) không đối với pa-pa (bố) được!)

. Đóng góp của bạn Phạm Phong Dinh, Winnipeg, Manitoba, Gia-nã-đại:

- Nhấn bá-bá trả gia-gia một vạn.

(Bá là 100; bá bá: $100 \times 100 = 10.000$ tức một vạn; bá-bá là bác khá gần với âm gia-gia, là bố).

. Đóng góp của bạn Thanh, Calgary, Alberta, Gia-nã-đại:

- Thối tu-huýt diệt twist đến say.

(Tu-huýt: two (2) và huit (8); twist: phát-âm tựa như tu-huýt; say: seize: 16; Hai lần tám là mười sáu).

3. Cô Hồng-Đào bán hai trái đào hồng / trái một hào, trái một đồng (của Vũ Q. Nhật - bạn Nhật treo "giải thưởng", ai đối được sẽ kêu bằng sư-phụ!)

. Đóng góp của bạn Hoàng Mai (Atlanta, Georgia, Hoa-kỳ):

- Bác Tô Cẩn thuê dăm người cần tô, cái kiểu cổ, cái kiểu tân.

(Câu này khá chỉnh, tuy có khuyết-điểm nhỏ về thanh đối, bạn Vũ Q. Nhật đã chuẩn-bị xôi gà ra mắt "sư-phụ" chưa?).

. Đóng góp của bạn TND, Hoa-kỳ:

- Bác Lệ Cẩm buồn dăm mùa Cẩm-lệ, khi vài kệ, khi vài lăm.

(Cẩm-lệ là một loại thuốc hút nổi tiếng ở miền Trung. Câu này rất chính, chúc mừng bạn Vũ Q. Nhật lại có thêm một sư-phụ nữa!)

. Đóng góp của bạn Phạm Phong Dinh, Winnipeg, Manitoba, Gia-nã-đại:

- Chú Lý Quảng thuê mấy chàng quản-lý, chàng tên Lãng, chàng tên Quý.

(Khuyết-điểm nhỏ của câu này là số từ một không chính đối với danh-từ tên).

. Đóng góp của bạn Ngọc Duy, North Carolina, Hoa-kỳ:

- Trường Đại-học dạy mấy môn

học đại, môn thì độc, môn thì hại.

(Câu này cũng có khuyết-điểm, nhưng vui, bạn Vũ Q. Nhật nghĩ sao?)

- Mẹ Triều Tiên mắng mấy vua tiên-triều, cụ thích tiền, cụ thích treu!

. Đóng góp của bạn Mộc Mạc, Toronto, Gia-nã-đại:

- Mợ Miên Lai đẻ mấy cháu lai miên, cô tên Liên cô tên Mai.

. Đóng góp của bạn Thanh, Calgary, Alberta, Gia-nã-đại:

- Cậu Nguyễn Trang tìm bốn chục trạng nguyên, hai cho (cô) Nguyễn hai cho (cô) Trang.

. Đóng góp của bạn Nguyễn Văn Ngọc, CT, Hoa-kỳ:

- Bác Trung sĩ ra lệnh ông Sĩ Trung, đào lỗ trũng, trồng cây si.

- Ông Xã trưởng bỏ nghề làm trưởng xã, làm hăng xương, công hậu trả.

. Đóng góp của bạn Nguyễn Thị Tường Vi, NV, Hoa-kỳ:

- Kẻ gian xú cho mấy người xú gian, người ngàn gián, người ngàn xu.

. Đóng góp của bạn Phạm Ước, PA, Hoa kỳ:

- Bà Bích Ngọc cất mấy viên ngọc bích, bích vài viên, góc vài viên.

(Khuyết-điểm: ngọc bích nói lái là "bích ngọc" hay "ngịch bóc", không phải "bích góc", mất /n/).

CALL ANY DAY, ANY TIME

CANADA/VIETNAM

\$1.65

PER MINUTE

CALL ANY DAY

No more waiting for weekends to call your family and friends back in Vietnam. Now you never have to worry about what day to call.

GREAT LOW PER MINUTE RATES TO:

United Kingdom	...\$0.40
Australia	\$0.60
France	\$0.49
Germany	\$0.65
Taiwan	\$0.70

ON ALL YOUR DIRECT-DIALLED CALLS TO VIETNAM.

- ◆ No monthly minimum ◆ No time of day restrictions
- ◆ No more waiting until evenings, late at night, or weekends to save
- ◆ Not a limited time promotion ◆ No percentages to calculate
- ◆ Freedom and savings. Guaranteed

Get **THE MOST FOR THE LEAST™**
Call **1-800-456-9885**

24 hours a day, 7 days a week

CALL ANY TIME

Stop watching the clock. Feel free to call any time of day or night. You never have to worry about time of day discounts.

THE MOST
SAVINGS PLAN

Sprint
Canada

Rates are effective as of February 3, 1997 and are subject to change without notice. TM, Sprint logo, THE MOST, THE MOST FOR THE LEAST are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under license by Sprint Canada Inc. Sprint Canada Inc., 1997.

Đế Thiên Đế Thích

Nguyễn Nhạn Sơn



Đây là một di tích lịch sử mà các nhà khảo cổ cho là quan trọng hơn hết trong vùng Đông Nam Á. Tên Khmer là "Angkor Thom" và "Angkor Vat", nhưng người Việt chúng ta quen gọi là "Đế Thiên", "Đế Thích".

Di tích này thuộc lãnh thổ Cam-pu-chia ngày nay, phía bắc thị trấn Xiêm-rệp 6 cây số. Từ thế kỷ IX đến thế kỷ XV, khu vực có Đế Thiên Đế Thích là kinh đô của vương quốc Khmer. Thời ấy, những danh hiệu Kampuchia, Cambodge, Miên, hoặc Cao-Miên chưa có. Chúng ta hãy dùng chữ Khmer, Angkor, hoặc Lục Chân-lạp để gọi vương quốc ấy.

Cứ theo những sách vở cũ của Trung quốc và những tài liệu mới của Tây phương, thì vương quốc Khmer

nguyên là một xứ rất phồn thịnh. Nền văn hóa của xứ này đã chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Ấn Độ, và có ảnh hưởng hỗ tương với nền văn hóa Phù Nam và Chăm ngày trước. Trong khi nghiên cứu về các công trình kiến trúc tại Angkor, các nhà khảo cổ đã tìm ra được một số tương quan giữa kiến trúc Angkor với kiến trúc Ấn Độ, Miến Điện, nhất là về ảnh hưởng của Phật Giáo.

Toàn thể khu vực Angkor rộng khoảng 300 cây số vuông. Di tích còn lại ngày nay để cho du khách đến xem chỉ là những đền đài, những ngôi tháp. Nhưng các nhà khảo cổ đã biết ngày xưa ở đây là một vùng dân cư rất trù mật. Còn dấu tích những ngôi nhà ở, những con đường, những cây

cầu... của một nơi thị tứ phồn thịnh.

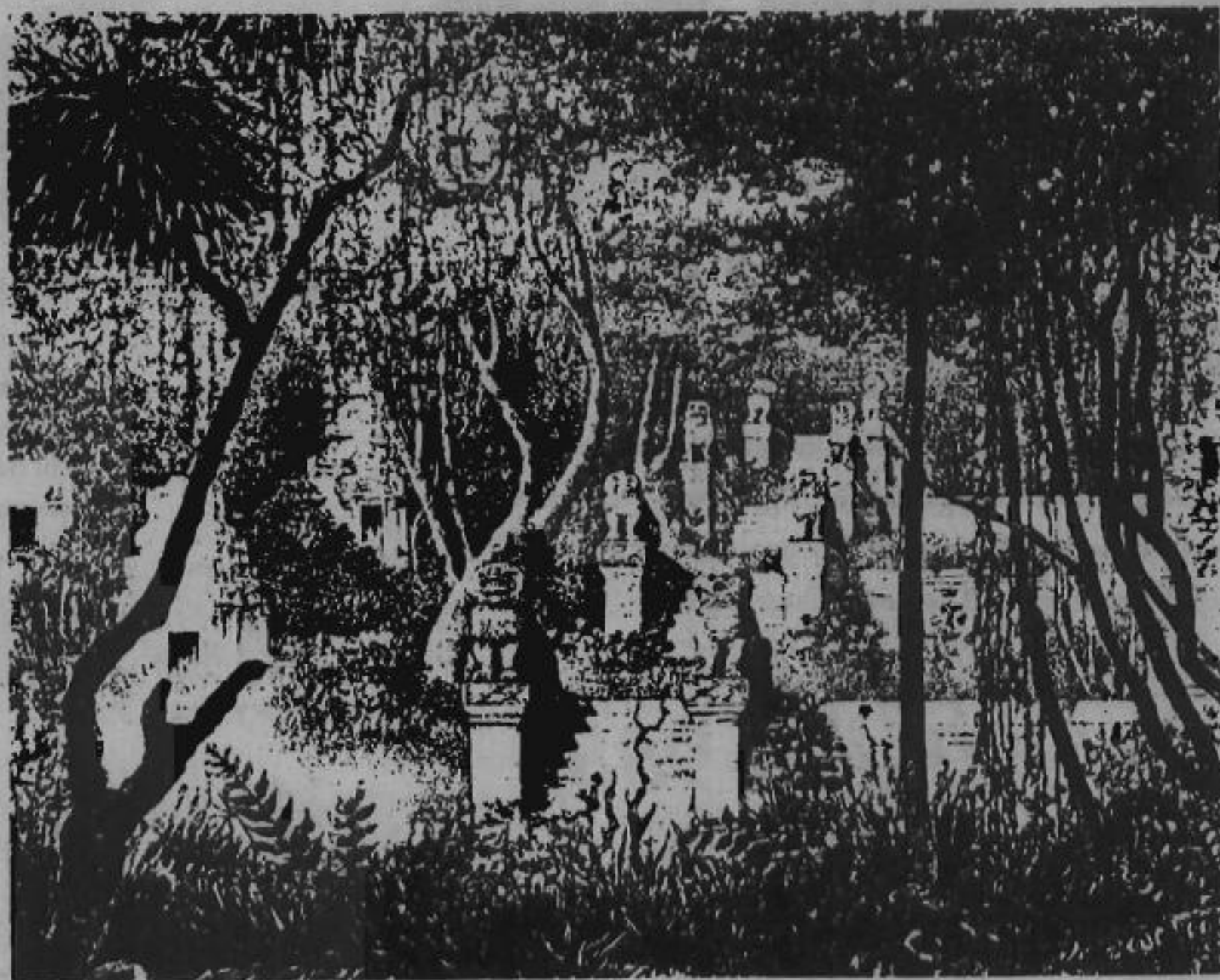
Trong thời hùng mạnh, vương quốc Khmer có nhiều vị quân vương cai trị giỏi. Họ đã mở rộng bờ cõi đến tận vùng Thủy Chân Lạp và cũng đã có lần xâm phạm cương giới của Xiêm La. Nhưng lưu lại công trình kiến trúc cho hậu thế chiêm ngưỡng, thì chỉ có vua Suryavarman II (1113-1150) và vua Jayavarman VII (1181-1218).

Mục đích xây dựng của hai ông vua này là làm lăng mộ cho chính mình, xây đền đài thờ các vị thần và thờ Phật.

Về mặt lăng mộ, điểm khác nhau rõ rệt giữa những Kim Tự Tháp Ai Cập và Angkor Vat, Angkor Thom là những cái trước chứa nhiều bí ẩn hơn những cái sau. Nguyên do rất dễ hiểu: Những Kim Tự Tháp có phần kiến trúc ngầm, rất khó tìm hiểu thấu đáo mà không gây tổn hại đến công trình; còn Angkor, phần chính của kiến trúc nằm ngay trên mặt đất.

Còn nói về mặt nghệ thuật, thì chính ở Angkor mới có những điều đáng ca ngợi. Các nhà khảo cổ Tây Phương đã đồng thanh xác nhận rằng "nghệ thuật Angkor" là độc đáo, không phải chỉ so với trong vùng Đông Nam Á, mà còn sánh được với những kiến trúc đồng thời khác trên thế giới.

Angkor Vat (Đế Thích) là lăng của vua Suryavarman II, đã được khởi công và hoàn tất lúc nhà vua còn sống. Nhìn từ bên ngoài, đây là một đền thờ vĩ đại. Theo quan niệm của người Khmer cổ thời, ông vua được



coi như một vị thần, có khi còn cao hơn thần. Thế cho nên, trong khuôn viên Angkor Vat, du khách sẽ gặp những nơi thờ tự có tư thế châu hầu vị quân vương đang an giấc ở đâu đó. Tất cả những căn phòng, những ngôi tháp đều được xây bằng đá. Đây là điểm khác căn bản giữa kiến trúc Khmer và kiến trúc Chăm.

Angkor Thom (Đế Thiên) có khuôn viên rộng hơn Angkor Vat. Các nhà khảo cổ cho rằng trong khi trị vì, vua Jayavarman VII đã đặt triều đình và hoàng cung tại đây. Khu vực rất rộng, mỗi cạnh có đến 3 cây số. Bên trong có rất nhiều ngôi tháp, và một ngôi đền lớn tên gọi là Bayon, thờ nhà vua. So về vẻ mỹ quan của kiến trúc, thì Angkor Vat tráng lệ hơn Angkor Thom. Nhưng chính vua Jayavarman VII mới là người xây dựng nhiều. Ngoài ngôi đền Bayon, còn rất nhiều ngôi tháp thờ Phật, thờ thần. Chính những ngôi tháp xây bằng đá, có hình tượng Phật bốn phía, là đặc trưng của nền kiến trúc thời Jayavarman VII. Nhờ đặc trưng này, các nhà khảo cổ đã nhận ra được niên đại xây dựng của những kiến trúc Khmer ở các nơi khác, ngoài Angkor.

Ngoài những công trình kiến trúc thờ tự, dưới triều Jayavarman VII, tại kinh thành Khmer còn có những công trình kiến trúc thực dụng như cầu đường, bệnh viện, nhà trạm... Sự say mê xây cất này cộng với những cuộc chinh chiến liên miên với các lân quốc, nhất là những cuộc chinh phạt Chiêm Thành, đã làm công khổ khảm kiệt. Cuối cùng, sau khi nhà vua qua đời, Angkor không chống nổi cuộc xâm lăng của Xiêm La, rồi cả vương quốc suy tàn từ đó.

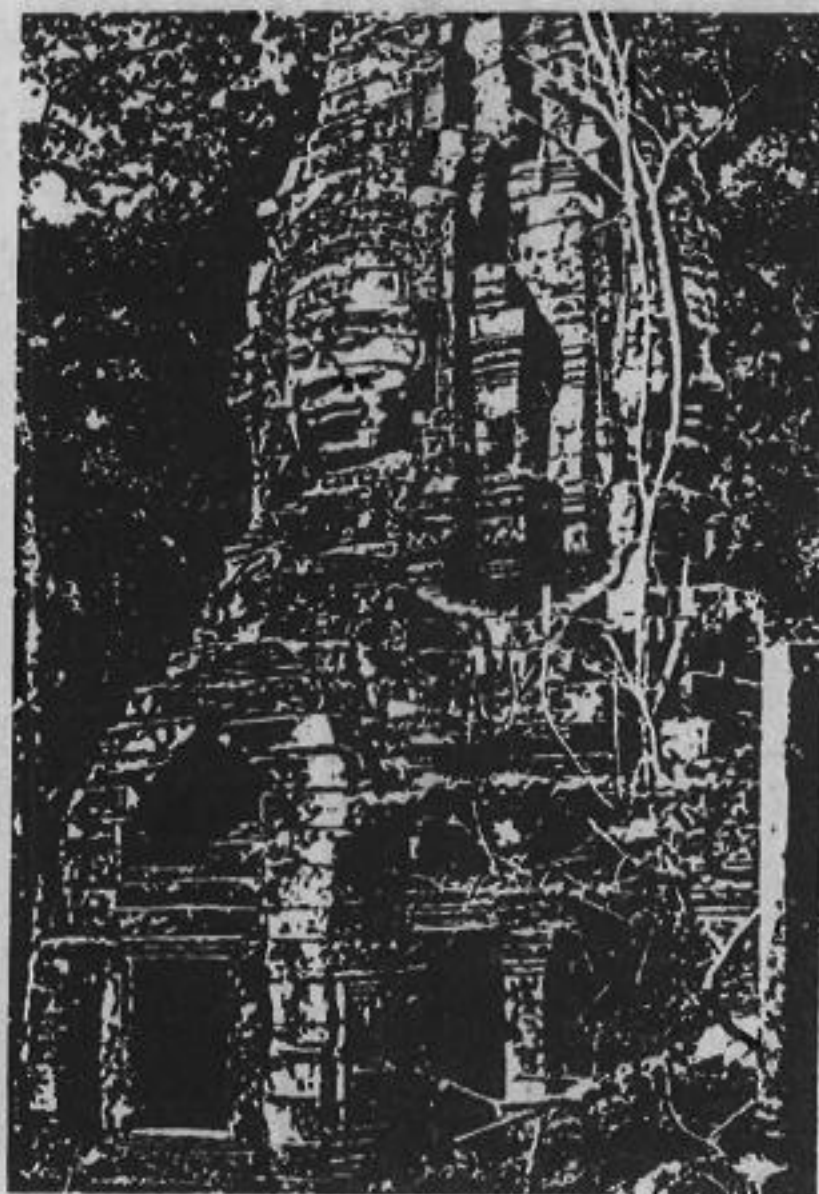
Về mặt lịch sử chính trị, các nhà sử học đã cho rằng vua Suryavarman II có công củng cố vương quốc Khmer, còn vua Jayavarman VII có tội làm cho vương quốc sụp đổ. Tuy nhiên, khi xét về mặt công trình kiến trúc để lại, công của hai vị quốc vương này đều rất lớn: Angkor Vat hoành tráng, diễm lệ; còn Angkor Thom thì nhiều về số lượng, đa dạng về kiểu cách. Chính nhờ sự đa dạng

này, các nhà khảo cổ đã tìm ra được những bước tiến, những thay đổi, không những trong kiến trúc, mà còn cả trong tín ngưỡng và lễ thói của xã hội Khmer.

Đúng ra, cho đến ngày nay, Đế Thiên Đế Thích không còn là một bí ẩn gì nữa đối với thế giới. Đối với du khách, di tích chỉ còn là một kỳ công kiến trúc của cổ thời mà thôi. Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rằng ở buổi đầu, đưa di tích này ra ánh sáng, không phải là một công việc dễ dàng mà một hai người có thể làm được.

Xin nói ngay là tuy Angkor Thom Angkor Vat của người Chăm-pu-chia, nhưng buổi đầu, họ không hề biết trong rừng sâu tĩnh Xiêm-Rệp, có di tích đó. Phát hiện ra di tích là công của những người Tây Phương.

Tài liệu đề cập đến Đế Thiên Đế Thích trước tiên là cuốn *Le Tour du Monde* xuất bản năm 1863 của nhà tự nhiên học người Pháp tên là H. Mouhot. Trong tác phẩm, Mouhot mô tả khá kỹ Đế Thích, và kết luận rằng trên thế giới không có một công trình kiến trúc cổ nào khác đẹp đến như vậy. Năm năm sau, một cuốn sách khác của linh mục Bouillevaux, nhan đề là *Voyage dans l'Indochine*, cũng có đề cập đến vùng Angkor, không được kỹ bằng cuốn trước,



nhưng cũng có tác dụng khiến cho mọi người chú ý hơn đến vấn đề. Rồi tiếp theo là những đoàn thám hiểm của người Âu, quan trọng nhất là đoàn do Doudart de Lagrée cầm đầu, hoạt động trong vùng liên tục trong tám năm, từ 1866 đến 1873.

Nói chung thì trước kia, người Tây Phương nếu có đề ý đến lịch sử Chăm-pu-chia, cũng chỉ dựa vào cuốn *Description of Cambodia* của Abel Remusat viết dựa theo những tài liệu của Trung quốc. Theo cuốn này, thì những chuyện của xứ Chùa Tháp xảy ra trước 1350, đều được qui vào huyền sử.

Đến khi có trong tay những tài liệu khả tín như những bản tường trình của đoàn thám hiểm Doudart de Lagrée, một cơ quan có thực lực mới nhúng tay vào việc tìm hiểu khu di tích Đế Thiên Đế Thích. Đó là trường Viễn Đông Bác Cổ. Trong nhiều thập niên trước chiến tranh, các nhà bác học của cơ quan này đã ra sức tìm hiểu, hệ thống hóa, và phổ biến những hiểu biết về khu di tích kia, và về nghệ thuật Khmer nói chung. Họ còn lập một cơ quan có trách nhiệm bảo tồn khu di tích. Và trong thực tế trước 1945, du khách muốn đến xem Đế Thiên Đế Thích lúc nào cũng được.

Nhân đây, xin gọi lại một chuyện cũ: Ngày trước, có người nói rằng khu Đế Thích có một ngôi đền mà gạch lát nền bằng vàng, khu Đế Thiên có một ngôi đền gạch lát nền bằng bạc, có tên là "Chùa Vàng", "Chùa Bạc". Nhưng chúng tôi đọc nhiều tài liệu liên hệ đến khu di tích này, thì không thấy cái nào nhắc đến chuyện này.

Cuối cùng, đây là hiện trạng của Đế Thiên Đế Thích: Trong những năm chiến tranh xảy ra tại Chăm-pu-chia, khu di tích này cũng đã chịu nhiều tổn hại, do bom đạn, do trộm cắp. Nhưng nguy cơ lớn nhất vẫn là sự thiếu săn sóc. Theo vài nguồn tin ngoại quốc, cây rừng đã mọc lấn vào trong khu, khiến đường đi không còn dễ dàng, và vẻ mỹ quan cũng không còn như trước. ●

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Chết Đứng

1.

Nghe chuyện Tàu xưa, Hàn Tín luôn tròn anh hàng thịt giữa buổi chợ đông, dầu ai vốn ghét trò lơ lửng lơ cũng nhìn nhận, rằng người trong cuộc tuy «hạ» mà không «hèn». Chẳng qua, thanh gươm báu không muốn đấu với con dao phay, chén kiếng chẳng thích chọi với chén đá. Nếu ai đó thật sự là gươm báu, chén kiếng thì việc «luồn tròn» coi như một thể võ hoặc lòng từ tâm, theo nhà văn Lỗ Tấn, chẳng sao cả, khi: «Quốc mất coi khinh nghìn lực sĩ Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng»

Vừa nêu cao tinh thần «uy vũ bất năng khuất», vừa bày tỏ tình mình yêu mến trẻ thơ.

«Nhưng một số không nhỏ, thợ thuyền Việt Nam ở ngay trong nước Việt Nam, bị các ông bà chủ người nước ngoài bắt làm nhiều, lương ít và thường đánh chửi. Thậm chí còn bắt «chui qua háng» để nhận vé đi coi hát! Hát với hồng! Tuồng tích gì mà khốn nạn thế, hồi con Rồng, cháu Tiên? Đám đông dân cày và giới thợ, đau đớn tột cùng, sao các lực lượng chính trị ở ngoài này không xuống đường tranh đấu cho họ? Có gì mà cứ lờn... lộn lên, làm cái công việc dầm chân Cơ Quan Ân Xá Quốc Tế, xin tha hoặc đòi thả dăm ba ngoe «ly khai» Đảng hoặc cùng một duộc «trâu buộc

ghét trâu ăn»? Bỏ trống chiến lược, dồn hết sức vào chiến thuật, nếu không tằm tới thì cũng là mờ ám chi đây!» Nhà văn kiêm nhà thơ Nguyễn Mạnh An Dân đã nói như thế, khi ông được Sắc Không cho xem bức tranh dân gian, vẽ cảnh người «luồn tròn» người:

下袴出



Người lòn tròn, chui qua háng trong tranh «Xuất Khố Hạ», không

phải Hàn Tín. Người đang vén vạt áo dài, tất nhiên, cũng không phải anh hàng thịt. Chỉ là cậu học trò chữ Nho, viết sai một chữ nào đó, bị thầy đồ phạt bằng cách bắt cậu ta phải chui qua háng anh trưởng tràng. Đành rằng viết thiếu hay thừa nét một chữ, không những nghĩa sai đi, còn có khi phạm húy, thi trượt hoặc bị mất đầu như chơi, song «luyện trí nhớ» bằng cách trên e học trò tuy nhớ mặt chữ, mà lại mau quên nghĩa. Nhất là cái nghĩa của chữ Kê Sĩ! Lòn tròn mà cứ hiểu là «đi giữa hai lần đạn»! Cũng có thể! Nếu người ta gọi bi là... đạn!

Một trong những «ghetto» văn nghệ thuộc mặt chữ nhiều, hiểu lòng nghĩa ít, ở ngoài này phải kể tới các tay thơ văn nhà nghề từng chủ trương Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương. Cuốn sách in năm 1990, cộm cứng tới 797 trang, rống lên kêu gọi những người cầm bút trong và ngoài nước:

VẬN HỘI MỚI*

Con đường chông gai ấy
dĩ nhiên trở lực nhiều
Xuất phát từ lãnh đạo
giới bảo thủ quan liêu
Chỉ nhìn thấy quyền lực
không trông rõ lớn lao
Bao khát vọng quần chúng
đang dâng lên cao trào.

Nhưng trở lực lớn nhất
phải kể ra trước hết
Nơi chính mỗi cá nhân
con người giới cầm bút
Họ phải biết cảm thông
sâu sắc với quần chúng
Đứng về phía đám đông
rồi chính mình lột xác.

Trong thời gian gần đây
đời quanh ta bao thứ
Đang mãnh liệt đổi thay
mỗi ngày một thay đổi
Người cầm bút phải biết
tự mình bước khỏi ra
Cái ốc đảo cá thể
vào cuộc đời chung hòa
Nhập trong sự sống mới
đang ra sức chuyển nhanh
Chỉ ở vị trí mới

chức năng mới hoàn thành
Quả là quanh con người
và trong mỗi con người
Từng nhà văn đã đổi
bao khát vọng cuộc đời
Chắc chắn là không nhỏ
cũng chẳng hề giản đơn
Những mơ ước về một
cuộc đời tốt đẹp hơn
Xã hội có đầy đủ
dân chủ và tự do
Ai cũng được hạnh phúc
áo ấm cùng cơm no.

Ngăn cản làm sao được
cao trào của con người
Bước vào thế kỷ mới
ở tất cả mọi nơi
Các nhà văn Việt Nam,
giới cầm bút nói chung
Không thể không nhìn thấy
cuộc «thay máu» tới cùng
Nhịp tim đập chia xẻ
chan hòa cùng niềm tin
Về một vận hội mới
(niềm tin ôi niềm tin)...

* Tuyên Ngôn Thơ của nhóm Trăm Hoa Vất Nở Trên Quê Hương, Santa Ana, tháng 4 năm 1990, trang 126 sách đã dẫn.

Nhà thơ nữ Lê Thị Ý, hiện ở Mỹ, người sắc bén trong giới Văn học Nghệ thuật, đọc lại bài thơ trên, liền thở dài mà nói:

Cởi ra rồi lại trói vào
cao trào cũng phải thoái trào chịu thua
Con rùa phản kháng mu rùa
cái càng phản kháng con cua cắp người...

Nhà báo Thơ Hồ hiện ở Di-Xi, người có giọng biếm văn sấm sét và ý tứ bão nổi, chuyên đánh «bọn văn nghệ nằm vùng», lại bảo: «Trăm Hoa Vất Nở Trên Quê Hương chính là tiếng gõ búa, quay ma-ni-ven cho ồn lên trong Giông Tố, bọn đầy tớ của Nghị Hách đập át giọng người kêu cứu, để chủ của chúng tha hồ hiếp Thị Mịch trên xe! Tiếng «ồn» kiểu ấy, 7 năm sau, tức ngay lúc này đây vẫn còn đang vang lên trong văn học, báo chí

Việt ngoài nước!»

Nhà báo Mỗ Lờ Vờ, vua «chọc cười, rơi lệ», rất tinh đời qua câu chuyện kể sau đây:

«Bà Khúc Minh Thơ, Chủ tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị, tới thăm nhà một nữ hội viên, thấy thằng cháu bé khoảng năm tuổi cứ luôn tay xốc quần. Khúc Phu Nhân bèn hỏi:

- Nè! Em nổi tiếng may đồ giỏi, sao hổng sửa cái lưng quần cho thẳng nhỏ, mắc công chuyện thời cũng phải mua cho va sợi dây nịt chớ?

Bà chủ nhà, lắc đầu, cười:

- Không được, chị à! Lưng quần của nó phải rộng. Luôn luôn tụt. Mãi mãi xốc. Tụt tụt. Tụt xốc. Lúc nào nó cũng bận rộn với việc xốc xốc, tụt tụt!

- Em hành thẳng nhỏ chi vậy?

Bà chủ nhà, hết sức vui vẻ, xòe ngay lá bài tẩy của mình:

- Cháu nó phá quá, chị à! Mở lồng cho chim bay tủa ra sân, vớt cá vàng trong bồn... Nói chung là nó phá loạn nhà. Em lại không thể khuyên bảo hay đánh mắng gì được cháu. Giận điên người. Hội Bảo Vệ Trẻ Em ở đây mạnh hơn Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị. Cái khó ló cái khôn. Em mua toàn quần thật rộng cho cu cậu mặc. Thường trực tụt. Tha hồ xốc. Còn tay nào rảnh mà phá phách nữa?

Bà Khúc Minh Thơ phá ra cười, xong giật mình đánh thót một cái, kêu lên:

- Chết! Chết!

- Chị nói gì? Ai chết?

- Còn ai dzô dây nữa! Em thiệt...

Cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn mình ở ngoài này, phần lớn, cũng mắc chứng «quần rộng». Lo lắc lia lịa. Kéo lên. Rớt xuống. Kéo lên. Mệt nghỉ! Hổng có phá được bọn Đổ. Chúng vẫn tàng tàng chơi trò «cá chậu, chim lồng!»

- Thôi, em hiểu ra rồi. Trăm hoa vất nở? Các lực lượng dân chủ. Trăm thứ quần rộng! Hết quần nhân nghĩa Nhật Tiến tới quần yêu nước Bùi Tín, rồi quần thương nòi Dương Thu Hương. Nay lại đến quần «Ông Nguyễn Hộ», quần «Ông Hà Sĩ Phu»... Sao hai «ông» ấy có nhiều «cháu» ngoan ở hải ngoại thế? Chết mất thôi!

- Chị dzĩa ghen em! Nè, thằng Xốc* kia, bác dzĩa dâây! Cha mày chớ, xốc goài!

- Chị đi đâu mà vội thế?

- Kiểm mớ dây nịt!»

* Còn có nghĩa là «shock»: xung động, choáng váng, khủng hoảng.

2.

Gia đình tù nhân chính trị sáng suốt như vậy, còn tù nhân chính trị thời sao? Nhà thơ nữ Cao My Nhân, nguyên sĩ quan cấp tá QLVNCH, từng được nhà nước ta tổng đi «học tập chính trị». Bà kể rằng trong một lớp học giành cho các sĩ quan cao cấp Ngụy, một nữ Thiếu tá Trợ Tá Xã hội đã «đáp» và «đổi» như sau, khi cô ta được Chính ủy cấp Sư (đoàn) hỏi:

«- Đế quốc Mỹ là gì?

- Quân cướp nước!

- Bọn Ngụy quyền là gì?

- Lũ bán nước!

- Rất đúng!

- Song tôi không hiểu!

- Chỗ nào?

- Mỹ đã «cướp», Ngụy còn gì mà «bán»?

- Chỗ nào nữa?

- Ngụy đã «bán», Mỹ cần gì phải «cướp»?

- Ở nhẩy?»

3.

Lại chuyện Mỹ mèo! Mới đây, Liên Hợp Thi Ca Hoa Kỳ lấy làm hãnh diện về nhà thơ Sparrow, với bài Testimonial đã được hãng đĩa Mercury ghi âm, tạp chí New York đăng thơ và đài truyền hình PBS phổ biến. Bài «Tặng Vật» của nhà thơ «Chim Sẻ» này, từng xuất hiện trên lưới Internett Web, địa chỉ <http://www.mercurycords.com/poets>, lan xa một lần sóng nửa kênh kiệu, nửa thở than: «Nhà thơ là các nhà làm luật không được thế giới lưu ý». Sparrow, trước hết là một người bênh vực những người thất thế trong giới chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối mà vẫn thiếu ăn.

Yêu thơ và yêu người làm thơ như thế, Sác Không tìm mọi cách liên lạc

với ông, Giới thương nên cũng sớm gặp:

- Thưa ngài, ngoài thơ ra, cái gọi là «Hội chứng Việt Nam» làm nhức đầu bao người Mỹ, có khiến ngài bận tâm chút nào không, ạ?

- Chẳng riêng gì người Mỹ, cả đến người Úc cũng đau lòng, vừa rồi một bà dân biểu Úc đã than phiền rằng: «Người Việt Nam là nguyên nhân gây ra tội ác và buôn lậu ma túy ở Úc»

Sắc Không, hốt nhiên, nóng mặt:

- Nguồn cung cấp từ các Đại Sứ Quán...

- Bình tĩnh! Chắc Cộng Sản Việt Nam là người Mỹ?

Tất nhiên, Sắc Không đánh trống lảng, ú ớ giây lát:

- Theo ngài, nhà thơ là nhà lập pháp, thì thơ có phải là hiến pháp không?

- Chúng có là nhau hay không, tôi nào biết được, ông chịu khó xem lại. Hai thứ, thơ và hiến pháp ở nước ông, nào có ra chi?

- Cũng như chính người Mỹ đã bỏ bê...

- Nam Việt Nam ấy à? Người Mỹ không có bạn. Người Mỹ không có thù. Người Mỹ chỉ có... tiền!

- Với cái nhìn của một nhà thơ, về người Việt, ngài thấy thế nào?

- Quốc hay Cộng?

- Cả hai!

- Hết Nga tới Tàu. Sắp đến phiên Mỹ! Cộng không có bạn. Cộng không có thù. Cộng chỉ có... thầy.

- Xin tiếp!

- Quốc không có bạn. Quốc không có thù. Quốc chỉ có... chạy!

- Tôi hiểu. Chạy đi và chạy về! Lẽ nào chúng tôi lại chết vì tư tưởng lớn của một bài thơ nhỏ, ai đó đã phỏng theo ý thơ Du Tử Lê, sau này đổi là Du Tử Lê:

«Đi với về cũng một nghĩa như nhau!»
Đi tỵ nạn khác chi về du lịch!

Vào chỗ chết cốt tìm ra đường sống
Đời tắc kè xanh, đỏ vốn thay màu.

Sparrow, một nhà thơ lớn chẳng, sao bụng dạ ông ta lại quá đỗi hẹp hòi phân biệt bạn, thù? Dân Da Trắng chiếm nước người Da Đỏ làm nước Mỹ bằng khẩu súng và ngày nay, trở

thành đế quốc hàng đầu bán súng, sống giàu sang trên máu thiên hạ, ắt thơ cũng khét lẹt mùi thuốc súng? Thơ Sparrow, đối với Hà Nội, là nòng súng! Bài thơ «Một Ngày Trong Đời Bí Danh» của ông, sau đây, đã chứng minh điều ấy:

Buổi sáng ở Hà Nội

công an ập vào nhà khám xét
và bắt trời

ông Lê Hồng Hà

nhà hoạt động xã hội nhân bản của
chúng ta

Cùng lúc

công an ập vào nhà khám xét
và bắt trời

ông Hoàng Minh Chính

người đấu tranh cho tự do dân chủ
chúng ta

tin loan ra

ông Hoàng Minh Chính

bị kết án 15 tháng tù ở
gần tắt thở

ông Lê Hồng Hà

tuổi già

bị kết án 2 năm tù ở

cùm một chân trong còng sắt

đóng cửa gió lại

chưa biết cả hai ngày nào mới được
ra.

Buổi trưa ở Paris Washington Bonn
Sydney Tokyo

cùng hàng chục nơi khác

hàng trăm ngàn người xuống đường
hò to

bất kể tuyết rơi trắng xóa

hãy trả lại tự do

cho những người mà lương tâm sáng tỏ

đang sống trong nô lệ vì mất tự do

hãy thả ông Hoàng Minh Chính

hãy thả ông Lê Hồng Hà

như thả ông Nguyễn Chí Thiện

(một người có thiện chí làm thơ

nhưng khả năng hết sức phát phơ như
làm chính trị)

đoàn biểu tình sẵn sàng giết chết

nếu như biết rõ kẻ nào có quyền mà
không chịu thả

cho hai ông ấy ra.

Buổi tối ở Sài Gòn

trung tướng công an Trần Ngọc

Nghiêm nâng ly rượu

màu hổ phách óng ánh nụ cười

thượng tướng công an Lê Văn Quý
miệng tươi

khoe cục phản gián có lời khen phương
án tốt

của hai người

đồng chí Trần Ngọc Nghiêm uống cạn

đồng chí Lê Văn Quý cả cười

gọi «ông Hoàng Minh Chính* ơi,
khuya, ta về thôi!»

đồng chí Trần Ngọc Nghiêm tức
Hoàng Minh Chính

nói «ông Lê Hồng Hà* ơi, cục bảo vệ
chính trị, cũng khen ông và tôi, biết
cách chơi

gì cũng thắng»

ông Lê Hồng Hà tức đồng chí Lê Văn
Quý

khề khà song đứng dậy ngay

rùng mình thả mớ bọt trắng như tuyết
trên sông Sài Gòn ban đêm sóng say
say...

* Tài liệu của nhà báo Bạch Long
(VNTP, Hoa-kỳ).

4.

Nhằm chứng tỏ tính «thò lò» của
Đảng là có thật, nhà văn Nguyễn Bá
Dĩnh, một trong những người cầm bút
sắc bén tại hải ngoại, đã kể rằng:

«Chuyện xảy ra tại khoa Ngữ Văn
trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội.
Trong kỳ thi mãn khóa, giám khảo
«quay tít» một thí sinh:

- Bình Nhưỡng là thủ đô nước nào?

- Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân
Triều Tiên!

- Đúng! Hán Thành là thủ đô nước
nào?

- Cộng Hòa Triều Tiên!

- Nói sai! Cho nói lại!

- Của bọn Nam Triều Tiên cuồng
điên chống Cộng!

- Sai nữa! Đảng đã ra lệnh, kể từ
nay, ta phải gọi chúng là Đại Hàn
Dân Quốc hoặc vắn tắt là Hàn Quốc,
theo Công Hàm số KEV-396 ngày 23
tháng 3 năm 1994 của chúng gửi ta!

- Người thắng trận sao phải vâng
lời kẻ thua trận, chúng có quyền gì?

- Đúng! Quyền thì không! Nhưng
chúng có... tiền!

5.

Nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự, tác giả cuốn «Nửa Đời Nhìn Lại», một thời ở Huế, thường cùng các tay văn nghệ sừng sỏ và Sắc Không đi uống cà phê dưới đèn Bến Ngự. Sau, ông theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, tình quen biết trở thành nghịch cảnh, Sắc Không đành phải «chia tay với ý thức hệ ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản». Quen khoảng 500 ông bà nhà văn và ngót 1000 ông bà nhà thơ, ai Sắc Không cũng sợ mất lòng thì... chết! Song, giờ này cũng thương tích đầy mình, đành chịu vậy. Nhưng mới đây, sau phần tư thế kỷ nhuộm hồng, nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự vừa gửi cho Sắc Không bài trường ca «Giết Vật Cứu Người», đọc lên sướng quá, bỏ nửa đời nói thật:

GIẾT VẬT CỨU NGƯỜI*

Sừng liềm búa vênh lên nhọn hoắt
con quái vật thở hắt hơi ra
Cái thú tiếng nghe đầy thú tính
như: «Đảng ta, Đảng ta, Đảng ta!
Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi
trong lòng sự nghiệp của Đảng ta!»
Mắt ngầu đỏ bầm đen trợn ngược
bọt mép sần trắng bện ai hăm
«Chủ nghĩa Mác Lê Nin bách chiến
bách chiến và bách thắng muôn năm!»
Con quái vật trước khi dấy chết
rống từng hồi lạc giọng thất thanh
Co móng vuốt rạn ra từng mảnh
rên hừ hừ cố che giấu nanh
«Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô
và các nước Đông Âu sụp đổ
(Tựa hồ như đóng cửa nhà thổ
đi vẩn ra đường đứng tởm)
Chủ nghĩa xã hội tạm lùi bước
tính chất còn nguyên vẹn «Thời kỳ
Quá độ từ Chủ Nghĩa Tư Bản
lên Chủ Nghĩa Xã Hội» khác chi?»
Con quái vật oằn lưng cố liếm
đống bầy nhầy mửa vội lợm tanh:
«Lê Nin dạy Thời Kỳ Quá Độ
nhảy vọt qua Tư Bản, cho nhanh!
Chọn sao được con đường đẫm máu
đã man thay người bóc lột người
Chân cất bước có ngày phải tới
hãy tiến lên làm cuộc đổi đời!»

Nhìn xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa

khu rừng đời cây trái héo queo
Loài người chẳng thể ngồi than thở
nghe mãi nhàm tai cảnh đói nghèo!
Con quái vật vô cùng độc ác
vờ chê mình để khỏi bị chê
Người ư, một sinh vật mơ mộng
mật ngọt chết ruồi quen hôn mê!
Nghe cú bùi tai lời hứa hẹn
lòng ngấm lời khen lịm sướng tê
Bao kẻ đi «chui» về «lộ» mặt
đội lốt người lòi đuôi chó đẻ.
Trở lại vườn xưa yêu hoa cỏ
ngắm giò lan ngọn lá gió đề
Mặc kệ tiếng người kêu bị nén
gục vĩa hè đời vũng máu me
Lỡ sống phải một thời đốn mạt
người nào bẻ bút chịu lạng cam
Vẫn nghìn lần hơn bọn viết láo:
«chống Cộng giờ đây rõ sai lầm!»

Con quái vật còn gieo tai họa
cách bắt người tuy có đổi thay
Tính ăn thịt trước sau như một,
ai ngây thơ là mất mạng ngay!
«Tiêu cực nằm trong bộ máy Đảng,
nhà nước và các đoàn thể ta»
Vừa đánh trống lại vừa ăn cướp
«Ôi quang vinh muôn năm Đảng ta!»
«Tư tưởng Hồ Chí Minh» sáng chói
sớm thành tính Đảng bọn yêu tinh
(Chuyên đi ăn cắp thơ người khác
sửa lại lời văn nhận của mình)
Đừng quên cái giống khỉ đỏ đít
lỡ đỏ rồi tới chết chẳng phai
Người ta đâu cách gì hiểu hết
ý nghĩ trong đầu lũ quái thai!

Ai còn muốn làm người sống thật
đau lòng nhìn quái vật lộng hành
Xin cứ hỏi lòng mình tha thứ
hay ra tay bẻ vuốt chặt nanh?
Thế đồn bầy yếu làm nên mạnh
nhiều que diêm đám cháy bốc to
Đốt trước hết đứa nào bồi bút,
lừa bầy người bằng bả văn thơ!»

* Trích Trường ca Nửa Đời Nửa Đoạn của Tiêu Dao Bảo Cự, Đà Lạt ngày 1 tháng 11 năm 1997.

6.

Vậy mà Hiệp Hội Áo Thuật Gia Quốc Tế dự tính chọn Đảng ta làm thánh tổ. Áo thuật gia lừng danh

Stelarc vừa báo tin như vậy! Stelarc tức Stelios Arcadiou gốc người đảo Cyprus, đang chinh phục cả Australia và trở thành niềm tự hào của nước này. Nhà thơ tài hoa Minh Viên, hiện ở Mỹ, vội bay qua Úc làm một cuộc phỏng vấn Arcadiou chớp nhoáng. Nhà thơ đã hỏi nhà ảo thuật:

- Với những màn biểu diễn ảo hóa, kinh dị, không tài nào còn phân biệt được thật giả, ngài đã khiến hàng triệu người sững sờ, tê liệt. Xin vui lòng cho biết bí quyết của ngài?

- Tài năng là một sự kiên nhẫn lâu bền!

- Nhưng thế nào là sự kiên nhẫn lâu bền?

- Tôi thử trả lời theo lối vòng vo, nhé! Nhân vật Miêu Sinh trong một truyện ngắn cùng tên của Bồ Tùng Linh là một người thiếu kiên nhẫn!

- Sao vậy?

- Mỗi lần bị nghe thơ dở, lại nổi cáu, hóa hổ và tới tấp vào mặt người đọc thơ!

- Chết! Tôi cũng từng nhiều lần muốn hóa hổ... Cách nào để chẳng những khỏi nổi cáu mà còn thấy thơ quý gì ở đời này nghe cũng «tối» cả?

- Chỉ có một cách duy nhất!

- ...

- Là trước đó, bắt buộc, phải đọc thơ... Hồ Chủ Tịch!

7

Một màn ảo thuật khác, nhà báo Tâm Chánh của tờ Tuổi Trẻ, xuất bản tại Sài Gòn, đang gây sôi nổi trong và ngoài nước, qua bài viết «Tuổi Dương Văn Minh dưới mắt các nhà binh, dịch vận». Cơ chừng người ta chỉ cần đọc câu cuối của bài báo cũng đủ hiểu đại ý toàn bài: «Tuổi đã về chiều, ông đang muốn trở về đất nước. Ngôi nhà của ông xưa đang được nhà nước sửa sang để chờ ông về».

Lời bàn của đám đồng chia ra nhiều hướng, đại để gồm hai phe. Phe này nói: «Đoán mò Mỹ sẽ dùng lá bài «Big Minh», kể chính thức đuổi Mỹ rút khỏi miền Nam trong 24 giờ, nay sẽ về làm Tổng thống, cũng sẽ chính thức mời Mỹ trở lại Việt Nam trong 30 giây, nên bọn Cộng tung ra ngọn lửa

Tâm Chánh (Trị), đốt DVM cháy vèo!». Phe kia lại bảo: «Đồ bị thịt ấy mà nhúng vào chuyện gì là chuyện ấy nhào ra ngay. Làm làm lì lì, mặt bì cà gốc, coi như chết từ ngày 30 tháng 4 năm 75, chớ về chiều với tối gì nữa. Mỡ nhiều quá, đốt cháy thêm khét mò!»

Sắc Không, như phần đông quý bạn đọc, chả theo phe nào cả, đương nhiên trở thành phái «Dzô Fe». Phái này, hiện nay ngày càng rộng lớn, thiên hạ gọi là «Đám Đông Thăm Lặng», ai nấy đều im thin thít để nhìn và nghe. Tỷ dụ, qua vụ «Big Minh», phái «Dzô Fe» cứ nhìn chòng chọc vào cảnh này:



Chú thích của nhà báo Nguyên Hương, Sư-Tử-Cái-Có-Bờm: Cảnh gì? «Big Minh», «Minh Bự» tức «Minh Bựa» cùng vợ đi bầu «Thống Nhất Đất Nước» ngày 25 tháng 4 năm 1976! Ảnh của Roger Pic trong «Vietnam d'Ho Chi Minh», Presses de la cité Paris, ấn hành ngày 11-10-1976. Sưu tập của ông bà Mạnh Bích Paris và Nhóm Bạn Văn. Trong hình, Bác ầu yếm nhìn «Minh Bựa», ngoài cờ MTGPMN ra còn có «một bàn tay nào đó» đẩy cho «Minh Bựa» tiến nhanh hơn nữa.

Sắc Không chẳng hiểu «một bàn tay nào đó» là của ai, cách hay nhất, vội tìm tới nhà cựu Tổng thống Dương Văn Minh ở ngoại ô Paris, xin hầu chuyện:

- Nghe tin ngài sắp hồi dinh Hoa Lan, xin có lời chúc mừng, vận nước hẳn cũng sáng lây?

- Giỡn goài, ngoài dinh Độc Lập ra, khỏi có ở đâu hết, nếu phải dìa!

- Nhưng từ lâu nó đã biến thành Nhà Chứa Khách Thành Phố rồi mà? Dinh Hoa Lan vừa sửa lại, nghe nói đẹp hơn xưa... Tha hồ chơi lan...

- Ai chơi lan mới biết chuyện này, không mê tín dị đoan đâu, xui tận mạng. Chơi lan gì cũng xui. Xích quỷ hoa hay Nhất điểm hồng, như nhau ...

- Còn Thanh Lan?

- Càng mau chết!

Sau mấy cái chuyện lan man, mưa nắng, Sắc Không bèn vào đề:

- Xin ngài cho hỏi ba câu chính. Thứ nhất, ai giết Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Cố vấn Ngô Đình Nhu?

- Cũng cái người đã giết ông Ngô Đình Cẩn!

- Vâng, thế ai là kẻ giết Cựu Cẩn? Cựu Tổng thống Dương Văn Minh, hất hàm, vặn lại:

- Có qua có lại! Nói cho tôi biết ai đã giết cô Ngô Đình Lệ Thủy trước đã? Sao, trả lời không được hả? Huề! Xin mời qua câu khác!

- Thứ hai, khi ngoài Bắc nghe tin «Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng trong Nam đã giết Tổng thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu», đồng chí Hồ Chí Minh vỗ đùi, reo lên: «Việc giải phóng Miền Nam kể như xong!». Thưa ngài, năm 1960, đồng chí Mười Ty, thuộc Ban Bình vận Trung ương Cục, tức Thiếu tá Dương Thanh Nhựt, bào đệ của ngài, lúc ấy đóng vai trò tích cực gì cho sự nghiệp Cách Mạng của Đảng ta?

- Nói lại cho rõ coi!

- Ngài và ông Mười Ty có liên lạc với nhau không?

- Liên lạc hả? Trật! Nói cho đúng là thằng Thiếu tá tới trình diện Đại tướng!

- Tại Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH?

- Không! Tại tư dinh Hoa Lan đường Hồng Thập Tự Sài Gòn, kể cả ở Thái Lan và Pháp nữa!

- Cuộc trình diện kéo dài bao lâu?

- Mười hai năm, từ 1960 tới 1972, đều đặn!

- Bà nhà đâu có phải Đại tướng mà hồi đó ông Thiếu tá kia vẫn trình diện tại Paris?

- Đó là việc chị dâu và em chồng đi thăm nhau trong tình gia đình! Người Cộng Sản thường thoát ly gia đình. Dương Thanh Nhựt lại tìm về, tức không phải là người Cộng sản! Không thống nhất gia đình, sao mà thống nhất được đất nước? Chú em tôi, quá lắm, chỉ là người của Cách Mạng!

- Nhưng Cách Mạng không là Cộng Sản à?

- Chúng ta từng gọi ngày 1 tháng 11 năm 63 là Ngày Cách Mạng. Ông nghĩ thế nào?

- Miền Nam thua vì tình báo và tuyên truyền! Giờ tôi đã hiểu, qua ngài và Trung tướng Nguyễn Hữu Cù cùng Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Hội-đồng Quân-nhân Cách Mạng là cái gì rồi!

- Rề rà quá! Qua câu chót đi chớ!

- Chập tối, ngày 28 tháng 4 năm 1975, năm ngài 60 tuổi, chính thức làm lễ đăng quang tân Tổng thống. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, mới sáng sớm, ngài đã là cựu Tổng thống. Cảm nghĩ của ngài, ra sao ạ, vui hay buồn?

- Như tôi đã nói: «Hân hoan làm người dân của một nước độc lập!»

- Sao trước đó nửa giờ, ngài kêu lên kinh hãi, rưng rưng: «Thầy hại con rồi! Thầy hại con rồi!», thầy đây là cựu Tổng thống Trần Văn Hương, người đã bắt kẻ Hiến Pháp mà giao trọn quyền cho ngài, hay là ai khác?

- Là người có cái bàn tay trong hình đó. Ngó kỹ coi! Bàn tay Mỹ thì lông lá. Bàn tay Vẹm thì chai sần. Bàn tay đàn bà đẹp thường để móng dài. Bàn tay này đàn ông, song rất óng ả, thon thả...

- Của ngài Thạc sĩ Bông Sen Vũ Văn Mẫu chăng?

- Tay ấy thô kệch lắm!

- Của ngài Luật sư Bông Huệ Nguyễn Văn Huyền chăng?

- Tay ấy vụng về lắm!

- ... ?

Big Minh cười, ông hết sún rồi, răng giả trắng tươi:

- Hai chục năm qua, tôi ra đi mà lòng vẫn nhớ mãi một người, Thượng tọa Trí Quang, với đôi bàn tay đẹp nhất nước ta!

- Như các cánh hoa lan?

- Đúng! Mà nè, có tên trời đánh nào đó đêm qua liệng vô nhà tôi cục đá, cột theo mảnh giấy này. Đọc goài cũng chẳng hiểu:

*Đời loạn bảo nhau ngồi đọc sách
Chờ nước yên rồi hãy múa gươm
Gác bút nhìn hoa đèn đêm nở
Kẻ sĩ ngày lo chạy áo cơm
Đã sớm như vàng trắng quán lạnh
Soi bóng nhà thơ xuống chiếu nằm
Gối đầu trang sách thơm mùi rượu
Lòng chén cạn khô mắt tối tăm
«So đôi đũa ngọc, hai hàng lệ
người đẹp, thắm rơi nhẹ dưới trăng»
Thành ý thơ tình hay quá đời
Đừng gạt đi nghe tay búp măng!
Nhưng hãy lau khô giòng nước mắt
Người đàn ông thua trận đêm qua
Sống đối lòng mình vờ quay mặt
Với kẻ thù chung tính giảng hòa
Cổng thành mở rộng đầu hàng giặc
Bỏ mặc cờ bay chạy thoát thân
Lính tráng chậm chân đều chết đứng
Khí uất dâng lên trời mây vùn
Hồn thiêng tử sĩ gào trong gió
Lay động rừng mưa gầy tiếng ròn
Vợ đứng chờ chồng ôm con khóc
Hóa đá mòn trông mắt đỏ son?*

- Thưa ngài, nghe có vẻ «hình như thơ», áng chừng vậy...

- Thơ là cái gì? Bà xã tôi biểu đó là bài chửi xéo có văn!

- Vậy sao?

8.

Thơ như Tình Yêu, hỏi là gì, ai trả lời được! Nhưng nhà thơ là gì, hẳn ma nó cũng biết, ví dụ: «Nhà thơ, người lúc nào cũng không có thời giờ đi lãnh tiền nhuận bút vì còn bận việc ngồi than mây, khóc gió». Nhưng ngay từ thời thơ ấu cách nay 75 năm, lúc chưa học Thiền, Sắc Không đã được đọc, trên tấm bảng gỗ treo trước cổng một ngôi đền Thiền ở trong nước, mấy dòng chữ sau:

«- Mây và gió đã làm gì khiến các nhà thơ phải than, khóc?

- Mây có chân nhưng không nhà thơ nào thấy được dấu chân mây. Gió có cánh nhưng không nhà thơ nào thấy được lông cánh gió!»

9.

Mùa Xuân, như quý bạn đọc biết đấy, mùa của Lễ Hội và Tình Thương Yêu. Nhờ Tình Thương Yêu mà bao con người thường tình cũng sớm Thánh hóa. Lễ Hội Mùa Xuân, theo văn hóa cổ truyền nước ta, mọi người đi lễ và dự hội Tết. Lạy Trời, xá Đất xong còn vái cả Người. Những Người đã hy sinh đời mình để gìn làng, giữ nước, cứu sống bao người. Năm nay, xin quý bạn đọc cho phép và cùng với Sắc Không, thấp nén Tâm Hương, dâng tạ hoặc tưởng nhớ:

«Người lính trơn Việt Nam Cộng Hòa ôm xác con trong nghĩa trang buồn sau trận pháo kích».

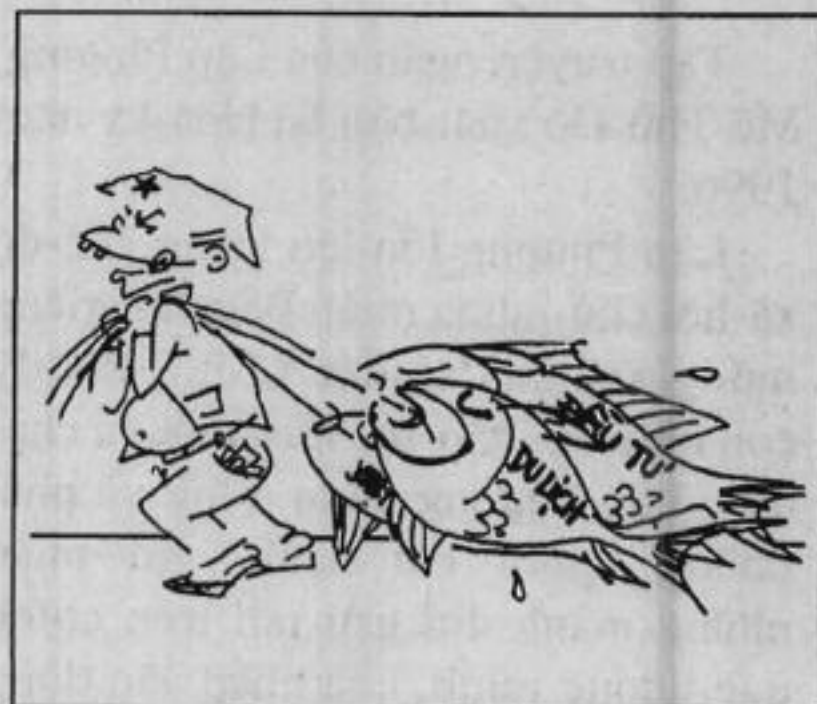


Ảnh của ban biên-tập *The Joy of Knowledge Encyclopaedia* USA 1980 do nhà nhân chủng học James Mitchell chủ biên. Làng Văn \ Chém Đá \ Sắc Không được phép thụ quyền phổ biến hạn chế trên báo chí Việt ngữ. Mọi trích đăng đều có thể bỏ chữ «buồn», thừa, bởi có nghĩa trang nào vui đâu? Tiện đây, Sắc Không cũng xin được gửi tới quý bạn đọc, trong và ngoài nước, một trích đoạn buồn mang tên *Lời Gọi*, cô đọng bao tiếng nói của lòng dân Việt Nam sau 1975, bày tỏ tình thương mến những người

vì nghĩa cả đã sớm gục ngã hoặc nay còn đứng vững trong đơn lẻ âm thầm, cốt gìn giữ Tự Do và Phẩm Giá Con Người chung cho cả nước:

LỜI GỌI

«Người lính trơn Việt Nam Cộng Hòa» kia ơi, nay ông còn hay đã mất, mất hay còn cũng đều im lặng. Chỉ mấy kẻ từng sống trên lưng ông, đâm sau lưng ông, lúc này ồn ào hơn bao giờ hết! Hồi các nhà thơ, suốt đời nghèo khó mà giàu có vô cùng, hãy viết và phổ nhạc cho mọi người cùng hát. Ngợi ca những ai đã thật sự nuôi cho tâm hồn mình cao đẹp, trong đau khổ tốt cùng, nước mắt rơi ngược vào lòng. «Người lính trơn Việt Nam Cộng Hòa» chỉ có manh chiếu bó xác con, ông không biết đến chiếc chiếu văn học, nơi các nhà văn thơ hờ hững sắp xếp chỗ ngồi. Ông không hề biết đến chiếu bạc, nơi bọn hồ lý chính trị chia tiền cùng đám cò mồi chữ nghĩa nước đôi, bồi bút. «Người lính trơn Việt Nam Cộng Hòa» không ngồi chi hết nên ông chẳng bị lừa. Dường như ông biết trước những gì mà sau đó lịch sử mới kịp thời chứng minh. Chứng minh như thế nào hẳn mọi người đang sống đều quá rõ. Cuối chặng đường Thương Khó là Vòng Hoa Gai trên đầu. Hoa Sen, trong vũng bùn đời, thơm nở mãi đến mai sau. «Người lính trơn Việt Nam Cộng Hòa» kia ơi! Có sao tôi, một trong những người thích sống yên vui, xem tấm hình ông ôm con bó chiếu, giờ đây lại chỉ muốn khóc, khóc như con trẻ tự nhiên cười?... Nhưng nụ cười của con ông và bao trẻ thơ khác đã sớm tắt. «Người lính trơn Việt Nam Cộng Hòa» kia ơi!./.



nhận được, giới-thiệu



Băng thơ Ngọc Thủy

Thi-sĩ Ngọc Thủy, một khuôn mặt quen-thuộc trong sinh-hoạt văn-nghệ tại San Jose, Hoa-kỳ, đã cho phát-hành cuốn *Áo trắng ngày xưa*, băng thơ Ngọc Thủy, với giọng đọc và ngâm của Hồng Văn, Kim Lệ, Đoàn Yên Linh, Mai Hiên, Bảo Cường.

Liên-lạc: Kim Loan, 2867 Senter Rd., San Jose, CA 95111, USA.

Phát súng ân tình III

Tiểu-thuyết trường-thiên của Trường-sơn Lê Xuân Nhị, Xuân Lê xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Lê Xuân Nhị hiện là Phó Chủ-tịch Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ, và là tác giả bộ sách *Xếp Al Capone* bán rất chạy tại hải-ngoại.

Phát súng ân-tình là bộ trường-thiên thứ nhì của ông. Tập III dày 284 trang không đề giá. Liên-lạc: Xuân Lê, P.O. Box 71, Marrero, LA 70073, USA.

Về Bắc

Tập truyện ngắn của Lập Phương, Mỗ Thủ-Đô xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Lập Phương lớn lên trong chế-độ xã-hội chủ-nghĩa miền Bắc, nơi giềng mối gia-đình, đạo-đức xã-hội, đạo-lý con người bị bạo-lực hủy-diệt và chà-đạp. Lập Phương chọn đứng về phía những người bất hạnh, ghi nhận những mảnh đời trôi nổi trên chính quê-hương mình, hòa nhập vào dòng

sống của đại chúng, đưa người đọc vào khoảng không-gian và thời-gian mịt-mùng lửa đạn, hận-thù và băng-hoại. Anh có lối viết châm-biểu, cười-cợt nhẹ-nhàng và ý nhị, thể-hiện tính đôn-hậu của một con người còn nguyên nhân-tính, có thiện ý xây-dựng hơn là nguyên rủa, đả-phá.

Sách dày 274 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Mỗ Thủ-đô, 6171 Stockton Blvd., #180, Sacramento, CA 95824, USA.

Tình ca học trò

Băng nhạc và đĩa gọn của nhạc-sĩ Hiếu Anh, nguyên Nhạc trưởng Quân-nhạc VNCH. Băng gồm các bài *Ca hè về, Kỷ-niệm xưa, Qua trường cũ, Về trường xưa, Giòng lưu bút, Ngày giã biệt, Hè xa cách, Một thoáng buồn vui, Mùa phượng thắm* và *Tiếng ru*.

Liên-lạc: Hiếu Anh, 5405 Tupelo Pass, Louisville, KY 40213, USA.

Những mộng đàm về Phật-giáo thiên tông

Nguyên-tác của Quốc sư Mộng Sơn, Huỳnh Kim Quang dịch, Viện Triết-lý VN & Triết-học thế-giới xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Thiền sư Mộng-sơn (Muso, 1275-1351) được bảy vị Hoàng-đế Nhật sắc phong làm Quốc sư. Tất cả các bài viết của ông đều nằm trong tập *Mộng đàm*. Dịch-giả Huỳnh Kim Quang dịch theo nguyên-bản, có đối chiếu với bản Anh văn *Dream Conversations on Buddhism and Zen*

của Thomas Cleary.

Sách dày 160 trang giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: 424 S. Ramona Ave., Monterey Park, CA 91754, USA.

Tuyển-tập văn-học nghệ-thuật liên mạng

Sao Mai xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách gồm Biên-khảo, diễn-đàn văn-học, truyện ngắn, thơ, phỏng-vấn, sáng-tác ngoại văn và dịch-thuật.

Giá sách: 7 mỹ-kim. Liên-lạc: P.O. Box 452512, Garland, TX 75045-2512, USA.

Đêm hoa đăng

Tuyển-tập truyện ngắn của Nguyễn Đức An, bìa Mùi Quí Bông, Sông Hồng xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Nguyễn Đức An hiện hành nghề y-sĩ tại tiểu-bang Florida, Hoa-kỳ; vừa soạn nhạc, vừa viết văn.

Đêm hoa đăng dày 186 trang giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Sông Hồng, P.O. Box 1219 Newberry, FL 32669, USA.

Con kính dâng bố mẹ nụ hồng

Băng đọc truyện thiếu-nhi, do Ngọc Thủy, Vương Đạo, bé Thiên Nga và bé Hải Sơn đọc.

Băng gồm các bài: *Con kính dâng bố mẹ nụ hồng, Vì sao em biết đếm tuổi mình, Chiếc khăn tay mẹ thêu, Con voi, Theo tiếng mẹ cười, Chú mèo con* và *Bé tập nhong nhong*.

Liên lạc TNT Productions: 408-287-6714.

Kiều

Bản Anh văn của Hoài Văn Tử, Về Nguồn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách dày 330 trang, gồm bản dịch Anh văn và nguyên bản quốc-ngữ, giá 18 mỹ-kim. Liên-lạc: Về Nguồn, 1617 Cheney Rd., Knoxville, TN

37922, USA.

Giáo-lý mới, Thời-đại mới Đức tin Công-giáo

Sách nhận-định và giải-thích giáo-lý Công-giáo, nguyên-bản *De Nieuwe Katechismus (A New Catechism)* do hàng giáo-phẩm Giáo-hội Công-giáo Hòa-lan biên-soạn, với bản bổ-sung của Ủy ban Hồng-y Vatican, Nguyễn Ước dịch, Đất Mẹ xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách dày 540 trang, chữ nhỏ, giá 20 mỹ-kim. Liên-lạc: P.O. Box 721113 Houston, TX 77272-1113, USA.

Poems of Love

Tập thơ tình của Henry Pham (Xuân Tước), Vietnamese-American Publisher xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Thi-sĩ Xuân Tước, 77 tuổi, hai lần đoạt giải *Thi-sĩ vàng* của Mỹ năm 1983 và 1992. Ông là tác-giả của trên 50 cuốn sách giáo-khoa tại VN và nhiều tập thơ tại Hoa-kỳ.

Poems of Loves không đề giá. Liên-lạc: Henry Pham, 986 S. Ventura Way, Aurora, CO 80017, USA.

Đổi cả thiên-thu tiếng mẹ cười

Tập thơ Trần Trung Đạo, ảnh bìa của Nguyễn Xuân Tính, Thăng Long tái-bản lần thứ nhất tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách dày 154 trang giá 14 mỹ-kim. Liên-lạc: 6 Thornley St., Dorchester, MA 02125, USA.

Tận-thế Mậu Dần 1998

Sách sấm ký của Kỳ Hương cư-sĩ, tác-giả xuất-bản tại Úc năm 1995.

Sách biểu, không ghi địa-chỉ liên-lạc.

Vấn-đề y-học thông-thường

Sách y-học của BS Trần Trúc

Quang (tức nhà văn Trần Long Hồ), cựu Chủ-tịch Văn Bút Miền Đông Hoa-kỳ, Minh Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Phần chính của sách viết về chứng nhiều mỡ trong máu (cholesterol) và cách trị-liệu bằng thức ăn.

Sách dày 96 trang giá 7 mỹ-kim. Liên-lạc: Minh Văn, 2808 Graham Rd., Falls Church, VA 22042, USA.

Triết-lý quốc-trị Tây-phương

Sách nghiên-cứu chính-trị của Dương Thành Lợi, viết về lý-thuyết của Socrates, Plato, Aristotle, Augustine, Aquinas, Calvin, Dodin, Machiavelli, Hobbes, Locke, Burke, Montesquieu, Rousseau, Bentham, Mill, Hegel và Marx. Khai-Phóng xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Dương Thành Lợi hành nghề luật-sư tại Gia-nã-đại, là một nhà văn trẻ trong Văn Bút Ontario.

Sách dày 292 trang giá 14 mỹ-kim (21 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Triết-lý quốc-trị Đông phương

Sách nghiên-cứu lý-thuyết chính-trị của Dương Thành Lợi, Làng Văn xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1997.

Sách viết về chính-thuyết của Khổng tử, Lão tử, Mặc tử, Mạnh tử, Trang tử, Tuân tử, Hàn-phi tử, Tôn Văn, Gandhi và một chương về thuật trị nước của Lý Công Uẩn.

Sách dày 456 trang giá 19 mỹ-kim (28,50 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Một thoáng hương xưa

Tập thơ của Dư Thị Diễm Buồn, bìa của Hồ Thành Đức, tựa của Nguyễn Thị Vinh, phụ-bản Bé Ký, Hồ Ý, Nguyễn Hữu Nhật.

Giá sách: 10 mỹ-kim. Liên-lạc: 1250 Army Trail Rd., Addison, IL 60101, USA.

Hư-ảo một vàng trắng

Tập thơ của Võ Hoàng Châu,

tranh bìa của Nguyễn Khai, nhạc phổ của Hiếu Anh, Vũ Thành An, Việt Dzũng, Phan Ni Tấn, Phù-sa ấn hành năm 1996.

Sách dày 126 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: 14051 Shirley St., Westminster, CA 92683, USA.

Nói chuyện Việt-nam Bốn câu chuyện phiếm

Nhận-định chính-trị, lịch sử và văn-hóa của Đặng Vũ Nhuế, tác-giả xuất-bản tại Pháp năm 1996.

Sách viết về bốn đề-tài:

- *Lúa thóc và gạo.*

- *Rồng hay kỳ-đà.*

- *Sĩ-phu Nhật-bản.*

- *Học và hành ở VN ngày xưa và ngày nay.*

Tác-giả năm nay 72 tuổi, tốt-nghiệp Cao-học Toán và Thống-kê, chuyên-gia nghiên-cứu thị-trường và đầu-tư kinh-doanh quốc-tế.

Sách có nhiều nhận-định và tài-liệu giá-trị, dày 184 trang, không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Việt-nam ngày tôi trở về

Tiểu-luận, đúng ra là tạp bút, của Lê Thị Thắm Vân, Anh Thư xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Tác-giả viết loạt bài này sau khi về thăm quê-hương, nhìn tận mắt, nghe tận tai và giao-cảm với mấy chục triệu dân khốn-cùng trong nước:

"Việt-nam ngày tôi trở về

Người biến thành thầy ma

Lang-thang, vất vưởng, bày đàn

Người sống phở bày trợn vện bản
nặng tiền sử.

Thời-gian dừng lại cả ngàn năm...

Ngoài các điểm nhận-định về thực-trạng Việt-nam, tác-giả đề-nghị nhìn về một tâm-thức mới, một quan-niệm thích-hợp để từ đó kết-hợp các yếu-tố văn-chương, kinh-tế, chính-trị... để xây-dựng một quốc-gia Việt-nam dân-chủ và phú-cường thực-sự.

Sách dày 112 trang giá 8 mỹ-kim, liên-lạc: P.O. Box 360923, Milpitas, CA 95035, USA. ●

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách

THIỆP TẾT NHẬN ĐƯỢC (tiếp theo)

Tòa soạn tiếp-tục nhận được một số thiếp Xuân kể sau; xin đa tạ và kính chúc quý vị cùng bảo quyến năm mới an-khang, thịnh-vượng:

Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, N.J., Hoa-kỳ; Ông bà Lê Đình Trọng, New York, Hoa-kỳ; Nhạc-sĩ Ngô Mạnh Thu và gia-đình, CA, Hoa-kỳ; Ông Trần Văn Tiến, Montréal, Gia-nã-đại; Gia-đình Nguyễn Thu Hằng, CA, Hoa-kỳ; Cô Lê Thị Yên, BC, Gia-nã-đại; Ký-giả Trọng Kim, Houston, Hoa-kỳ; Ông bà Trần Tiến Minh, Paris, Pháp; Thi-sĩ Dương Huệ Anh, CA, Hoa-kỳ; Ông Trà Văn Mạnh, Luân-đôn, Anh-quốc; Nữ sĩ Vi Khuê và các con, cháu, Virginia, Hoa-kỳ; Ông bà Lương Thế Minh, Đông-kinh, Nhật-bản; Nhà văn Phạm Thị Thanh Bách, Hoa-kỳ; Ông bà Lê Văn Đăng, Melbourne, Úc; Nhà văn Dương Kiên, nhà văn Trương Kim Anh, Na-uy; Ông bà Nguyễn Hữu Nghị, Copehnhavn, Đan-mạch; Gia-đình Đoàn Chính, Montréal, Gia-nã-đại; Cô Nguyễn Lệ Liễu, Roma, Ý-đại-lợi; Tiến-sĩ Lê Phước Sang và Hội-đồng Việt-nam Tự-do, Hoa-kỳ; Ông Đinh Thành Mạnh, Alberta, Gia-nã-đại; Nhà văn Lê Văn Lân và gia-đình, NJ, Hoa-kỳ; Cô Nguyễn Minh Văn, Saskatoon, Gia-nã-đại; Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân và gia-đình, Houston, Hoa-kỳ; Ông bà Đoàn Văn Thịnh, Manitoba, Gia-nã-đại; Ông bà Lê Văn Nghiêm, Toronto, Gia-nã-đại; Ông Lê Thanh, Toronto; Gia-nã-đại; Ông Vạn Lý Chinh Quân Lê Hồng Giang, Paris, Pháp; Ông bà Ninh Đình Thìn, Berlin, Đức; DS

Nguyễn Đại Dương và gia-đình, Paris, Pháp; Ông Lê Xuân Thiện, Sydney, Úc; Thi-sĩ E.P. (K. Phương) và 3 chàng lớn nhỏ, Thụy-sĩ; Cô Nguyễn Thiên Nhan, WA, Hoa-kỳ; Họa-sĩ Tăng Nga Sơn, Anh-quốc; Bà Bành Ngọc Diệu, North York, Gia-nã-đại; Ông bà Trần Văn Tiến, San Jose, Hoa-kỳ; Học giả Thái Văn Kiểm, Paris, Pháp quốc; Ông Hà Văn Mạnh, Texas, Hoa-kỳ.

Nhà văn Bảo Chấn, California:
Tòa soạn cần liên lạc với anh.

Tý Ngổ, Hoa kỳ: À há! Thì ra con chuột của NH không phá chính gạo mà thích ngâm cà phê đắng!

Những lời ông Mập viết (và Tý nhắc lại trong thư) là nhận xét về một người khác, không áp dụng cho Tý được đâu (tẩu hỏa nhập ma đấy, ông Bép dọa). Tý nên là Tý, tai nhỏ, đuôi dài, sống, suy nghĩ và viết lách như Tý, không cần phải "bước ra ngoài", không cần phải giống ai, theo ai. Có người phải phá vỏ mà viết; có người chỉ viết được trong vỏ (như Quỳnh Dao của Đài Loan chẳng hạn), vỏ vỏ là chết đứ đừ. Đó là "lệnh" của ông Bép, NH nhắc lại nguyên văn, "không dám" đòi co. Thôi thì Tý cứ tiếp tục như thế... như thế... một thời gian lâu lâu đã, xem sao.

"Lệnh" thứ hai (cũng của ông Bép): Tý nên tiếp tục viết đều, không nên "nghỉ xả hơi" khi vừa mới lên đường, mất trớn khó tiến. NH cũng chỉ lặp lại nguyên văn, Tý muốn nghe thì nghe, không thì bị... đét đít, rần chịu! Thân.

K. Phương, Thụy sĩ: Nàng ở tận

bên trời tây mà rành chuyện tất niên "Chết Vì Ăn Trứng Vịt" bên Tô thành, hay thật! Chúc cả nhà năm mới vùng lên diệt cúm, vui vẻ quanh năm. Thân.

Công tử Hà Đông, Hoa kỳ: Sẽ gửi về Rừng Phong các mặt sách và chiết tính theo yêu cầu. Đã đọc thấy quảng cáo công tử nhờ đăng trên nhiều báo. Hoan hô!

Đã nhờ thân nhân ông HTT (ở Montréal) chuyển thư đến người nhận (ở Cali). Thân kính.

Phan Như Phước, Hoa kỳ: Đã nhận được truyện mới, cảm ơn em. Rán viết cho đều, tránh bị gián đoạn.

Chúc mọi sự hanh thông trên quê người. Thân.

Hương Cau, Đức: Đã nhận được truyện mới và sẽ theo lời dặn của bạn. NH rất ít khi viết được thư riêng. Cần "khảo-vấn" điều gì về bài vở của mình, bạn có thể gọi về tòa soạn, tốt nhất từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối (giờ Toronto, đi sau Đức 6 giờ). Nếu chưa đọc, cho NH thêm 15 phút để đọc, rồi gọi lại. Thân.

Doãn Thanh Hùng, Thái Lan: Nhận được thư em. Ghi nhận đề nghị của em, khi cần sẽ dùng tới. Thân.

Hoàng Hiền Thục, Hamilton: Nhanh quá, mới đó mà cô Hoàng thị... nhỏ của cô đã 19 rồi! Tòa soạn không đặt ở Toronto, mà nằm ở biên giới Mississauga và Oakville. Cô sẽ ghi địa chỉ cho cháu, khi nào có dịp ghé chơi. Đã nhận được hai bài mới. Nên gửi đĩa chữ (cung cô một tí rồi cô cung lại!) Thân.

Bach Liên nương tử, Na Uy: Đã nhận được bánh ảnh mới. NH để dành, khi nào bạn hiền về đây chơi, NH sẽ mang ra ...mời lại.

Chuyện thành Troyes, thôi ...quên luôn đi cho cuộc đời trong sáng.

Nhớ nhắc Dương công tử làm sổ sách, giúp Bép Mập duyệt lại "kế-hoạch ngũ niên." Thân mến.

Nguyễn Kha, Hương Cảng: Đã nhận được thư từ-giã của em, thay mặt cho 100 anh chị em chịu án ngắn (một, hai năm) tại nhà tù Shek-pik. Không xin mà “được” giảm án, “hưởng” ân xá rồi trả về nước, mà ai nấy buồn rười rượi, thì quả cái thứ “tự do” ở quê nhà còn tồi tệ hơn nhà tù Hương cảng!

Lời khuyên của NH là giữ mọi chuyện ở mức ôn hòa, trong khuôn khổ luật pháp, tránh bạo động, tránh can án thêm. Nếu phải về, cứ về. Cuộc chiến đấu chỉ lùi về khởi điểm chứ không bao giờ tàn lụi. Về tới quê nhà, tiếp tục liên lạc, như tất cả các anh chị em đã về. Sẽ có ngày chị em mình gặp nhau, ngay trên quê hương và trong một xã hội dân chủ tự do thực sự.

Chúc em và các bạn bình an và vững lòng, trong mọi hoàn cảnh.

Thi sĩ Ngô Minh Hằng, NJ: Xin chia sẻ với chị niềm vui nhỏ bé, và chào đón chị làm bạn đồng hành. Thân mến.

Nhà văn Nguyễn Văn Thông, MA: Cảm ơn anh về bài chúc Tết đặc biệt. Rán xúc tiến cuốn sách cho nhanh. Mùa xuân, hi vọng sẽ có dịp sang thăm nhà mới của anh chị và các cháu. Thân.

Phạm Xuân Lâm, BC: Vẫn nhớ du ca Đuốc Việt và tên tuổi Phạm Xuân Lâm. Ông Bếp nhấn gửi cho một tấm ảnh gia đình để “nhận diện” cốt tri sau một phần tư thế kỷ không nhìn thấy nhau. Có dịp sang BC sẽ ghé thăm gia đình anh. Thân.

Ông Nguyễn Gia Hưng, Yukon: Cảm ơn ông đã chuyển về làng câu đối của cụ nhà từ Việt Nam:

Hẹn với mai vàng đưa Tết lại

Cuốn lên rèm gấm đón Xuân vô.

Người làm câu đối tránh dùng chữ “đỏ” để đối thẳng với “vàng”, nhưng ai đọc cũng hiểu!

Hai mươi hai năm rồi, lòng dân không đổi, tức chế độ phải đổi (hoặc phải đỏ). Thân kính.

Ông Hoàng Đức Thông, CA: Tòa soạn đã lãnh hội tôn ý, sẽ bỏ dòng đầu trong nhãn địa chỉ theo yêu-cầu. Kính.

Anh Tăng Nga Sơn, Anh quốc: Đã nhận được tranh “Say”, khá tiện dụng cho bìa sách, hoặc thỉnh thoảng, bìa báo. Có thêm, xin anh tùy nghi gửi về, tòa soạn sẽ giữ và dùng dần. Cảm ơn anh.

Nhà văn D.T., California: Đã đổi địa chỉ gửi báo cho ông. Gửi biếu ông một tập *mạn văn* (không phải *nguyên cứu, phê bình*) TNVK để đọc tận mắt và duyệt lại lần chót bài viết của ông. NH mong rằng như vậy sẽ chính xác hơn, đầy đủ hơn và tránh lỗi “nói không có sách”! Kính.

Bảo Thoại, AB: Đã xem lại hồ sơ và xin tạ lỗi về sự sơ xuất. Đã gửi bù các số báo bị thiếu và chỉnh lại hạn báo.

Bảo Thoại nên hiểu, sự sơ xuất của toà soạn không bao giờ đồng nghĩa với “coi thường độc giả.” Trong đời sống đôi khi gặp những vướng mắc. Hãy tìm tới điểm vướng mắc đó, nhẹ nhàng gỡ nó ra, sửa lại cho ngay ngắn; và làm việc ấy với sự ung dung, thoải mái, không nhất thiết phải cau có, vùng vằng, bực bội. Cô NH muốn “khuyến bảo” cháu chăng? Không. Cô chỉ tự nhắc mình, để giúp cho đời sống của chính mình nhẹ nhàng và an lạc hơn. Thân.

Nhà văn Việt Phương, Garland: Chúc mừng anh về hai tác phẩm thứ ba và thứ tư. Sẽ trao đổi mẫu quảng cáo và phát hành như đã bàn (nhớ gửi mẫu sang, làm sẵn cho 1/4 trang).

Chúc mọi sự vui vẻ, thuận lợi. Thân.

Thi sĩ Đông Châu, Toronto: Cảm ơn bác về những tài liệu đã gửi.

Bưu điện Mỹ cũng in tem “Năm con trâu” và thông minh hơn Bưu điện Canada, chú thích là “Lunar New Year” (thay vì Chinese New Year). Tòa soạn cũng đã gửi một bức

thư tương tự cho Bưu điện Canada, kèm theo con tem trâu của Bưu điện Mỹ.

Mong rằng sang năm, Bưu điện Canada sẽ có tem “Năm con cọp, tết âm-lịch” (thay vì tết ...Tàu)!

Ngoài ra, sẽ có bài về “băm sáu phố phường” xưa và nay. Thân kính.

Bà Bành Ngọc Diêu, North York: Cảm ơn đại tỷ đã hết lòng chia sẻ việc chung, và cả về các món ăn đặc sản của Huế. Món ăn đã quý mà chân tình của chị còn quý hơn nhiều. Nhờ đó mà mấy ngày Tết Đình Sứ của NH có thêm hương vị đậm đà. Kính.

Phương Lan, Montréal: Rất vui được đọc bài viết của cháu. Nếu đăng được, cô cháu đều vui. Nếu không đăng được, cháu đừng lấy đó làm nản. Hãy tiếp tục cho cô đọc thêm dăm ba bài nữa, biết đâu cô sẽ có ý kiến giúp cháu cải tiến. Gắng lên! Thân.

Nguyễn Đăng Tuấn, PA: Đã nhận được *Cỏ thơm*, được lắm. Ông bếp hứa sẽ góp bài. Có dịp nào đi ngang phía này, nhớ ghé tòa soạn. Thân.

Nhà văn Lãng Nhân, Anh quốc: Kính mừng cụ bước sang tuổi cửu tuần. Trông chữ viết cứng cáp, NH rất mừng. Xin tuân lời dặn của cụ về bài *Bà huyện Thanh Quan*. Tòa soạn đã đọc, chuyển một bản sao cho ông Tiểu Đăng và lưu bản chính vào Thư khố của làng. Kính.

Ngô Công Tử, Đức: Nàng “Buồn như nhau” đã trở về miền Nam nước Đức. Mấy ngày ở đây vui lắm, và Ngô công tử cũng là đầu đề cho nhiều buổi “mạn đàm thân mật” (nói chung, đều là hi sự, đừng có thót ruột!)

Hi vọng mùa thu này sẽ có dịp gặp nhau bên đó, để xem công tử phát tướng ra sao. Chúc mọi sự vui vẻ. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được các bài thơ mới, cảm ơn chị. Mong sớm gặp lại chị, trong hoàn cảnh thư thả để sống với nhau vài

ngày tĩnh lặng. Kính.

Thi sĩ Đan Hà, Úc: Chúc mừng anh vụ học sắp xong và sắp cưới vợ (tiểu đại đẳng khoa cùng lúc?). Đã gửi giấy chứng nhận sang anh theo yêu cầu. Trường hợp của Tâm, nên xúc tiến ngay hồ sơ đoàn tụ gia đình (Úc cho anh chị em bảo lãnh cho nhau). Cứ "binh" nhiều đường, đường nào tới trước cũng tốt. Thân.

Ông Đinh Huỳnh, CA: Cảm ơn ông về các tài liệu, rất tốt và rất quý, giúp tòa soạn có thêm dữ kiện để chọn một thái độ thích hợp. Kính.

Hoàng Nga, Gauting: Việc "ngéo tay nhau lên đường" là một ... đặc ân (cho người ở xa), không thuộc phạm vi nghĩa vụ hay trách nhiệm, bạn ta không phải bận tâm, nếu chưa sẵn sàng, còn vướng mắc. Tất nhiên là không ai buồn phiền gì cả.

Chúc mau lành bệnh sau chuyến du hành lạnh lẽo qua vùng đất tuyết (đoán là Nga bị nhiễm lạnh hôm ... làm lạnh, lang thang tìm xe buýt ở Hamilton, và buổi tối ở thác Niagara).

Khi Nga đọc những dòng này, tháng giêng sắp qua, vậy là nàng sắp vui trở lại được... năm tháng, trước khi mùa mưa ngâu trở lại! Thân.

Ông Lương Phan Cương, TX: Đã nhận được chi phiếu gửi lại, cảm ơn ông. Kính.

Anh Phạm Phú Minh, Ca: Vẫn gửi báo đều về tòa soạn, không hiểu sao lại không tới và cũng không bị trả lại! Hôm nhận được thư anh, đã gọi nhưng chỉ gặp anh Diệu. Nếu muốn, xin anh cho biết địa chỉ riêng để gửi về. Kính.

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Đã nhận được bài xóm cũ, cảm ơn anh. Chúc năm mới mọi sự tốt đẹp. Thân.

Bà Bình Huyền, Pháp: Đã gửi bà bản vấn đáp về chi tiết các cuốn sách định (bao nhiêu trang, bao nhiêu cuốn, bìa, giá đề, v.v.). Khi nhận

được bản trả lời, NH sẽ đề nghị giá cả, điều kiện. Kính.

Lê Nguyễn, AL: Đã nhận được bài thơ chung, cảm ơn ông.

Thu Dung, Lechenaie: Báo gửi sang Đức, một năm 120 gia-kim (gửi bằng máy bay), hoặc 77 gia-kim (nếu gửi bằng đường thủy). LV không có cuốn *Bèo giạt hoa trôi* của An Khê. Thân.

Thi-sĩ Phạm Tâm Phổ, BC: Đã nhận được mấy bài thơ, cảm ơn anh. Về việc anh nhờ, NH nói luôn giùm anh đây: "*Nếu Hoàng Nga còn ở Toronto, nhờ NH "say Hi!" giùm. Nói rằng tuy không quen biết, Phố rất "mê" truyện ngắn của bà (cô?), hy vọng có một ngày đẹp trời nào đó, được "diện kiến dung nhan."*

Về câu hỏi trong ngoặc đơn của anh, NH trả lời như thế này: "trước nàng là "bà", bây giờ nàng vẫn là ..."bà", nhưng chỉ sống với con gái."

Chúc anh năm mới có gì đó khác hơn năm cũ! Thân.

Ông Nguyễn Gia Hưng, Bắc Cực: Đã gửi bù số 148 cho ông trong gói báo kỳ này. Kính

Bà Thanh Lê, Đức: Sẽ tìm bản *Tự tình khúc* và sao gửi cho bà. Kính.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Đã gửi thư chứng-nhận sang anh, mong dùng được. Về các cuốn sách, xin anh định giá và cho biết. Đã nhận được đĩa truyện dài, lần này có chữ. NH đang tìm người để nhờ chuyển từ VNKeys sang VNU. Tòa soạn dùng VNU, và chỉ có thảo-chương chuyển dạng chữ của VPS, mà VPS không đọc được VNKeys. Thân.

Ông Nguyễn Lý, BC: Ông gửi 5 gia-kim cước phí về tòa soạn, NH sẽ gửi biểu ông thảo chương chữ Việt. Kính.

Tác giả bài thơ "Điệp-khúc buồn": Xin vui lòng ra mặt nhận

"đứa con tinh thần."

Khi gửi nhiều bài về tòa-soạn, xin quý tác giả ghi bút danh vào mỗi bài để tránh tình-trạng râu ông cầm bà! Đa tạ.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Ngọc Hà, Hoàng Hiền Thục (2), Hoàng Du Thụy, Phương Lan, Nguyễn Lý, Phạm Thị Thanh Bách, Hương Cau (2), Nguyễn Bá Phúc, Trương Tiến Đạt, Phan Nhựt Phước, Bùi Thanh Liêm, Dương Thị Vành Khuyên (2), Hoàng Nga (2), Vũ Nam, Nguyễn Cúc.

Thơ: Ngô Minh Hằng (6), Nguyễn Lý (2), Đông Châu, Phan Xuân Sinh, Trần Minh Hiền (2), Trần Như Tâm, Nguyễn Hải Hà, Ý Nga (40), Trần Ngân Tiêu (5), Phan Các Chiêu Hằng (2), Nguyễn Văn Cường (6), Cao Hoàng Nhân, Nam Chi Thượng Nhân, Nguyễn Đức Thanh (4), Hoài Hương, Vạn Lam, Cung Thương, Ngô Tịnh Yên, Võ Hữu Quyền, Trần Văn Lệ (19), Tuệ Nga (8).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Sở nguyện, Người bạn tôi yêu (HN), Sầu thôi xuống đây, trên phiên tình xanh (DTVK), Dấu tích một thời (NC), Đất đỏ miền Đông (VN), Nổ (BTL), Vượt ngục U Minh (PNP), Mùa đông đến sớm (HC), Đôi vợ chồng đồng hương (PTTB), Đời buồn hơn (HDT), Món quà dâng Phật, Xuân vẫn còn đó (HHT), Nhớ xuân quê nhà (NH).

Thơ: Giữa nắng hoàng hôn, Quán từ nguyên thủy, Theo gió xuân, Thư xuân, Đời cô mùa xuân, Bây giờ tháng chạp... (TN), Bức thư cuối cùng, Ngày xuân em đi hái hoa (TVL), Thơ tôi (NMH), Lục bát đầu năm (NTY), Hiện hữu, Cũng nhiều Khê (YN), Trà quê, Hình như (NĐT), Huyết hoa (CHN), Ý thơ, Ước mơ (NVC), Dọa, Những ô cửa đã khép (PCCH), Thơ tình gọi người (PXS),

Khói sương (VG), Giấc mộng hương quan (ĐC), Hoa thơ Tố Hữu (TNT), Nhất ông (NCTN), Tiếng gọi non sông (VHQ), Tặng Phạm Hoa thi (VL).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- *Miễn phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.*

- *Đồng-bào tại các nơi khác: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.*

Tìm bạn tù cải tạo: cựu trung úy phi công trực thăng Chinook, thuộc Sư-đoàn 6 Không-quân tại Phù Cát, Qui-nhơn, đã vượt biên và định cư tại Mỹ khoảng 1986, 1987. Xin liên-lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080 E. 12th Ave., Vancouver, BC V5T 2J6, Canada - Điện-thoại: 1-604-872-0568.

Chị **Nguyễn Thị Hà** và em **Vàng Khê**, cần tìm **Di Út**, đã di "ta bà thế giới" từ tháng Giêng đến ngày hôm nay. Em ơi, em đi như thế đủ rồi. Em nên "qui cố hương" là vừa. Chị cần gặp để bàn nhiều chuyện quan trọng. Cần thiết lắm. Phone: (403) 471-4649 hoặc (818) 548-1759.

Tìm **Võ Thị Sáu** gốc ở Phú yên, con ông **Võ Văn Diệm**. Bạn cùng quê-hương, cùng vượt biên năm 1983, muốn báo tin về gia-quyển tại Việt-nam. Liên-lạc về **Lê Văn Phú** 1310 Brockmen, Beaumont, TX 77705, USA; điện-thoại: (409) 832-1757.

Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-úy khóa-sinh khóa 4 Cao-đẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng Điều-tra hình-sự Quán-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn Thương**, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Tìm thiếu úy **Thọ**, trung úy **Nam**, trung úy **Tín**, đại úy **Bá**, chuẩn úy **Vũ**, chuẩn úy **Thìn** và các bạn đồng đội trong **Tiểu đoàn Bạch Hổ 401**, **Kiến-hòa**. Xin liên lạc: chuẩn úy **Nghĩa**, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn,

nhà văn DUYÊN ANH (Vũ Mộng Long)

hội-viên Văn Bút Việt-Nam
(1957-1975)

đã tạ-thế ngày 6 tháng 2 năm 1997 tại bệnh viện Antoine Beclère, Pháp-quốc; lễ hoả-táng cử-hành ngày 14 tháng 2 năm 1997 tại Valenton, Pháp.

Xin chia buồn cùng quý tang quyến; nguyện-cầu cho linh hồn nhà văn Duyên Anh sớm về nơi an nghỉ đời đời.

- Ban Chấp-hành Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại:
Sơn Tùng, Tuệ Nga, Hoàng Bảo Việt, Nghiêu Minh, Lê Thị Ý và các Ủy-viên: Nguyễn Thị Vinh, Hoài Việt, Lê Kim Ngân, Nguyễn Hữu Nhật, Ngô Thị Hiền, Trương Sĩ Lương, Vũ Quang Trân, Đào Trường Phúc, Mạnh Bích, Lê Xuân Nhị.
- Sáng-lập-viên: *Minh Đức Hoài Trinh*
- Hội-đồng Cố-vấn: *Doãn Quốc Sỹ, Quỳ Hương, Duy Lam, Nguyễn Sa - TTK: Phạm Quang Trinh, Cao Mỹ Nhân.*
- Hội-đoàn Chủ-tịch: *Cao Xuân Huy, Điều-hợp-viên*
- Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ, *Sơn Tùng*
- Trung-tâm Nam Hoa-kỳ, *Trương Sĩ Lương*
- Trung-tâm Bắc California, *Phạm Quang Trinh*
- Trung-tâm Nam California, *Cao Xuân Huy*
- Trung tâm Ontario, *Gia-nã-đại, Nguyễn Nghĩa*
- Trung-tâm Trung & Tây Gia-nã-đại, *Lâm Hảo Dũng*
- Trung-tâm Âu-châu, *Từ Nguyên.*

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn,

nhà văn DUYÊN ANH (Vũ Mộng Long)

đã tạ-thế ngày 6 tháng 2 năm 1997 tại bệnh viện Antoine Beclère, Pháp-quốc; lễ hoả-táng cử-hành ngày 14 tháng 2 năm 1997 tại Valenton, Pháp.

Xin chia buồn cùng quý tang quyến; xin cầu-nguyện cho linh hồn anh sớm về nơi an nghỉ đời đời.

- Gia-đình *Bạch Thái Hà, Paris*
- *Bạch Yến & Trần Quang Hải, Paris*
- *Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa, Toronto*

ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI BẰNG TỬ VI

Quý vị có những băn khoăn về cuộc sống, tình yêu, tiền tài, sự nghiệp..., vận hạn từng tháng, từng năm hoặc muốn chọn ngày giờ tốt để thực hiện một việc hệ trọng, so đôi tuổi để quyết định việc hôn nhân, xin liên lạc với:

Dr. Nguyễn

Moltkestr. 9

67655 Kaiserslautern

Germany (Tel. 0631 14749)

Với sự kết hợp giữa khoa tử vi cổ truyền Á đông và Tây phương, các khoa học phân tích và dự báo cùng những kinh nghiệm nhiều năm, chúng tôi sẽ giúp quý vị giải đáp những băn khoăn từ bao lâu và hoạch định những bước đi trong tương lai.

Chi phí từ 20.00 mỹ kim, tùy theo nội dung hồ sơ tử vi.

Hàng tháng đọc Làng Văn

Hàng ngày xem

Web-site Làng Văn trên "Net"

(tin-tức, thời-sự, một phần bài

vở hàng tháng và thư-mục) :

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

E-mail: langvan@ilap.com

THẦN NÔNG DƯỢC THẢO

♦ Gia Truyền kinh nghiệm ♦ Công hiệu như thần

♦ Tinh chế khoa học ♦ An toàn vô độc

Thần Nông dược thảo ai đi / Thuốc hay bệnh khỏi cuộc đời là tiên

- 1) Liệt Dương / Yếu sinh lý, xuất tinh sớm-----\$125.00
- 2) Quý bà muốn trẻ đẹp, vui tươi yêu đời-----85.00
- 3) Não bộ mệt mỏi, hay quên, mất ngủ-----85.00
- 4) Xương ký giảm phi trừ mỡ bụng hạ cholesterol-----85.00
- 5) Tăng cường sinh lực, mệt mỏi / Ngừa Ung thư-----100.00
- 6) Tạng phủ suy thoái, Tiểu đường, Cao máu-----95.00
- 7) Lớn tuổi tiểu đêm đau lưng mỏi gối-----70.00
- 8) Đau buồn thương nhớ, kém ăn mất ngủ-----70.00
- 9) Đau gối đau nhức khó co duỗi / Vọp bẻ-----70.00
- 10) Đau nhức tử mộng chạy xuống chân-----75.00
- 11) Allergy hắt hơi sổ mũi / Hen suyễn-----75.00
- 12) Các loại thuốc bổ thang ngâm rượu-----60/85/110.00

Cước phí : US\$5.00 / Canada\$8.00 / Europe\$10.00 / Á,Úc,Phi\$15.00

Nhận VISA,MASTERCARD,Money Order

Các chứng bệnh khác xin điện thoại hoặc Fax

Phòng Mạch Châm Cứu - Đông Y

Dr. PHAM VAN AN, O.M.D.

2360 McKee Medical Center, Suite 8

San Jose, CA 95116

Tel.(408)926-9787 Fax (408)926-6918

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đại-đức trụ-trì và ban Hộ-niệm chùa Quan Âm
- Quý thân bằng, quyến thuộc nội ngoại từ khắp nơi

đã phân ưu, phúng điếu, tiễn đưa mẹ, bà chúng tôi là:

Bà ĐÀM QUANG YÊU
khuê-danh ĐỖ THỊ NHIÊN

Tạ thế ngày 28 tháng 12 năm 1996 tại Montréal, Québec, Canada; hưởng thọ 73 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ.

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-diện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng-không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng-không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự-thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến-thuộc:

Bác-sĩ GIUSE NGUYỄN NGỌC BẢY

đã được Chúa gọi về lúc 9 giờ 26 phút sáng ngày 16 tháng 2 năm 1997, (nhằm ngày 10 tháng Giêng năm Đinh Sửu), hưởng thọ 68 tuổi, an-táng ngày 22-2-1997 tại Nghĩa-trang Chúa Chiên Lành (Good Shepherd Cemetery), 8301 Talbert Avenue, Huntington Beach (Góc Beach và Talbert).

Vợ: Bà Quả Phụ Nguyễn Ngọc Bảy, khuê-danh Nguyễn Thị Nhung

Anh Chị Em: Bà Quả Phụ Nguyễn Thị Viên, các con và các cháu

Ông Nguyễn Ngọc Lan, các con và các cháu

Ông Trần Đình Lữ, các con và các cháu

Bà Quả Phụ Nguyễn Ngọc Lâm, nữ danh Nguyễn Thị Cát, các con và các cháu

Bà Quả Phụ Nguyễn Ngọc Toàn, nữ danh Nguyễn Thị Ngọc Lan, các con và các cháu

Ông Nguyễn Ngọc Thêm, vợ Trần Thị Thử, các con và các cháu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên, chồng Lê Thành Đạt, các con và các cháu

Ông Nguyễn Ngọc Sáu, vợ Trần Hồng Hạnh, các con và các cháu

Bà Nguyễn Thị Tám, chồng Đinh Hữu Tự, các con và các cháu

Bà Quả Phụ Phạm Ngọc Quỳnh, nữ danh Nguyễn Thị Sâm, các con và các cháu

Ông Nguyễn Văn Dũng, vợ Đoàn Thị Lan và các con

Trưởng Nữ: Nguyễn Ngọc Huyền Nhung, chồng Lê Viết Chung và các con Lê Ng. Huyền Châu, Lê Ngọc Huyền Chi

Trưởng Nam: Nguyễn Ngọc Hùng Anh, vợ Nguyễn Thị Tuyết Huệ và con Nguyễn Ngọc Trâm Anh

Thứ Nam: Nguyễn Ngọc Hùng Dzũng tức Việt Dzũng và Bébé Vũ Hoàng Anh

Thứ Nam: Nguyễn Ngọc Hùng Cường, vợ Lê Thúy Trang và các con Nguyễn Ngọc Christopher và Nguyễn N. Jeremy

Dưỡng Tử: Trần Văn Sơn, vợ Nguyễn Minh Huệ và các con

Nguyễn Văn Phúc tức Nguyễn Lương Sơn

Cao Dzũng, vợ Bùi Ngọc Diệp và con

Dưỡng Nữ: Nguyễn Thị Nguyệt Ánh (tức Nguyệt Ánh) và con

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG / TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động khi hay tin thân phụ của Nhạc-sĩ VIỆT DZŨNG, Phó Tổng Thư-ký Phong-trào Hưng Ca Việt-nam, dưỡng-phụ của Nhạc-sĩ NGUYỆT ÁNH, Tổng Thư-ký Phong-trào Hưng Ca Việt-nam, là:

Bác-sĩ GIUSE NGUYỄN NGỌC BẢY

đã từ trần lúc 9 giờ 26 phút sáng Chủ Nhật, ngày 16 tháng 2 năm 1997, nhằm ngày 10 tháng Giêng năm Đinh Sửu, hưởng thọ 68 tuổi.

Trong niềm thương tiếc sâu xa, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Bà Quả Phụ NGUYỄN NGỌC BẢY. Chân thành chia-sẻ nỗi mất mát và đau buồn cùng Anh Chị NGUYỄN NGỌC HÙNG ANH, Nhạc-sĩ VIỆT DZŨNG & Bébé VŨ HOÀNG ANH, Nhạc-sĩ NGUYỆT ÁNH cùng toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Bác-sĩ GIUSE NGUYỄN NGỌC BẢY sớm về nước Chúa.

. PHONG TRÀO HUNG CA VIỆT NAM:

- Cố Vấn Đoàn: Trần Quang Hải, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nhật Bằng, Đoàn Chính.

- Ban Chấp Hành Trung Ương: Đào Trường Phúc, Huỳnh Công Ánh, Viễn Phương, Nguyệt Ánh, Trương Sĩ Lương, Huỳnh Lương Thiện, Hồ Sĩ Thư Linh, Lâm Dương Diễm Hồng.

- Các Đoàn Trưởng: Triệu Phổ, Việt Phương, Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Quang Ngọc, Nguyễn Quyết Thắng, Đỗ Thông Minh

Cùng toàn thể thành viên Hưng Ca tại Bắc Mỹ, Âu Châu, Úc Châu và Á Châu.

. TẠP CHÍ VÀ NHÀ XUẤT-BẢN LÀNG VĂN (CANADA)

THANH LAN PRODUCTIONS

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU



DẠI DIỆN PHÁT HÀNH: LÀNG VĂN

15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683

TEL: (800) 426-1558 (714) 894-2233 / 891-0640 FAX: (714) 894-5552

EMAIL: LANGVAN@IX.NETCOM.COM • WEB: HTTP://WWW.LANGVAN.COM



HOLIDAY SALE!

LÀNG VĂN PRODUCTION

15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683
 TEL: (800) 426-1558 (714) 894-2233 / 891-0640 FAX: (714) 894-5552
 EMAIL: LANGVAN@IX.NETCOM.COM • WEB: HTTP://WWW.LANGVAN.COM



AMERICAN CHINESE NATURAL HERBS

DƯƠNG LAI CẢNH



Licensed by the Texas State Board of Acupuncture Examiners

* *Tốt nghiệp Tân Châm Cứu Liệu Pháp sở Nghiên Cứu Trung Y Hongkong*

* *Member of Hongkong Acupuncturist Federation Limited*

* *Member of Traditional Chinese Medicine and Acupuncture Association of Texas*

* *Tốt nghiệp khoá Nghiên Cứu Nội Khoa Trị Liệu Đông Nam Trung Y Học Viện Hongkong*

Được phép của Bộ Y Tế # 513LB - Giấy phép Y Tế Tiểu Bang Texas CFN: 030572270

- A. Sâm Nhung Extract (50 capsules) \$35.00
Hoa Kỳ sâm và nhung tươi nguyên chất
- B. Nhung Tươi Extract (30 capsules) \$30.00
Nhung tươi Texas (bổ cao cấp)
- 3. Tam Thảo Lục Trà Extract (120 caps) \$25.00
Viêm gan A, B và C, đại tràng xuất huyết
- 6. Lục Vị Địa Huỳnh (180 tablets) \$25.00
- 7. Đinh Suyễn Hoàn (600 viên) \$35.00
- 8. Bát Tiên Hoàn Bổ Phổi (600 viên) \$35.00
- 9. Cao Áp Huyết Hoàn (600 viên) \$35.00
- 9E. Cao Áp Huyết Hoàn Extract (300 capsules) \$60.00
- 10. Thập Toàn Đại Bổ (180 tablets) \$25.00
- 11. Tăng Sinh Lực (180 tablets) \$25.00
- 12. Sinh Lực Viên (300 viên) \$30.00
- 18. Điền Thất Đau Đầu (120 capsules) \$30.00
- 22. Nhị Liên Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu đường, bốn kinh niên.
- 27. Kung-fu Bột (thoa ngoài da - 100gr) \$15.00
Bong gân, trật xương, tan máu bầm.
- 31. Ich Thân Hoàn (600 viên) \$35.00 Trị thận suy, tiểu đêm.
- 32. Minh Mục Hoàn (600 viên) \$35.00 / Sáng mắt.
- 34. Can Phong Hoàn (600 viên) \$35.00
Gan độc, mụn, huyết trắng, nám da mặt, viêm gan.
- 35. Tam Tinh Hải Cầu Hoàn (600 viên) \$35.00
- 36. Điều Kinh Lương Huyết (300 tablets) \$35.00
- 36P. Dương Quy Tứ Dật Hoàn (600 viên) \$35.00
- 37. Sinh Lực Hoàn (600 viên) \$35.00
- 38. Sâm Nhung Hải Cầu Hoàn (300 viên) \$50.00
- 39. Phong Thấp Hoàn (600 viên) \$35.00
Đau nhức toàn thân, viêm khớp xương.
- 42. Vị Trường Hoàn (600 viên) 4-2E (180 capsules) \$40.00
Đầy hơi, sinh bụng, lở bao tử.
- 43P. Bá Nguyên Hoàn (600 viên) \$35.00
- 43E. Bá Nguyên Capsules (180 capsules) \$30.00
Cảm kinh niên.
- 44. Viêm Mũi Họng (180 capsules) \$35.00
- 45. Dã Sơn Hoa Kỳ Sâm (50 viên) \$15.00
- 46. Khổng Phu Tử (200 capsules) \$35.00
Bổ tim, giúp trí nhớ, dễ ngủ, giảm mồ hôi.
- 46E. Khổng Phu Tử Extract (100 capsules) \$25.00
- 46P. Khổng Phu Tử Hoàn (600 viên) \$35.00
- 46H Khổng Phu Tử Extract (300 capsules) \$ 60.00
Ngừa ngăn tim, mạch tim rối loạn, mất ngủ lâu năm.
- 47. Trường Phong Trĩ Lậu Hoàn (600 viên) \$35.00
- 47. Extract (180 capsules) \$35.00
- 48. Sản Hậu Sau Khi Sanh (180 tablest) \$30.00
- 52. Trần Bì Mai (150 tablets) \$20.00
Trị ho tuyệt vời, tiêu đàm.
- 53. Giải Nhiệt (200 capsules) \$35.00
Mụn, chảy máu cam, giải nhiệt.
- 54. Hồng Sâm Trung Quốc (75 viên) \$15.00
- 55. Sâm Yến Hoàn (600 viên) \$35.00
- 59. Thăng Đề Hoàn (600 viên) \$35.00 Sa tử cung, tròn trẻ
- 61. Cẩm Cúm Hoàn (600 viên) \$30.00

- 61E. Cẩm Cúm Capsule (180 caps) \$35.00
- 63. Hải Cầu Tinh Hoàn (600 viên) \$90.00
Sinh lý mạnh, bảo đảm 100%
- 63E. Hải Cầu Tinh Hoàn (120 capsules) \$65.00
- 72. Can Đởm Hoàn (600 viên) \$35.00
Sạn mặt, đau gan, vàng da, vàng mắt.
Viêm gan A, B, C kèm 03 capsules 120 caps
- 81. Tam Bin Hoàn Sinh Ly (600 viên) \$60.00
- 99. Cửu Chế Hà Thủ Ô Hoàn (300 viên) \$35.00
- 99H. Formula H99 trị rụng tóc, hói đầu \$70.00
- 107. Giải Phong Sát Độc Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu độc, mụn, mề-đay, viêm gan.
- 107E. Suu-độc bá ứng hoàn (120 capsules) \$35.00
Trị bướu độc, phong-tình, phong ngứa, viêm gan A, B, C
- 111. Cẩm Phi Hoàn (600 viên) \$35.00
- 111E. Cẩm Phi Hoàn (180 caps) \$35.00
Trị tan mỡ, xuống cân.
- 117. Thân Công Độc Hoàn (600 viên) \$60.00
Trị đau nhức do độc xâm nhập kinh lạc.
- 139. Tiger King Extract (120 capsules) \$90.00
Trị đau nhức, viêm khớp, tê bại.
- 139. Tiger King (60 capsules) \$50.00

Lục Trà Oolong (lâu năm). Chúng tôi độc quyền nhập cảng từ núi Loogoo Đài Trung, Taiwan:

- * 700 Cao Sơn Trần Niên Trà (ủ 20 năm) 300 g: \$400.00
- * 701 Trần Niên Trà (ủ 15 năm) 300g: \$300.00 11b: \$400.00
- * 702 Trần Niên Đông Trà (ủ 10 năm) 300g: \$175.00
- * 703 Trần Niên Hạ Trà (ủ 5 năm) 300g: \$100.00
- * 704 Trần Niên Thu Trà (ủ 7 năm) 300g: \$150.00
- * 705 Trần Niên Xuân Trà (ủ 10 năm) 300g: \$200.00

Chủ trị: Tan mỡ, thông động mạch tim, hết bệnh thận nhiễm mỡ. Ngoài ra còn có mùi vị thơm ngon vô địch, vì hấp thụ sương mù quanh năm ở đỉnh núi cao Loogoo.

Đặc biệt: Có thuốc ngâm rượu trị đau nhức, bổ thận, bổ dương (phải tự đổ rượu vào ngâm)

- Chai 20 oz. ngâm 3 lít rượu: \$100.00
- Chai 10 oz. giá \$50.00
- 1 cái hải cầu thận \$50.00
- 1 lượng lộc nhung tươi Texas \$50.00

Các loại trà gói: mất ngủ, xuống cân, sạn thận, máu cam, cảm cúm, xổ độc, mề đay, v.v. 1 hộp \$6.00

Nếu quý vị ở xa order thuốc trên \$100.00 được miễn tiền cước phí

Có thể gọi order thuốc từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối (214) 887-8325 - Toll free: 1-800-390-4487

Chúng tôi nhận Visa, Master Card, Amex, Discover

Chi phiếu xin đề tên:

Cô Leslie Dương

**5706 E. Mockingbird Ln # 170
Dallas, Texas 75206 USA**

TIN VUI CHO BẠN ĐỌC MÊ SÁCH:

Bớt 30% tất cả các tựa sách kể sau:

- Từ 15.2 đến hết ngày 30.6.1997

- Không cộng thêm với các loại bớt thường-lệ dành cho độc-giả dài hạn..

AN KHÊ:

Từ khám lớn tới Côn đảo

Hồi ký

US\$11.00-CA\$16.50

BÙI TÍNH:

Vĩnh biệt tình em

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

CUNG VŨ:

- *Hồng trần*

Thơ

US\$8.00-CA\$12.00

- *Nguyệt bạch*

Thơ

US\$10.00-CA\$15.00

DIỆU TẦN:

Cơn mưa đầu mùa

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

DƯƠNG KIM:

Tình người

Tuyển truyện Na Uy

US\$10.00-CA\$15.00

DƯƠNG TRỌNG HIẾU:

Dưỡng sinh, xoa bóp, khí

công phòng chữa bệnh

Y khoa phổ thông

US\$8.00-CA\$12.00

ĐÀO TRƯỜNG PHÚC:

- *Quê-hương lưu đầy*

Tiểu luận

US\$6.00-CA\$9.00

- *Những điểm nóng trên thế*

giới sau chiến tranh lạnh

Thời sự

US\$12.00-CA\$18.00

ĐẮC TRUNG:

- *Linh hồn viễn xứ*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

- *Hồn tôi cũng muốn qua*

cầu gió bay

Thơ

US\$8.00-CA\$12.00

ĐỖ THÔNG MINH

Tự-điển giải-nghĩa Điện

Toán (computer)

US\$20.00-CA\$30.00

HỒNG HUY:

Món quà cưới

Tuyển truyện Gia nã đại

US\$10.00-CA\$15.00

HOÀNG CHÍNH:

- *Mùa thu cuối cùng*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Nửa đêm nghe mẹ thở dài*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

KHA HUYỀN:

- *Trở về*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

- *Bên kia bờ đại dương*

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

LÃNG NHÂN:

Hương sắc quê mình

Biên khảo về các liệt nữ VN.

US\$18.00-CA\$27.00

LÂM HẢO DŨNG:

Tóc em dài em cài bông hoa

ly

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

MAI KIM NGỌC:

- *Bản đàn thôn dã*

Truyện dịch A. Gide

US\$7.00-CA\$10.50

- *Bạn văn*

Truyện dài

US\$10.00-CA\$15.00

NGÔ DU TRUNG:

- *Nước mình nước Mỹ*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Tha hương*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

NGÔ NGUYÊN DŨNG:

- *Chuông đêm*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Đêm*

Truyện vừa

US\$7.00-CA\$10.50

- *Gia đình Cún*

Truyện thiếu nhi

US\$10.00-CA\$15.00

- *Tiếng núi*

Truyện ngắn

US\$14.00-CA\$21.00

NGUYỄN BÁ DĨNH:

- *Mùa đông quanh vắng*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Dòng thơ lưu lạc*

Thơ (BD& TT)

US\$7.00-CA\$10.50

NGUYỄN ĐỨC LẬP:

Cặp mắt quay lại

Truyện ngắn

US\$12.00-CA\$18.00

NGUYỄN ĐỨC QUANG:

Những bài ca khai-phá

Nhạc thanh-niên, sinh-hoạt,

US\$6.00-CA\$9.00

NGUYỄN HỒNG HOÀ:

Câu chuyện của một dân tộc

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

NGUYỄN MẠNH AN DÂN:

Người lính không có vũ khí

Truyện ngắn

US\$11.00-CA\$16.50

NGUYỄN HÙNG:

Vết đời

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

NGUYỄN HỮU NGHĨA:

Ký

Tạp văn

US\$8.00-CA\$12.00

NGUYỄN TU:

Đời lá khô

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

PHẠM THĂNG:

- *Xuôi dòng Cửu Long*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Xóm cũ*

Truyện ngắn

US\$12.00-CA\$18.00

- *Vui buồn nghề nghiệp*

(PT & nhiều tác giả)

US\$14.00-CA\$21.00

RICK GRAETZ

- *Remembering South*

Vietnam

(Sách hình-ảnh Việt-nam, khổ

lớn, toàn ảnh màu, in đẹp)

US\$15.00-CA\$22.50

- *Vietnam, Opening Doors to*

the World

(Sách hình-ảnh Việt-nam, khổ

lớn, toàn ảnh màu, in đẹp)

US\$16.00-CA\$24.00

THANH PHƯƠNG:

- *Quê hương trong ngân lệ*

Truyện ngắn

US\$8.00-CA\$12.00

- *Trong muôn vàn xa cách*

Tạp bút

US\$10.00-CA\$15.00

TRẦN DIỆU HẰNG:

- *Chôm Chôm yêu dấu*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- *Mưa đất lạ*

Truyện ngắn

US\$7.00-CA\$10.50

TRẦN HUY PHƯƠNG:

Rụng trái sầu non

Thơ

US\$7.00-CA\$10.50

TRẦN VĂN TÍCH:

Sự muôn năm cũ

Biên khảo văn học

US\$15.00-CA\$22.50

TÚY HỒNG:*Những sợi sắc không*

Truyện dài

US\$15.00-CA\$22.50

TỰ TÌNH NGUYỄN NHẬT TÂN:*- Thạch Kiếm* (bộ 4 cuốn)

Truyện dài thiên học kiếm đạo, US\$60.00-CA\$90.00

- Kỹ thuật Bonsai

Kiến thức phổ thông

US\$8.00-CA\$12.00

VI AN:*Phù Tang tạp lục*

Tập bút

US\$10.00-CA\$15.00

VIỆT PHƯƠNG:*- Trước bến Văn Lâu*

Truyện ngắn

US\$10.00-CA\$15.00

- Trên những ngậm ngùi

Thơ

US\$8.00-CA\$12.00

NHIỀU TÁC GIẢ:*- Tuyển tập truyện ngắn giải**Văn học Nghệ thuật Làng***Văn 1992**

Truyện ngắn

US\$12.00-CA\$16.00

- Trăng đất khách

Tuyển tập truyện ngắn của các nhà văn nữ hải ngoại

US\$15.00-CA\$22.50

- Trông vời quê cũ

Tuyển truyện quê-hương, nhiều tác giả.

. Miền Bắc:

US\$12.00-CA\$18.00

. Miền Trung:

US\$12.00-CA\$18.00

. Miền Nam:

US\$12.00-CA\$18.00

- Văn bút

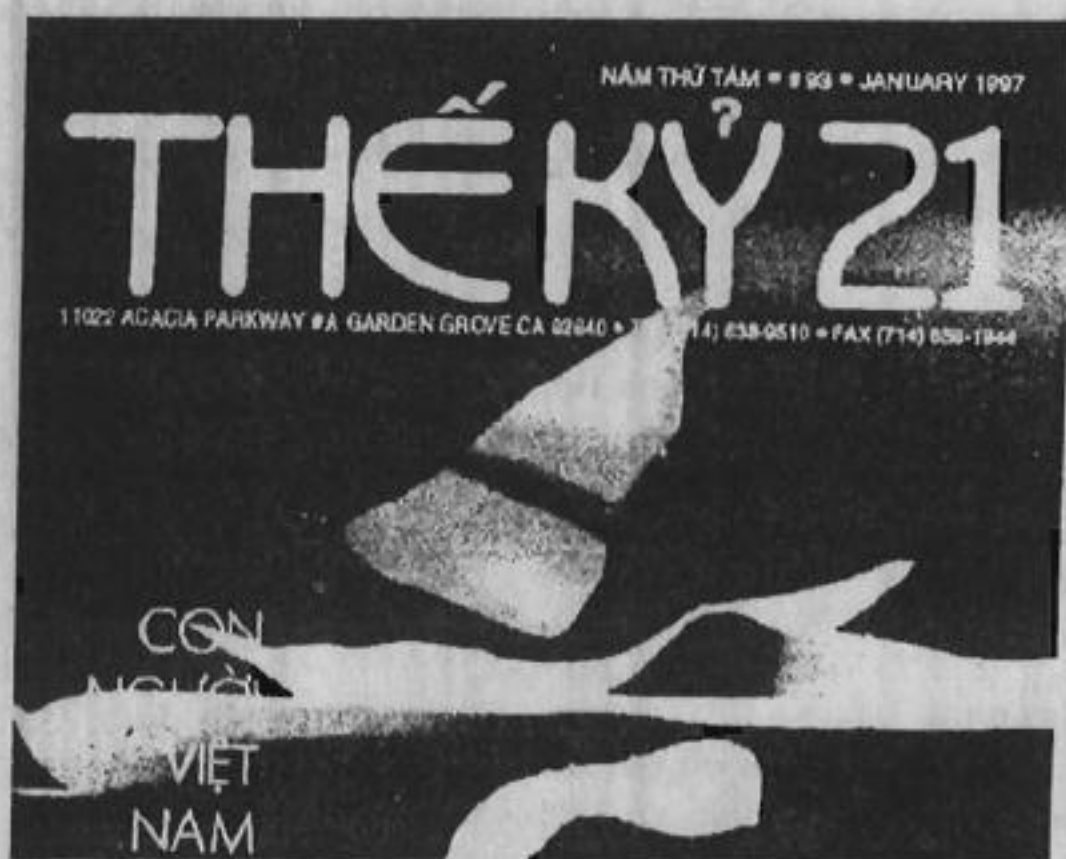
Kỷ yếu Đại hội Văn bút V kỳ

1 và 2, Biển-cổ Văn Bút

VNHN, US\$10.00-CA\$15.00

**Thư-từ, chi-phiếu
xin đề và gửi về:****LÀNG VĂN
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada****KHI CẦN, LUẬT-SƯ BÊNH-VỰC BẠN NGAY****MICHEAL L. FABER****9124 Elk Grove Blvd.****Elk Grove, CA 95624, USA****Điện-thoại: (916) 686-7020****LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ
BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT****Chuyên về:***- Di-trú:* lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.*- Hình-sự:* các loại tội hình.*- Tai-nạn:* xe cộ và thương-tích (chỉ nhận thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).*- Gia-đình, hộ-tịch:* đổi tên tuổi, lập chúc-thư, thừa-kế, cấp-duỡng.*- Thương-mại:* phá-sản, địa- ốc, thành-lập công-ty, chia công-ty.**Văn-phòng cách Sacramento 15
phút xe hơi. Từ Sacramento: lấy
Hwy 99 South, quẹo trái Elk
Grove Blvd., qua 4 đèn giao-
thông, khỏi đường rầy xe lửa,
văn-phòng nằm bên tay phải,
đối-diện nhà thờ New Life.**Trong đời sống
vốn có nhiều
vấn-đề, khi cần,
đừng ngần-ngại
gọi ngay
luật-sư Faber**Ngôi làng thế giới ngày càng thu nhỏ...
trong khi thời gian trôi nhanh...**

- Muốn theo dõi và tìm hiểu những diễn biến thời sự
- Muốn cùng đi tìm những giải pháp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cho cộng đồng và đất nước
- Muốn thưởng thức những sáng tác văn học nghệ thuật mới nhất

Hãy tìm đọc: Tạp chí Thế Kỷ 21

Tạp chí Thế Kỷ 21 là tờ báo ra hàng tháng, phát hành khắp thế giới, có những bài liên quan đến đời sống của người Việt trong nước cũng như ngoài nước, và nhiều tin tức hữu ích cho độc giả mọi lứa tuổi. Liên lạc với tòa báo để đặt mua dài hạn hoặc đăng quảng cáo, xin gọi cô Phan Mỹ Sương (714) 638-9510.

Giá mỗi số US\$4.00 — mua dài hạn \$40.00 một năm, gửi bulk-rate. Giá hạng nhất: trong nước Mỹ US\$52.00; Canada US\$56.00; Âu Châu US\$76.00; Á, Úc US\$86.00.

Thư từ, tiền bạc, bài vở gửi về **THẾ KỶ 21**
11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA
92840 USA.

Tel (714) 638-9510. Fax (714) 638-1944.

E-mail 75504.3510 @ compuserve.com

WWW homepage:

<http://kicon.com/theky21>

sách mới về ...

BỘ-TÚC THƯ-MỤC 1996

20 năm văn học hải ngoại (2 cuốn, bìa cứng)
Thơ, văn, tranh, ảnh...
nhiều tác giả
US\$60.00 - CA\$90.00

40 truyện Trạng Quỳnh
Nguyễn Đức Hiền
US\$7.00 - CA\$10.50

1001 đêm
Truyện cổ tích (2 cuốn)
Nguyễn Quân
US\$22.00 - CA\$33.00

Ăn tục nói phét
Tập văn Tám Sạc Ne
US\$8.00 - CA\$12.00

Ấn Độ huyền bí
sách dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Ba người con gái Lương phu nhân - Pearl Buck
US\$13.00 - CA\$19.50

Bát đão trường thành phi hảo hán
truyện dài
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$22.50

Bên ni bên tê
truyện dài
Minh Đức Hoài Trinh
US\$12.00 - CA\$18.00

Bí ẩn giấc mơ
Bói toán
US\$11.00 - CA\$16.50

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US\$13.00 - CA\$19.50

Biển nghiệp
truyện dài Minh Đức HT
US\$12.00 - CA\$18.00

Bức tượng thanh nữ
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$15.00

Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris
Tài liệu Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ
US\$20.00 - CA\$30.00

Các thú tiêu khiển VN
Biên khảo, Toàn Ảnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Cay đắng mùi đời
Truyện dài
Hồ Biểu Chánh
US\$8.00 - CA\$12.00

Cây tùng trước bão
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
US\$12.00 - CA\$18.00

Chánh tả tiếng Việt
Như Ý & Thanh Kim
US\$15.00 - CA\$22.50

Chân trời lam ngọc II
Tập văn Hồ Trường An
US\$13.00 - CA\$19.50

Chỉ hồng
Truyện dài
Hà Bình Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Chỉ là hư không
Truyện ngắn
Trần Sĩ Lâm
US\$12.00 - CA\$18.00

Chu Dịch (2 tập)
Sào Nam Phan Bội Châu
US\$24.00 - CA\$36.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sưu tầm
Sương Mãn Thiên
US\$14.00 - CA\$21.00

Cối phúc và giây oan
truyện dài (2 tập)
J. Ngọc
I: US\$16.0 - CA\$24.00
II: US\$18.00 - CA\$27.00

Cô Ba Trà
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Cổ học tinh hoa
Cổ văn (2 cuốn)
Nguyễn Văn Ngọc
US\$13.00 - CA\$19.50

Cổ Phật tâm đang
Truyện kiếm hiệp
Kim Dung (bộ 4 cuốn)
US\$45.00 - CA\$67.50

Cự linh thần chương
Truyện võ hiệp (6 cuốn)
Sơn Điền
US\$52.00 - CA\$78.00

Cò đùm
Truyện ngắn

Doãn Quốc Sỹ
US\$8.00 - CA\$12.00

Cối phúc và giây oan
Truyện dài (2 tập)
J. Ngọc
US\$32.00 - CA\$48.00

Cởi trói
Truyện dài (2 tập)
Vĩnh Hảo
US\$30.00 - CA\$45.00

Cuộc chiến bí mật, lực lượng bí mật
(Secret army, secret war) - Tài liệu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cuộc đời vô định
Truyện dài xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$17.00 - CA\$25.50

Dạy con theo lối mới
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$10.50

Đưa cà mắm muối
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$6.00 - CA\$9.00

Dưới bóng vạn lý
Truyện dịch
P. Buck, Lê Bá Kông
US\$17.00 - CA\$25.50

Đại hành quyết
Truyện võ hiệp (2 cuốn)
Lã Phi Khanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Đàn chỉ thần công
Truyện võ hiệp (5 cuốn)
Ngọa Long Sinh
Hàn Giang Nhạn
US\$44.00 - CA\$66.00

Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng
Tài liệu Thái Chính Châu
US\$14.00 - CA\$21.00

Địa lý vi sư pháp
(Tả Ao địa lý toàn thư)
Cao Trung
US\$17.00 - CA\$25.50

Điều sáo mê hồn
Truyện võ hiệp (5 cuốn)
Ngọa Long Sinh
Hàn Giang Nhạn
US\$46.00 - CA\$69.00

Đong đưa cuộc tình
Truyện ngắn Song Thao
US\$12.00 - CA\$18.00

Đời nợ máu

Truyện dài (2 tập)
Nguyễn Ngọc Nga
US\$25.00 - CA\$37.50

Độc cô quái khách
Truyện võ hiệp (2 cuốn)
K. Dung, H.G. Nhạn
US\$18.00 - CA\$27.00

Đức điền tĩnh
Sách học làm người
Hoàng Xuân Việt
US\$10.00 - CA\$15.00

Đức Phật vẫn ngồi yên
Thích Mãn Giác
US\$10.00 - CA\$15.00

Đường mây trên đất hoa
Thiền học - Nguyễn
Phong & HT Hư Vân
US\$13.00 - CA\$19.50

Em học chữ Việt
Bút Chì soạn, minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân
US\$12.00 - CA\$18.00

Em ơi, biết đâu tìm
Truyện ngắn Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

Em phải sống
Truyện ngắn, Duy Lam
US\$12.00 - CA\$18.00

Gia đình tôi
Truyện vui, Duy Lam
US\$10.00 - CA\$15.00

Giang Thanh toàn truyện
Diệp Vĩnh Liệt,
Vũ Kim Thoa dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Giữa hai chân trời
Tùy bút
Hoàng Liên
US\$12.00 - CA\$18.00

Hai năm năm ấy
Thơ, Hoàng Ngọc Thanh
Dung
US\$5.00 - CA\$7.50

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình Sơn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hậu anh hùng xạ điêu
Truyện võ hiệp (4 cuốn)
K. Dung, N.Q. Mai
US\$28.00 - CA\$42.00

Hậu cô gái đồ long
Truyện võ hiệp (3 cuốn)
K. Dung, N. Khánh
US\$36.00 - CA\$54.00

Hậu Tây Du Ký

Cổ văn (3 cuốn)
Khổng Đức
US\$30.00 - CA\$45.00

Hoa địa ngục
Thơ, song ngữ Việt -
Anh, Nguyễn Chí Thiện
US\$25.00 - CA\$37.50

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học
Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$19.50

Hoa vạn hạt cuối mùa
Truyện ngắn
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 - CA\$21.00

**Hồi ký Đức Giáo-
hoàng John Paul II**
Duy Nguyễn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

**Hồi ký ngoài văn
chương**
Truyện dài, Thế Phong
US\$16.00 - CA\$24.00

**Hồi ký Nguyễn Xuân
Chữ**
US\$18.00 - CA\$27.00

Kéo da non
Truyện dài, Diệu Tần
US\$14.00 - CA\$21.00

**Khám phá những bí ẩn
của đêm chiêm bao**
Michael Halbert
US\$ 8.00 - CA\$12.00

Khởi lam cuộc tình
Truyện dài
Quỳnh Dao, Liêu Q.Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.00

Kiểm mạng
Truyện dài, Hồ Linh
US\$14.00 - CA\$21.00

Kiếp phù sinh
Truyện dài
Nguyễn Ngọc Nga
US\$13.00 - CA\$19.50

**Kito giáo dưới mắt một
Phật tử**
Nhận định tôn giáo
Đại sư Buddhadasa
US\$12.00 - CA\$18.00

**Kito giáo, từ thực chất
đến huyền thoại**
Nhận định, Chánh Đạo
US\$12.00 - CA\$18.00

Lịch sử thế giới
Biên khảo, Nguyễn Hiến
Lê & Thiên Giang
US\$25.00 - CA\$37.50

Lòng tin Âu Mỹ đầy Nhận định tôn giáo Trần Quý US\$16.00 - CA\$24.00	Ngọn cỏ ven sông Truyện dài Quỳnh Dao US\$13.00 - CA\$19.50	Tùy bút, Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.00	Truyện ngắn Ngự Thuyết US\$12.00 - CA\$18.00	Trinh US\$12.00 - CA\$18.00
Lời của quá khứ Truyện ngắn, Khế Iêm US\$7.00 - CA\$10.50	Nguyễn Du đại thi hào Khảo luận Phạm Công Thiện US\$18.00 - CA\$27.00	Nụ non trên nhành khô Truyện ngắn Trần Quán Niệm US\$12.00 - CA\$18.00	Sống đời đáng sống Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau Truyện ngắn Hoàng Nga US\$12.00 - CA\$18.00
Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước) Nhận định Bùi Vĩnh Phúc US\$27.00 - CA\$40.50	Người đàn bà sau tấm quảng cáo Truyện ngắn Hoàng Thị Bích Ty US\$8.00 - CA\$12.00	Nửa đời còn lại Hồi ký Vương Hồng Sển US\$18.00 - CA\$27.00	Sống và viết Tập bút, Võ Phiến US\$10.00 - CA\$15.00	Tháp Bà, Tháp Nhạn, giác hương quan Tuyển truyện quê hương Diễn Khánh US\$12.00 - CA\$18.00
Mặt trận ở Sàgòn truyện ngắn Ngô Thế Vinh US\$12.00 - CA\$18.00	Nhà quê ra tỉnh Biên khảo, bìa cứng Đoàn Thêm US\$25.00 - CA\$37.50	Phá ngục tù Nhận định Trần Văn Kha US\$20.00 - CA\$30.00	Tại ngục vịnh Kiều Biếm văn Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$18.00	Thơ v.v.. và v.v.. Luận về thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$21.00
Mặt giáo thâm thâm nội nghĩa Thần học, Pram Nguyên US\$18.00 - CA\$27.00	Nhạc thời gian Truyện dài Thẩm Oánh US\$8.00 - CA\$12.00	Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: để quốc VN Biên khảo Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$15.00	Tam quốc ngoại truyện Tiểu truyện về các nhân vật Tam Quốc (2 cuốn) US\$20.00 - CA\$30.00	Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00
Món ăn bài thuốc I, II Kiến thức phổ thông DS Bùi Kim Tùng Mỗi tập US\$8.00 - CA\$12.00	Nho sĩ đồ vật Biên khảo phong tục Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Phật pháp thực hành Nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$18.00	Tan rã Truyện dài Cao Xuân Lý US\$10.00 - CA\$15.00	Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50
Một bóng hồng cho cha Truyện ngắn, Võ Hồng US\$7.00 - CA\$10.50	Những bài dã sử Việt Tạ Chí Đại Trường US\$18.00 - CA\$27.00	Phật giáo trong thế kỷ mới Nhiều tác giả US\$15.00 - CA\$22.50	Tái sanh duyên Truyện Tàu Mộng Bình Sơn US\$20.00 - CA\$30.00	Thư gửi bạn ta I, II Tập văn, Bùi Bảo Trúc mỗi tập: US\$16-CA\$24
Một ngày yêu nhau Truyện phóng tác Liêu Quốc Nhĩ US\$10.00 - CA\$15.00	Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm Nhận định chính trị Cửu Long Lê Trọng Văn US\$16.00 - CA\$24.00	Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Tang thư sống chết Sách tâm linh, Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Thương yêu theo phương pháp Phật dạy Phật học, Nhất Hạnh US\$12.00 - CA\$18.00
Mưa xuống cuộc đời Truyện dài Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$24.00	Những chuyện cần được kể lại Hồi ký Phan Nhật Nam US\$12.00 - CA\$18.00	Phương pháp tân dưỡng sinh Kiến thức phổ thông US\$8.00 - CA\$12.00	Tây Thái Hậu Truyện Tàu Nguyễn Hùng US\$16.00 - CA\$24.00	Thức ăn vị thuốc Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00
Muốn thành công trên đường đời Sách học làm người Tế Xuyên US\$7.00 - CA\$10.50	Những cuộc tình Hương Cảng Truyện dài Nghiêm Thắm, Miêu Khả Khanh US\$12.00 - CA\$18.00	Qua cơn bão dữ Hồi ký vượt biên Kim Hà US\$18.00 - CA\$27.00	Tên tử tù tự xử lý Tài liệu về vụ án "Xét lại - chống Đảng" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60. US\$15.00 - CA\$22.50	Tiên hạc thần kim Truyện võ hiệp (5 cuốn) K.Dung, P.C.Trung US\$46.00 - CA\$69.00
Nam quốc sơn hà Truyện dã sử (5 cuốn) Trần Đại Sỹ US\$70.00 - CA\$105.00	Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân Kiến thức phổ thông Dương Bá Sơn US\$12.00 - CA\$18.00	Sài Gòn nắng nhớ mưa thương hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung US\$16.00 - CA\$24.00	Thái ách thần quỷ Bói toán US\$7.00 - CA\$10.50	Tinh sử Võ Tắc Thiên Lâm Ngữ Đường, Vũ Hùng US\$8.00 - CA\$12.00
Năng lực chinh phục của phái nữ Sách học làm người Phạm Côn Sơn US\$8.00 - CA\$12.00	Những kinh nghiệm sống để lại Danh ngôn Trần Văn Điền sưu-tập US\$9.00 - CA\$13.50	Sàn gỗ màn nhung (sân khấu cải lương) Tập văn Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$21.00	Thâm cung bí sử (Trung quốc Hậu Phi liệt truyện) Liêu Quốc Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.00	Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50
Nghệ thuật nấu ăn chay Sách dạy nấu ăn Nguyễn Thị Phụng US\$7.00 - CA\$10.50	Niềm riêng Truyện ngắn Việt Phương, Ngô Du Trung, Trương Sĩ Lương.. US\$14.00 - CA\$21.00	Secret Army, Secret War Tài liệu về tình báo ở Bắc Việt, Anh ngữ Sedgwick Tourison US\$20.00 - CA\$30.00	Thăng tiến trên đường đời Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00
Niệm thư II sưu tầm Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00	Nỗi ám ảnh của quê hương	Sòng bạc Macao Truyện dịch, M. Dekobra US\$11.00 - CA\$16.50	Thét giữa hoàng hôn Truyện dài, Hồ Linh US\$12.00 - CA\$18.00	Trà thất truyện dài Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00
		Sóng trôi	Thơ Minh Đức Hoài	

Trầm hương
Thơ thiền, Liễu Nhiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Trần Lục
Tài liệu về vị linh mục,
tác giả công trình xây
cất nhà thờ Phát Diệm.
Nhiều tác giả
US\$25.00 - CA\$37.50

**Triết lý quốc trị Đông
Phương**
Biên khảo
Dương Thành Lợi
US\$19.00 - CA\$28.50

Trông với quê cũ:
- *Miền Bắc*
- *Miền Trung*
- *Miền Nam*
Tuyển truyện "xóm cũ",
nhiều tác giả
Mỗi tập US\$12 - CA\$18

Truyện cười chọn lọc
N.V.Toại & Đ.M.Tuấn
US\$9.00 - CA\$13.50

**Truyện cười dành cho
các bà**
US\$6.00 - CA\$9.00

**Truyện cười hiện đại
Trung quốc**
US\$7.00 - CA\$10.50

Truyện cười thế giới
N.V.Toại & Đ.M.Tuấn
US\$9.00 - CA\$13.50

Truyện cổ nước Nam
Nguyễn Văn Ngọc
US\$11.00 - CA\$16.50

Truyện mới chọn lọc
Truyện ngắn, Duy Lam
US\$12.00 - CA\$18.00

Tuyển tập Hà Sĩ Phu
US\$12.00 - CA\$18.00
Tuyển tập Phụ nữ Việt
Truyện ngắn

Nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Tuyển tập truyện ngắn
20 năm văn học hải
ngoại 1975-1995
Nhiều tác giả
US\$30.00 - CA\$45.00

**Tuyển tập Văn học
miền Đông**
* *Mùa Thu*
* *Mùa Xuân*
Tuyển tập thơ văn
Nhiều tác giả Văn Bút
Mỗi tập: US\$8 - CA\$12

Tuyệt sơn phi hồ
Truyện võ hiệp Kim
Dung, Từ Khánh Phụng
US\$8.00 - CA\$12.00

Tự học tiếng Anh
T.A.Kim & T.G.Hương
US\$10.00 CA\$15.00

**Vạn Hạnh, kẻ đi qua
cầu lịch sử**
Thích Mãn Giác
US\$8.00 - CA\$12.00

Vạn lý trường chinh
Truyện dịch
Nguyễn Văn Lý
US\$13.00 - CA\$19.50

Vàng đen
Truyện dài
Nguyễn Dũng Tiến
US\$25.00 - CA\$37.50

Văn Bút VNHN, kỷ-yếu
Tài liệu về biên-cổ Văn
Bút VN Hải-ngoại
US\$10.00 - CA\$15.00

**Văn nghệ sĩ miền Bắc
như tôi biết**
Tài liệu văn học
Xuân Vũ
US\$11.00 - CA\$16.50

Văn sử y được trong

truyện Kim Dung
Biên khảo Trần Văn Tích
US\$12.00 - CA\$18.00

Về vang dân Việt I, II, III
về những người Việt
thành công ở nước ngoài
Trọng Minh biên-tập.
Mỗi tập US\$32 - CA\$48

Về
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Về ba ông thánh
Nhận định chính trị về
Lenin, Mao Trạch Đông
& Hồ Chí Minh.
Thành Tín
US\$12.00 - CA\$18.00

Về vùng chiến tuyến
Hồi ký, Lê Xuân Nhuận
US\$15.00 - CA\$22.50

Vết xước đầu đời
Truyện ngắn
Trần Doãn Nho
US\$12.00 - CA\$18.00

**Viết cho mẹ và quốc
hội**
Hồi ký, Nguyễn Văn Trấn
US\$20.00 - CA\$30.00

**Việt Nam: con người và
hành động**
Khảo luận Lê Kim Ngân
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam gấm hoa
Tập khảo
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - CA\$27.00

**Việt Nam ngày tôi trở
về**
Tập bút
Lê Thị Thắm Vân
US\$8.00 - CA\$12.00

Việt Nam niên biểu

1939 - 1946
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

**Việt Nam: Opening Door
to the World**
160 trang ảnh màu về
phong-cảnh VN
Rick Graetz
US\$15.00 - CA\$22.50

**Việt Nam qua lăng
kính 24 nhân vật thời
đại**
Tài liệu, Ng. Vạn Hùng
US\$15.00 - CA\$22.50

Việt Nam văn học sử
Biên khảo, Đỗ Văn Gia

US\$28.00 - CA\$42.00

Võ Phiến
Nhận định văn chương
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.00 - CA\$18.00

Xếp Al Capone (5 cuốn)
Tiểu-thuyết, Trường-sơn
Lê Xuân Nhị
US\$91.00 - CA\$136.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US\$10.00 - CA\$15.00

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ thông
US\$8.00 - CA\$12.00

Tapes, CD & Video:

Bóng hồng Việt Nam
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Hát cho những bà mẹ VN
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc: Mộng Lan
Giọng ca: Quỳnh Hương,
Trọng Nghĩa
Tape: US\$9 - CA\$13.50
CD: US\$10 - CA\$15.00

Kiếp cầm ca
Tiếng hát Phương Dung
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Quỳnh hương
Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

**Sao em nữ vội lấy
chồng**
Chế Linh - Thanh Tuyền
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Ta và vũ trụ
Thơ Phật giáo phổ nhạc
Giọng ca: Hà Thanh,
Thanh Tuyền, Trọng
Nghĩa
Tape: US\$6 - CA\$9
CD: US\$10 - CA\$15

Tình khúc hồi hương
tình ca, tiếng hát Phạm
Anh Dũng
CD: US\$6.00 - CA\$9.00

**Tình yêu trong mắt
một người**
Tình khúc Trúc Phương
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Yêu người khôn người
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)
bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)
bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô \$60 một kỳ (\$600 trọn năm)

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang:	1 kỳ: US\$40	3 kỳ: US\$30/kỳ	dài hạn: US\$25/kỳ
1/4 trang:	1 kỳ: US\$70	3 kỳ: US\$50/kỳ	dài hạn: US\$40/kỳ
1/2 trang:	1 kỳ: US\$120	3 kỳ: US\$85/kỳ	dài hạn: US\$75/kỳ
1 trang:	1 kỳ: US\$200	3 kỳ: US\$150/kỳ	dài hạn: US\$120/kỳ
2 trang:	1 kỳ: US\$300	3 kỳ: US\$210/kỳ	dài hạn: US\$180/kỳ

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phố, chúc mừng, chia buồn.

THẺ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-
soạn bằng thư, kèm theo chi-
phiếu trả trước cho kỳ đầu.

- Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và
trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-
năng tối-đa.

- Không nhận quảng-cáo qua
điện-thoại (có thể fax mẫu tới).

Thư từ, chi-phiếu xin đề và
gửi cho: LÃNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

Starlight in Las Vegas
2 video tapes, dài 3 giờ
Ca-sĩ: Chế Linh, Lưu
Bích, Trung Hành,
Thanh Tuyền, Hương
Lan, Phương Mai, Thanh
Lan, Phương Hồng Quế,
Tuấn Ngọc, Thái Châu,
Phương Lam, Phi Nhung,
Dalena, Henry Chúc, Ý
Linh, Mỹ Huyền, Quang
Bình, Trang Thanh Lan,
Trizzie Phương Trinh,
Ngọc Huệ, v.v.
US\$18.00 - CA\$23.00

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỦA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



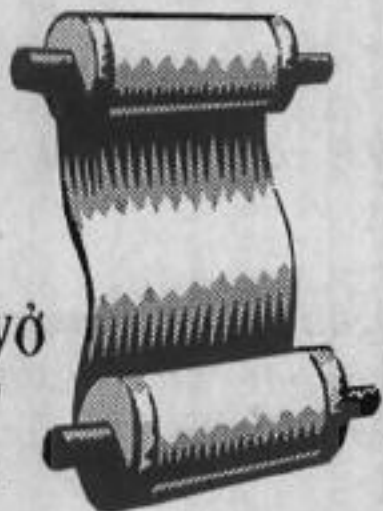
2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám



**NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỞ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT**

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Tôi thái các anh
không phải vì tội ăn hối lộ
(vì ai cũng ăn) nhưng vì
lời ăn của các anh
không đúng đường lối!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo nữa! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc High Potency EXSATIVA đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. Tăng cường khả năng sinh lý. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Giá cả thuế và cước phí tại Hoa kỳ: US\$33.64.

Canada và các nước khác US\$34.00/1 hộp

Muốn tăng thêm hiệu quả sinh lý hoặc sinh lý quá yếu (bị bất lực, liệt dương) nên uống kèm thêm YOHIMBE 450 mg. hũ 100 viên, cả thuế và cước phí: US\$37.00

Mua thuốc xin gửi Money Order bằng Mỹ kim để cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (619) 728-4718

Trích một số thư khách hàng đã dùng EXSATIVA cho biết:

- Thư ông N.K.T. tại Sacramento, CA 95828 viết:

Cảm ơn ông đã tận tình hướng dẫn, sau khi dùng thử 1 hộp EXSATIVA tôi thấy có phần hiệu nghiệm, thành thật cảm ơn.

Tôi cần thêm: 2 hộp EXSATIVA và 1 hũ YOHIMBE 450 mg., kèm theo chi phiếu \$100.00

- Thư ông T.H.L. tại Richmond, VA 23294:

Đây là lần thứ tư ông L. mua thuốc... Những loại thuốc tôi mua ở Tiệm Thuốc Thiên Nhiên tôi dùng thấy có kết quả tốt nên tôi xin mua thêm vài loại thuốc nữa: 2 lọ Potency Plus + 2 hũ Shark Cartilage, đính kèm chi phiếu số 458, số tiền: \$151.00

- Ông T.V. Võ tại Sacramento, CA 96826:

... lần này tôi xin gửi đến Nhà Thuốc Thiên Nhiên check \$95.50 để mua ba hộp EXSATIVA. Sau khi dùng hết 2 hộp EXSATIVA, tôi đã nhận thấy kết quả rất là tốt.

- Thư ông John L. tại Warner Robins, GA 31093 viết:

...Thưa ông, đây là lần thứ ba tôi mua các loại thuốc này. Thuốc rất tốt, xin cảm ơn ông và xin ông vui lòng gửi tiếp cho tôi: 1 hũ YOHIMBE 450 mg. + 2 hộp EXSATIVA, đính kèm chi phiếu \$96.50.

- Thư ông D.V.V. tại San Jose, CA 95112 cho biết:

Kính ông, thuốc EXSATIVA đối với tôi rất tốt. Xin ông vui lòng gửi thêm cho tôi một hộp nữa khi nhận được thư và chi phiếu này, đính kèm chi phiếu \$33.64.

- Chủ nhân Hiền's Auto tại Goleta, CA 93117:

Gửi Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi đã dùng thử 1 hộp EXSATIVA công hiệu rất tốt, nay xin gửi tiếp thêm 2 hộp nữa, xin cảm ơn Nhà Thuốc, đính kèm chi phiếu \$61.00.

- Thư ông B.L. tại Pensacola, FL 32507 viết:

Kính thưa ông, tôi đã nhận được thuốc EXSATIVA mà ông đã gửi cho tôi, thành thật cảm ơn ông. Tuy mới dùng mấy viên nhưng tôi đã cảm thấy hiệu nghiệm. Vì vậy, xin ông gửi thêm cho tôi các loại thuốc sau đây: 1 hũ Emperor's Secret + 1 hũ GH3 + 1 hũ Prime Lung, đính kèm chi phiếu số 418 số tiền \$126.95.

- Thư ông S.L. tại Minneapolis, MN 55454 viết:

Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi gửi kèm đây ngân phiếu số 2171 số tiền \$114.00 để mua thêm 1 hộp EXSATIVA + 1 YOHIMBE + 1 Potency Plus. Tiện đây, xin báo cho ông rõ thuốc EXSATIVA khá lắm, tôi uống trong 10 ngày cảm thấy khoẻ và nặng nơi bộ phận sinh dục...

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

**Đăng quảng-cáo trên Làng Văn,
hiệu-quả mạnh hơn đăng trên
Niên-giám Việt-nam**

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)

TRẦN BÍCH CHÂU, MD, CCEP

2100 Finch Ave. W., #105, North York,

ON M3N 2Z9 - **ĐT: 650-6003**

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St., #2, North York / **ĐT: (416) 638-6303**

2100 Finch St. W., #109, North York / **ĐT: (416) 665-7264**

288 King St. W., Hamilton / **ĐT: (905) 521-0540**

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

388 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

- **GIẶT THẨM:** nhà hàng, cửa tiệm,

văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi...

- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).

Gọi: **MINH (416) 663-5278**

LUẬT-SƯ TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Luật-Sư

Law Office

Nicole THANH-NGOC HOANG

554 Annette St.

Toronto, Ontario M6S 2C2

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

Fax: (416) 767-4619

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Cần Thư-mục Làng Văn? Xem

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/>

WINDSOR BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

. C-1101 Erie E., Windsor

ĐT: (519) 973-1101

. 5805 Malden Rd., La Salle

ĐT: (519) 969-6677

. TLC The Windsor Laser Centre, 3200 Deziel Dr., Suite 208

ĐT: (519) 250-2020 & 1-800 463-2020

Thắc mắc về việc giải phẫu cận thị bằng tia laser?

- Hãy gọi đến bác sĩ Nguyễn



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

trên các trang bìa

làng văn

. Bìa trong (trước hoặc sau), 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô: \$60 một kỳ

- 2 ô: \$110 một kỳ

- 4 ô: \$200 một kỳ

Gọi: các số điện-thoại cuối trang này

Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

Tel: (416) 665-9283

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

Tel: (416) 746-5811

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

ĐÓN XEM! ĐÓN XEM! ĐÓN XEM!

ĐẦU LẠNG CUỐI XÓM

biếm-văn của

MỖ (LÀNG VĂN)

Bảo-đảm sẽ

- . cười tức bụng trước trò đời lố-lãng của đủ loại chính-khách An-Nam.
- . cười lăn chiêng với trường-phái "Bể Dâu" của Tang Hải chưởng-môn.
- . cười nôn ruột cùng gánh hát chèo tân-thời của Văn Âu xú chủ, Hiệp Quan-Tài và đám "ký-lại mua danh".
- . cười bằng thích qua những pha lật mặt đám cán-bộ bụng to mặt thốt ở Bắc bộ phủ, với những tuồng-tích phản-kháng, đối-lập có lai-xã, từ chính-trị có máy fax và internet.

**SẼ PHÁT-HÀNH NÀY MAI
TRÊN TOÀN THẾ-GIỚI**



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

Phòng Mạch Nha-Khoa

Nha-sĩ **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



DR. MARY HUYỀN THANH
Dental Surgeon

800 Bathurst St.
Suite 401
Toronto, Ontario M5R 3M8
(tại Subway Bathurst)

Tel: (416) 536-3504

牙
醫
成
銘
璇

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ **VŨ HOÀNG HẢI** D.D.S.

Nha-sĩ **LÊ HOÀNG OANH** D.D.S.

Nha-sĩ **HUYỀN MAI** D.D.S.

2347 Kennedy Rd., Suite 300, Scarborough, Ont. M1T 3T8



Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại
lấy hẹn trước

. Nha-khoa tổng-quát và thẩm-mỹ

. Nhận các trường-hợp khẩn-cấp

. Nhận các loại bảo-hiểm và thẻ xã-hội

Thứ Hai đến Chủ-nhật:
11AM - 7PM

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

. Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9 giờ sáng - 6 giờ chiều

Chủ-nhật: theo hẹn